

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Truyện trạng

Quyển 1



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRUYỆN TRẠNG

Quyển 1

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TRUYỆN TRẠNG

Quyển 1

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Chủ biên

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BẾN

Biên soạn

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BẾN

ThS. PHẠM LAN OANH

Các cộng tác viên

ThS. VŨ MAI HOÀNG

ThS. NGUYỄN XUÂN DIỆN

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học* viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nông binh dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

**NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI**

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

**Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt**

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

I.

TRUYỆN TRẠNG LỘN

1 - TRẠNG LỘN LÀ CON TRỜI

Tục truyền rằng ở làng Dừa thuộc tỉnh Hà Nam về đời Lê, dân sự an vui thái bình thịnh trị, có hai vợ chồng ông Dương Đình Lương làm nghề hàng thịt nhưng thật là nhân hậu, phúc đức, cả đời không hề làm điều ác nghiệt.

Vợ chồng sinh được một trai, nhưng chẳng may đứa bé học hành thực là dốt nát. Cả hai ông bà đều lấy làm buồn rầu, trong lòng ước mong làm sao sinh được một đứa con khôi ngô thông minh tuấn tú.

Một hôm bà vợ ra ngoài giếng tắm, bỗng thấy từ trên trời sa xuống một ngôi sao hào quang sáng chói rồi ngôi sao rơi vào trong giếng nước. Từ đó bà thấy trong mình khác thường, biết là có thai.

Đầu làng Dừa có một cái gò. Ai cũng đồn là gò thiêng, ai cần điều gì cứ đến gò mà xin thấy đều linh ứng, vì vậy người ta mới gọi là gò Thần Đồng.

Ông Lương một hôm đi chợ qua gò bỗng nghe có tiếng gọi và dặn rằng:

- "Thầy ơi? Thầy đi chợ về mua quà cho con nhé?".

Ông tưởng con trẻ chần trâu nấp đâu đấy để trêu đùa ông, nên ông không nói và lúc tan chợ về ông cũng chẳng mua quà. Qua gò, ông nghe thấy có tiếng gọi ông và trách: "Thầy ơi, lúc nãy con đã dặn mà sao thầy lại không mua quà cho con".

Ông nghe lấy làm lạ, nhưng cũng nói đùa rằng:

- "Ừ thầy quên. Mai thầy sẽ mua quà cho".

Hôm sau ông đi chợ mua quà thật. Về qua gò thấy một thằng bé đứng đợi bên đưa quà cho nó. Thằng bé cầm quà rồi chạy đi. Cứ thế luôn ba bốn tháng trời, cứ hễ hôm nào đi chợ là ông cũng mua quà cho thằng bé. Một hôm ông bảo nó rằng:

- "Con muốn ăn quà thì mai về với thầy, chứ ở đây mãi thì thầy không mua cho nữa đâu".

Thằng bé đứng nghĩ một lát rồi nói rằng:

- "Thầy cứ về trước đi. Mười lăm ngày nữa con sẽ về".

Từ hôm đó, về qua gò, ông Lương không thấy thằng bé nữa. Đến hôm thứ mười lăm, ông đến gò đã thấy thằng bé đứng chờ ở đó. Ông bèn hỏi rằng:

- Con đi đâu mà không ra lấy quà?

Thằng bé trả lời:

- "Con đi hội họp, ăn uống và đánh cờ".

Ông lại hỏi:

- "Con về ở với thầy thì con sẽ ở bao lâu".

Thằng bé đáp:

- Thấy cho con bao nhiêu lần quà thì con ở với thầy bấy nhiêu năm.

Lương ông tính nhẩm cả thấy cho bảy mươi hai lần quà. Ông bèn gặt đầu ra hiệu cho đứa bé về cùng. Nhưng về đến sân, ông ngoảnh lại thì chẳng thấy đứa bé đâu cả ngay lúc ấy thì ở trong nhà bà Lương giở dạ để. Người nhà báo tin cho ông biết là bà sinh con trai, lúc để mùi hương thơm nức, hào quang sáng rực. Ông vui sướng, bày tiệc ăn mừng và đặt tên con là Đình Chung.

Từ đó cái gò ở đầu làng mất thiêng. Người ta đồn Đình Chung là ông Thần gò, là con trời.

2 - TRẠNG "NGUYÊN" HAY TRẠNG "DỠ"

Khi Chung Nhi lên ba thì có hai người đồ đại khoa vinh quy bái tổ về làng. Cả làng đổ ra đón rước. Chung Nhi được bố cho đi

đón cùng. Thấy ông tân khoa ngồi trong kiệu đi trước, mũ măng cân đai chỉnh chệch, Chung Nhi chỉ vào kiệu hỏi:

- Bố ơi, ông này là ông gì hả bố?
- Đây là quan Trạng. Người bố trả lời.
- Còn ông kia? Chung Nhi chỉ vào người ngồi chiếc kiệu đi sau.
- À, quan Bảng đấy con ạ.
- Ông nào to hơn hả bố?
- Quan Trạng.
- Thế to hơn quan Trạng là ai?
- Quan Trạng là nhất, chẳng ai to hơn.
- Vậy thì con sẽ làm quan Trạng bố nhé. Người bố xoa đầu

Chung Nhi, cười, nhân đó nói đùa:

- Quan Trạng của bố cũng vinh quy như ông kia chứ?

Chung Nhi gật đầu:

- Nhất định như thế!

Giữa lúc đó có ông hàng xóm đứng sau, nghe hết câu chuyện của hai cha con, xen vào hỏi đùa:

- Đỗ Trạng "nguyên" hay Trạng "dỏ" ?

Chung Nhi quay lại, nhận ra bác hàng xóm quen thuộc, bèn nói:

- Tưởng người lạ hóa người quen!

Ông hàng xóm vừa kinh ngạc thấy thằng bé mới lên ba mà nói năng gãy gọn thành một vế đối rất chỉnh với lời nói của ông. Ông bảo bố Chung Nhi nên cho em đi học. Từ đó ai cũng gọi Chung Nhi là *Trạng*.

3 - THIÊN TÍCH THÔNG MANH

Năm Chung Nhi lên sáu, bố mẹ cho đến học ở một thầy đồ làng bên. Chung Nhi hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, thầy đồ giỏi hay Trạng giỏi?

- Trạng giỏi nhất. Mẹ trả lời.

Chung Nhi nói:

- Vậy thì con không học thầy đồ đâu.

Mẹ chú dỗ dành:

- Cố nhiên là Trạng giỏi nhất, thầy đồ không giỏi bằng.

Nhưng muốn làm Trạng, trước hết phải học thầy đồ.

Nghe mẹ nói vậy, Chung Nhi bằng lòng đi học.

Hôm làm lễ nhập môn, thầy bảo Chung Nhi lễ đức thánh Khổng Tử. Chung Nhi hỏi:

- Thưa thầy, đức thánh Khổng Tử to, hay Trạng to?

- Đức thánh Khổng Tử to hơn Trạng. Thầy trả lời.

Nghe thầy nói vậy, Chung vào lễ, nhưng không lễ thầy, vì có ý cho rằng thầy không giỏi bằng Trạng. Bố phải dỗ mãi, chú mới chịu lễ thầy. Lễ xong, Chung Nhi hỏi thầy:

- Thưa thầy, học mấy hôm thì thành Trạng?

Thầy phì cười, nói đùa:

- Dăm hôm!

Nghe nói vậy, Chung Nhi khoái lắm, vì tưởng dăm hôm nữa mình sẽ trở thành Trạng thật.

Chung Nhi bắt đầu học. Thầy dạy câu: "*Thiên tích thông minh, thánh phù công dụng*", nghĩa là: trời ban cho trí thông minh, thánh giúp cho làm nên sự nghiệp. Vì không tập trung nghe thầy dạy, nên thầy vừa đọc xong câu đã quên ngay và đọc trệch là: "*Thiên tích thông minh, thánh nằm chổng gọng*". Thầy dạy đi dạy lại, năm lần bảy lượt mà cậu vẫn đọc trệch như vậy. Thầy tức quá, lấy roi nọc ra đánh. Nhưng hễ thầy vừa giơ roi lên thì Chung Nhi lại nằm ngửa ra, chổng bốn vó lên trời, miệng rồi rít đọc:

- ... Thánh nằm chổng gọng! Thánh nằm chổng gọng!

Thầy vừa tức, vừa buồn cười, thôi không đánh nữa.

4 - TRỜI CÓ HAI NGƯỜI, ĐẤT CÓ MỘT NGƯỜI

Tính Chung Nhi hay mãi chơi. Ở nhà học, khi vắng mặt thầy lại rủ trẻ làm cờ làm tán, chiêm trống, rước xách inh ỏi. Một ngày kia đang rước, thầy ở ngoài về bắt được. Đứa thời đang thổi sáo miệng; đứa thời cầm cờ, cầm quạt; đứa thời vác tàn vác tán... rầm rĩ.

Thấy thầy về, đứa nào đứa ấy đều tái mặt mày, sợ hết vía, bỏ cả mà chạy. Chỉ còn Chung Nhi vẫn đứng trơ ra ở đấy. Thầy bắt vào, hỏi:

- Sao các trò dám đùa nghịch như vậy hả?

Chung Nhi nói ráo hoành:

- Thưa thầy, chúng con đang tập lễ nghi.

Thầy thấy nói vậy, bật cười mà tha cho.

Lại một hôm thầy đi chơi, giao Trạng giữ nhà. Có một ông khách đến chơi, vào đến sân, hỏi:

- Thầy đồ có nhà hay đi vắng đấy?

Chung Nhi ở trong nói vọng ra:

- Thầy đi vắng. Chỉ có Trạng ở nhà thôi! Mời ông!

Ông khách dòm vào, chỉ thấy một đứa bé ngồi đấy, không thấy ai nữa, mới ngạc nhiên hỏi:

- Trạng đâu?

Chung Nhi ứng khẩu đáp ngay rằng:

- Trạng đây chứ Trạng đâu.

Nói chưa dứt lời thì thầy đồ về, ông khách đem kể chuyện lại. Thầy đồ, từ sau cái vụ "Thánh nằm chống gọng", không còn dám khinh thường thằng bé, vội bảo bạn:

- Thưa, nó là con nhà hàng thịt đấy ạ. Ô! Ai ngờ "đất sỏi lại có chạch vàng".

Nói thời ra dáng thông minh, học thời một chữ bẻ đôi nhận mãi không vào, nhưng được cái tài ứng đối linh hoạt.

Ông khách không tin, bắt bẻ:

- Con nhà hàng thịt lợn mà dám ví với chạch vàng, ông cứ quá lời. Có giỏi làm lòng với tiết canh thì có.

- Không phải! Người ta đều có tài riêng, như hoa nhiều mùi, nhiều vẻ. Trông đứa này mặt mũi khôi ngô, biện bác linh lợi, sau này lấy tài ấy mà tiến thân thì không phải kém thua chúng mình đâu. Ông khách quay lại nói với cậu bé, ra ý thăm dò:

- Ô Trạng đấy ư? Trạng đã học đến đâu rồi?

Chung Nhi ung dung trả lời:

- Học đến "trời, đất".

Khách lại giả vờ ngớ ngẩn hỏi tiếp:

- Trời là gì, đất là gì?

Trạng vỗ tay cười âm lên rằng:

- Thôi ông này không đi học rồi! Chả biết trời, biết đất là gì! Trời là "thiên" đất là "địa" mà cũng không biết, còn ra cái gì.

Ông khách giận lắm, nói lấp liếm chữa ngượng:

- Thằng này trẻ con thực!

- Còn ông thì người lớn? Đã là người lớn thôi tôi đổ ông biết: Trên trời có gì! Dưới đất có gì?

- Trời có trăng sao, đất có sông núi chứ gì. Vậy cũng hỏi.

- Ông nói không phải. Trên trời có hai người, dưới đất có một người học trò.

- Ai bảo thế?

- Thánh bảo chứ ai bảo. Ông chưa học chữ "thiên" chữ "địa" à? "Nhị nhân" là chữ "thiên". "Sĩ dã" là chữ "địa", chẳng phải thế là gì.

Nguyên chữ "thiên" tựa như hai chữ "nhị" và "nhân" nghĩa là hai người; chữ "địa" gồm hai chữ "sĩ" (đúng ra chữ thổ) và chữ "dã". Mà chữ "sĩ" là học trò. Quệnh quạng thế nào, Chung Nhi lại thánh tượng như người đang "chiết tự" ấy.

Ông khách nghe vậy, lấy làm phục, lại hỏi:

- Trên trời có hai người là những ai? Còn dưới đất có một người học trò là ai?

Chung Nhi đáp:

- Hai người là ông trời, bà trời. Còn một học trò ở dưới đất là tôi chứ ai!

Ông khách nghe nói vậy, rợn tóc gáy, than rằng:

- Mình rõ không bằng một đứa trẻ.

5 - MUA LỢN

Năm mười ba tuổi, Chung Nhi học hành vẫn không đâu vào đâu, chỉ giỏi nghịch ngợm. Ông bố thấy vậy, rất buồn, tự nhủ: "Giỏ nhà ai quai nhà ấy, cung cách này đành cho theo nghề mổ lợn vậy".

Từ đó, Chung Nhi bỏ học theo bố làm nghề mổ lợn và chú bé cảm thấy thích thú lắm, thuộc vanh vách những câu nói lái, cách mời chào trong nghề.

Một hôm, hai cha con sang làng bên mua lợn. Chủ nhà đang ngủ, nghe tiếng âm ĩ, bực mình ra xem có việc gì. Thấy nói có người đến mua lợn, ông ta chẳng nói chẳng rằng, lau mặt, vuốt râu, rồi bỏ vào nhà trong. Chung Nhi vội xông vào chuồng, trói nghiêng lợn lại, rồi đặt tiền trước thềm nhà và giục bố khiêng lợn về. Ông bố chưa hiểu đầu đuôi ra sao cả, thì vừa lúc ấy, bà chủ về.

Thấy có người bắt lợn, bà ta hô hoán lên. Chung Nhi nói rằng, ông nhà đồng ý bán và mình đã chồng đủ 18 quan tiền. Bà chủ hốt hoảng vào gọi chồng ra, bảo rằng sao lợn đang trăm quan lại bán có 18 quan. Ông chủ chạy ra, quát:

- Ta bảo bán bao giờ mà mi dám đặt điều như vậy hả thằng bé con kia?

Chung Nhi lễ phép thưa:

- Bẩm ông, quả là ông đã bảo bán và bán giá 18 quan. Chắc

ông còn nhớ, khi ông từ trong nhà bước ra, con có hỏi ông: Lợn giá bao nhiêu? Ông lẳng lặng lấy khăn lau mặt, sau đó lấy tay vuốt từ trên trán xuống đến râu. Một vạch ngang, một vạch dọc, chẳng phải chữ "thập" là gì! ông lại lấy tay rẽ râu làm đôi, một nửa vuốt sang trái, một nửa vuốt sang phải. Đó là chữ "bát", "Thập bát" là 18, đúng là 18 quan còn gì nữa.

Ông chủ nghe thằng bé nói ngổ ngỗ mà có lý, lòng thấy khoan khoái, bèn đồng ý cho hai cha con khiêng lợn về.

Bà chủ vốn là người biết chữ, quý Chung Nhi còn nhỏ mà có tài, lại ngây thơ kiêu trẻ con, chứ không phải có ý lừa lọc, nên cũng thuận bán.

6 - BẮT TRỘM

Mùa đông năm sau, ông Lương mất. Ba năm mãn tang rồi, Chung Nhi vẫn buồn rầu, đi lang thang hết nơi này chốn khác, chẳng thiết gì làm ăn. Mẹ thấy thế càng thương càng chiều, nhưng Chung Nhi không chịu ở nhà, ngày càng đâm hư, rượu chè be bét, bạ ai cũng đánh bạn, sà đâu ngủ đấy, tỏ vẻ chán đời. Người ngoài chả ai muốn dây vào.

Một hôm, Chung Nhi đi chơi về, người chị dâu nói mát, nhắc đến cái ý nguyện ngông cuồng của Chung Nhi ngày xưa:

- A chú đồ Trạng, vinh quy về đó à? Trạng rượu hay trạng thịt đấy? Thật là nhà này có phúc được nhờ quan Trạng.

Thấy chị dâu nói mỉa như thế, Chung Nhi trong lòng ấm ức, bực bội, quyết bỏ nhà ra đi, bèn vào lạy mẹ mà rằng:

- Con xin từ tạ mẹ. Phen này nếu không làm nên danh giá, thì con quyết không trông thấy mẹ nữa. Mong mẹ lo toan sức khỏe, gắng đợi con về, mẹ con sẽ một nhà để huê sum họp.

Nói xong, nước mắt chan hòa, Chung Nhi lạy mẹ rồi đi, dấn thân vào trường đời may rủi.

Vừa ra đến cổng thì gặp ngay hai người khăn áo chỉnh tề, trước thầy sau tớ, vác lều chông đi qua. Chung Nhi liền từ tốn hỏi:

- Chẳng hay hai ngài đi đâu mà thấy tổ đề huề bầu rượu túi thơ làm vậy?

Hai người kia liền đáp, giọng khoan hòa, lịch sự:

- Chúng tôi thấy kinh đi thi đây. Còn thấy thì đi đâu, có cùng chúng tôi nhập bọn cho có bạn có bè.

Chung Nhi thừa dịp may hiếm có, bèn cười nói:

- Thế thì may mắn quá! Chúng ta cùng đi cho vui. Tôi cũng thấy kinh đi thi. Đang lo một mình thui thủi đường xa.

Ba người nhập bọn cùng đi, chẳng kể thân sơ.

Tính Chung Nhi cởi mở, vui vẻ, hay nói hay cười, hai người kia rất mến. Dọc đường mọi chi phí họ đều đỡ cho cả, vì vậy Chung Nhi thoát được cảnh cơ nhỡ, sẩy nhà ra thất nghiệp.

Trời tối mà đường còn xa, ba người tìm vào một cái quán nghỉ. Suốt ngày đi mệt, cả bọn lẫn lóc, ngủ say như chết, chẳng kể gì muỗi, rệp.

Đêm đến, có hai tên kẻ trộm mò vào. Giữa lúc đó, Chung Nhi nằm mơ thấy mình đang bắt lợn, mà con lợn lại sống mất, liền hét to lên, kinh động cả quán trọ:

- Đây rồi, bắt, bắt trời lại... chộc tiết! Phên này đừng hòng thoát với ông!

Câu nói mơ về nghề nghiệp ai dè có tác dụng. Hai tên trộm tưởng khách trọ hô hoán bắt mình, hốt hoảng vứt bỏ đồ đạc mà chạy bán sống bán chết. Hai người kia cũng chồm dậy, kiểm tra lại hành lý, thấy không suy suyễn gì mừng quá, rồi rít cảm ơn Chung Nhi. Từ đấy họ lại càng kết thân, hễ Chung Nhi trọ đâu, thì họ cũng trọ lại nơi ấy, không rời nhau một bước.

7 - THÂM TINH HUYỀN LÝ

Đi qua một ngôi chùa thâm nghiêm, tĩnh lặng, thấy phong cảnh đẹp, Chung Nhi và hai người bạn rủ nhau vào văn cảnh. Họ dạo quanh một lúc thì đã tối. Vừa khi trăng lên, nhà sư ra

mời vào trai phòng uống trà. Ba người mừng lắm, nhận lời. Trai phòng sạch sẽ, phong quang, gió đưa mùi hương thơm ngát, nhìn cảnh trắng soi đầy nước, liễu rủ phất phơ, thấp thoáng sen hồ, ba người tưởng như lạc vào nơi bồng lai tiên cảnh.

Nhà sư thấy khách văn cảnh chùa ra dáng học trò đi thi, bèn đem giấy bút ra, xin ba thầy đề thơ làm kỷ niệm.

Hai người bạn lĩnh giấy bút đề luôn hai bài thơ tức cảnh. Chung Nhi nghĩ bụng, không nhẽ mình cứ ngồi ỳ ra, e không tiện, liền cầm bút định viết bốn chữ tiếng lóng của lái lợn: "Thâm tinh lập lái", nghĩa là "Ba quan và mười hai quan". Nhưng vì không nhớ mặt chữ, nên chữ "lập" viết ra chữ "huyền", chữ "lái" viết ra chữ "lý". Thế là định viết "Thâm tinh lập lái" thì lại thành ra "Thâm tinh huyền lý" nghĩa là "Hiểu sâu lẽ nhiệm màu".

Nhà sư nhìn bốn chữ tuy nét bút không phải rồng bay phượng múa, nhưng ý nghĩa thì thật sâu sắc, tấm tắc khen mãi:

- Văn từ hàm súc mà ý nghĩa lại rất hợp với cảnh chùa. Bần tăng lấy làm ái mộ lắm.

Hai người bạn đồng hành cũng hết sức khâm phục và tôn đũa Chung Nhi là Trạng, còn Chung Nhi cũng nghiễm nhiên tự cho mình là Trạng thật. Hôm ấy nhà sư lưu ba thầy trò ở lại thết đãi trọng thể, tất nhiên là ăn chay.

Ngâm vịnh thơ văn, luận bàn thi phú hết một đêm, Chung Nhi nhập tâm được nhiều lý lẽ cao siêu của nhà sư và hai bạn đồng hành. Sớm mai, ba người cáo từ lên đường, nhà sư đem oản chuối nhét đầy một tay nải, gọi là có chút lễ mọn tiễn hành. Chắc cũng là bởi quá xúc động vì cái câu "Thâm tinh lập lái" viết sai mà lại thành "Hiểu sâu lẽ nhiệm màu" ấy. Thật là "Thâm tinh huyền lý" vậy!

8 - DỐT CHỮ... THÀNH THẦN

Hôm sau, ba người đi đến một làng kia, trời nhá nhem tối. Ba người bàn nhau vào trong làng tìm nhà trọ. Khi qua cổng

làng họ thấy ở cổng đề ba chữ: "Thủ chư dư" nghĩa là "lấy trong quả dư", chữ ở *Kinh Dịch*. Chung Nhi thấy bạn đọc như thế lại lầm ra là "thủ trư" là "thủ lợn" nên bảo ngay:

- Tối nay, anh em ta được chén thủ lợn!

Thật ra là Chung Nhi dốt. Không những chỉ theo âm mà đoán mò, lại không biết cả ngữ pháp tiếng Hán. Thủ lợn thì phải là "trư thủ" chứ không phải *thủ chư*. Hai người kia đang cơn đói nghe thoáng qua là có người khoản đãi thì rất mừng.

Họ không ngờ là họ đang ở trọ nhà ông tiên chỉ, gặp ngày tế xuân, làng đem biếu ông ta cái thủ lợn. Nhân có khách, ông ta pha thủ lợn thết khách. Hai người kia đâm ra phục lẫn, nói với Chung Nhi:

- Bác có phép tiên tri hay sao? Thật quả chúng tôi được nhờ bác nhiều lắm.

Chiều hôm sau, ba người qua một làng khác, thấy đầu làng có biển đá khắc hai chữ "Hạ mã" chữ Hán, nghĩa là "Xuống ngựa". Do nhìn sót mấy nét, Chung Nhi lại đọc "Hạ mã" thành ra "Bất yên", cũng là chữ Hán, rồi lại hiểu lầm là "chẳng lành" bèn khuyên hai bạn đồng hành: Làng này sắp có chuyện chẳng lành. Chúng ta nên đi qua làng khác rồi hãy nghỉ lại, an toàn hơn.

Hai người bạn mỉm cười không tin, nhưng nể Chung Nhi, cũng chiều theo. Ai ngờ vừa đi được một quãng thì nghe tiếng kêu la và trống mõ ầm ĩ. Thì ra làng đó đang có đám cháy lớn.

Từ đấy, hai ông bạn phục lẫn, cho rằng việc gì Chung Nhi cũng biết trước cả giỏi như thần, gieo quả nào ứng nghiệm quả ấy!

9 - LÀM THƠ

Buổi nọ, cả bọn đi qua một trang trại, từng cúc tốt tươi, trúc mai sẫm uất. Giữa cảnh ấy, Chung Nhi trông thấy một tiểu thư nhan sắc tuyệt vời đang cùng hai người thị tỳ hái hoa trong vườn. Chung Nhi ngắm nghía, mê mẩn tâm hồn. Hiềm vì tường cao, cổng kín, khó nổi tìm vào.

Đi một quãng, Chung Nhi bèn lập mẹo từ biệt hai người bạn kia, nói dối là phải vào thăm một người bà con ở gần đây, nhân thế mời hai người bạn cùng rẽ vào chơi.

Hai người kia đương lo về thi cử, vội vàng từ chối:

- Đường còn xa, nhật kỳ gần tới, quá vui lỡ bước, sau này làm sao. Thôi bác ở lại, chúng tôi đi trước.

Lúc chia tay, Chung Nhi dặn:

- Vậy thì xin mời nhị huynh trẩy kinh trước, mai kia đệ sẽ theo sau. Ngày hội ngộ hân cũng không xa.

Trở lại nơi trang trại, Chung Nhi hỏi thăm mới hay trại đó là của quan trí sĩ họ Bùi.

Bùi tướng công chỉ sinh được một gái, đặt tên là Phấn Khanh. Tiểu thư rất đoan trang, lại lâu thông kinh sử và khéo léo trong mọi công việc tể gia, nên Bùi tướng công có ý kén rể hiên. Bữa ấy, tướng công đang ngủ trưa, chợt nằm mơ thấy có người gọi: "Tướng công dậy! Đón Trạng rể mới lại chơi vườn". Tỉnh giấc, lấy làm kỳ dị lắm, nghĩ bụng: "Xưa nay ta có người rể nào là Trạng mà mơ lạ thế? Hay là thử ra xem sao". Đúng lúc Chung Nhi đang nghiêng nghiêng ghé mắt dòm vào chỗ tiểu thư và đám thị tỳ đang hái hoa, chợt tướng công chống gậy ra thăm vườn. Trông thấy người lạ, tướng công liền sai gia nhân ra gọi vào hỏi:

- Thầy người đâu lại? Đứng đây muốn hỏi gì?

Chung Nhi luống cuống, toát mồ hôi, ấp úng trả lời:

- Bẩm, tôi là học trò. Nhân trẩy kinh qua đây, thấy cảnh đẹp, trộm đứng ngoạn cảnh, có điều gì sơ xuất, xin tướng công tha tội cho.

Tướng công thấy Chung Nhi ăn nói nhún nhường, lại thấy mặt mũi khôi ngô, liền mời vào "Uyên ương đình" là nơi tướng công dựng lên để kén rể hiên, rồi sai dọn rượu thịt đãi.

Rượu ngà say, Chung Nhi nhìn "Uyên ương đình" thấy phong cảnh hữu tình, sực nhớ tới mấy bài thơ của hai người bạn

đường làm khi vãn cảnh chùa, bèn rung đùi ngâm lên. Bùi tướng công nghe thơ hay, vui lắm, sai gọi tiểu thư lấy giấy hoa tiên chép lại để họa vắn. Thật là một cuộc gặp gỡ kỳ thú, trăm năm mới có một lần. Giữa cảnh trăng trong gió mát, người đẹp hoa thơm, Chung Nhi cảm thấy hân hoan trong lòng dạ. Thế là tay nâng chén, miệng ngâm thơ, tuy chỉ là theo nhịp tâm của người khác, song cũng bội phần tâm đắc. Còn Phấn Khanh thì nâng bút họa lại, lời thơ cũng uyển chuyển, tỏ ra con nhà dòng dõi thi thư.

Họa xong, tướng công ướm hỏi Chung Nhi:

- Lão có tiện nữ đây, muốn cùng tuấn sĩ gá nghĩa sắt cầm, liệu có nên chăng, xin cho lão rõ?

Chung Nhi khiêm tốn trả lời:

- Kẻ hèn này được tướng công thương đến, đâu dám chối từ. Hiềm vì khoa thi sắp tới, xin tướng công cho hẹn đến ngày ra bằng. Nếu kẻ hèn này công thành danh toại, lúc đó sẽ trở về bái kiến tướng công, tướng cũng không muộn.

Tướng công vui vẻ gật đầu, càng phục Chung Nhi là người có chí, không vì nhi nữ thường tình mà quên nghiệp lớn. Phấn Khanh cũng từ tốn thưa rằng:

- Dẫu năm chờ tháng đợi, thiết mong chàng bẻ quế vinh quy, sẽ được nương nhờ dưới gối.

Thật là:

*Một phen tri kỷ gặp người
Ba sinh chắc có duyên trời chi đây.*

10 - XỨNG TÀI ĐỐI ĐÁP

Canh khuya tàn cuộc, người nhà Bùi tướng công đưa Chung Nhi vào thư phòng nghỉ, chợt trông thấy trên tường có một vế câu đối: "Bát đao phân mẽ phấn", bốn chữ trên là từ chữ "Phấn"

mà ra¹. Phấn Khanh viết mấy chữ này có ngấm thách những chàng trai đến hỏi nàng đối lại, nhằm "sát hạch" tài ba của ý trung nhân.

Chung Nhi nhìn năm chữ ấy, đọc thấy chữ "Phấn", biết đó là tên của tiểu thư, sẵn trên án có nghiên bút, cũng ngoảnh một cái thật to tên mình là "Chung" vào. Viết xong chàng quảng bút lẩn kỉnh ra ngủ, không còn biết trời đất là gì.

Đến sáng, Phấn Khanh vào trông thấy chữ "Chung", cho rằng Chung Nhi đã đối là: "Thiên lý trọng kim chung", bốn chữ này là từ chữ "Chung" mà ra. Nghĩa đen cả hai vế câu đối là:

"Tám đao chia hột gạo", "Nghìn dặm nặng chuông vàng".
Chỉnh quá! Chỉnh quá! Nàng nức nở khen hay, cho là tài Chung Nhi đáng bậc khôi nguyên.

Bùi tướng công truyền gia nhân bày tiệc ở Thủy đình trên hồ bán nguyệt, cho tiểu thư một số vàng để biếu Chung Nhi làm lễ tiến hành. Nàng lại đưa cho Chung Nhi một phong thư chúc chàng thượng lộ bình an.

Chung Nhi lên đường lòng mừng rỡ vô cùng. Nàng Phấn Khanh cũng đi theo tiễn mấy dặm đường, mới quay trở lại.

11 - TRẠNG GẶP NGƯỜI TIÊN

Chung Nhi từ khi ở nhà Bùi tướng công bước chân ra, trong bụng vui sướng như là lên núi Bồng Lai gặp tiên vậy. Đi đường, nghĩ ngợi lấy làm thích quá, chàng đi quanh đi quẩn thành ra lạc vào một cái miếu, bốn bề vắng ngắt không bóng người. Bỗng

1. Theo phép chiết tự: chữ *Phấn* - tên nàng con gái Bùi tướng công - là do chắp chữ *phân* và chữ *mễ* mới thành; nàng lại chia chữ *phấn* ra làm ba chữ: chữ *bát*, chữ *dao* chắp vào chữ *mễ* đặt ra thành một vế đối. Còn chữ *Chung* - tên của Trọng Lợn sẽ nhắc đến ở đoạn dưới - có thể tách ra theo phép chiết tự thành: *thiên* + *lý* = *trọng*, ghép với chữ *kim* thành chữ *chung*, cũng là một vế đối rất chỉnh về luật, về chữ và về nghĩa.

Chung Nhi thấy một ông cụ đầu râu tóc bạc, chống gậy thơ thẩn tự dưng xa đi đến, ngả nón đặt gậy dưới gốc cây đa ngồi nghỉ. Chung Nhi đến trước mặt, chắp tay chào, tự nhiên ông cụ hỏi ngay chàng rằng:

- Nhà người trẩy kinh, sao lại quanh quẩn vào đây làm gì?

Chung Nhi thấy hỏi, ngạc nhiên đáp rằng:

- Lạ, sao cụ biết con đi kinh?

- Thế mà lão biết.

- Thừa cụ, quả con trẩy kinh thực. Nhưng không phải đi đường này, thời cụ dạy đi đường nào?

Ông cụ tủm tỉm cười mà rằng:

- Ồ đi thi! Nào lão thử xem trong bụng có chữ gì không mà cũng đi thi nào!

Rồi cầm gậy chọc vào bụng Chung Nhi bảo:

- Đây, chân lão mỗi lần. Có muốn biết đường trẩy kinh, chịu khó bóp hộ lão, rồi lão bảo.

Chung Nhi lom khom quỳ xuống bóp chân cho cụ. Cụ vuốt râu nói:

- Ồ, anh này khá, bảo được.

Chung Nhi thấy nói bảo được, hơi có ý không bằng lòng. Nhưng cũng cố chịu mà bóp. Ông cụ lại bảo rằng:

- Đây, có muốn làm Trạng nguyên thời từ đây lên đến kinh, công lão rồi lão bảo.

Chung Nhi bình nhật vẫn chăm chăm về chữ trạng, nghe thấy thế, nhẽ nào không muốn, liền ghé vai vào cổng, trong bụng tựa hồ có ý vui lắm. Chạy đi vùn vụt một mạch, bất giác một chốc thế nào lại đến ngay kinh. Cụ cười bảo rằng:

- Khi ở trong đình Uyên ương, hồ bán nguyệt nhà Bùi tướng công, sung sướng nhỉ?

Chung Nhi nghe thấy thế giật nảy mình lên, lập tức cúi đầu chắp tay, sụp xuống lễ cụ mà nói rằng:

- Lạy cụ, cụ thực là một ông thánh, không có cái gì là không biết được.

Cụ đáp:

- Lão bảo cho biết: Nhà ngươi là một vị thiên tinh giáng hạ. Người con gái ấy cũng là một thiên nữ giáng sinh. Chính là trời sinh người ấy giúp nhà ngươi sau này đó. Nhưng mà duyên cầm sắt trong hai năm mới hợp.

- Thưa lạy cụ, cụ đã có tài biết trước, xin cụ dạy vận mệnh chúng con sau này thế nào? Chung Nhi nói.

Cụ bảo:

- Nhà ngươi tuy không phải lấy văn chương khoa mục làm được Trạng nguyên, nhưng cái chức Trạng nguyên chắc là làm được.

- Thế bao giờ thời vận mới đến?

- Hiện bây giờ, tướng tinh nhà ngươi còn hãm, chưa được xuất sắc. Và hoàng thượng thánh thể không an, *khoa thi này tất là hoãn*. Sau này chắc có biến cố *ngày ấy tháng ấy* cứ nhớ mà ra *góc thành đằng đông, hễ thấy người nào như thế cứ công mà chạy*. Từ đó trở đi mới đại phát. Bây giờ thời vận chưa đến. Lão hãy truyền khẩu cho mấy phép bói toán, để làm một cái lối giao kết bè bạn, lừng lẫy danh tiếng, rộng đường thi thố về sau.

Trạng mừng lắm, lễ xin chịu dạy. Ông cụ mới đem ngũ hành bát quái, tinh vi độ số thập nhị thời thần, thiên la địa sát, toàn những thuật ngữ, khái niệm trong phép bói toán; rồi lại lấy lễ mẹo thuật pháp nói qua một lượt, dạy Chung Nhi cách tính toán.

Chung Nhi tuy không có mấy hột chữ, nhưng cũng thông minh về mặt ăn nói, nghe những mẹo đoán, mẹo nói của ông cụ truyền cho, nói đến đâu nhớ đến đấy nhập tâm cả. Ông cụ thấy Chung Nhi thông minh, linh hoạt, mừng lắm, bảo rằng:

- Thôi bây giờ bao nhiêu thuật ngữ của lão, ngươi đã nuốt hết được tất cả vào trong bụng. Thế cũng đã đủ thi thố với đời

đó. Lão đề cho mấy chữ biển ở đây mà lập cửa hàng bói, để lão đi chơi nơi khác.

- Cụ đi bao giờ thời trở lại? Chung Nhi hỏi.

Cụ bảo:

- Lão đi vân du bốn phương, nay đây mai đó. Chưa biết bao giờ lại đây được.

Chung Nhi năn nỉ xin cụ ở lại, thế nào cụ cũng không ở. Khi sắp bước chân ra, lại quay lại dặn suốt từ đầu đến cuối. Năm ấy thế ấy, năm nọ thế nọ, việc này thế này, việc kia thế kia, phải nên nhớ kỹ. Sau này tuy cũng có gặp lắm việc hiểm hóc bất thần, khắc có thần trợ cũng được trọn suốt cả không ngại. Chung Nhi sụp xuống đất, xin tên họ. Cụ cười mà không nói, ngâm vọng mấy câu rằng:

*Mình còn phải hỏi chi ta,
Kiếp xưa âu đấy cũng là kiếp tiên.
Ai ơi đã muốn biết tên,
Mai sau hỏi bái Tự Nhiên ấy là.*

Ngâm xong, cụ đứng dậy vùn vụt một chốc đã thấy khuất trong mây, không thấy bóng đâu nữa.

Ông cụ ấy là Chủ Đồng Tử hiện lên để dạy Chung Nhi. Và ngầm trong ý tứ câu ca, thời Trạng kiếp trước cũng đã hóa thân làm tiên, cho nên nói kiếp xưa cũng là kiếp tiên, kiếp thần. Chuyện truyền ngôn chỉ có thế.

12 - TRẠNG BÓI

Chung Nhi đến kinh đô trước hôm thi vài ngày. Nhân lúc nhàn rỗi, chẳng có việc gì làm, chàng dựng quán xem bói. Có mấy thí sinh vào quán, xin thấy xem cho mình khoa này đỗ đạt ra sao. Chung Nhi gieo quẻ, lẩm bẩm nói:

- "Quần long vô chủ"! A, thế nghĩa là năm nay hoãn thi.

Ai nấy đều cho là chàng nói láo, bỏ ngoài tai. Nào ngờ, ngay

ngày hôm sau, quan yết bằng báo tin kỳ thi năm nay hoãn. Bấy giờ, người ta mới giật mình nhớ tới lời Chung Nhi. Thế là từ đó tiếng trống nhà tiên tri vang khắp kinh thành. Người ta náo nức kéo đến nhờ thầy xem cho hậu vận.

Giữa lúc đó, quan Thượng thư Bộ Binh mất con ngựa quý ngày đi vạ dẫm, gọi là con "thiên lý mã". Quan sai lính rước Chung Nhi vào dinh để thầy bấm quẻ xem con ngựa hiện nay đang ở đâu, do ai lấy...

Nằm trên nệm gấm nhà quan Thượng thư, lúc nào cũng có kẻ hầu người hạ mà Chung Nhi ngày đêm nơm nớp lo âu. Lần "ăn thủ lợn" là do chàng hiểu sai nghĩa chữ rồi nói mò; biết được "bất yên" vì trời tối đọc nhầm chữ; lại ngẫu nhiên nằm mơ mà "bất được trộm" thật; còn lần "hoãn thi" là do chàng vô tình nghe được các quan kháo nhau ngoài chợ.

Bây giờ thì biết làm sao tìm ra ngựa? Chàng vẫn vơ suy nghĩ. Gắn sáng rồi, mà vẫn không sao ngủ được. Chàng ngồi dậy, thắp đèn, giở *Tam tự kinh*¹ ra đọc chơi cho khuây khỏa. Giở sách ra đúng vào trang có câu "... mã, ngư, dương, thử lục súc, nhân sở tự", nghĩa là "... ngựa, trâu, dê... là sáu loài động vật mà con người nuôi dưỡng" chàng ngâm to câu đó lên.

Lúc ấy, tên ăn trộm ngựa đang núp ở ngoài theo dõi xem chàng có bối ra mình không. Tên này vốn không biết chữ, nhưng nghe chàng đọc thấy có "mã", có "tự" thì hoảng lắm. Hắn cho là "mã" là con "thiên lý mã", còn "tự" thì đích thị là tên hắn. Sợ quá, Tự bèn xô cửa xông vào, quỳ dưới chân Chung Nhi khai hết đầu đuôi và xin đem trả ngựa quý, chỉ yêu cầu chàng đừng nói tên mình với quan Thượng thư để khỏi bị trị tội. Trạng gật đầu đồng ý và cho phép y ra về.

Sáng hôm sau, chàng đến gặp quan Thượng thư và cứ nguyên văn lời khai của tên Tự mà nói lại. Quan tìm thấy

1. *Tam tự kinh* là sách "vỡ lòng" của người bắt đầu học chữ Nho thời xưa. Trạng Lợn đi thi Trạng nguyên mà chỉ đem theo mỗi một quyển "vỡ lòng" đó, thật là hài hước (Chú thích của soạn giả).

ngựa quý, mừng lắm, thưởng cho chàng rất nhiều vàng bạc. Tên tuổi của chàng càng lừng lẫy. Cả kinh đô ai cũng gọi chàng là *Trạng Bói*.

13 - QUÝT LÀM CAM CHỊU

Việc tìm ngựa vừa xong, thì việc khác lại xảy ra. Hôm đó, ở trong cung, công chúa út bỗng dưng mất chiếc vòng ngọc. Chiếc vòng này vua rất quý, bởi nó không chỉ bằng ngọc do nước ngoài tiến cống, mà nó còn có một đặc tính kì lạ: ai đeo vào sẽ không bị ốm đau, bệnh tật. Vua quý công chúa út nhất, nên mới ban cho nàng. Được tin này, quan Thượng thư liền tiến cử Chung Nhi vào cung để tìm vòng ngọc giúp vua.

Vua cho chàng ở riêng một nơi, sai người ngày đêm hầu hạ chàng. Suốt mười ngày sống trong cung vua, tất cả sơn hào hải vị, miến ngon vật lạ... không thức gì là chàng không được nếm qua. Nếu tìm được vòng ngọc cho công chúa, thì có lẽ chàng là người hạnh phúc nhất trên thế gian này. Nhưng tìm đâu ra vòng ngọc? Chàng bỗng bật cười tự chế giễu mình:

- Đúng là "quýt làm cam chịu"!

Vừa nói xong, cửa bỗng bật tung, một người lao vào quỳ dưới chân chàng, van xin:

- Thưa ông, việc này quả thằng Quýt làm. Nó chủ mưu lấy cắp, rồi sai con đi giấu. Nhưng chẳng lẽ Quýt làm Cam chịu? Con xin chỉ nơi giấu vòng ngọc, mong ông xá tội, đừng khai tên chúng con, kéo chúng con mất đầu.

Nói xong, tên Cam dập đầu xuống đất xin chàng. Đến đây, Chung Nhi mới hiểu sự tình. Thì ra, suốt mười ngày qua, thằng Cam và thằng Quýt thay nhau theo dõi xem chàng có bói ra việc chúng ăn cắp vòng ngọc không. Hôm đó, thằng Cam đang rình bên ngoài theo dõi nghe chàng nói đến tên cả hai đứa thì sợ hãi, hấn phải lao vào thú tội. Chàng tặc lưỡi, gật đầu:

- Ủ, thì ta tha cho, hãy nói mau xem, vòng ngọc ở đâu?

Tên Cam khai hết sự thật.

Sáng hôm sau, chàng đến gặp vua, chỉ rõ nơi giấu chiếc vòng ngọc. Vua sai người đi tìm, quả nhiên thấy lại vật quý. Nhà vua hết sức vui mừng và dĩ nhiên thưởng cho chàng rất nhiều vàng bạc.

14 - BỐN ANH EM NỔI KHỔ

Trạng bói được mấy quẻ minh bạch rạch ròi như thế, cho nên từ trong cung phủ cho đến ngoài thành phố đều khen là Quý Cốc¹ phục sinh. Văn nhân, võ sĩ, kẻ xa người gần đua nhau đến như nước chảy. Lắm người không biết mặt Trạng là thế nào.

Bấy giờ có một người họ Lê tức Trạng Ân - Lê Nại; một người họ Nguyễn tức Trạng Cờ - Nguyễn Huyền; một người họ Vũ tức Trạng Vật - Vũ Phong đều là danh sĩ ở trấn Hải Dương. Nhân đi thi đến Thăng Long, thấy nói Trạng có tài biết trước, cùng rủ nhau đến hỏi công danh sớm muộn. Trạng hỏi lần lượt tất cả thì các ông ấy cùng đồng niên² với mình, nên cười mà bảo rằng:

- Trông các ngài trạng mạo như thế này còn lo gì chẳng có công danh mà còn phải bói toán. Nhưng các quan anh muốn biết vận số, có bụng hỏi đến đàn em thì đàn em cũng phải xin nói. Bấy giờ hãy xin các quan anh uống với đàn em một vài chén rượu để tự tình cái nghĩa đồng niên đã.

Ba người thấy Trạng có bụng hào phóng như vậy, đều bảo nhau xin kết làm bạn nổi khổ, hoạn nạn sinh tử cũng phải có nhau. Đêm hôm đó, bốn người cùng uống rượu vui vẻ. Tiệc xong, Trạng bảo cho ba người biết:

-
1. Tên một người nổi tiếng bói toán giỏi thời trung cổ ở Trung Quốc.
 2. Đúng ra "đồng niên" là bạn đồng khoa thi. Đây ý nói là cùng tuổi. Vì ba ông này và Trạng Lợn là bốn vị tá tinh cùng giáng trần một lúc.

- Hiện giờ thánh thể mỗi mệt. Và xuân thu lại cao, không lâu tất là tới kỳ rông ngự châu trời. Và có cái biến cố lạ. Qua hồi ấy rồi, mới có thái bình và thiên tử ra đời, thời may chúng ta mới có đường bay nhảy, dựng công lập nghiệp. Bấy giờ giao long gặp mưa, cánh hồng thuận gió, tự nhiên công danh hiển hách, can gì phải số với toán.

Ba người hỏi:

- Quan anh có tài biết trước, chắc hẳn không sai, nhưng tình hình lâu hay chóng, xin quan anh cho biết.

Trạng nói:

- Tôi xem số vận, tính cũng không lâu, chỉ độ trong một, hai năm. Chỉ sợ không có tài mà thôi, chứ có tài thời ngại gì? Thời ta hãy nên gắng chí trau mài, chờ đợi gió mây.

Từ đó bốn người chơi bời, giao kết với nhau thân tình.

Hôm khác, đang ngồi với nhau, tự dưng ông Trạng họ Lê than thở rằng:

- Hình dung trạng mạo như thế này mà chỉ khỏe sức ăn thôi. Nay lần mai lửa, cốt đầy cốt vơi, bao nhiêu cũng hết. Chẳng biết về sau có được nên cơm cháo gì hay không?

Trạng nói đùa và dỗ rằng:

- Văn hay chữ tốt, lo gì không có người dùng. Thôi cứ yên chí, trời cho ngày sau tôi có làm nên, hễ đi sứ thời tôi cử làm phó.

Ông Trạng họ Vũ ngồi bên tủm tỉm cười hỏi rằng:

- Ấy chứ như tôi bé nhỏ thế này, thời ông cất cho tôi làm gì?

Trạng lại nói đùa rằng:

- Tướng ông ngũ đoản, người văn dạng võ. Hễ về sau tôi có làm quân sư thời tôi cử làm tiên phong.

Nói xong, họ cười ầm cả lên. Sực thấy Trạng Cờ từ ngoài vào bảo rằng:

- Chết rồi, các ông không biết chuyện gì ư? Còn sướng cái gì mà cười lăm vậy!

Ông Trọng họ Vũ hỏi:

- Ở ngoài có việc gì lạ hử?

Trọng Cờ nói:

- Vừa nghe thấy tin trong nội đình nói rằng hoàng thượng băng hà, đương nghị lập vua mới, đảng nọ đảng kia đang lung tung ầm ĩ cả lên.

Trọng nói:

- Từ đây trở đi ắt sẽ xảy ra nhiều việc...

15 - CỨU VUA

Một đêm, vào khoảng canh ba, tự nhiên hoàng cung phát hỏa, lửa cháy rực trời. Quân nổi loạn kéo vào đánh phá kinh thành. Nhân dân ngoài phố xôn xao náo động, kêu khóc như ri, kẻ chạy ngược, người chạy xuôi, hỗn loạn.

Bốn Trọng đang đi ngoài đường phố, thấy biến cũng vội vã dắt nhau chạy về phía cửa Đông. Lửa cháy chiếu sáng, Trọng Bối trông thấy một người mặc áo long bào màu xanh, từ trên mặt thành nhảy xuống kêu cứu, nhớ đến lời ông tiên dặn hồi nọ, liền đến ghé vai cõng người đó chạy trốn. Gặp một bọn mang binh khí cản lại vây đánh, Trọng Vật, Trọng Ẩn, Trọng Cờ phải nỗ lực phá vòng vây cho Trọng Bối cõng vị áo xanh chạy tít về mạn chùa Thầy. Mấy ngày sau, binh hỏa nghe đã tạm yên, Trọng Bối cất Trọng Vật và Trọng Ẩn ở lại hộ giá, còn mình cùng Trọng Cờ trở về kinh thành dò la tin tức. Thì ra Nghi Dân tiếm vị, sát hại trung thần, may nhờ có Nguyễn Xí và Đinh Liệt chiêu binh mộ sĩ trừ được. Triều đình đang cho người đi tìm hoàng đệ (chỉ Tư Thành, em Nghi Dân, sau này lên ngôi gọi là Lê Thánh Tông), nhưng tìm đâu cũng không thấy.

Trọng Bối nghĩ kế, dâng sớ xin thứ hậu cho vào gieo quẻ. Thứ hậu mừng lắm, truyền gọi Trọng vào. Trọng thấy có hai vị quan đứng đó, còn trừ trừ, thì thứ hậu đã nói:

- Nhị vị trung thần đây là những người một lòng vì nước trừ gian. Người cứ nói không e ngại điều chi!

Trạng liền tâu:

- Trong khi binh biến, chúng tôi đã nghênh tiếp được hoàng đế chạy qua khỏi vòng binh hỏa và đưa đến một chỗ yên ổn.

Rồi Trạng kể lại đầu đuôi câu chuyện, từ lúc Trạng chợt đến góc thành đằng đông, thấy một vị mặc áo long bào màu xanh, chân đi hài màu trắng vừa chạy đến đấy, miệng kêu "cứu mạng, cứu mạng" liền ghé vai cõng; rồi đến cuộc hỗn chiến giữa ba Trạng nổi khố của mình với những kẻ mưu phản diễn ra như thế nào, cuối cùng tất cả đã phá được vòng vây, đưa hoàng đế về chùa Thầy yên ổn ra sao.

Thứ hậu nghe xong mừng lắm:

- Thật là phúc đức nhà Lê hãy còn thịnh. Nhà người quả là một vị tá tinh cực trung nghĩa.

16 - CHÂN TRẠNG NGUYÊN

Thứ hậu lập tức sai quân đi đón hoàng đế về, rồi lập đàn để hoàng đế lên ngôi vua, lấy hiệu là Thánh Tông. Vua Thánh Tông phong thưởng cho hết thảy công thần, duy có Chung Nhi, vua phong cho gì cũng không nhận, một mực tấu trình:

- Bề dưới hèn hạ, không dám nhận những chức ấy.

Vua phán rằng:

- Thần nhờ phúc tổ tông mới được như thế này, cũng thực bởi có người cố sức giúp, phò tá, không thì có đâu đến giờ mà vua vua, tôi tôi. Có lẽ đâu vua an hưởng phú quý mà tôi lại không được cùng hưởng lộc trời.

Nói mãi, Chung Nhi đành trình tấu:

- Muôn tâu Thánh thượng, quan sang chức trọng xin để phong cho những kẻ có công lớn, còn kẻ hạ thần chỉ xin Thánh thượng ban cho hai chữ Trạng nguyên để hạ thần vinh quý là

đủ phỉ chí cả một đời.

Vua Thánh Tông vui lòng giáng chỉ phong Chung Nhi là Trạng nguyên, được ra vào hầu chực dưới bệ rồng.

Có một ông quan văn quỳ tâu:

- Muôn tâu Thánh thượng danh vị Trạng nguyên là dành cho các bậc văn tài, còn kẻ có công thì thưởng vàng bạc, vóc nhiều, hay phong quan tước là cùng, lẽ nào lại phong Trạng nguyên cho một kẻ không hiểu việc văn tự.

Vua Thánh Tông bác đi.

Giữa lúc đó, theo lệnh vua, chùa Thầy đã được tu sửa xong. Vua ngự giá đến chùa làm lễ tạ Thần Phật.

Lúc treo chuông lên gác thì chuông nặng quá, không sao treo nổi. Chung Nhi liền cho Trạng Vật và Trạng Ăn vào giúp một tay mới treo được. Vua thấy vậy bèn đọc một câu: "Thiên lý trọng kim chung"¹ và bảo các quan đổi lại. Ai nấy đứng đực như phỗng, không nghĩ ra.

Chung Nhi nhớ tới câu của Phấn Khanh khi trước, liền đọc: "Bát đào phấn mễ phấn". Vua khen nức nở và bảo các quan:

- Ứng đối như mây bay nước chảy, tài ấy thật đáng Trạng nguyên.

Sau khi xa giá hồi cung, vua xuống chiếu phong cho Chung Nhi ba chữ "Chân Trạng nguyên" và ban cờ biển cho Trạng.

17 - ÂN OÁN KHÔN LƯỜNG

Hôm phục sắc, Trạng vào ngọc bệ bái mệnh. Lĩnh cờ biển, áo mũ xong, vua cho Trạng ra vườn Ngự xem hoa, thị yến, rồi trở lại bái yết các điện đài, cung phủ. Trạng đi bái yết tất cả. Có một ông quan thái sư thượng trụ họ Dương, được vua yêu dùng, thần thể đương mạnh, có một người con gái. Nhân thấy Trạng

1. Xem giải nghĩa ở truyện: *Xim tài đối đáp*.

chưa có vợ, muốn gả con gái cho để thêm cứng vây cánh, quan sai người bảo Trạng rằng:

- Thái sư thấy ngài thiếu niên tuấn tú, có lòng yêu mến, quý trọng lắm. Nhân có người con gái tên là Hương Nương, tuổi trẻ, đủ cả tài sắc. Nay muốn ngài làm đông sàng quý khách¹, thêm vẻ gia môn, thời thái sư lấy làm quý hóa lắm.

Trạng vốn nghe thái sư làm người gian xảo, bụng vẫn ghét sẵn, làm điệu khiêm tốn, nói rằng:

- Cửa thái sư là cửa quyền quý. Chúng tôi là bậc ti tiện. Có lẽ đâu cứ lại dám đậu với phượng hoàng, kẻ tục lại sánh với tiên bao giờ? Xin ngài tâu với thái sư hộ.

Người ấy lại nói:

- Không phải thế. Nếu thái sư có quản kẻ sang người hèn, thời ngài đã chẳng bảo tôi lại đây. Xin ngài cứ nhận trước vu quy rồi sau sẽ vinh quy, lại được là quý tế quan thái sư nhất triều, dư thần dư thế, chẳng hóa hay thêm ra ư?

Trạng nói:

- Được vậy thế thời cũng hay thực. Nhưng tôi thiết tưởng, thái sư họ Dương tôi cũng họ Dương. Ngài dạy như thế chúng tôi sợ tai mất thiên hạ quan chiêm, tránh làm sao khỏi người ta chê cười phỉ nhổ được. Vả, tôi cũng có nơi ước nguyện từ lúc tấm cám, có đâu dám phụ tình. Đa tạ thái sư, quyết không dám nhận.

Người mới thấy Trạng khẳng khái một mực như vậy, về tâu với thái sư, thái sư cười, nói rằng: "A! Thằng này dám vô lễ với ta!". Từ đó thái sư đêm ngày chỉ tìm kế hại Trạng.

Nói về Trạng vinh quy, quân gia, xe ngựa đi đến trang trại Bùi tướng công. Tướng công được tin mừng lắm, cùng với con gái là Bùi Phấn Khanh ra nghênh tiếp Trạng vào trang trại nghỉ ngơi, truyền mở tiệc hoa đón tiếp rể hiền. Trạng vào trang,

1. Con rể quý.

cầm tay Phấn Khanh cười mà bảo rằng:

- Người đời thường nói: "Có chí làm quan, có gan làm giàu". Có làm nên được như thế này, rồi chần loan gối phượng mới thích! Chứ say hoa đắm nguyệt chỉ quẩn luyến về mặt tài sắc, còn ai gọi là người anh hùng.

Phấn Khanh cúi đầu cười nụ, sẽ ngâm rằng:

Tạc nhật số ngôi tương biệt xứ

Tiền trình vạn lý dĩ tiên chi.

(Ý là lúc đưa chàng đi, tôi cũng đã biết trước ắt được như thế).

Bùi tướng công muốn lưu Trạng nghỉ ở trang rồi làm lễ cưới, để Phấn Khanh cùng về bái tổ. Trạng xin về bái tổ đã, rồi chọn ngày hoàn hôn sau. Bùi tướng công y lời. Ngày hôm ấy cũng cho Phấn Khanh cùng về vinh quy.

Trạng về đến nhà bái tổ xong, đem Phấn Khanh lạy mẹ xin làm lễ hoàn hôn. Mẹ Trạng khi đó đã đầu bạc răng long, thấy con và dâu mừng lắm, nói với họ hàng rằng:

- Ủ, Chung Nhi từ bé đã có chí lớn. Không trách quả nhiên bây giờ làm được thực.

Bấy giờ anh ruột và chị dâu cùng ngồi đó cả. Trạng cười bảo rằng:

- Nào, trước anh chị bảo em làm trạng rượu, trạng thịt. Bây giờ anh chị xem em có làm được Trạng không nào?

Họ hàng làng nước đều khen Trạng là người có chí.

18 - CHỐNG GIẶC NGOÀI

Trạng cùng nàng Phấn Khanh ở quê nhà vài tháng, rồi từ tạ anh chị lại Kinh. Khi qua trang trại Bùi tướng công, hai vợ chồng vào thăm. Chưa được một ngày thì nhận được chiếu chỉ vua sai đi dẹp giặc.

Trạng biết ngay cơ sự, thưa với nhạc phụ:

- Việc này do âm mưu của Thái sư họ Dương, bởi vì trước đây lão ép gả con gái cho tiểu tể không được, nay thấy sánh duyên cùng lệnh ái, nên để tâm thù. Nhân có giặc đương thả voi trận quấy rối miền biên cương vùng Thanh - Nghệ, lão muốn đẩy tiểu tể đến nơi nguy hiểm. Nhưng xin nhạc phụ chờ lo!

Hôm sau, Trạng cùng vợ lại Kinh. Trước lúc lên đường, vua ban cho Trạng cờ biển và dặn rằng:

- Khanh đi kinh lược vùng Thanh - Nghệ, trăm trao cho chúc "Tiết chế quân vụ". Trong hàng quân, kẻ nào trái lệnh, khanh được phép "tiền trăm hậu tấu".

Trạng cho mời Trạng Cờ, Trạng Vật, Trạng Ăn đến bàn kế chống giặc. Xong đâu đấy, phong Trạng Vật làm tướng tiên phong, Trạng Cờ đốc thúc thủy bộ, Trạng Ăn coi việc vận chuyển và binh lương. Nàng Phấn Khanh cũng cương quyết lĩnh ấn, đem gươm theo chống đi dẹp giặc.

Tới Thanh - Nghệ, Trạng phân quân sĩ thành cơ đội, rồi đóng trại quanh núi. Thám tử về báo: "Giặc đóng tại Bồ Chính, Quy Hóa trở vào, đông như kiến cỏ, thả voi phá hoại mùa màng, quấy nhiễu nhân dân, mà địa thế lại rất hiểm trở".

Trạng Vật nói:

- Làm trai có chí lập công lớn thì dẫu nguy hiểm bao nhiêu cũng không quản. Ta quyết đem thừng xỏ mũi chúng lôi về!

Trạng mừng lắm, giao cho Trạng Vật ba nghìn quân đi tiên phong. Trận đầu khi Trạng Vật vừa cho cắm trại, thì thỉnh linh quân giặc kéo đến vây đông vô kể. Chúng dùng tên bắn như mưa và thả voi xông bừa vào. Trạng Vật cùng quân lính chống đỡ tới chiều vẫn không phá được vòng vây. May sao có Trạng Cờ và Trạng Ăn thúc quân tới kịp, cùng hiệp lực mới thu được quân về...

Trạng sai bốn đạo quân mở nhiều trận đánh lớn làm cho giặc thua to, từ đây cứ lần lút trong rừng sâu. Nhưng hễ quân Trạng xông vào là chúng bắn tên ra như mưa.

Giặc thủ thế, ta khiêu chiến, chúng cũng không ra. Đến

đêm, Trạng ngấm sai quân lính để nhựa thông vào những đồng cũi khô chất sẵn cho quân mai phục.

Quả nhiên đầu canh năm, giặc kéo ra cướp phá. Trạng Vật lập tức nổi hiệu phóng lửa tứ phía, rồi bắn tên vào như mưa. Voi ngựa xô nhau sa hố gần hết, còn binh tướng giặc bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết.

Sau đó, Trạng dẫn quân vào trận tiền, bắt sống được tướng giặc, đóng cũi giải về kinh đô.

Nhà vua nghe tin mừng lắm, ngự giá ra khỏi hoàng thành đón rước về triều, khao thưởng quân sĩ, ban phong chức tước. Khi đem tướng giặc ra tra hỏi, mới hay là chính viên Thái sư đã ngấm tư thông với giặc, xui chúng đem quân xâm lược đất đai Thanh - Nghệ, rồi tâu vua sai Trạng đi dẹp giặc, định nhờ tay giặc trừ khử Trạng để báo thù việc Trạng không lấy con gái lão.

Vua dùng dùng nổi giận, ra lệnh đem tướng giặc ra chém trước cửa thành, rồi lập tức thiết triều, nghị xét Dương thái sư. Nhà vua giáng chỉ, bắt Thái sư bỏ ngục, cách hết quan tước, tịch ký gia sản bao gồm rất nhiều ngà voi, sừng tê và vàng bạc châu báu của hai động đem tiến, không biết bao nhiêu mà kể.

19 - CẨM ĐẦU SỨ BỘ SANG TÀU

Khi các động đã thần phục, biên giới đã yên, nhà vua sai sứ sang Tàu để củng cố giao hảo.

Lần này, vua cử Trạng làm chánh sứ để tạ ơn vua Tàu đã phong vương cho mình. Trạng nghĩ bụng: "Nước Tàu là nước văn hiến, mà mình thì chữ nghĩa không nhiều, không hay. Ấu là ta xin vua cho cả Trạng Ân, Trạng Vật, Trạng Cờ cùng đi để hỗ trợ".

Vua chuẩn y, cất ba Trạng cùng theo. Tới ải Nam Quan, lính canh Tàu không chịu mở cửa. Một chốc, họ đem ra một cái biển trên viết chữ "thập", rồi lấy tay chỉ đông, chỉ tây. Trạng bực mình, quay lại bảo viên phó sứ:

- Nó muốn dọc, muốn ngang, thì ta khoanh một cái vòng tròn cho nó hết đường dọc ngang.

Nói xong, Trạng sai khoanh một vòng lớn vào biển rồi giờ ra. Quan coi ải giật mình, nghĩ bụng: "Ta viết chữ "thập" là ý muốn nói "Tung hoành vũ trụ", thế mà sứ An Nam biết, đổi lại là "Bao quát càn khôn" thì tài thật". Viên quan đó đành ra lệnh cho mở cửa ải, để sứ bộ nước ta vào.

Qua cửa ải rồi, sang đến đường đất nước người, Trạng thấy phong cảnh lạ, trong lòng lấy làm thích thú.

Chợt đi đến quãng đồng, thấy có một người con gái đang vạch quần đái, Trạng chỉ tay nói đùa với phó sứ rằng:

- Kia quan lớn xem: "Nong tay dí bẹn đổ hăm hăm".

Nói xong, cùng cười âm cả lên. Lệ đi sứ, hễ ông chánh nói câu gì, thời ông phó phải ghi câu ấy. Trạng nói nôm, ông phó theo tiếng mà ghi, bằng chữ Hán, đọc chệch ra là: "Đông Tây chí Biện đồ hân hân", nghĩa là Người miền Đông, người miền Tây đi đến Biện thấy (quang cảnh) rất vui vẻ (đất Biện tức Biện Kinh, kinh đô Trung Hoa thời nhà Tống).

Khi đi qua đến đất Biện Kinh, quan sở tại nghe thấy sứ đến, ra nghênh tiếp, có ý muốn lấy chữ nghĩa ra thử sứ, bèn ra một câu đối rằng: "Nam Bắc lai triều dạ tổ tổ", nghĩa là: Người phương Nam, người phương Bắc đến triều rất rầm rộ.

Vừa đọc khỏi miệng, Trạng ngoảnh lại bảo ông phó sứ rằng: "Kia cái câu hôm nọ đâu, ngài đem ra đối đi". Ông phó sứ cứ sẵn thế đưa ra, thời quả nhiên thực là một câu đối khá chỉnh. Quan Tàu thấy thế, phục sứ An Nam thần thông, có tài hiểu biết rộng, trong bụng kính phục lắm, khoản đãi rất trọng hậu.

Sang đến Yên Kinh, vào yết kiến vua Tàu. Vua Tàu muốn thử sứ, ngầm sai một người trang hoàng một chỗ trong cung quán rất lịch sự, để hai chữ "Kính thiên" treo gian giữa, đặt một đôi sập thất bảo rất cao, xung quanh bày nghi vệ sang trọng lắm, như là một chỗ giường ngự của thiên tử, để xem Trạng có

dám ngồi hay không. Khi sắp đãi yến, họ đưa Trạng và phó sứ đi xem khắp các nơi rồi mới đưa đến đây. Trạng tưởng chỗ ấy là để khoản đãi mình, leo phất lên ngồi. Ông phó sứ ngửa lên thấy hai chữ "Kính thiên" liếc mắt trông lên, khẽ trở tay lên bảo. Trạng mới ngửa lên nhìn, rồi lại thủng thỉnh bảo phó sứ rằng:

- Đó chẳng phải là chỗ đợi chúng ta ngồi là gì? Ngài cứ lên đây!

Ông phó sứ chưa hiểu thế nào, cũng cứ lên ngồi, nhưng vẫn có chút ý nhút nhát, mà Trạng cứ nói cười thung dung. Có một quan Tàu bước ra, chỉ tay lên đấy, hạch rằng:

- Có sao sứ An Nam lại ngạo ngược vô lễ như vậy? Không trông lên các chữ trên kia để xem chỗ này là chỗ thế nào, mà dám nhảy lên ngồi chễm chệ ở đây là nghĩa làm sao?

Trạng nói:

- Thưa, đại thần lấy tội gì mà lại cho hạ quan là ngạo. Hạ quan nhân thấy biển đề rõ là ba chữ "Kính nhị nhân"¹. Thực là bản ý thượng quốc muốn đem cái ngôi này để hậu đãi sứ thần xa lạ, chứ không phải lỗi tiểu sứ. Và nghe cổ nhân có nói: Đãi người phương xa cốt lấy bụng thực. Tôi nghe thánh triều lấy thành tín đãi người ngoại quốc. Thế mà người phương xa tới, lại đem cái bụng trí thuật làm oai. Tôi sợ người ta nghe tiếng, dẫu có thực lòng ngưỡng mộ, cũng sinh bụng nghi mà không lại nữa.

Quan Tàu thấy Trạng nói chẻ hoe như là đã biết gan ruột họ rồi, vội vàng đáp lại rằng:

- Thôi xin quý sứ xá lỗi! Nghĩ là buổi mới, thử xem có phải là bậc tài giỏi không mà thôi. Nhưng mà quý sứ là bậc thông minh thực! Đã giỏi, mà còn biết trước được như thế, thì có hề gì.

Một lát sau có người bưng hai cỗ xôi, hai con lợn ra đặt ở giường chánh sứ và ở giường phó sứ, rồi truyền chỉ thiên triều

1. Chữ "Thiên" nghĩa là trời. Vua Tàu vẫn tự xưng mình là thiên tử (con trời). Cái dốt, cái giỏi của Trạng Lợn là đã nhận nhầm, hay cố tình biến bác chữ "Thiên" thành chữ "Nhị nhân" là hai người, hai ông chánh, phó sứ. Xem thêm cách diễn trong đoạn "Trời có hai người, đất một người".

ban yến. Hai người đều mặc triều phục, bái mạng xong, ngồi lên ăn. Nguyên con lợn là một cỗ toàn đồ ăn, còn cỗ xôi đều là lấy bột đắp giả làm hình, gồm những đồ trân cam, mỹ vị ở trong. Trạng tưởng là con lợn với cỗ xôi thực, cầm dao ra cắt ngay cái thủ trước, rồi rạch ra làm đôi, lại pha ra làm tư, lật ra thấy bên trong thức nào thức ấy, lẩm mùi vị lạ lùng. Trạng lại lấy dao cắt nhỏ rồi mới ăn. Còn cỗ xôi, Trạng để lui lại, dùng về sau.

Các quan Tàu khen sứ An Nam ăn uống như thế mới thực là phải phép. Rõ ràng là: "Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng biến hóa vô cùng"!

Ông phó sứ vốn là người có tiếng ăn khỏe. Tiệc yến hôm ấy có đông mặt những quan Tàu, ông lại khoe sức ra oai ăn như vũ bão, chỉ một chốc hai cỗ hết tận, không còn thừa một tí nào.

Các quan Tàu thấy thế lắc đầu lè lưỡi, xì xồ bảo nhau rằng: "Bạc ấy không biết trong bụng chứa chất như thế nào?" nên gọi là "Thực Trạng nguyên" tức là "Trạng nguyên ăn".

Một hôm, vua Tàu hội các sứ ngoại quốc ở vườn Ngự chơi hoa, ban yến. Vua Tàu đi trước, các sứ tùy giá theo sau. Đến một chỗ, dưới có cái hồ thả sen, trên trồng các thứ hoa lạ, cảnh vật thanh tú, giữa có cái đình, bên trong treo một bức ngự thư đề hai chữ "Trùng nhị". Vua Tàu hỏi sứ các nước có hiểu là thế nào không? Các sứ còn đương nghĩ chưa biết tâu là gì, Trạng tự nhiên tâu rằng:

- Rộng thánh hoàng muôn tuổi, đây thực là phong nguyệt vô biên.

Vua Tàu thấy Trạng ứng đối nhanh nhẹn và hiểu được hai chữ ấy, khen mãi, phán rằng:

- Sứ An Nam thực là thông minh có một, đáng tài Trạng.

Xét vua Tàu viết hai chữ "Trùng nhị", vốn lấy nghĩa là: chữ "Phong" và chữ "Nguyệt" không có bên ngoài thời thành ra chữ "Phong nguyệt vô biên". Trạng không biết ý sâu xa như vậy, chỉ vì đương lúc bấy giờ phong cảnh mát mẻ, nhớ đến chữ "phong nguyệt vô biên" ở chùa khi trước. Chẳng qua tâu lên để tán tụng

mà thôi, nào biết đâu lại trúng!

Năm sau, trời làm hạn hán to, nhân có sứ các nước cùng đến triều cống, vua Tàu nhờ sứ các nước lập đàn cầu đảo. Trạng bèn làm ra vẻ khiêm tốn nhường sứ các nước làm lễ cầu đảo trước. Sứ các nước thay nhau cầu đảo mà trời vẫn không mưa.

Trong lúc đó, Trạng lần ra vườn xem cỏ gà, rễ si, vì theo kinh nghiệm của nhà nông ta, hễ khi nào cỏ gà lốm đốm trắng, rễ si nhú ra là trời sắp mưa. Hôm thấy cỏ gà lốm đốm trắng, rễ si nhú mầm, Trạng liền xin vua Tàu cho mình vào lễ cầu đảo. Trạng bắt làm một cái chòi cao mười trượng, quanh chòi bày la liệt nào là ngũ phương, bát quái, lục giáp, lục đỉnh... trông thật oai nghiêm, bí hiểm.

Đàn lập xong, Trạng rũ tóc, chống kiếm, bước lên chòi, bắt quyết, rồi đọc một tràng phù chú, nào là "mộc tinh", "thâm tinh", "mục tinh", "khương tinh", "kỵ tinh"... nghe rất lạ tai, rất những câu nói lái, nói lóng của hàng thịt bấy lâu cóp nhặt được, đọc ra vanh vách cho hết. Cuối cùng, phù chú đã xong mà trời chưa vãn vụ chuyển gió, Trạng làm tiếp ngay một lèo "tinh tinh tinh tinh" nghe ú ớ như lời phù thủy hô phong hoán vũ, để chờ thời. Vừa may, gió chuyển bốn bề, trời tối sầm lại. Trạng thôi "niệm chú", tay cầm bát nước vẩy khắp bốn phương. Quả nhiên, mây đen ùn ùn kéo tới, một trận mưa như trút nước đổ xuống, sấm chớp sáng lóe.

Vua Tàu và sứ thần các nước đều bái phục, bảo với nhau:

- Sứ An Nam quả là bậc phi thường, chẳng những giỏi về từ chương mà lại có tài hô phong hoán vũ nữa. Bao nhiêu tinh tú trên trời đều thuộc lầu lầu. Gia Cát Lượng ngày xưa cũng chỉ giỏi đến thế là cùng!

Vua Tàu thấy Trạng tài giỏi quá, liền lưu Trạng ở lại dạy hoàng tử. Trạng phần nhớ nhà, nhớ nước, phần sợ dạy học sẽ lòi cái đốt ra, nên một mực xin về nước. Nhưng vua Tàu ép mãi, Trạng bất đắc dĩ phải vâng mệnh ở lại. Tuy vậy, Trạng đã lập mẹo sẵn, liền tâu vua:

- Học muốn chóng thành tài thì thứ nhất *lễ* phải nghiêm, thứ hai *tâm* phải tĩnh!

Vua Tàu cho là phải.

Trạng xin vua làm một toà lầu rất cao để hoàng tử học cho tĩnh. Vua bằng lòng. Ngày khai tâm, hoàng tử leo lên lầu thụ giáo. Xưa nay vốn ở nơi cung cấm, không quen leo trèo, nên hoàng tử leo lên được nửa lầu thì đã mệt bỏ hơi tai, chỉ đứng thở dốc, quên cả chào thầy. Trạng liền lập uy nổi giận, quát to:

- "Tiên học lễ, nhì hậu học văn". Vô lễ như thế thì còn học hành gì!

Rồi, cầm roi vọt cho hoàng tử một trận nên thân. Hoàng tử bị đánh đau quá, lúc được tha, lại quên cả lễ tạ thầy. Trạng liền quát cho thêm một trận nữa. Quan hầu cận đi theo hoàng tử, sợ xanh mặt, vội vàng sụp xuống lạy Trạng, xin tha cho hoàng tử. Lúc đó Trạng mới thôi.

Từ đó, Trạng chỉ dạy toàn là những phép tắc đứng ngồi, chào thưa, xét nét từng ly từng tý. Hoàng tử sợ đòn, về mách với hoàng hậu. Hoàng hậu thương con, nên tâu với vua:

- Sứ An Nam xa nước đã lâu, ý chừng nhớ nhà, nhớ nước, nên tính tình đâm ra nóng nảy, không yên tâm dạy học. Chi bằng vua cho về quách đi là hơn. Nếu cứ giữ lại, thì e rằng con ta sẽ ốm vì đòn mất!

Hôm sau, vua giáng chỉ phán cho Trạng về nước.

20 - ĐI SỨ

Từ ngày được phong Trạng nguyên, Chung bỗng chăm chỉ học hành, ngày đêm đọc sách. Mọi kinh sách thánh hiền, thơ văn kim cổ chàng đều thuộc hết. Xảy có việc bang giao nước ngoài, quần thần đều đồng thanh cử chàng đi sứ.

Để thử tài sứ thần Nam Việt, vua Trung Hoa sai lấy một cây

gỗ, bào nhẵn hai đầu, sơn kín chung quanh rồi cho lính khiêng đến chỗ Trạng ở, đổ chàng biết đâu là gốc, đâu là ngọn. Tối hôm đó, chàng sai người thả cây gỗ xuống nước, nếu đầu nào chìm hơn thì đánh dấu lại. Sáng hôm sau, nhà vua đến tận nơi để xem sứ thần Nam Việt trả lời. Chẳng khó khăn gì, Trạng chỉ ngay vào đầu gỗ không đánh dấu và bảo đấy là ngọn. Vua Trung Hoa kinh ngạc, phục tài Trạng lắm.

21 - GIÚP VUA ĐÁNH CỜ

Vua Tàu sai sứ sang Việt Nam để phong vương cho Thánh Tông, nhưng lại còn muốn thử xem nhà vua có đáng mặt thiên tử hay không?

Một hôm, sứ Tàu mời nhà vua đánh cờ, nhà vua lo lắng, mới gọi Trạng vào hỏi kế:

- Vua Tàu mở cuộc đấu cờ nghe đâu người đứng ra đấu cờ cùng ta là một kỳ thủ về chơi cờ ở phương Bắc, hán ta không có đối thủ, vì thế ta e sẽ gặp rắc rối trong việc sắc phong. Ta cho người mời người vào đây là ta muốn người nghĩ cách giúp ta.

Trạng tâu ngay:

- Bệ hạ chớ lo, hạ thần đã có cách...

Vua Thánh Tông hỏi:

- Người có thể trình bày cách của người ta nghe thử xem sao.

Trạng vội vàng đáp:

- Tối ngày thi đấu, bệ hạ cứ cho bày bàn cờ giữa sân rồi sai Trạng Cờ ăn mặc giả làm lính che lọng đứng hầu. Trên lọng hạ thần sẽ cho người dúi thủng một lỗ. Hễ Trạng Cờ xoay lọng, ánh nắng chiếu vào chỗ nào, thì bệ hạ nhắc liền quân cờ đi vào chỗ đó.

Vua khen phải, sai lập bàn cờ. Quả nhiên, sứ Tàu bị dồn vào thế bí và chịu thua lẫn khâm phục.

22 - ĐOẠN KẾT

Khi Trạng trở về, vào chầu vua. Vua thương Trạng đi xa, đường đất nước ngoài đã lâu ngày, bây giờ mới được thấy mặt, mừng lắm, vội vàng xuống thêm cầm tay giải bày những sự nhớ mong và hỏi chuyện khi ở bên nước người. Trạng cúi đầu quỳ tâu kể suốt từ đầu đến cuối, khi ứng việc nọ, khi đối việc kia, đều được thanh thỏa cả.

Vua nghe tâu, khen rằng:

- Người như thế thực là ông Mạc Đình Chi của trẫm.

Ngày hôm ấy vua ban yến, cho múa, nhạc ăn mừng, vui vẻ suốt ngày. Xong rồi, Trạng tạ ơn vua trở về.

Hai năm sau, Trạng đúng tuổi sáu mươi, bèn tâu vua xin về trí sĩ. Vua thấy Trạng có công với xã tắc nhiều lắm, gia phong làm Thượng quốc công trí sĩ, cấm đất lập ấp để Trạng làm cỗ ăn lộc, phong tặng phụ mẫu, gia phong Phấn Khanh làm Nhất phẩm phu nhân. Các con đều được tập ấm. Một nhà vinh hiển phú quý.

Một hôm, thông thả, Trạng cùng với Phu nhân ngồi đàm đạo, chuyện mới, chuyện cũ. Phu nhân thông thả bảo Trạng rằng:

- Nhà ta bây giờ kể ra ơn nước, lộc trời đã nhiều. Chỉ hiềm lũ con thơ dại, ít học hành mà chàng thời lúc thì xuất chinh, lúc đi sứ. Thiếp chưa chăm lo dạy bảo chúng được bao nhiêu. Nay nhờ thánh triều được công thành danh loại, cũng nên nghĩ lại trông xuống đàn con. Kẻo để chúng nó ngu dốt, sợ sau này người cười là con nhà thất giáo.

Trạng nghe đến chuyện dạy học, thì lắng đi mà bảo phu nhân rằng:

- Kể như phu nhân nói thế rất phải. Cha mẹ yêu con còn gì bằng dạy cho chúng nó học hành. Sách có chữ rằng: "Ngọc bất

trắc, bất thành khí, Nhân bất học, bất tri lý"¹. Chính lẽ ra, tôi dạy chúng nó là phải. Chỉ vì công việc chung mà kinh sử biếng nhác. Bây giờ nhờ ơn nước mới được nghỉ tay, ví như chim bay vừa được ngưng cánh, người gánh mới vừa được nghỉ vai, rất thêm những sự giao du sơn thủy để tĩnh dưỡng tinh thần. May có phu nhân gánh vác đỡ rồi, thật là quý hóa lắm. Thôi thời phu nhân tiếp tục dạy bảo lấy con cũng là một việc tốt.

Từ đó trở đi, Trạng chỉ ngày ngày đàn sáo, ca hát, dong thuyền đi chơi, hết bến nọ đến bến kia để xem phong cảnh.

Một hôm, đêm sáng trăng tỏ, thuyền đến bến Tự Nhiên, Trạng ngồi bên cạnh thuyền, trông thấy giữa sông có một bãi cát, ở trên có một cái miếu, phong cảnh lạ lùng, bèn hỏi người lái đò:

- Chỗ này là chỗ nào?

Người lái đò đáp:

- Bể là bến Tự Nhiên. Khi xưa ông Chủ Đồng Tử hóa tiên ở đó. Bãi này là di tích của Ngài.

Trạng trước thấy chữ Tự Nhiên, chợt nhớ đến câu hát của ông cụ khi trước. Còn đương ngẫm nghĩ, bỗng thấy ông cụ xuất hiện trên một chiếc thuyền đến hỏi Trạng rằng:

- Có phải Dương Đình Chung đó hay không? Lâu nay đã thỏa chí hay chưa?

Lão cho mượn sách từ khi ấy đến giờ mà bây giờ đã được vinh hiển rồi, thời các phép của lão hãy đem trả lão?

Trạng thấy gọi tên mình, vội vàng nhìn xem, thì ra ông cụ dạy mình bói khi trước. Trạng toan cất lời lên, chưa kịp hỏi đã thấy ông cụ quay thuyền đi. Gọi với ông cụ lên thuyền nói chuyện, thế nào cũng không thấy cụ lại.

Trạng bắt lái thuyền cố chèo cho kịp thuyền cụ. Xa xa, thấy

1. Chữ trong sách *Tam tự kinh* nghĩa là: Ngọc không giữa không thành vật gì, người không học thì không biết gì.

bóng cụ ghé thuyền lên bãi rồi biến mất, Trạng cũng lên bãi, tìm khắp cả không thấy dấu vết gì Trạng ngẩn ngơ than thở, rồi vào miếu lễ tạ. Xuống thuyền trở về, Trạng vào tàu chuyện với vua. Vua lấy làm kinh dị lắm, ban cho Trạng tiền để sửa sang đền miếu ông Chủ Đồng Tử, Trạng phụng chỉ việc sửa sang xong. Tháng tám năm ấy Trạng tấu gọi vào triều, về nhà tự nhiên không có bệnh gì mà mất. Sống lâu 72 tuổi, ứng với 72 lần được người dương thế cho quà ở cái gò đất đầu làng, khi Trạng còn là cậu bé ẩn hiện bất ngờ mỗi lần ông Lương, thân sinh Trạng sau này đi chợ về qua. Trong một lần, ông Lương có hỏi cậu bé sau này đầu thai làm con trai gia đình ông:

- Thế thời con ở với thầy bao lâu?

- Thầy cho con bao nhiêu lần quà, thời con xin ở với thầy đúng bấy nhiêu năm.

Ông tính đưa quà cả thầy 72 lần. Như thế là Trạng Lợn giữ đúng chữ *tín* với người đời, không sớm một năm, không chậm một ngày.

KHẢO DỊ

Phần nội dung truyện Trạng Lợn còn được phản ánh khá phong phú dưới dạng văn xuôi chương hồi và văn vần lục bát. Để rộng đường tham khảo, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc toàn văn bản kể Truyện Trạng Lợn của tác giả Kim Mã, Vũ Hoàng do Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh xuất bản 1985, tái bản 1987.

TRUYỆN TRẠNG LỢN

HỒI THỨ NHẤT

Hội thái bình, thiên tình hạ giáng

Ứng mộng thụy thánh đế ra đời

Xưa nay những bậc tài lạ ở đời ví cũng như phượng hoàng trong giống chim, kỳ lân trong giống thú, không mấy khi có mà người ta trông thấy. Cho nên thỉnh thoảng sinh ra thì người ta lấy làm lạ lùng, quý trọng lắm.

Đương thời vua Thái Tông hoàng đế nhà Lê², tay cầm ấn ngọc, nước vững âu vàng, thực là một đời rất thái bình. Một hôm Tư thiên³ xem thiên văn thấy bên cạnh ngôi sao Tử vi có một ngôi sao Thiên khôi rất to sáng, tâu rằng:

- Chúng tôi xem ngắm tượng trời, thấy hiện ra một vị khôi tinh bóng sáng lấp lánh vào ngôi đế toà³. Chúng tôi suy xét: chắc là điềm trời giáng

-
1. Lê Thái Tông: con vua Lê Lợi và là ông vua thứ hai triều Lê. Ở ngôi từ năm 1434 - 1442.
 2. Tư thiên: chức quan chuyên xem sao, đoán điềm trời. Quan niệm cũ cho rằng tình trạng mỗi ngôi sao trên trời đều ứng với vận mệnh một người dưới trần, nhất là những người ở ngôi tôn quý.
 3. Đế toà: ngôi vua.

sinh dòng thánh nối dõi ngôi thần, sau này nhà vua tất sinh ra một vị thái bình thiên tử. Xin nhà vua tế cáo trời đất, đón rước diễm phúc.

Vua nghe tàu mừng lắm, giáng chỉ lên núi chùa Thầy¹, lập đàn làm lễ kỳ đảo. Đêm hôm ấy, hoàng thượng cùng hoàng hậu và thứ hậu nằm ngủ trong chùa. Chừng nửa đêm, thứ hậu thấy một ông cụ già đầu râu tóc bạc, một tay cầm một quyển vở, một tay bưng một hòm ấn, dắt thứ hậu đi đến một chỗ, vào qua đến tám chín lần cửa, rệt những lầu vàng, cửa ngọc, coi khác chỗ cung cấm, lầu điện mình ở. Vào đến tầng cửa thứ chín, ông cụ già đi thẳng vào trong. Thứ hậu đứng bên ngoài ngó vào, thấy một vị đội mũ bình thiên kết ngũ sắc mặc áo long bào, đính ngọc lưu ly, ngồi ngự giường thất bảo ở khoảng giữa. Còn hai bên, các vị ngồi đóng lăm. Chốc thấy ông cụ già ấy đến quỳ trước giường thất bảo, giở quyển vở tâu lên:

- Tàu rộng vua cha muôn thuở, tiểu thần phụng chỉ soi xét về việc hạ giới, hiện thấy công đức nhà Lê lớn lắm, lộc vị thực là đáng hưởng lâu dài. Tàu xin giáng sinh thánh hiền, nối đời làm chúa cho vững bền cái cơ nghiệp ấy.

Ngọc hoàng nghe tâu, phán xuống cho tả hữu bàn định. Tả hữu quỳ tâu:

- Rộng vua cha muôn năm, chúng tôi phụng xét công việc nhà Lê rất là phiến kịch², ngôi này trừ phi một tay rất tài cán không sao đương nổi. Hạ thần phụng xét trong ban chỉ có một vị thiên khôi tinh quân³ là đương được thôi.

Ngọc hoàng nghe tâu gật đầu, lập tức giáng chỉ sai vị Thiên khôi giáng thế. Thiên khôi tinh quân nghe chỉ phán, có ý ngần ngại, vội vàng quỳ xuống tâu:

- Muôn tâu đức cha, chúng con xem triều Lê, bây giờ đất hẹp việc nhiều, chúng con tài nhỏ, sợ gánh vác không nổi, đức cha dạy thế, chúng con không dám vâng chỉ.

1. Chùa Thầy: ở núi Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây nay thuộc Hà Nội.

2. Ý nói nặng nề phức tạp.

3. Tứ là vị sao đứng đầu.

Ngọc hoàng nghe có ý từ chối, dùng dùng nổi giận, sẵn quả ấn ngọc trên án, cầm ném vào trán, quát rằng:

- Người trái lời ta, thế thời người khinh ngôi ấy không đáng hay sao?

Khởi tinh phủ phục xuống án. Chưa kịp nói, một vị áo đỏ ngồi xuống bên tả ban đứng dậy, tâu:

- Xin đức cha ngài bớt giận, chú ý chúng tôi xét ra thời vị Thiên khôi không có ý trái lệnh, vì chỉ ngài nước nhỏ ít người giúp, cho nên sợ không dám phụng mệnh, Xin đức cha nghĩ lại.

Ngọc hoàng phán:

- Cứ như vị Nam tào tâu thế, thời nên xét trong đồ gia bản phong cho hẳn. Và sai mấy vị tướng tinh cùng giáng xuống để phù tá cho hẳn.

Nam tào tâu:

- Chúng tôi xét tướng tá thời bên tả ban xin cử hai vị Kinh dương, Thiên giải giúp về việc giao tiếp, ứng xử. Đồi hữu ban xin cử hai vị Đà la, Lục sĩ giúp về việc mở mang bờ cõi.

Ngọc hoàng chuẩn tâu, sắc sai chư vị tá tinh đồng thời giáng hạ. Vị Thiên khôi và các vị tá tinh lễ tạ Ngọc hoàng, phụng sắc đầu thai. Rồi trở ra. Thứ hậu đứng nép bên cửa, trông trạng mạo vị nào vị ấy rõ ràng tất cả. Bỗng nhiên thấy tiếng kẹt cửa, tỉnh ra hóa ra chiêm bao, kể đầu đuôi tâu hoàng thượng. Hoàng thượng lấy làm kinh dị lắm.

Năm ấy, quả nhiên thứ hậu có mang sinh ra một vị hoàng tử. Khi mới sinh, bóng sáng rực cung, hơi thơm nức điện mãi mãi không tan. Trán có vết nom như miếng ấn, trông hết lúc mộng. Hoàng thượng mừng lắm, đại hội văn vũ bách quan ăn yến ba ngày. Ông Trạng Lợn, ông Trạng Cờ, ông Trạng Vật, ông Trạng Ăn cũng ứng sinh về năm ấy. Sau đó có thơ khen rằng:

*Trời mở triều Lê vận thái bình
Vậy nên dòng thánh, dõi thần sinh
Bể Nam phẳng lặng êm còn sóng
Muốn họ vui mừng gặp phúc tinh.*

HỒI THỨ HAI

Trông vị tinh, Tả Ao biết trước

Xử tử tế địa lý trả ơn

Trước khi hoàng tử chưa sinh, tướng tinh chưa giáng, có một thầy phong thủy¹ người về làng Tả Ao, trấn Nghệ An, đương đêm ngồi ngó lên trời, trông thấy các vị sao tụ hội về phương Nam, sáng tỏ rồi rọi, vỗ tay cười âm lên. Người ngồi bên cạnh không hiểu là thế nào hỏi:

- Ngài có điều gì thích chí mà cười lắm thế?

Thầy phong thủy nói:

- Kỳ quá! Ta vừa trông lên trời, thấy các vị sao hiện về phân dã nước ta, bóng sáng vàng vạc. Kìa như ngôi sao lớn nhất chính là một vị đế tinh, còn những ngôi sao xung quanh đều là tá tinh cả. Sau hai mươi năm rồng mây gặp hội, cá nước phải duyên, làm nên một hội thịnh trị. Chỉ vì thấy một vị về bên tả ngôi đế tòa, trông ra không phải là hình tượng văn tinh mà chủ trương về việc văn và tài ứng đối lạnh lợi, vì thế cho nên thích mà cười. Chỉ trong một hai năm, các vị ấy giáng sinh xuống trần đầu thai mà thôi. Phen này ta quyết đi chu du thiên hạ, thử xem giáng sinh về phương nào?

Từ đó, ông ấy đeo la bàn đi chơi, nay đây mai đó, không đâu mà không đến. Một hôm đi qua Sơn Nam Thượng trấn, đến làng Mạnh Chư (tục gọi là làng Dừa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam Ninh bây giờ) thấy vương khí trong làng phát lên đùn đùn, biết ở đấy tất có một ngôi đất hay. Lấn vào xem, quả nhiên thấy một huyệt: sơn cùng, thủy triều, long bàn, hổ phục, đôi bên thần đồng phụ nhĩ, xung quanh cờ biển ứng vào, trước mặt đột lên con hỏa trông như một con dao bầu, suốt từ phương Mão đến phương Tốn, thực là huyệt kỳ dị. Bụng bảo dạ rằng: "Ngôi đất này chính

1. Thầy phong thủy: còn gọi là thầy "địa lý", chuyên xem kiểu đất tốt để mả. Theo quan niệm mê tín, để được mồ mả cha ông vào kiểu đất tốt thì con cháu sẽ được hưởng phúc, ứng vào thế đất ấy.

là ngôi đất ứng sinh ra vị tá tinh¹ đấy hử! Thế mà chưa có nhà nào táng được là làm sao? Ấu là ta vào trong làng xem ngôi đất này trời để cho nhà nào thời ta làm ơn táng giúp, thay quyền tạo hóa xem sao!". Nghĩ rồi đi, vai đeo túi tay chống gậy, làm ra dáng lù khù đi vào. Khi bấy giờ trời đã tối, vào đến đâu cũng không ai cho trọ. Tự nhiên gặp một người say rượu gật gù bảo rằng: "Thưa, cụ đi đâu mà tối thế? Không ai dám chứa cụ thời xin cụ về nhà cháu. Nhà cháu dù nghèo thực, nhưng cũng đủ thiết cụ được đêm ba ngày. Xin cụ dừng ngại!".

Cụ thấy nói tử tế lắm, đi theo về nhà. Vào đến nơi, ông ấy bắt người nhà dọn chỗ nghỉ rồi làm rượu mời cụ xơi, bắt vợ con ra chào hỏi trọng hậu. Cụ nhắc trông người vợ có phúc tướng, mừng lắm, hỏi:

- Ông bà ở đây làm nghề gì?

Ông ấy đáp:

- Thưa cụ, nhà cháu nghèo lắm. Ở đây gần chợ nhà cháu thường làm nghề hàng thịt kiếm ăn. Cụ mừng thầm rằng: "Ai ngờ hàng thịt mà có người phúc hậu như vậy. Hoặc giả vượng khí ở đây chung đúc vào nhà này chăng? Hay là ta cứ ở đây xem".

Sáng mai, cụ thức dậy đã thấy một mâm tiết canh lòng sốt sẵn đó để lên mời cụ xơi. Từ đấy trở đi, cụ ở đến ba bốn tháng, sớm đi tối về. Vợ chồng hầu hạ cơm nước, bữa nào cũng như bữa nào, không hề thấy một lời nào tiếng nặng tiếng nhẹ, cứ một niềm chiều dãi như vậy. Hoặc có khi ông cụ ốm, chồng thời chạy thầy chạy thuốc, vợ thời quét bản, giặt nhor dầu thế nào cũng không quản ngại chi cả. Cụ thấy thành tâm lắm mới bảo thực rằng:

- Nguyên tôi là một ông thầy địa lý đi qua đến đây, gặp ông bà thiết đãi quá hậu, không biết lấy gì trả ơn được. Nhân tìm được một ngôi âm phần, thôi thì lão dãi để làm một cái lễ tạ.

Vợ chồng thấy nói mừng lắm, thụp xuống lạy, xin đem hài cốt ông thân phụ để cụ táng. Táng xong, cụ dặn lại rằng:

1. Đoạn này nói cái thế đất tốt của cái huyết ấy, đại khái đủ cả sông núi bao quanh, rồng hổ châu hầu, thần đồng ứng điểm thông minh, cờ biển ứng điểm vinh hiển (theo dị đoan cũ).

Phương Mão: phương tây bắc. *Phương Tốn*: phương đông nam.

- Ngôi đất này mạch quý cực kỳ, ngày sau tất sinh Trạng. Cậu bất tất phải học mà tài trí hơn người, ứng đối cực giỏi. Trong thời vua yêu, chúa dùng. Ra ngoài thời tùy cơ ứng đối. Sự nghiệp cực kỳ ngộ. Chỉ hiềm ông chưa được trông thấy.

Nói rồi từ đi. Vợ chồng ông ấy cố nèo thế nào cũng không chịu ở nữa. Từ đấy chân mây dấu hạc, đi trúc long, tìm hổ¹ về phương nào không biết. Sau có thơ khen rằng:

*Tả Ao phong thủy nhất trên đời
Họa phúc cân cân định chẳng sai
Mắt thánh trông xuyên ba thước đất.
Tay thần xoay chuyển bốn phương trời
Chân đi long hổ luôn qua gót
Miệng nói trâu dê ứng trả lời
Ai muốn cầu sao, cho được vậy
Ấy ai địa lý được như ngài?*

HỒI THỨ BA

Cảm lòng thiện, thần hiện dấu thai

Phát âm phần, dị nhân xuất thế

Nói về nhà ông hàng thịt, từ khi cụ Tả tắng mả cho, buôn bán làm ăn càng ngày càng phát tài hơn trước, vợ chồng đều lấy làm mừng, lại càng tu nhân tích đức, đỡ kẻ nghèo, giúp người khó, không biết bao nhiêu mà kể. Một hôm, trời đã nhá tối, bà vợ đi ra giếng gánh nước tắm, tự nhiên thấy một ông sao từ trên trời sa vào trong thùng nước, bóng sáng quáng lòa cả đôi mắt. Rồi gánh về, tắm từ bao giờ thời cảm động từ bấy giờ, rồi có mang. Bấy giờ chính là giữa năm nhà vua cũng sinh hoàng tử. Thế mới gọi là:

*Phượng đế, tất là cây trúc mọc
Rồng bay, chắc có áng mây theo.*

1. Trúc long, tìm hổ: bắt rồng, tìm hổ, ý nói đi tìm kiểu đất tốt để mả.

Các cụ nói chuyện lại: Ở đầu cổng làng ấy có một con gò cao lớn, trên đỉnh có một hòn đá, trông xa tựa tựa một con dê đứng. Người trong làng có việc gì thường ra đó kêu khẩn cầu được ước thấy cực linh ứng. Trước khi chưa sinh Trang, ông hàng thịt thường đi sớm qua đây, hôm nào cũng thấy có tiếng đứa trẻ gọi mà bảo rằng:

- Thấy? Thấy đi chợ mua quà cho con với?

Ông ấy ngoảnh đi ngoảnh lại không thấy ai, trước còn cho làm thường không tin, đi chợ cũng không nhớ đến. Tối về lại thấy tiếng trách rằng:

- Con dặn mà thấy chẳng mua cho con?

Ông ấy lấy làm lạ, nói chơi rằng:

- Ủ, có phải thế thì mai thấy mua cho?

Từ ngày hôm sau trở đi, hôm nào cũng mua quà. Đưa về đến đấy, đã thấy một đứa trẻ đứng trực đón sẵn. Ông ấy đưa quà cho rồi thử dò xem đi đâu. Bao giờ cũng thấy (nó) đi đến cái gò ấy thôi mất. Ông ấy biết chắc là thần đồng ở con gò hiện ra, nhưng vẫn để bụng không nói cho ai biết. Chừng độ hai ba tháng, ông ấy mới lập cách bảo đứa bé rằng:

- Con muốn ăn quà thời về nhà thấy cho, chứ ở đây thời thấy chẳng lấy đâu mà cho được nữa.

Đứa bé đứng ngẩn ngơ một chốc rồi gật đầu mà nói rằng:

- Xin khát thấy mười lăm hôm.

Tối hôm sau, ông ấy về, không thấy (nó) ra đón, trong bụng thất kinh, lấy làm áy náy, bực tức quá. Cách mười lăm hôm, về qua đó, bỗng lại thấy tiếng gọi:

- Thấy đợi cho con về với?

Vừa ngoảnh lại đã thấy (nó) ở đằng sau rồi, mừng quá sức, hỏi rằng:

- Lâu nay sao đi đâu mà không thấy?

Đứa bé nói:

- Con đi hội họp chúng bạn đánh cờ, uống rượu, đánh vật bên Đông.

Ông ấy lại hỏi:

- Con muốn về với thấy thì phải làm nên chức tước gì thời thấy mới cho về.

Đứa bé đáp:

- Xin làm đến chức tổng trấn.

Ông ấy lại gắng rằng:

- Có làm được trạng thì thầy mới cho về.

Đứa bé gật đầu.

- Thế thời ở với thầy bao lâu?

- Thầy cho con bao nhiêu lần quà thời con xin ở với thầy đúng bấy nhiêu năm.

Ông tính đưa quà cả thầy bảy mươi hai lần, gật đầu cho theo về. Về đến sân, trong nhà bà vợ vừa đẻ, ngoảnh lại thời không thấy đứa bé ấy nữa. Ông ấy mừng thầm, lại càng chắc lời nói ông thầy địa lý là nghiệm.

Từ đấy, con gò đầu làng không thấy được linh ứng như trước. Có người biết ra, bảo rằng tất là ông thần ở chỗ ấy đã giáng sinh vào nhà nào rồi. Sau thấy nói nhà ông ấy ngày ấy tháng ấy sinh con trai, thường nói chuyện riêng với người ta rằng:

- Thời thế thời ông thần ấy tất là thác sinh vào làm con nhà ấy rồi!

Đến lúc (cậu bé) lớn độ bốn, năm tuổi, bố mẹ thấy trạng mạo khôi ngô, ăn nói hoạt bát, lấy làm chung ái lắm, nhân đặt tên cho là Chung Nhi, động thấy đâu có hội hè, thường dắt đi xem. Năm bấy giờ, trong huyện có một ông Trạng nguyên, một ông Bảng nhỡn đỗ, về vinh quy. Tiếng đồn đại khắp cả làng huyện. Già trẻ náo nức dắt nhau đi xem như nước chảy. Vợ chồng ông hàng thịt bảo nhau rằng: "Chả mấy khi lại có ông Trạng, ông Bảng vinh quy, ta thử đi xem". Bấy giờ cũng dắt con đi nữa.

HỒI THỨ TƯ

Lúc thuở trẻ, thỏ thẻ nức cười

Xem vinh quy, lăm le muốn những...

Hai ông bà đem con đi xem rước vinh quy. Con trông thấy tàn quạt rợp trời, trống chiêng dậy đất, khoảng giữa có hai ông đội mũ cánh chuồn, mặc cân đai bố tử, cưỡi ngựa, cờ biển dẫn trước, hầu hạ theo sau, thực uy nghi, thích lắm, hỏi rằng:

- Ông này là ông gì? Ông kia là ông gì?

Bố mẹ chỉ tay bảo:

- Ông này là ông Trọng. Ông kia là ông Bằng.

- Các ông ấy làm gì mà được thế?

- Các ông ấy học hay chữ, thi đỗ Trạng nguyên, Bằng nhỡn thời được thế chứ sao!

- Trạng nguyên hơn hay là Bằng nhỡn hơn?

- Trạng nguyên hơn.

- Thế thời ngày sau con cũng làm Trạng nguyên. Bố mẹ bật cười mà bảo rằng:

- Thằng này dở hơi! Chưa đi học đã đòi làm trạng.

- Thế học bao lâu thời làm được trạng?

- Các ông ấy học nát xương, lột da, ít ra cũng phải đến 15, 20 năm, mới làm được Trạng nguyên, Bằng nhỡn. Chứ mày tưởng dễ đấy hử?

- Thế thời lâu lắm. Con tưởng chỉ học mười lăm, hai mươi ngày thì làm được chứ mấy?

- Thằng này nói mới ngộ chứ? Có đâu mà dễ thế? Như trạng của nhà mày không bằng.

- Chẳng tin rồi con làm cho mà xem!

Từ đó yên chí hai chữ Trạng nguyên, dẫu nói với ai cũng tự xưng là Trạng. Khi ra đường chơi với trẻ, thường hay mua quà, mua bánh cho ăn, bắt chúng nó làm ngựa cho mình cưỡi, làm cờ biển, dù lông, y như rước vinh quy, rước về nhà gọi bố mẹ ra mà xem Trạng. Hôm ấy có một ông khách đương ngồi uống rượu với ông bố ở trong nhà, thấy thế lấy làm kỳ dị, nói bỡn rằng:

- Trạng dở chứ không phải Trạng nguyên - có ý đổi chữ "dở" với chữ "nguyên" để chế Trạng là dở người.

Trạng dõm vào nhà nói:

- Khách quen chả hóa ra khách lạ¹.

1. Nói tự nhiên mà thành câu đối rất hoàn chỉnh.

Ông khách thấy thế, bảo ông bố rằng:

- Cửa này là cửa đao đồ, chứ không phải cửa vừa.

Rồi khuyên ông ấy cho đi học.

Năm lên sáu tuổi, bà mẹ thấy bên láng giềng có một ông thầy dạy học, bảo với chồng cho con đi học. Vì nhà vốn là nhà hiếm chữ, trông thấy con người ta đi học mà thêm.

- Năm nay con đã lớn, sẵn bên kia có thầy đồ, ông đưa nó sang ăn mày thánh kiếm dăm ba chữ.

Trạng thấy nói cho học thầy đồ, hỏi mẹ:

- Thế thầy đồ lại hơn trạng ư?

Mẹ nói:

- Thằng này trẻ con thực! Nói mới dở chứ? Thầy đồ lại hơn thế nào được trạng.

- Thế thời thầy đồ lại kém trạng ư? Thôi Trạng chẳng học thầy đồ, Trạng học trạng kia?

- Nếu có muốn làm trạng thời phải học mới được. Chứ không học thì lại dốt như cha với anh.

Thấy mẹ nói không học thời dốt, không làm được trạng, đứng tần ngần nín lặng một lúc rồi nói:

- Thế mai con xin đi.

Ngày mai bố sửa lễ đưa sang thầy đồ. Lễ thánh xong, bảo Trạng vào lễ, Trạng hỏi:

- Thánh là ai?

Thầy đồ nói:

- Thánh là đức thánh Khổng Tử.

Trạng lại hỏi:

- Thế đức thánh có đồ trạng không?

- Nhất thánh rồi nhì đến trạng, chứ thánh chỉ đồ trạng mà thôi à?

Trạng thấy nói thánh hơn trạng mới chịu lễ. Lễ xong bố bắt lễ thầy đồ, là lễ thụ nghiệp. Trạng từ lúc thấy mẹ bảo thầy đồ không bằng

trạng, vẫn yên chí tưởng thấy đồ kém mình, không chịu lễ. Thấy đồ thấy thế, bảo rằng:

- Học trò đi học phải "Tiên học lễ, nhì hậu học văn"¹, chứ chả quen như ở nhà mà vô phép được đâu!

Ông bố nói:

- Thưa thầy, ấy cháu nó ở nhà quen chỉ đi chơi đùa với trẻ cả ngày mà thôi. Thực chưa biết một tí lễ phép nào cả ạ! Trăm sự nhờ thầy dạy bảo cho.

Ông thầy nói:

- Thưa được, thứ nhất hay chữ, thứ hai dữ đòn. Hễ già đòn thì phải vào khuôn phép. Trạng ta nghe nói đến câu già đòn, có ý không bằng lòng, bảo bố rằng:

- Tưởng đi học để làm trạng, chứ đi học để thầy đánh thế, học làm gì? Nói rồi đây đây đòi về.

HỒI THỨ NĂM

Học thời kém, nói lém thành thân

Chữ không hay, lại xoay nghề cũ

Bấy giờ Trạng cố đòi về, không muốn học. Ông bố dỗ ngọt và bảo:

- Con cứ cố học cho siêng năng, ăn ở cho lễ phép, thời thầy tất là phải yêu, cha mẹ cũng chiều, can gì mà phải đòn.

Trạng thấy bố nói êm tai, chùng đã có ý thuận, hỏi rằng:

- Thế thời học độ mấy ngày thì làm được trạng?

Bố chưa kịp nói, thấy đồ buồn cười, cho là tính trẻ con, mới nói bốn:

- Cố học độ năm ba buổi, nửa tháng, thời làm được trạng.

Trạng thấy nói vừa ý gật đầu, tùm tùm cười.

Thầy viết bài khai tâm đưa cho học, bảo là: "*Thiên tích thông minh, Thánh phù công dụng*". Trạng đọc chệch ra: "*Thiên tích thông minh,*

1. Trước học lễ rồi sau mới học chữ nghĩa.

Thánh phù chồng gong". Học đến năm bảy hôm, có tám chữ vẫn không thuộc. Hễ thấy bảo buông miệng lại học như trước. Bảo đi bảo lại cũng như vậy. Thấy đồ bực mình quá, nổi giận bắt nằm xuống để đánh. Trạng nằm ngửa mặt lên trời. Thầy hỏi:

- Sao không nằm sấp xuống mà lại nằm ngửa kénh cang như vậy?

Trạng đọc luôn ngay rằng:

- "Thiên tích thông minh, Thánh phù chồng gong".

Thầy đồ buồn cười quá, ném roi xuống không đánh nữa.

Tính Trạng mãi chơi. Ở nhà trường khi vắng mặt thầy, rủ trẻ làm cờ làm tán, chiêm trống rước xách. Một ngày kia đang rước, thấy sùng sục ở ngoài về bắt được: đứa thời đang thổi sáo miệng; đứa thời cầm cờ, cầm quạt; đứa thời vác tàn, vác tán, rước xách rầm rĩ.

Thấy thầy về, đứa nào đứa nấy đều tái cả mặt, sợ hết vía, bỏ cả mà chạy. Chỉ còn Trạng vẫn đứng trơ ở đấy. Thấy bắt vào hỏi Trạng, sao học trò dám đùa nghịch như vậy? Trạng nói:

- Thưa thầy, chúng con đang tập lễ nghi.

Thầy thấy nói ráo hoảnh, lại cười mà tha.

Lại một hôm thầy đi chơi, giao cho Trạng giữ nhà. Có một ông khách đến vào chơi, vào đến sân, hỏi thầy đồ có nhà hay vắng? Trạng ở trong nói rằng:

- Thấy đi vắng. Chỉ có Trạng ở nhà thôi?

Ông khách dòm vào, chỉ thấy có một đứa trẻ ngồi đấy, không thấy ai nữa mới hỏi:

- Trạng đâu?

Trạng ứng ngay rằng:

- Trạng đây chứ Trạng đâu!

- Ô, Trạng đấy ư? Trạng đã học đến đâu rồi?

- Học đến "trời, đất".

- Trời là gì, đất là gì?

Trạng vỗ tay cười âm lên rằng:

- Thôi ông này không đi học rồi! Chả biết trời, biết đất là gì? Trời là "thiên", đất là "địa" mà không biết.

Ông khách nói:

- Thằng này trẻ con thực!

- Ông là người lớn thời tôi đồ ông biết: Trên trời có gì? Dưới đất có gì?

- Trời có trăng sao, đất có sông núi chứ gì!

- Ông nói không phải. Trên trời có hai người, dưới đất có một người học trò.

- Ai bảo thế?

- Thánh bảo chứ ai bảo! Ông chưa học chữ "thiên", chữ "địa" à? "Nhị nhân" là chữ "thiên". "Sĩ dã" là chữ "địa", chẳng phải là gì?¹.

Ông khách thấy đáp giáo hoạt, lại hỏi rằng:

- Trên trời có hai người là những ai? Dưới đất có một người học trò là ai?

- Hai người là ông trời, bà trời. Một người học trò là tôi chứ ai!

Ông khách thấy nói, rợn tóc gáy lên, than rằng:

- Mình không bằng một đứa trẻ.

Nói chưa dứt lời, thấy đồ vừa về, ông khách đem kể lại. Thấy đồ nói:

- Thưa, nó là con hàng thịt đấy ạ! Ô! Ai ngờ đất sỏi lại có trạch vàng. Bẩm, nói ra thời ra dáng thông minh. Nhưng học thời một chữ bẻ đôi không biết.

- Không phải. Người ta đều có tài riêng như hoa mỗi mùi, mỗi vẻ. Trông đứa này mặt mũi khôi ngô, biện bác linh lợi, sau này chắc lấy tài làm đại quý, không phải kém bậc chúng mình đâu.

Nói về ông bà hàng thịt, xưa nay nhà ít chữ nghĩa, vốn sẵn lòng mến về việc học.

Từ khi đưa con đi học, thấy con sớm tối đi về, ngâm nga bên tai, trong bụng lấy làm mừng vui lắm, đêm ngày chăm chú, khuyên dụ, có ý mong con cố học cho đến nơi đến chốn, để mai sau sang khải² gia đình. Bỗng một hôm, Trạng ở trường về, trông mặt có ý tự đắc lắm, đem quyển sách Tam tự kinh ra khoe rằng:

1. Nguyên chữ "thiên" tựa tựa như gồm hai chữ "nhị" và "nhân", nghĩa là hai người; chữ "địa" gồm hai chữ "sĩ", đúng ra là chữ "thổ", và "dã". "Sĩ" là học trò.

2. Ý như rạng rỡ.

- Thôi hôm nay con đã học hết sách rồi, nay mai xoay xỏa cho con đi thi.
- Thằng này nói lạ chứ? Chưa vỡ bầu cứt đã đòi bay bổng! Có muốn thi thời phải học cho hay chữ. Vừa mới vỡ lòng mấy hôm, chưa hết quyển Tam tự kinh đã đòi đi thi. Thi làm sao được!

- Thế sao thầy bảo: học năm bảy bữa thời làm được trạng?

- Thầy nói cho mày cố học đấy chứ. Trạng đâu lại có trạng trẻ con thế!

Trạng tuy nghe lời bố mẹ bảo, nhưng vẫn chắc mình học thế đã là đủ. Trong bụng nhơn nhơn như là Trạng nguyên đã nắm sẵn trong tay rồi. Từ ngày mai trở đi bố mẹ giục thế nào cũng không đi học nữa. Sau có thơ rằng:

*Trạng đâu có trạng lạ lùng sao
Chứa học đòi thi, thế mới hào
Nhòm ống tưởng rằng trời cũng bé
Trông xa nào biết núi là cao
Chim đang lông ống đòi bay bổng
Rồng mới sừng non chực nhảy nhào
Người bé, gan to là thế thế
Trạng đâu có trạng lạ lùng sao.*

Ông hàng thịt thấy con không chịu học, có ý bức tức trong bụng, mới thở dài mà than rằng: Thôi, không trách người ta bảo "Giở nhà ai, quai nhà ấy" là phải. Mình đã dốt phải làm nghề hàng thịt. Cho con đi học để mà đổi nghề cũng không được. Ấu là ta thử bắt đi theo làm những việc đun bếp, gánh nước. Họa là nó có biết tức mà hồi đầu thời nhà mình đại hồng phúc. Từ đó, bố đi đâu bắt con đi đấy, sai làm việc khó nhọc. Bây giờ Trạng mới lên mười ba tuổi.

HỒI THỨ SÁU

Nói khôn ngoan, mà quan phải chịu

Bực anh chị, phần chí ra đi

Từ khi Trạng theo bố đi làm hàng, phạm những sự làm ăn, pha phách, mua bán, chào mời, lời nói lái, việc bán hàng (đều) thành thuộc, tinh thông tất cả. Bố đi mua lợn chỗ nào cũng đem ông ấy đi khiêng.

Một hôm đến làng bên, thấy nói có ông quan trí sĩ bán lợn. Bố con cũng vào mua.

Bấy giờ bà quan đi vắng. Chỉ có một mình ông quan ở nhà đương ngủ, thấy có tiếng người ở ngoài sân, trờ dậy ra đứng trước cửa hỏi ai vào, có việc gì? Ông ấy bẩm:

- Chúng tôi vào mua lợn.

Nguyên bấy giờ ông quan vừa mới ngủ dậy, còn đương mắt nhắm mắt mở, đầu tóc rũ rượi đứng ngáp một cái, lấy tay dụi ngang mắt mà vuốt từ mặt xuống cằm, rẽ chòm râu ra làm đôi rồi búi tóc lại trở vào trong nhà nghỉ.

Trạng ta đứng xa trông thấy thế, bảo bố rằng:

- Quan lớn bán rồi đấy!

Bố hỏi:

- Sao mà biết.

- Thế thấy không trông thấy ư? Quan lớn thấy là hàng thịt, khinh không thèm nói. Ngài chỉ ra hiệu cho biết giá lợn là 18 quan, cho cứ vào chuồng mà bắt lấy!

Bố nghe lấy làm phải, xếp 18 quan tiền ra sân rồi vào chuồng bắt lợn. Bà quan ở đầu sừng sục về, thấy bắt lợn, hỏi:

- Ai bán lợn cho anh mà dám bắt?

- Bẩm, quan lớn bán.

- Quan lớn bán bao nhiêu?

- Bẩm, quan lớn truyền 18 quan. Chúng tôi xin nộp cả rồi ạ!

Bà lớn nghe nói, vội vàng chạy vào hỏi ông lớn:

- Sao lợn bằng từng ấy mà quan lớn bán có 18 quan?

- Không ai bán cho nó. Gọi vào để xem nào?

Trạng chưa vào đến nơi, quan lớn đã mắng:

- Sao lợn chưa bán mà mà cứ tự tiện bắt?

- Bẩm, chính chúng tôi thấy rõ ràng quan lớn lấy tay vuốt ngang mặt, vuốt xuống dưới, rồi rẽ râu ra làm đôi, rành rành là chữ "thập bát", lấy tay cuốn tóc đi trở vào là: vào trong mà bắt. Chúng tôi tưởng quan lớn ra hiệu, cho nên mới dám bắt.

Ông quan thấy người biện bác giỏi, lấy làm kỳ lắm, bảo bà quan rằng:

- Tuy không bán cho nó thực; nhưng nó đã biết biện bác như thế cũng là một đứa giỏi, thời dẫu rẻ bao nhiêu cũng bán cho.

Bà quan yêu là người có tài, cũng bằng lòng bán. Sau đó thơ khôi hài rằng:

Ai rằng mười tám với đôi mươi

Biện bác vu vơ khéo nực cười

Không bán, tự nhiên mà mất lợn

Từ rày: vuốt mặt, rẽ râu, thôi!

Sau hai năm, ông bố qua đời. Thương ôi! Thung già sương ám, gương tuyết bụi phong. Tay trông hờ, hoa hờ chưa phát; mắt trông quế, hương quế chưa nồng. Hạc bỏ...¹ hoa, ai còn thấy bóng; rồng bay hổ biếc thương kẻ ôm cung.

Khi bấy giờ, nước mắt Trạng chứa chan, dầu tháo nước biển chảy cũng không xiết. Trong bụng Trạng sâu thẳm, dầu có núi trúc viết cũng không cùng. Thương nhớ đến nỗi bỏ cả buôn bán. Dần dà đến lúc xong tang, vẫn cứ như vậy. Chỉ nay đi chơi chỗ này, mai đi chơi chỗ khác. Hết rước bọn khách nọ đến bọn khách kia. Thết đãi chè rượu, rồng dài chơi bởi suốt ngày suốt tháng mà thôi.

Mẹ vốn là người hiền từ, thấy con khách khứa rộng rãi như vậy, trong bụng càng lấy làm mừng rỡ, quý hóa mà không hề nói động chi hết. Anh ruột và chị dâu có ý không bằng lòng, thường có tiếng nặng, tiếng nhẹ. Trạng vẫn cứ tự nhiên, giả cách lạng thinh mà thôi. Người anh thấy Trạng càng ngày càng quá, khuyên rằng:

- Cha mẹ sinh ra được hai anh em chúng ta, học hành đã chẳng nên gì, văn dốt vũ dốt. Bấy giờ chả may mẹ góa con côi. Mẹ thời già mà chúng ta thời lớn. Chính là độ phải nên làm ăn chăm chỉ mà gìn giữ nghiệp nhà cho yên lòng mẹ mới là phải. Chứ mà em cứ nay chè mai rượu, đua đàn đua đúm, rồng dài chơi bởi mãi, anh tưởng người ăn núi lở, dầu có rừng tiền

1. Không rõ một chữ.

bể bạc cũng không chịu được. Anh sợ lỡ mai quá đổi nên mê, một ngày một hết, đến nỗi thất cơ lỡ vận, nhục đến tổ tông, cái nỗi bất hiếu bất mục ấy thời em tính để cho ai chịu?

Trạng nín lặng không nói. Chị dâu lại bảo Trạng:

- Chú! Chị nói cho chú nghe. Bây giờ cha đã quá cố đi, chú thời vợ con chưa có, nhẽ phải sửa sang cái mình để tính đường sau này cho thỏa lòng mẹ già chứ. Thôi thời nghe chị theo anh mà buôn bán làm ăn. Đừng chơi bời nữa mà hoài công cha mẹ, thiệt mất một đời thông minh đi!

Trạng ngật ngưỡng nói rằng:

- Em xin thưa anh chị chớ lo. Sau này em sẽ làm nên, thời vận vợ khối tiền. Mẹ và anh chị cũng được sung sướng, sợ gì?

Anh thấy Trạng nói khí ngồng, gắt rằng:

- Chú có làm nên gì? Làm có một con dao bầu, cái dùi và cái xảo¹ cũng còn chưa nên nữa là gì?

- Anh tưởng em không làm nổi trạng hay sao?

Chị cười rằng:

- Ủ, chú làm được nổi trạng thực. Chú (chưa) làm được trạng chữ, trạng nghĩa, chứ chả làm được nổi cái trạng rượu, trạng thịt hay sao?

- Anh chị đã nói thế, mai kia em làm cho anh chị biết tay!

Nói xong rồi đi, hình như bực tức lắm. Sớm ngày mai lại thấy về. Chị chào bốn rằng:

- Chú đã đi thi về rồi đấy ư? Ất đã đỗ trạng thời phải?

Trạng nghe nói, mướt mồ hôi ra, đỏ mảy sảy mặt, tức lên đến cổ, không biết câu gì mà nói lại, vào trong nhà, tẩm tức bảo mẹ rằng:

- Lạy mẹ! Con là một người con trai, đã không báo ơn được cha mẹ, lại để cái lo cho anh chị thế, con lấy làm nhục lắm. Phen này con quyết xin đi, nếu có làm nên được gì thời con mới dám về. Không, thời không dám cho mẹ trông thấy mặt.

Nói xong rồi, gạt nước mắt ra đi.

1. Ba thứ đều là dụng cụ của hàng thịt. Đây chỉ nghề hàng thịt.

HỒI THỨ BẢY

Gặp bầu bạn, được vãn câu hay

Nói vu vơ, khờ khờ mà trúng

Trạng từ khi (từ) già mẹ với anh bước chân đi, trong bụng tức giận, âm ỉ, vẫn có ý muốn làm nên thế kia thế khác mới nghe. Chẳng qua là đất đã phát, cho nên nói cái gì trúng cái ấy, đi đến đâu gặp đến đấy.

Thoạt mới ra đến đường cái quan, gặp hai người, thấy tớ ấy, đi từ tể lăm. Trạng thấy đạo mạo, lại vái mà hỏi:

- Các ngài đi đâu mà thấy thấy tớ tớ như vậy?
- Chúng tôi thấy Kinh thi. Thế thầy đi đâu?
- Thưa, tôi cũng thấy Kinh.
- Có phải thấy Kinh thi cùng đi một thể cho vui!

Bảy giờ trời đã hôm. Gặp một cái quán bán hàng, Trạng và hai người cùng vào trú. Nguyên cái hàng ấy xưa nay vẫn có những quân trộm chet cướp những người đi đường. Đêm hôm ấy, thấy tớ hai người kia đi đường mệt, ngủ say cả. Trạng cũng đương ngủ say, tự nhiên thét to lên rằng:

Bắt lấy nó, trói lại, rồi đem chộc tiết đi!

Mấy người kia đều giật nảy mình dậy cả. Chú kẻ trộm đang nằm rình dưới gậm giường, tưởng rằng biết, vội vàng chui ra, lạy mãi Trạng mới tha. Đồ hành lý của hai người kia không suy suyễn gì cả, (hai người) đến cảm tạ Trạng. Từ đấy kết thân, hề Trạng trọ đầu thời hai người kia cũng trọ đấy.

Một hôm đi vào một làng tìm chỗ trọ. Vào đến cổng làng có ba chữ "Thù chư Dự" nghĩa là "Lấy ở quê Dự". Trạng nghe nói "thù chư" nghĩ "thù trư" là sỏ lợn, bảo hai người kia rằng:

- Tối nay ta được ăn thịt sỏ lợn.

Hai người kia tưởng là nói đùa chơi, cười rằng:

- Đi đường nhọc mà lại có người gia huệ thế, chả há hay lắm ư?

Trạng nói:

- Chắc có!

Bất giác vào trọ nhà ông thủ chỉ, gặp ngày tế xuân, được cái sỏ lợn biếu, thấy khách trọ quả nhiên đem ra để thết. Hai người thấy thế, bảo Trạng rằng:

- Ô quái! Ông này có phép gì lạ mà biết trước hôm nay được ăn thịt sỏ lợn.

Trạng nói:

- Trạng chẳng biết trước thời ai biết trước!

Chiều hôm sau đi đến một làng, ba người cùng định vào trọ. Chợt đi qua cửa đình, Trạng thấy cái bia đề hai chữ "hạ mã", vội vàng trở ra, bảo hai người kia rằng:

- Đi tìm chỗ trọ khác! Chớ trọ ở đây mà khốn!

Hai người kia ngạc nhiên không biết thế nào, hỏi:

- Sao mà khốn?

Trạng quàng tay chỉ rằng:

- Bất yên! Bất yên!

Hai người nghĩ Trạng có tài biết trước, thấy bảo đi cũng đi. Vừa ra đến cánh đồng, quả nhiên ở trong làng phát hỏa, một chốc hóa ra tro cả. Hai người càng phục Trạng là giỏi. Nào có biết đâu Trạng nhầm hai chữ "hạ mã" ra hai chữ "bất yên"¹.

Lại một hôm đi qua đường, thấy một cái chùa, am tháp thâm nghiêm, phong cảnh tĩnh mịch lắm, ba người rủ nhau vào chơi. Vào đến nơi, mặt trời đã lặn, trăng vừa lên. Nhà sư đón vào, đưa đi xem tất cả rồi mời vào thiền phòng uống nước. Ba người mừng lắm, theo sư vào đến nơi, trông ra thấy: ngoài vườn thời đào liễu tốt tươi, dưới ao thời lá sen thấp thoáng, gió thoảng mùi hương, trăng soi bóng nước, mặt sen nghiêng ngửa, mây liễu phất phơ, coi như một cảnh Bồng Lai, Lãng Uyển² vậy. Thú vị không biết bao nhiêu mà kể? Uống tàn ấm nước, thấy nhà sư cầm một quyển giấy bút ra, nói xin đề họa để ghi cái thú vui. Hai người vâng lĩnh giấy bút. Trạng

1. "Hạ mã": xuống ngựa; "Bất yên", đọc lên có ý như: không được yên ổn.

2. Bồng lai, Lãng uyển: chỉ cảnh tiên.

cũng không từ chối, lập tức cầm bút, nghĩ bụng viết chữ "Thâm tình lập lái"¹, bất giác chữ "lập" chệch ra chữ "huyền", chữ "lái" chệch ra chữ "lý", thế nào lại hóa ra "Thâm tình huyền lý"², ý nghĩa hợp cảnh nhà sư. Nhà sư lấy làm thích lắm. Còn hai người kia, người thời đề bốn chữ "Phong nguyệt vô biên", người thời đề một bài thơ:

Bồng Lai nguyên bất viên
Đáo thử định tiền duyên
Ngạn liễu thư mi thái
Trì liên trú bích tiền
Phong lai hương bất đoạn
Nguyệt ẩn thủy thành viên
Trụ thử tri phi tiểu
Đằng lâm hoàng thị tiên.

Dịch Nôm:

*Non Bồng nào phải dẫu xa
Đến đây chắc hẳn cũng là tiền duyên
Phật phơ mà liễu ưa nhìn
Mặt sen như đúc khuôn tiền nở nang
Thảnh thơi dì gió đưa hương
Lung lờ chị nguyệt soi gương giữa dòng
Ở đây ai dễ độ cùng
Tới đây xem cảnh, trong lòng cũng tiên.*

Thảo xong, ngâm vịnh với nhau một đêm. Bất ý Trạng cũng thuộc lòng tất cả. Sớm mai ba người cáo (từ) sư đi. Đến một chỗ có một cái trang, từng cúc tốt tươi, trúc mai sẫm uất hoa đào đỏ thắm, hương quế thơm tho. Ba người cùng đứng lại nhìn xem. Đang mê mải vui, nhác thấy một người con gái, độ tuổi 18, 19 nhan sắc rất đẹp, đứng ở trong vườn hái hoa. Ba người tìm đường lên vào. Đến nơi thời hài hoa trở gót chốn nào, dạo khắp trong vườn không hề thấy bóng. Đứng tần ngần trông ngó, nhác

1. Tiếng lóng của hàng thịt.

2. Nghĩa là: tình thông sâu sắc lẽ đạo huyền diệu.

thấy trong có cửa nhà, lầu gác thâm nghiêm. Muốn vào, nhưng thấy cổng kín tường cao, lại ngại đường đột. Một người đọc lên một câu rằng:

Vị đạo ngự lâm phan quế thụ
Tiên ư xuân uyển khán đào hoa

Một người tiếp một câu rằng:

Tha thời ý cấm vinh hồi mã
Kim ốc ung tương trữ Tố Nga.

Dịch Nôm:

*Chua lên vườn ngự vịn cành quế
Trước tới vườn xuân ngắm chị đào
Cật ngựa nay mai lồng áo gấm
Quyết đem Ấ Tố để nhà vàng¹.*

Ngâm rồi trở ra đi. Được một quãng, Trạng nghĩ được một mẹo, trở tay vào tận đường xa mà bảo hai người rằng:

- Tôi nhớ ở trong làng kia có một người thân thích, muốn vào thăm qua. Giá được các ngài cùng đi cho vui thời hay lắm, không biết các ngài có thuận chăng?

Hai người nói:

- Từ rày đến Kinh, đường còn xa, nhật kỳ gần tới, quá vui lỡ bước, sau nữa làm sao?

Trạng nói:

- Thôi đã thế thời xin các ngài hãy trở trước. Một vài bữa tôi sẽ đến sau.

Hai người từ Trạng rồi đi.

HỒI THỨ TÁM

Trang họ Bùi, trời sui đem đến

Duyên định trước, chẳng ước mà nên

Khi bấy giờ Trạng từ các người kia, lùi lại. Nguyên không phải là có ý hỏi thăm thân thích, chẳng qua là say mê, chết mệt về cái vườn hoa ấy mà

1. Câu này lạc vần, nhưng vẫn để như nguyên bản.

thời. Trạng ta chỉ vắn vợ vào hàng nọ quán kia, lần la hỏi thăm kẻ này người khác, xem cái vườn hoa ấy của nhà ai? Có người bảo Trạng rằng: "Cái vườn ấy của quan Tướng công họ Bùi để cho con gái ở đó. Ngài khi nào thông thả thường hay ra chơi mát ngắm cảnh". Trạng nghe nói mừng lắm, lại xăm xăm trở lại, vào vườn trông ngó.

Bất kỳ, tướng công đang ngủ trưa, nằm giường (mơ) thấy có người gọi: "Tướng công dậy! Có Trạng rể mới lại vườn chơi". Tướng công dậy lấy làm kỳ dị lắm, nghĩ bụng rằng: "Ta hà tăng có người rể nào là trạng mà mơ lạ thế? Hay là ta thử ra chơi vườn xem sao?". Liền gọi người nhà sắp võng ra đi. Vào đến vườn, quả nhiên thấy Trạng đang thơ thẩn ngắm hoa, chơi cảnh. Nhác trông thấy (Trạng) mặt mũi khôi ngô, dung nghi thuần mã, liền rủ lòng yêu, gọi là hỏi:

- Nhà người đi đâu mà lại đến đây?

Trạng thưa:

- Chúng tôi thấy Kinh thi. Nhân qua đây, thấy vườn cảnh của Tướng công đẹp lắm, lạm mệnh vào xem. Không ngờ ngài bắt gặp, xin ngài thứ lỗi!

Tướng công nghe nói từ tốn lại càng thêm trọng, dắt tay đi dạo khắp vườn xem hoa. Rồi dẫn đến nhà Thủy đình, sai người nhà đặt rượu làm tiệc, cho gọi con gái ra mắt để chào hỏi tiếp đãi. Nguyên nhà Thủy đình ấy là của Tướng công làm ra để làm chỗ kén rể, đặt tên là Uyên ương đình. Trong bày những cổ thi, cổ họa, đồ quý báu không biết bao nhiêu mà kể. Trước cửa, có cái hồ bán nguyệt, dưới hồ thả sen. Trên vườn thời đào, liễu, mẫu đơn. Ngày thường chỉ có Tướng công và con gái ra vào chơi mát mà thôi. Ngày hôm ấy Tướng công nhân có mộng như vậy, cho nên mới dẫn Trạng vào ngắm cảnh, mở tiệc. Một là muốn thử tài Trạng. Hai là muốn biết ý con. Thật là một hội "thiên tài kỳ phùng"¹. Bấy giờ, câu thơ trong nguyệt chén rượu dưới hoa, gió mát trăng trong, hoa thơm người đẹp ngấn ngơ trước mặt, sáng khoái trong lòng, vui sướng, ngấn ngơ trước mặt, sáng khoái trong lòng, vui sướng không biết thế nào mà kể! (Trạng) bất giác thích quá, tay chén, miệng ngâm, bao nhiêu thơ nhớ

1. Một cuộc gặp gỡ kỳ lạ, nghìn năm có một.

của hai người kia dong dóc đọc ra như là châu rơi, ngọc rụng tất cả. Tướng công nghĩ lấy làm thích, gật đầu nói: "Ừ, cái mộng ta cũng nghiệm thực. Quả nhiên được người rể hiền". (Liền) sai con gái theo vãn ngâm họa. Người con gái vãn mệnh, cũng theo vãn ngâm rằng:

Nhất ngộ thành tri kỷ
Tam sinh định hữu duyên
Trung thiên huyền ngọc kính
Thiên địa thác kim tiền
Liễu lục chi chi tiếp
Đào hồng dóa hoa viên
Thứ thời phùng thứ cảnh
Ứng thị tiểu thần tiên.

Dịch Nôm:

*Một phen tri kỷ gặp người
Ba sinh thác có duyên trời chi đây
Tròn tròn gương ngọc trên mây
Vùng kia có đất gieo cây kim tiền
Liễu kia lá tiếp cành liền
Hoa đào trước gió đua chen về hồng
Thời này cảnh ấy song song
Ai ơi? Ấy khách non Bồng phải chăng.*

Tướng công nghe xong, biết con đã phải ý, nhân bảo Trạng rằng:

- Mỗ có chút gái yêu này cũng hơi có theo đòi bút nghiên. Tin ông sứ điệp, đi lại cũng nhiều, nhưng mỗ chưa lấy nơi nào làm vừa ý. Nay chẳng qua cũng do duyên trời đưa khách hiền lại, mỗ muốn gieo cầu, kết chỉ, để cho gái hèn được hầu bên chân gối thời quý hóa lắm! Không biết khách hiền có chịu không?

Trạng nghe nói trúng ý, sướng như mở cờ trong bụng, sẽ thưa rằng:

- Bẩm tướng công chúng tôi tài hèn đức mọn, sợ chưa được xứng đáng.

Tướng công nói:

- Đừng nói khiêm quá! Tài ấy sắc ấy có gì mà chẳng xứng đáng.

Trạng nói.

- Đã vậy, ngài có lòng yêu, (tôi) có dâu dấm trái. Nhưng khoa kỳ gần đến, xin để chúng tôi hãy đi, cố cướp một bông hoa vườn Ngự¹ để cắm ở vườn này đã, rồi bấy giờ sẽ hay.

Tướng công cười rằng:

- Thế thời tiểu đăng khoa rồi sẽ đại đăng khoa² chả cũng hay ư?

Trạng nói:

- Ngài dạy thế thời cũng là một việc hay. Nhưng chúng tôi trên có mẹ già, nghĩ mình chữ danh chưa thành mà vội vã quyền luyến cầu thân như vậy sợ chưa phải nhé.

Người con gái nghe đến câu ấy, trong bụng lại càng phục lắm, thưa lên rằng:

- Kiểu lang nói thế cực là phải đạo. Thôi thời năm chờ tháng đợi, nào có xa gì? Chỉ mong chàng sớm bẻ quế cung mây, để cho thiếp được nương cây, núp bóng, thời thiếp lấy làm phỉ nguyên lắm lắm!

Canh khuya tàn cuộc, đưa Trạng vào thư phòng nghỉ. Cái thư phòng ấy nguyên là chỗ tập viết, xem sách của người con gái. Trên vách có một tờ giấy, một bên đề "Bát dao phân mẽ phần", còn một bên đề không. Vì tên cô ta là Phần, mà chữ "phần" phải chấp chữ "phân" vào chữ "mẽ" thời mới thành cho nên cô ta chia chữ "phần" ra ba chữ: chữ "bát", chữ "dao", chấp vào chữ "mẽ" đặt ra thành một vế có đối, lấy nghĩa rằng "Tám con dao chia một hột gạo" để thử những người văn nhân tài tử, hễ ai đối được thời mới lấy. Đã lâu không ai đối được. Trạng vào đến đấy, khí rệu đang hăng hái, trông thấy tờ giấy có chữ lưu không, ngứa nghề cầm bút muốn viết. Trời đã khiến vậy, thế nào lại ngoảnh ngay một chữ "Chung", rõ thật to, là tên mình vào đó. Xong, quẳng bút xuống bàn, nằm vật ra ngủ. Cô ta qua cửa nhác thấy, tán ra thành năm chữ "Thiên lý trọng kim

-
1. Lệ xưa, những người đỗ đại khoa, từ tiến sĩ trở lên được vào xem vườn Ngự uyển (vườn hoa của nhà vua) và được ban hoa. Đây ý nói cố gắng đỗ đạt đã.
 2. Ý nói lấy vợ rồi thì đỗ sau.

chung"¹, lấy làm xứng ý lắm, bụng bảo dạ rằng: "Kiểu lang thực là đáng tài khôi giáp", (rồi) suốt đêm nằm không ngủ.

Sớm mai, uống nước đoạn, Trạng cáo xin dâng trình, tướng công cũng không cưỡng, bảo người con gái đem bạc ra làm lễ tiễn hành. Người con gái đem một thúng tiền bạc để tiễn và xin Trạng đề nốt cho xong về câu đối. Trạng nói:

- Thôi, tôi tưởng như thế cũng là đủ. Hà tất phải đề nốt gì nữa. Và bây giờ người tuy ở đây, nhưng chí ở nơi khác. Nếu muốn đề nốt, xin để thông thả sẽ hay.

Nói xong, lễ tạ tướng công, lĩnh đồ tiền, lên đường. Sắp đứng dậy, cô ta lại đưa thêm lễ riêng của mình và một phong thư ra nữa để tiễn. Trong thư đại lược rằng:

Bán nguyệt trì trung tương hội xứ
 Uyên ương đình lý bả bôi thì
 Nguyên quân kiện sấn thanh vân bộ
 Tảo thiếp hồi lai đan quế chi.

Dịch Nôm:

Đôi mặt một lời hồ bán nguyệt
 Trăm năm hai gác chén Uyên ương
 Xin chàng bước tới đường vân bộ
 Để thiếp chờ tin đón quế hương.

Trạng được thơ lấy làm tôn trọng, từ giã ra đi.

HỒI THỨ CHÍN

*Lạc vào miếu, may khéo đưa đường
 Gặp thầy tiên, dạy truyền phép bấu*

-
1. "Chung" là tên của Trạng. Chữ ấy có thể tách ra theo phép chiết tự thành: (thiên (lý) (trọng), ghép với chữ (kim), thành chữ . Tự nhiên thành về đối rất chỉnh với chữ "Phấn", cả về luật, về chữ và về nghĩa: "Nghìn xóm làng trọng quả chuông vàng" đối với "Tám con đào chia một hột gạo".

Trạng từ khi ở nhà ông Bùi tướng công bước chân ra, trong bụng vui sướng như là lên núi Bồng Lai gặp tiên vậy. Đi đường, nghĩ ngợi lấy làm thích quá, cho nên đi quanh đi quẩn thành ra lạc vào một cái miếu bốn bề vắng ngắt không thấy một ai. Trạng đứng trông ngó, mới thấy một ông cụ đầu râu tóc bạc, chống gậy thờ thần từ đằng xa đi đến, ngả nón dặt gậy dưới gốc cây ngồi nghỉ. Trạng đến trước mặt, chắp tay chào hỏi, tự nhiên ông cụ hỏi ngay Trạng rằng:

- Nhà người trẩy Kinh, sao quanh quẩn vào đây làm gì?

Trạng thấy hỏi, ngạc nhiên, đáp rằng:

- Lạ, sao cụ biết con đi Kinh?

Thế mà lão biết.

- Thừa cụ, quả con trẩy Kinh thực. Nhưng không phải đi đường này, thời cụ dạy đi đường nào?

Ông cụ tủm tỉm cười rằng.

- Ô, đi thi, nào lão thử xem trong bụng có chữ gì không mà cũng đi thi nào!

Rồi cầm gậy chọc vào bụng Trạng bảo:

- Đây, chân lão sờ lắm. Có muốn biết đường trẩy Kinh, chịu khó bóp hộ lão, rồi lão bảo.

Trạng lom khom quỳ xuống bóp cho cụ, cụ vuốt râu nói:

- Ồ, anh này khá, bảo được.

Trạng thấy nói bảo được, hơi có ý không bằng lòng. Nhưng cũng cố chịu mà bóp. Ông cụ lại bảo rằng:

- Đây, có muốn làm Trạng nguyên thời từ đây lên Kinh, công lão rồi lão bảo.

Trạng bình nhật vẫn chăm chăm về chữ trạng, nghe thấy thế, nhẽ nào không muốn. (Liên) ghé vai công trong bụng tựa hồ có ý vui lắm. Chạy đi vùn vụt một mạch, bất giác một chốc thế nào đến ngay Kinh. Cụ cười bảo Trạng rằng:

- Khi ở trong Uyên ương đình, hồ bán nguyệt nhà Bùi tướng công, sung sướng nhỉ?

Trạng nghe thấy thế, giật nảy mình lên, lập tức cúi đầu chấp tay sụp xuống lễ mà nói rằng:

- Lay cụ, cụ thực là một ông thánh, không có cái gì là không biết trước.

Cụ đáp:

- Lão bảo cho biết: Nhà ngươi là một vị thiên tinh giáng hạ. Người con gái ấy cũng là một vị thiên nữ giáng sinh. Chính trời se để giúp nhà ngươi sau này đó. Nhưng mà duyên cầm sắt trong hai năm nữa mới hợp.

Trạng nói:

- Thưa lay cụ, cụ đã có tài biết trước, xin cụ dạy vận mệnh chúng con sau này thế nào?

Cụ bảo:

- Nhà ngươi tuy không lấy văn chương khoa mục làm Trạng nguyên, nhưng cái chức Trạng nguyên chắc là làm được.

- Thế bao giờ thời vận mới đến?

- Hiện đương bây giờ tướng tinh nhà ngươi còn hãm, chưa được xuất sắc. Và lại Hoàng thượng thánh thể không an, khoa thi này tất là hoãn. Sau này chắc có biến cố, ngày ấy tháng ấy Ới nhớ mà ra góc thành đang đông, hễ thấy người nào như thế, cứ cõng mà chạy. Từ đó trở đi mới đại phát. Bây giờ thời vận chưa đến, lão hãy truyền khẩu cho mấy phép bói để làm một cái lối giao kết bè bạn, lừng lẫy danh tiếng, cho rộng rãi đường thi thố về sau.

Trạng mừng lắm, lễ xin chịu dạy. Ông cụ mới đem ngũ hành bát quái, tinh vị độ số, thập nhị thời thần, thiên la địa sát¹, lấy nhẽ mẹo thuật pháp nói qua một lượt, dạy Trạng tính toán.

Trạng tuy không có một hột chữ, nhưng cũng thông minh về mặt ăn nói, nghe những mẹo tính, mẹo toán, mẹo đoán, mẹo nói của ông cụ truyền cho, nói đến đâu thời nhớ đến đấy, du nhập tâm cả. Ông cụ thấy Trạng thông thái, (linh) hoạt, mừng lắm, bảo Trạng rằng:

- Thôi bây giờ bao nhiêu thuật pháp của lão, ngươi đã nuốt được tất cả vào bụng. Thế cũng đã đủ thi thố với đời đó. Lão để cho mấy chữ biến ở đây mà lập cửa hàng bói, để lão đi chơi nơi khác.

1. Những khái niệm trong phép bói toán.

Trạng hỏi:

- Cụ đi bao giờ thời trở lại?

Cụ bảo:

- Lão đi vân du bốn phương, nay đây mai đó. Chưa biết bao giờ lại đây được.

Trạng nằn nì xin cụ ở lại, thế nào cụ cũng không ở. Khi sắp bước chân ra, lại quay lại dặn Trạng suốt từ đầu đến cuối: Năm ấy thế ấy, năm nọ thế nọ, việc này thế này, việc kia thế kia, phải nên nhớ kỹ. Và dặn sau này tuy cũng có gặp việc hiểm hóc bất thần, khác có quý ngấm thân trợ cũng được trơn tuốt tất cả không ngại. Trạng sụp xuống đất, xin tên họ. Cụ cười mà không nói, ngấm vọng mấy câu rằng:

Mình còn phải hỏi chi ta

Kiếp xưa âu đấy cũng là kiếp tiên

Ai ơi đã muốn biết tên

Mai sau hỏi bái Tự Nhiên ấy là.

Ngâm xong, đứng dậy đi. Trạng tiến ra cửa. Vùn vụt một chốc đã thấy khuất mây, khuất núi, không thấy bóng đâu nữa. Trạng than thở mà về.

Xét ra, ông cụ ấy là Chủ Đồng Tử hiện thân lên để dạy Trạng. Và ngấm trong tứ câu ca, thời Trạng kiếp trước cũng đã hóa thân làm tiên, cho nên nói kiếp xưa cũng là kiếp tiên.

HỒI THỨ MƯỜI

Mở hàng bói, nổi tiếng kinh thành

Hồ tính danh, lộ tình quân trộm

Trạng vốn là một người miệng lưỡi linh hoạt, tính bói quyết đoán. Lại từ khi ông cụ truyền cho thuật phép bói toán, trong bụng nhơn nhơn lại càng tự đắc lắm, nghĩ bụng rằng: "Ông cụ ấy thực là người thần thánh, điều trước đã biết mình bạch tất cả, điều sau chắc cũng không sai. Âu là ta theo lời ông cụ, mở cửa chiêu bài, một là để xem cái đất chờ hội phong vân, hai là để làm cái đường kiếm ăn sinh kế". Lập tức chọn ngày treo mấy chữ biển của ông cụ ra. Treo cửa được cả hôm, hai người cùng đi với Trạng trước,

đi qua đó, thấy biển có mấy chữ "Chiêm sát vấn hung vô bất trắc, Hồ danh toán mệnh khả tiên tri" nghĩa là: Xem lành hỏi dữ, không gì không lường được, gọi tên tính số, biết trước được cả; (liền) rủ nhau vào xem. Bất giác gặp Trạng, mừng rỡ nói rằng:

- Ô! Lại làm được nghề này để quét tiền của bà con thiên hạ đây ư? Không trách hôm nọ để cho ông sư mấy chữ "Thâm tình huyền lý" là phải lắm. Nào thế thời hai chúng tôi năm nay ai nhất giáp, ai nhì giáp?¹.

Trạng cười rằng:

- Các ông năm nay chẳng ai nhất mà cũng chẳng ai nhì cả. Đến tôi cũng chẳng nhất nhì gì nữa các ông.

Hai người ngạc nhiên hỏi:

- Sao thế?

Trạng nói:

- Tôi lên đây cũng định giạt cái Trạng nguyên thực. Nhưng vừa mới bói một quẻ "Lục hào câu động", xem ra thời khoa thì năm nay tất hoãn.

Hai người hỏi:

- Sao thế?

Trạng nói:

- Không có đâu!

Hai người không hiểu nghĩa làm sao, mới hỏi lại Trạng. Trạng ghé vào tai bảo rằng:

- Bề trên thánh thể không an.

Hai người bây giờ mới hiểu Trạng nói "không có đâu" ra là "quần long vô thủ". Thì ra Trạng lăm ngấm lại nói trúng chữ quẻ Cần kinh Dịch. Thế mới biết, lúc hay nói chơi cũng trúng.

Hai người tuy nghe Trạng nói vậy, nhưng bụng nửa tin, nửa ngờ. Nói chuyện với chúng bạn, ai cũng cho là nói láo, không tin. Cách mấy hôm (có) chỉ giáng niệm yết ở cửa nhà Quốc tử giám đình hoãn (thì). Học trò xúm cả lại xem, đều nói: Lão thầy bói nói thế mà đúng thật.

1. Nhất giáp, nhì giáp: bậc thứ nhất, thứ hai của học vị tiến sĩ.

Từ đó người nọ truyền cho người kia, tiếng đồn đại cả kinh kỳ, ai ai cũng khen hay lắm, đến tai cả các cung phủ. Quan Thượng thư Bộ Binh họ Lê có con ngựa thiên lý vừa đẹp, vừa thuần, đi đâu vẫn thường cười, lấy làm quý lắm, bất kỳ bị trộm lấy mất. (Ngài) sai người đi tìm nã mãi không thấy, tiếc quá, đứng ngồi không yên. Nhân thấy nói ngoài phố Cửa Đông có người bói hay lắm, cho người ra xem. Vừa gieo quẻ, Trạng hỏi rằng: "Mất trộm phải không? Những thằng trộm, mình biết cả tên rồi. Nhưng quẻ này phải nhiều tiền mới được. Sáng mai đem tiền đến đây thời (mình) bảo cho".

Người ấy trở về bẩm với ông quan như thế như thế. Bất kỳ đến tai anh trộm. Nguyên thằng kẻ trộm vẫn nghe tiếng ông thầy bói gọi được cả tên, bây giờ lại nói thế, sợ quá. Đêm (cậu) đến cửa nghe thấy Trạng lầm bầm đọc: "Nhân sở tự, mã ngư dương, thử lục súc"¹. Vô phúc thế nào mà tên cậu (trộm) là thằng Sở, tên đứa chứa ngựa là thằng Lục.

Cậu đứng ngoài nghe chữ được chữ chẳng, thấy những "lục", "sở", "tự", "mã", ngỡ là đọc tên mình ra, giật mình rợn gáy, vội vàng lách cửa chui vào. Chưa kịp nói, Trạng thấy động, trở dậy trông thấy, hét ngay lên rằng:

- A! Thằng kẻ trộm.

Anh kẻ trộm sụp xuống lạy lấy lạy để, kêu với Trạng thương cho. Trạng nói:

- Có thể nào, mà mày cứ nói cho thực thời ta mới thương được.

Chẳng qua là anh kẻ trộm đến lúc trốn, đem cả tên mình, tên đứa chứa ngựa, lấy ngày nào, để ở đâu, vanh vách kể sạch. Sớm hôm sau quan Thượng thư cho người ra đón vào bảo Trạng rằng:

- Ta có mất con ngựa. Hề người có biết tên đứa lấy và nó để đâu, thời muốn gì ta cũng cho.

Trạng cứ như lời thằng kẻ trộm, nói với ông quan cho người đi bắt đứa ấy, đứa nọ, đến tên chỗ ấy, chỗ nọ thời thấy không sai. Ông quan cho đi

1. Nghĩa là: vật người ta nuôi, ngựa trâu dê. đó là "lục súc". Chữ trong sách *Tam tự kinh* mà Trạng đã học. Nguyên đây đủ là: "Mã ngư dương, kẻ khuyến thi, thử lục súc, như sở tự". (Ngựa trâu dê, gà chó lợn, sáu con vật người ta nuôi). Trạng nhớ không hết, chỉ đọc được như trên.

bắt hai đứa, quả nhiên hai thằng cùng ăn trộm chứa ở nhà thằng Lục thực, ông mừng lắm thưởng 30 lạng bạc, khen là trạng bói. Từ đấy nức tiếng, thành tên Trạng Bói.

Trong cung, phò mã có một đôi vòng ngọc quý lắm của nước Thủy Xá¹ đem tiến, đeo vào nó thời xuống nước không chìm, vào lửa không cháy, (đó là) của hoàng thượng ban cho công chúa làm đồ triều phục, vẫn để trong nội phủ rất nghiêm cẩn. Một hôm, công chúa sắp vào châu, giờ ra đã mất lúc nào không biết. Tra hỏi thị tì (thì) không ai dám vào đây không biết lối nào mà truy tầm. Thấy người nói có Trạng Bói xem cho nhà quan Thượng thư mất ngựa và hô được cả tên đứa kẻ trộm, liền cho người ra triệu Trạng vào, bảo Trạng gieo quẻ. Trạng gieo quẻ xong, bụng nghĩ ngay một mẹo, tâu chúa² xin cho một cái gác rất tinh mịch để suy nghĩ mười lăm buổi mới có thể ra được, vì quẻ này hiểm lắm. Chúa ừ cho sai người đưa Trạng lên một cái gác rất sạch sẽ, và cất người hầu hạ cơm nước.

Trạng nằm nghĩ quanh quẩn dăm bảy ngày, vô kế khả thi. Chỉ duy có một kế dăm đầu xuống gác tự tận thôi. Quẩn quá, (Trạng) vô tay xuống giường lẩm bẩm: "Hừ, rõ thực quyết làm cam chịu". Bất kỳ thằng Cam thông nhau với thằng Quyết ăn trộm, trời kia khiến vậy, thế nào anh cu Cam vừa chui lên đến đây, nghe thấy nói, thần hồn nát thần tính, người run như cây sậy, sụp xuống vừa lạy vừa nói:

- Lạy ngài. Việc này quả thực thằng Quyết làm thực. Xin ngài cứu lấy mạng chúng con, chứ ngài cho cả con vào thời con chết mất.

Trạng bấy giờ mới nói khước rằng:

- Ủ! Thời cũng phúc nhà mày. Mày biết thú thực với ông thời sống. Chứ ông là thánh đây? Giấu thế nào được? Muốn sống, thời biết nó lấy ngày nào, tháng nào, để ở đâu, phải thú cho thực. Chẳng che được mắt thánh này đâu!

Cam ta thấy nói vừa sợ, vừa bùi tai, ấy ngày nào, tháng nào, để chỗ nào, nói ra vanh vách tất cả. Trạng cứ thế tâu chúa. Chúa sai bắt thằng

1. Tên một bộ tộc có thực ở vùng Tây Nguyên.

2. Tức công chúa con gái vua.

Quýt ra tra. Quả nhiên không sai một tí nào cả. Chúa thưởng cho Trạng tiền bạc, là lụa không biết bao nhiêu mà kể.

Từ đó, văn nhân tài tử nghe tiếng, đến cửa như là họp chợ. Sau có thơ:

Khi nên trời cũng chiều
Được thể dễ nói phét
Lục, Sở nào ai hay
Quýt, Cam có ai biết
Không khảo tự nhiên xưng
Có gì kể ra hết
Vô phúc nhà chúng mày
Không có, Trạng cũng chết!

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Tiếng hiển hách, quý khách đây nhà

Bạn đồng canh, giao tình kết nghĩa

Trạng bói được mấy quẻ minh bạch rạch ròi như thế, cho nên từ trong cung phủ cho đến ngoài thành phố đều khen là Quỷ Cốc¹ phục sinh. Văn nhân, võ sĩ, kẻ xa, người gần đua nhau đến như nước chảy. Lắm người không biết mặt Trạng là thế nào.

Bấy giờ có một người họ Lê là Trạng Ân - Lê Nai, một người họ Nguyễn tức là Trạng Cờ - Nguyễn Huyền, một người họ Vũ tức là Trạng Vật - Vũ Phong, đều là danh sĩ ở làng Mộ Trạch, trấn Hải Dương. Nhân đi thi đến Thăng Long, thấy nói Trạng có tài biết trước, cùng rủ nhau đến hỏi công danh sớm muộn. Trạng lượt tất cả thì các ông ấy cùng đồng niên² với mình cả, cười mà bảo rằng:

- Trông các ngài trạng mạo như thế này còn lo chẳng có công danh còn phải bói với toán. Nhưng các quan anh đã biết số mà có bụng đến đàn

1. Tên một người nổi tiếng bói toán giỏi thời cổ ở Trung Quốc.

2. Đúng ra "đồng niên" là bạn đồ cùng một khoa thi. Đây ý nói là cùng tuổi. Vì ba ông này và Trạng là bốn tá tính cùng giáng trần một lúc.

em thì đàn em cũng phải xin nói. Bây giờ hãy xin các quan anh uống với đàn em một vài chén rượu, để tự tình cái nghĩa đồng niên đã.

Ba người ấy thấy Trạng có bụng hào phóng như vậy, đều bảo nhau xin kết làm bạn nối khố, dẫu hoạn nạn, sinh tử cũng phải có nhau. Đêm hôm ấy, bốn người uống rượu với nhau vui vẻ lắm. Tiệc xong, Trạng sẽ bảo riêng ba người rằng:

- Hiện bây giờ thánh thể mỗi mệt. Và xuân thu lại cao, không lâu tất là tới kỳ rỗng ngực châu trời. Và có cái biến cố lạ lắm. Trải qua hội ấy mới có ông thái bình thiên tử ra, thời may chúng ta mới có đường bay nhảy, dựng công lập nghiệp. Bây giờ giao long gặp mưa, cánh hồng thuận gió, tự nhiên công danh hiển hách, can gì phải sợ với toán.

Ba người hỏi:

- Quan anh đã có tài biết trước chắc hẳn không sai. Nhưng chưa biết lâu hay chóng, xin quan anh cho biết.

Trạng nói:

- Tôi xem số vận, tính cũng không lâu. Chỉ độ trong một hai năm, thời vận tất đến. Chỉ sợ không có tài mà thôi, chứ có tài thời ngại gì? Thôi, ta hãy nên gắng chí trau mài vàng ngọc, chờ thời gió mây một chút. Em khá, chắc các bác cũng khá.

Rồi cùng nhau mà cười ồ lên cả. Từ đó bốn người chơi bời, giao kết với nhau thân lắm.

Hôm khác, đang ngồi với nhau, tự dưng ông Trạng họ Lê than thở mà nói rằng:

- Hình dung trạng mạo như thế này mà chỉ khỏe sức ăn thôi. Nay lần mai lửa, cốt đầy cốt vơi bao nhiêu cũng hết. Chẳng biết về sau có được nên cơm cháo gì hay không?

Trạng nói đùa và đỡ dành:

- Ông này mới nghĩ quần chứ. Văn hay chữ tốt, lo gì không có người dùng? Thôi cứ yên chí trời cho ngày sau tôi có làm nên, hể đi sứ thời tôi cử làm phó.

Ông trạng họ Vũ ngồi bên tùm tùm cười hỏi rằng:

- Ấy chứ như tôi bé nhỏ thế này, thời ông cất cho tôi làm gì?

Trạng lại nói đùa rằng:

- Tướng ông ngũ đoản, người văn dạng vũ. Hễ về sau tôi có làm quân sư thời tôi cử ông làm tiên phong.

Nói xong cười ầm cả lên. Tự nhiên sực thấy Trạng Cờ vào báo rằng:

- Chết rồi, các ông không biết chuyện gì ư? Còn sướng cái gì mà cười lảm vạy!

Ông trạng họ Vũ hỏi:

- Ở ngoài có việc gì lạ hử?

Trạng Cờ chưa kịp nói, Trạng báo rằng:

- Thôi hử là việc trong nội đình chứ gì?

Trạng Cờ nói:

- Phải, vừa thấy tin trong nội đình nói rằng Hoàng thượng thăng hà, đương nghị lập vua mới, đảng nọ đảng kia đang lung tung rầm rĩ cả lên.

Trạng nói:

- Từ đây trở đi mới lảm việc.

Trạng Cờ hỏi:

- Thế đã đến thời vận chúng mình chưa?

Trạng lác đầu bảo rằng:

- Còn đương bữa bãi rồi mới đến cơ hội chúng mình chứ đã đến cho đâu.

Quả nhiên về sau triều đình lập một ông vua bé mới có hai tuổi lên ngôi. Trong nội cung sinh nghi lẫn nhau. Thành ra thi cử phải hoãn.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Gác Đông thành, dẫn mình cứu chúa

Chùa Thánh Chúa, được chỗ yên thân

Khi bấy giờ vua mới tức vị được hai năm. Có thái tử cũ là Nghi Dân, nhân có tội mất ngôi, không được làm vua, kết âm với những người đồng đảng, đương đêm bắc thang treo vào thành, đốt cháy cung điện. Vua chạy không kịp, mắc phải tay độc, bất hạnh gặp hại. Đêm hôm ấy, Trạng đương ngồi, chợt nhớ lời ông cụ dặn trước, bảo anh em rằng:

"Đêm nay tất có việc như thế, như thế". Các ông kia ngơ ngẩn, chưa biết ra thế nào. Chừng độ hết canh ba, quả nhiên trong thành phát hỏa, đỏ rực cả góc trời. Trạng vội vàng đứng dậy đi. Các ông kia cũng chạy theo sau. Vừa chột đến góc thành đằng đông, thấy một vị mặc áo long bào màu xanh, chân đi giày vắn hài màu trắng, chạy một mình đến đấy, kêu: "Cứu mạng! Cứu mạng!".

Trạng nghe tiếng gọi, bụng bảo dạ: "Ông cụ bảo ta, hẳn là người này!". Lập tức thừa lên rằng: "Có tôi đây! Có tôi đây", rồi chạy ngay đến, ghé vai cồng ông ta mà chạy. Vừa cồng vừa trông lại, thấy đằng sau mấy đứa đuổi đến gần. Đương lúc nguy cấp lắm, vừa gặp ông Trạng Ăn, ông Trạng Vật lấy đá ném chúng nó chạy tan nát cả. Trạng cũng chạy thoát. Được một quãng, lại gặp một bọn hơn mười người, giống được đương rồng đi lấy của phường phố. Thấy Trạng cồng một người áo xanh (liền) reo to lên rằng: "Anh này chắc là trong nội đình ra chứ không sai" (rồi) chạy xô lại toan cướp.

Hoàng đệ ngựa cổ lên trời, kêu lên rằng: "Thời thực chuyển này thì biến với lũ này chứ không thoát". Trạng Vật nói:

- Xin bề trên ngài cứ vững. Tôi coi lũ ấy cũng như là lũ kiến vậy!

Nói chưa dứt lời, đã thấy thằng thời vỗ đầu, thằng thời xé chân, chạy tan nát cả. Trông ra có một người rất lực lưỡng, khỏe mạnh. Nhân thấy chúng nó hiệp tróc đàn bà, con gái, cướp bóc của cải, một mình cầm một cái côn sắt, gặp đứa nào đánh đứa ấy. Chúng nó chống không nổi, bị người ấy đánh chết sạch cả. Hoàng đệ mừng lắm, bảo các ông ấy rằng:

- Giá không được các người cứu, thời mình như thịt Quảng miệng hùm rồi.

Và hỏi tên người lực sĩ ấy là gì thì không thấy ông ấy trả lời mà chạy. Trạng khuyên Hoàng đệ - đó là vị khôi tinh cùng giáng sinh với Trạng - ông này gọi là Hoàng đệ, (vì) tuy nhiều tuổi hơn vua bấy giờ, nhưng là con bà Thứ hậu, nên chưa được lập làm vua, đến khi Nghi Dân mưu phản, ông ấy sợ lây đến mình, phải chạy ra đổi áo cho chúng nó khỏi nhớ mặt, rồi cùng chạy lên chùa Thánh Chúa ở lẫn với tăng tiểu.

Nghi Dân tiến ngôi, chỉ tìm tôn thất đại thần chực giết. Bấy giờ có hai ông quan đại thần cũ là Nguyễn Xí, Đinh Liệt, nghe Nghi Dân tàn bạo quá lắm, mộ quân khôi nghĩa, đánh đuổi Nghi Dân, giết hết những người

đồng đảng. Họ muốn đón Hoàng đệ để tôn làm vua, tâu Thứ hậu cho người đi tìm mãi không thấy. Mà Hoàng đệ cũng còn nghi không dám ra.

Trạng bàn với các ông kia rằng: "Bây giờ bình hòa tuy cũng tạm yên thực, nhưng bụng dạ ông Nguyễn Xí, Đinh Liệt hư thực thế nào chưa biết. Âu là ta hãy thử vào tâu Thứ hậu, xin đi tìm và nói với hai ông ấy xem ý tứ làm sao đã. Sau ta sẽ liệu. Các ông nghĩ thế nào?". Các ông nọ đều lấy làm phải.

Trạng lưu ông Trạng họ Vũ và ông Trạng họ Nguyễn ở lại châu chực Hoàng đệ, còn ông Trạng họ Lê thời cùng đi với mình vào thành. Sắp đi, Hoàng đệ dặn với một câu rằng: "Các người có đi nên phải cẩn thận, tùy cơ mà làm. Công việc nếu thành, muốn gì ta cũng không tiếc".

Trạng mừng lắm, đi ngay.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Loạn đã định, vua thánh trị vi

Chúa lên ngôi, bầy tôi lên trạng

Trạng đi vào đến thành, bảo ông Trạng họ Lê viết thư, tìm đến cung Thứ hậu, cậy quan thị¹ dâng vào. Thứ hậu xem thư, thấy tên Dương Đình Chung, chợt nhớ ra, mừng lắm, hỏi quan thị rằng: "Trước ta có nghe nói tên này bói hay lắm. Có phải không?". Quan thị tâu "phải". Thứ hậu giáng chỉ cho vào ra mắt để xem một quẻ ra làm sao. Quan thị dẫn Trạng vào quỳ xuống thêm. Thứ hậu vừa trông thấy mặt, tướng tựa tựa như đã trông thấy một lần, ngồi ngẩn một chốc, mới nghĩ ra khi ở núi chùa Thầy nằm mộng. Bấy giờ bà đương phiến về sự Hoàng đệ chưa thấy, mà thấy người trong mộng, hai hàng nước mắt ràn rụa cả ra như nước chảy, vừa gạt nước mắt, Thứ hậu bảo Nguyễn Xí, Đinh Liệt rằng:

- Ta nhớ khi theo tiên đế lên đặt chay chùa Sài Sơn, có nằm chiêm bao, thấy đức Ngọc hoàng cho một vị chủ tinh và mấy vị tướng tinh giáng thế, rồi về có mang mà sinh ra Hoàng đệ. Trong mộng ta cũng có thấy một người mặt mũi như người này với lại hai ba người khác nữa. Bấy giờ

1. Quan châu hầu trong cung cấm.

trông thấy người này mà Hoàng đệ tìm đâu cũng chẳng thấy! Không biết giang sơn, cơ nghiệp nhà Lê phó thác cho ai bây giờ được?

Nói xong lại oà lên khóc.

Hai ông quan đại thần thấy thế cũng không thể cầm lòng được, bất giác hai hàng nước mắt cũng chảy xuống ròng ròng như mưa, đứng dậy khuyên Thứ hậu rằng:

- Chúng tôi thiết tưởng Hoàng đệ đã là người nhà trời sai xuống, chắc thế nào tìm cũng phải thấy. Chỉ vì đương lúc loạn lạc, sợ hãi, hoặc có người đem chạy đi xa cho nên chậm thấy mà thôi. Tàu xin đức mẹ yên lòng, bề dưới cho người cố sức đi tìm.

Nói xong, gọi Trạng vào thử bói xem sao. Trạng nhân bảo hai ông quan rằng:

- Nếu được hai quan lớn có bụng thành tâm thời không phải bói nữa.
- Người bảo hai ta có bụng gì mà chả thành tâm?

Thứ hậu cũng bảo:

- Hai vị tướng quân chính thực hết lòng vì nước. Có thể nào, người cứ nói!

Trạng xem ý hai người đều thực cả mới ngỏ tâm với Thứ hậu rằng:

- Muốn tàu Thánh mẫu, khi chưa có việc này, chúng tôi đã biết điện hạ tất có mắc nạn. Cho nên bấy giờ chúng tôi đã nghênh tiếp được ngài chạy qua khỏi ngoài vòng binh hỏa và đưa đến một chỗ yên ổn. Nhờ xã tắc, tôn miếu, được chu toàn cả.

Thứ hậu nghe nói như sự chiêm bao mới tỉnh, vội hỏi:

- Hiện bây giờ ở đâu? Có phải như thế thời phúc đức nhà Lê hãy còn thịnh.

Trạng nói suốt đầu đuôi, từ khi gặp Hoàng đệ ở chỗ nào, cõng chạy như thế nào và đem đến ở chỗ nào, tàu cho Thứ hậu nghe. Thứ hậu than rằng: "Thực là một vị tá tinh cực trung nghĩa", lập tức sai Nguyễn Xí, Đinh Liệt theo Trạng đến đón chúa về, chọn ngày lập đàn thảo chiếu làm lễ tức vị, đặt tên là Thánh Tông hoàng đế. Vua hồi thành, dâng bảo¹ xong, nhớ những kẻ có công, giáng chỉ nghị bàn phong tặng. Phong cho Trạng

1. Lên ngôi.

chức gì, Trạng cũng không nhận, chỉ tâu rằng: - Bể dưới hèn hạ, không dám chịu những chức ấy.

Vua phán:

- Trẫm nhờ phúc tổ tông mới được như thế này. Cũng thực bởi có người cố sức cứu giúp, không thì còn đâu đến giờ mà có người cố sức cứu giúp, không thì còn đâu đến giờ mà được vua vua, tôi tôi. Có lẽ đâu vua an hưởng phú quý mà tôi lại không được cùng hưởng lộc trời.

Trạng tâu:

- Muôn tâu, thánh thượng đã rộng lượng thương, tiểu thần không dám cầu gì ngôi cao, chức trọng. Chỉ xin nhà vua ban cho hai chữ Trạng nguyên để lấy tiếng. Thế cũng là đủ phỉ chí một đời.

Vua nghe bằng lòng, lập tức giáng chỉ phong cho là Trạng. Từ đó ra vào châu chực, thường được gọi là Trạng. Có người tâu với vua rằng:

- Trạng nguyên là để đãi những người khôi giáp, quan tước là để đãi những người có công. Lẽ đâu không đỗ mà gọi là trạng được?

Vua không nói gì cả.

Một hôm vua ngự lên chơi chùa đã ẩn trước, để ngắm cảnh và thưởng cho tăng tiểu. Nhân lên gác chuông, thấy cái chuông to và nặng lắm mới đọc một câu rằng: "Thiên lý trọng kim chung"¹, rồi ngảnh lại hỏi các quan đối với gì hay? Các quan chưa ai kịp nghĩ, Trạng nhân nhớ câu "Bát đao phân mẽ phần", đọc ngay lên. Các quan người nào người ấy đều ngẩn ra cả. Vua vỗ đùi khen hay, sẽ hỏi các quan rằng:

- Như câu đối ấy đã đáng Trạng chưa?

Các quan đều chịu là hay cả. Vua vào chùa ban thưởng cho tăng tiểu xong, nói chuyện lại với các quan rằng:

- Trẫm trước thoát khỏi hoạn nạn bởi ở chùa này. Bây giờ trẫm muốn tu bổ, đặt tên chùa lại, để ghi tích về sau, chưa biết đặt tên thế nào là phải?

Trạng lại tâu ngay rằng:

- Muôn tâu thánh thượng, xin đặt là chùa Thánh Chúa.

1. Tình cờ lặp lại câu đối của Phan Khanh và Trạng ở hồi thứ tám.

Vua nghe lấy làm bằng lòng lắm, khen rằng:

- Ừ thế thì Trạng thực?

Về triều lập tức ngự thư¹ ba chữ "Chân Trạng Nguyên"², cho về vinh quy.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Về vinh quy, kết ngãi thực nữ

Phụng chiếu chỉ, vội tới kinh thành

Trạng phụng sắc vào ngọc bệ bái mệnh, lĩnh cờ biển áo mũ xong, vua chỉ phán cho Trạng ra vườn Ngự xem hoa, thị yến rồi trở ra bái yết các điện đài, cung phủ. Trạng đi bái yết tất cả. Có một ông quan Thái sư thượng trụ họ Dương, trên vua yêu dùng, thân thể dương mạnh, có một người con gái. Nhân thấy Trạng chưa vợ, muốn gả con gái cho để thêm cứng vây cánh, sai người bảo Trạng rằng:

- Thái sư thấy Ngài thiếu niên tuấn tú, có lòng yêu mến, quý trọng lắm. Nhân có một người con gái tên là Hương Nương, tuổi trẻ, đủ cả tài sắc. Nay muốn Ngài làm đồng sàng quý khách¹ thêm về gia môn, thời Thái sư lấy làm quý hóa lắm.

Trạng vốn nghe Thái sư làm người gian xảo, bụng vẫn ghét sẵn, làm điều nói khiêm tốn rằng:

- Cửa Thái sư là cửa quyền quý. Chúng tôi là bậc ti tiện. Có lẽ đâu cứ lại dám đậu với phượng hoàng, tiên lại thêm sánh với kẻ tục bao giờ? Xin ngài về nói từ họ.

Người ấy lại nói:

- Không phải thế. Nếu Thái sư có quản kẻ sang người hèn thời Ngài đã chả bảo bấy tôi lại đây. Xin ngài cứ nhận, trước vu quy rồi sau sẽ vinh quy, như gắm thêm hoa, lại được quý tể quan Thái sư nhất triều, dư thần dư thế, chả hóa hay thêm ra ư?

1. Tự tay vua viết, tỏ ý trân trọng.

2. Chân Trạng Nguyên: Trạng nguyên thật sự (đúng tài?).

3. Con rể quý.

Trạng nói:

- Được vậy, thế thời cũng hay thực. Nhưng tôi thiết tưởng, Thái sư là họ Dương, tôi cũng là họ Dương. Ngài dạy như thế chúng tôi sợ tai mất thiên hạ quan chiêm, tránh làm sao cho khỏi kéo người ta chê cười phỉ nhổ được. Vả, tôi cũng đã có nơi nguyện ước từ lúc tám cảm, có đâu lại dám phụ tình. Đa tạ Thái sư, quyết không dám nhận.

Người mới thấy Trạng khăng khăng một mực như vậy về nói với Thái sư. Thái sư cười nhạt nói rằng: "A! Thằng này dám vô lễ với ta", trong bụng căm lắm, từ đó đêm ngày chỉ tìm kế hại Trạng.

Nói về khi Trạng vinh quy, quân gia xe ngựa đi qua đến trang Bùi tướng công. Tướng công được tin mừng lắm, cùng với con gái là Bùi Phấn Khanh ra nghênh tiếp, đón Trạng vào trang nghỉ ngơi, Trạng xuống ngựa vào trang, cầm tay Phấn Khanh cười mà bảo rằng:

- Nàng tính thế này đã được thỏa chưa? Ủ, người ta hay nói: Có chí làm quan, có gan làm giàu. Có làm nên được bằng rồng tên hổ như thế này rồi chân loan gối phượng mới thích! Chứ say hoa đắm nguyệt, chỉ quyến luyến về mặt tài sắc, còn ai gọi là người anh hùng.

Phấn Khanh cúi đầu cười nụ, sẽ ngâm rằng:

Tạc nhật sổ ngôn tương biệt xứ

Tiến trình vạn lý dĩ tiên tri.

Nói ý là lúc đưa chàng đi, tôi cũng đã biết trước ắt được như thế này.

Bùi tướng công muốn lưu Trạng nghỉ ở trang một tối làm lễ hoàn hôn¹ để Phấn Khanh cùng về bái tổ. Trạng xin về bái tổ đã rồi chọn ngày hoàn hôn sau. Bùi tướng công y lời. Ngày hôm ấy cũng cho Phấn Khanh cùng về vinh quy.

Trạng về đến nhà, bái tổ xong, đem Phấn Khanh lay mẹ xin làm lễ hoàn hôn. Mẹ mừng lắm, nói với họ hàng rằng:

- Ủ, Chung Nhi từ bé đã có chí lớn. Không trách quả nhiên bây giờ làm được thực.

Bấy giờ anh ruột và chị dâu cùng ngồi cả đó, Trạng cười mà nói rằng:

1. Lễ cưới.

- Nào, trước anh chị bảo em làm trạng rượu, trạng thịt? Bây giờ anh chị xem em có làm được Trạng không nào?

Họ hàng làng nước đều khen Trạng là người có chí. Không trách người ta hay nói: Cha mẹ hiền lành để đức cho con là phải lắm.

Được ít lâu Trạng từ mẹ và anh em họ hàng lên trang ông Bùi tướng công chơi, rồi tiện đường tiến Kinh một thể. Đến nơi, vừa đang mở tiệc hát xướng vui vẻ, bỗng thấy công văn chạy đến nói có chiếu chỉ triệu Trạng, lập tức phải tiến Kinh châu chỉ. Bấy giờ Bùi tướng công nhân trước trái ý Dương thái sư, cáo về trí sĩ đã lâu, cũng có sắc lên triều.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Báo thù tư, Thái sư mưu hại

Dùng trí thuật, Trạng Vật khoe hùng

Nói về vua Thánh Tông hoàng đế vừa mới lên ngôi, có hai chúa động nước ngoài¹ nhân lúc nước ta nội loạn vừa yên, biên phòng chưa định, thừa cơ rủ nhau vào quấy hai xứ Nghệ An, Thuận Hóa. Thế giặc dữ tợn. Quan tổng trấn hai xứ ấy trấn ngự không nổi, dâng biểu cáo cấp ngày năm bảy lượt. Triều đình lo sợ lắm, biểu tâu xin tុ tập văn võ kén chọn mưu thần, dùng người để binh tiến tiêu. Vua giáng chỉ cho triều đình bàn chọn tiến cử người đánh giặc.

Thái sư khi trước cùng với Bùi tướng công có hiềm khích. Bây giờ lại nghe thấy gả con cho Trạng, cho nên thù cả bố vợ lẫn con rể. Cầm tức quá, chưa gặp cơ hội nào báo thù được nhân dịp này có giặc, nghĩ bụng muốn báo thù cho thỏa. Lập tức họp với triều thần phiên tấu:

- Nghệ - Hóa là hai xứ biên cương cực nam, giặc cướp ra vào, rất là xung yếu. Dù muốn dụng binh chinh tiêu, phi bậc nguyên lão không xong. Duy có Bùi tướng công, lão thành tướng cũ, am hiểu quân vụ, biết việc biên cương, tâu rộng Thánh hoàng, ban cho tiết Vua chuẩn tấu, lập tức giáng chỉ, sắc sai Bùi công làm Kinh lược Nghệ - Hóa. Bùi tướng công đến Kinh, bảo Trạng rằng:

1. Chúng tôi thay hai danh từ riêng cho hợp.

- Thái sư biểu tấu cho ta như vậy, thực là không phải có bụng gì tốt. Chẳng qua chỉ muốn hãm ta vào chốn tử địa đó thôi. Trạng tính sao?

Trạng thưa:

- Chúng tôi cũng hiểu ý. Nhưng không lo! Chúng tôi tự nhiên có mẹo, chắc là đánh tan được giặc.

Hôm sau vào chầu, Hoàng đế thăng triều, gọi Bùi công vào ban cho cờ kiếm khâm sai và phán rằng:

- Hai động vô lễ, dám chống với ta, quá nhiều ngoài cỏi. Nay trăm cử người làm Kinh lược hai xứ Nghệ - Hóa. Phàm việc tiết chế giao cả cho người. Tướng sĩ trái lời, có cờ kiếm đó.

Thái sư lại tâu xin cử Trạng đi tham tán quân sự, vua cũng chuẩn tâu.

Hai người bái mệnh lui chầu. Trạng về đặt tiệc, tụ tập bè bạn, thù tắc. Cho ông Trạng Vật làm tiên đạo tiên phong. Còn ông Trạng Ăn, ông Trạng Cờ đều làm tùy quân tham mưu. Hôm sau Bùi tướng công cùng với Trạng ra trường võ, cất đặt tướng tá, luyện tập quân sĩ. Hoàng đế ngự giá ra trường võ xem. Trạng dâng tâu danh sách các vị tướng tá, người nào người ấy, việc phân minh tất cả, đều ra bái mệnh lĩnh chức. Vua thấy quân dung mạnh mẽ nghiêm chỉnh, mừng lắm. Một chốc thấy một người võ sĩ cao lớn, khỏe mạnh, nguyên là một người Hồ bốn thị vệ, vua yêu lắm, thường cho ra vào chầu chục cung cấm.

Thấy Trạng Vật hình thù thấp bé, được làm tiên phong, lấy làm khinh rẻ lắm, tâu vua rằng:

- Tiên phong sức vóc như thế, đánh thế nào được giặc? Muốn tâu thánh thượng cho hạ thần lĩnh ấn tiên phong để ra sức lập công, báo ơn Thánh Chúa.

Các quan cũng nhiều người nói: Triều đình thiếu gì người võ sĩ mà lại dùng người sức vóc như thế làm tiên phong?

Trạng Vật nghe tiếng tức lắm, muốn ra xin đấu võ.

Trạng nói chọc tức rằng:

- Anh sức vóc như thế lại muốn đấu võ với người to lớn như vậy? Ấy có khác gì châu chấu đá voi, đá thế nào nổi?

Trạng Vật hăm hè nói rằng:

- À quan anh lại tăng bốc người ta lên, vui dập anh em nhà mình đi như thế! Vì nó chưa gấp tay giỏi cho nên mới nói khoác. Chứ gấp tay em thì nó giỏi thế nào được? Xin quan anh để em làm một miếng cho nó xem.

Trạng nói:

- Có phải như thế thời nên khéo. Nó lấy sức thì mình lấy mẹo mới được.

Trạng Vật gặt đầu, vội xin vua ra đấu võ. Vua y tâu, nhưng phán: "Chỉ cho đấu sức chứ không được đấu gươm giáo". Khi vào đấu, Trạng Vật thấp bé, dùng miếng nằm bò. Người võ sĩ giở miếng không kịp, bị Trạng Vật xông vào đâm một cái, ngã đồng kênh ra. Tả hữu đều reo ầm lên cả. Vua khen giỏi lập tức phong cho là Giao diệt Trạng nguyên¹ lĩnh ấn tiên phong, cho đi tiến đạo.

Ngày hôm sau, Bùi khâm sai cùng với Trạng cất quân từ cửa Đoan môn tiến đi. Vua thân ngự ra tiễn tống, thấy đội ngũ nghiêm trang, quân dung hùng tráng, trong bụng lấy làm mừng lắm, gọi Trạng vào bảo rằng:

- Trạng đi phen này sông núi gian nan, tuyết sương vất vả. Trẫm không muốn xa người lúc nào. Nhưng làm trai chỉ ở bốn phương, dầu trời Nam biển Bắc cũng là công việc của mình cả. Mau mau ra công gắng sức giúp nước yên dân, báo tiếp dâng công, trẫm sắp sẵn đồ phong thưởng.

Trạng lạy tạ mà đi.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Bình hai động, công lao hiển hách

Dâng công trạng, Thánh thượng bao phong

Nói về khi Trạng sắp cất quân, Phấn Khanh cũng xin tòng quân, Trạng muốn lưu lại ở nhà phụng dưỡng mẹ, bảo Phấn Khanh rằng:

- Tên lá cung đầu, đông tây nam bắc, ấy là phận sự của người đàn ông. Mũi tên hòn đạn mây nắng gió sương, không phải là phận sự đàn bà. Như nàng yếu đuối, trèo đèo lội suối như thế nào được? Không bằng ở tại nhà phụng dưỡng mẹ già thay tôi.

1. Nghĩa là Trạng nguyên Vật.

Phấn Khanh cố nhất định xin đi và nói:

- Phụng dưỡng mẹ già chính là việc đạo. Nhưng theo chồng ở chốn gian hiểm cũng là cái phận đàn bà. Phương chi bây giờ lại một chồng một cha đều đi vào chỗ chinh chiến, xa xôi khó nhọc. Nếu thiếp đêm ngày không được gần gũi thì bụng thiếp yên thế nào được?

Trạng thấy nói khảng khái lắm, bằng lòng cho đi.

Quan tới Nghệ An, đóng doanh xong, Bùi tướng công tụ tập tướng sĩ hiệu lệnh. Phàm những phương lược mưu mẹo đánh chắc, giao cả cho Trạng định liệu. Trạng tuân lệnh, sai người đi thám thính tình hình, dò xét địa thế. Người đi thám về bẩm:

- Quân giặc đóng từ Bố Chính, Quy Hóa trở vào, đưa voi đi quấy rối dân hải lắm.

Rồi dâng trình địa đồ, Trạng xem thấy rừng núi, khe suối hiểm hóc lắm, lại bảo Trạng Vật rằng:

- Đường đất hiểm hóc thế này, quan bác tính thế nào?

Trạng Vật nói:

- Làm trai đã đi đến chỗ chiến trường, lập công danh, thấy hiểm trở khó nhọc mà sợ thế ai còn gọi là người anh hùng nữa. Em xin đi, chỉ mang một cái thùng, trói cả chúa nó về, để nộp cửa doanh cho quan anh xem.

Trạng nói:

- Đi thời đi, nhưng phải cẩn thận. Vì quân mình còn lạ thung thỏ, khó đánh được nó. Ngài hãy đem ba trăm tinh binh đi trước, tôi xin tiếp ứng sau.

- Trạng Vật đem quân đi xong, Trạng lại truyền mấy tướng cùng với Trạng Ân đem năm trăm quân tiếp ứng.

Trạng Vật đem quân đi, gặp rừng mở lối, gặp suối bắc cầu, đi đến đâu thời quân giặc lũ nào lũ ấy đều chạy tất cả, giông quân đuổi từ sáng đến trưa cũng không thấy bọn nào đứng lại đánh, tưởng là nó sợ không dám đánh. Mặt trời xế ngo, Trạng Vật truyền làm cơm ăn. Có người báo quân giặc đã đến, Trạng Vật vội vàng khoác áo chiến, vác siêu lên ngựa, trông ra đã thấy nó vây cả bốn bề, đặc như kiến cỏ, tiếng cung bắn ào ào như

gió, tiếng súng phát rào rào như mưa, thúc voi xông vào, trong bụng đã sợ, hai mắt đổ dồn làm một, chạy nháo nhác cả, không dám đứng đánh. Trạng Vật cầm gươm chém mất ba bốn người, mới cản được. Nhưng quân vừa sợ vừa đói, không có bụng nào đánh, chống được mặt nọ thì mặt kia (giặc) lại xông đến. Trạng Vật xông ra đằng này, tiến ra đằng kia cũng không phá vỡ vây. Đang lúc nguy cấp, bỗng thấy quân giặc về phía đông bắc chạy dạt cả lại Trạng Vật cố sức đánh theo ra, vừa gặp Trạng Ân. Hỏi ra mới biết Trạng Lợn, Trạng Ăn kéo quân tới đó, thấy Trạng Vật bị vây, kíp sai quân sĩ đốt ngay hỏa hổ đánh vào. Voi bị hỏa hổ đốt nóng, cong vòi mà chạy, vì thế vỡ vây, Trạng Vật mới thoát ra. Ba người hợp lại một, điểm binh tổn hết hơn trăm người.

Trạng Lợn tức lắm, về doanh thờ dài cả đêm. Phấn Khanh bảo Trạng rằng:

- Tôi nghe quân giặc tợn mà không mẹo, ngu mà hay tham, chỉ cậy có đất hiểm, voi dữ mà thôi. Ngày mai, xin Tham tán cứ chia quân ra từng toán. Mỗi toán chừng độ hai, ba mươi người. Mỗi người đeo một cái câu liêm, một cái búa sắt, nằm phục các khe núi. Rồi cho một người đem một toán quân đánh trâu bò đi, giả làm tải lương, tất nhiên nó ra cướp, thời bỏ cả mà chạy, để cho chúng nó tranh nhau cướp, bất thành lĩnh xông ra đánh, câu liêm quắc vòi, búa sắt bổ móng, thời voi tợn thế nào cũng phải chạy.

Trạng lấy làm cao mẹo. Sáng mai cho triệu Trạng Vật, Trạng Ân, Trạng Cờ đến, ghé tai bảo ông này như thế, như thế, ông kia như thế, như thế. Các ông y mẹo đi xong, Trạng mới sai một người tỳ tướng giống trâu bò, lợn gà đi cùng với Trạng. Đi đến nửa đường, quân giặc trông thấy, quả nhiên rủ nhau ra ăn cướp, Trạng vội vàng bỏ chạy. Quân giặc xông ra cầm đầu tranh cướp. Đang lúc hỗn loạn, Trạng nổi phát hiệu, quân phục đều dậy, người nào người nấy cố sức xông vào, kẻ thời búa bổ, người thời câu quắc, voi hống lên mà chạy, giẫm đạp lên nhau. Quân giặc chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Quân giặc phải một trận như vậy đều lùi, lẫn cả vào rừng, không dám ra đánh nữa. Quan quân tiến vào rừng, thời chỉ thấy cung nỏ bắn ra như mưa, mà người thời không thấy. Quân đóng đến hai mươi ngày khiêu chiến, nhưng nó không chịu ra. Muốn lùi thời lại sợ nó ra quấy.

Trạng Vật nóng ruột quá, vào nói với Trạng Lợn rằng:

- Quân đóng lâu ngày, muốn đánh không được đánh. Và lại rừng núi hiểm trở, vận tải rất khó. Tôi sợ về sau lương soạn không chu thời làm thế nào?

Trạng Lợn nói:

- Tôi đương nghĩ, Tiên phong cứ về doanh trại nghỉ. Mai tự khắc có mẹo.

Đến đêm vào nhà tư, bàn với Phấn Khanh. Phấn Khanh nói:

- Tôi nghe nói tính quân giặc giáo giờ không thường. Phải làm cho nó đến kinh sợ mất vía một trận nữa thời nó không chịu phục. Bất nhược bây giờ làm một kế phá đồn điền.

Ngày thời cho quân vào rừng chặt củi, cắt cỏ tranh. Tối thời đào đất làm hố. Chỗ nào đất không thời trồng ngô trồng đậu. Đợi bao giờ củi khô cỏ héo, ngô đậu mọc đều, tự nhiên có mẹo.

Nói xong rồi ghé vào tai Trạng bảo như thế, như thế, Trạng mừng lắm, gật đầu nói rằng: "Ừ! Mưu ấy phải đấy".

Ngày mai Trạng truyền tư giấy di các doanh, phải cắt quân thay đổi vào rừng, chặt củi phá cỏ. Cây trồng được một tháng, lại truyền sắp rút quân. Trạng Vật, Trạng Ăn, Trạng Cờ tiếp được giấy, vội vàng đến hỏi Trạng rằng:

- Ngô đậu xanh tốt, đã sắp đến ngày được ăn. Sao Tham tán lại truyền rút quân là ý thế nào?

Trạng ghé vào tai sẽ bảo như thế, như thế. Ba người hiểu ý ra, giả tảng sắp sửa đồ, lui quân, đem dầu mỡ, diêm sinh vẩy vào cỏ củi, ngô đậu. Rồi đầu trồng canh năm cắt quân thấy sớm.

Quan do thám giặc thấy quân rút, về báo với tướng. Các cậu hám lợi, đem quân ra chực ăn cướp những đồ lương thực. Trạng sai Trạng Vật, Trạng Ăn tìm đường tắt, đi gấp đến chỗ sào huyệt giặc đóng, đốt hết cả doanh trại, lương thực. Tướng giặc vừa cắt quân đến chỗ đồn điền, các cậu voi ta thấy ngô đậu xanh tốt, xô vào ăn. Trạng quay quân lại đánh. Hai bên đánh lộn nhau độ một giờ. Trạng nổi hỏa hiệu, quân phục đều dậy, phát hỏa đốt lên cỏ khô, củi nỏ, một chốc bùng lên ngất trời. Các cậu voi

ù té chạy cuống cả lên. Cậu thời sa chân xuống hố. Cậu thời dầm đầu vào lửa. Quân giặc mười phần chết bảy.

Tướng giặc hoảng hốt chạy về đến trại, thấy quan quân đóng chặt cả trại, vội vàng ù té thúc voi chạy. Vừa đến chỗ khe núi, bị hai Trạng phục ở đó, lấy câu liêm quắc hai tướng giặc ở trên mình voi ngã xuống, bắt sống được cả, đóng cũi giải về Nghệ An. Trạng thừa thắng kéo quân qua Đà Nẵng, Cổ Lũy, xông thẳng đến chân thành giặc. Chúa giặc hoảng hốt sợ hãi, quỳ gối đi đến tận cửa doanh xin hàng, không dám kháng cự. Từ đây hai nước đều yên.

Trạng kéo quân về Nghệ An, Bùi tướng công mừng lắm, rút quân về triều, dâng công. Thiên tử nghe tin ngự giá ra khỏi hoàng thành đón rước về triều khao thưởng quân sĩ, ban phong chức tước.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Lộ mưu thù, Thái sư chịu tội

Hết phép thử, Bắc sứ phục tài

Năm bảy giờ nhà vua mừng được chúa giặc triều phục, nghĩ những người công thần đánh dẹp, giáng sắc gia phong Bùi công nhất phẩm Thượng quốc công. Trạng Lợn làm Hàn lâm trực học sĩ, gia tam cấp. Trạng Vật là Điện tiền chỉ huy sứ, Trạng Ăn làm Nội các trực học sĩ, Trạng Cờ làm Thị lang, còn các tướng tá tùy chinh cùng đều lượng công gia phong cả.

Nói về Dương thái sư, từ khi cử Bùi công, Trạng Lợn đi dẹp giặc, một hai muốn những cho giặc giết. Không ngờ xảy ra như vậy, trong bụng lại càng tức tối, chỉ chực bới cách gièm pha, nhưng chưa tìm được cách gì. Trời kia khiến vậy, thế nào tướng giặc dâng thư thú cáo, lại có một bức thư của Thái sư giục hai động vào cướp. Thiên tử nổi giận, giáng chỉ sai triều đình nghị xét. Trạng phụng chỉ xét Dương thái sư nguyên là em mẹ Thái tử Nghi Dân. Nhân lúc Nghi Dân sắp làm loạn, ngầm sai Thái sư viết thư hẹn hai động đem quân vào giúp. Hai nước đem quân vào cõi, nghe thấy Nghi Dân đã hỏng rồi, và lại vừa hết lương cho nên phải giông quân ăn cướp. Tàu lên, bắt Thái sư bỏ ngục, cách hết quan tước tịch ký gia tài,

được tề giác, ngà voi và đồ của hai động đem cho, không biết bao nhiêu mà kể. Sau có thơ rằng:

*Trời dẫu có lẽ tựa người gian
Mắc tội thời thời cũng chẳng oan
Ngậm máu phun người, nhớ miệng trước
Xưa nay từng thấy đã chan chan*

Nói về bấy giờ, khi các động triều phục, dân sự yên ổn, thiên tử mừng lắm, sai sứ sang sửa lễ giao hảo với Tàu. Tàu cũng cho sứ sang đáp lễ. Sang đến nơi, sứ Tàu có ý muốn đấu trí, đấu lực để thử người tài nước Nam. Sứ Tàu cậy mình cao cờ, nói với vua Lê xin mở đại hội đánh cờ, đấu trí cao thấp. Vua vốn cờ thấp, lấy làm lo, mới hỏi Trạng. Trạng tâu:

- Rộng bề trên, cứ phúc thư trả lời, định ngày hội đấu. Hạ thần xin dâng một người rất cao cờ, dẫu có Đế Thích¹ phục sinh cũng không ngại. Người ấy họ Nguyễn, hiện đương làm chức Thị lang.

Vua hỏi:

- Thế thời làm mẹo gì?

Trạng nói:

- Xin bề trên cứ yên lòng! Đến ngày ấy, tiểu thần khắc có mẹo.

Đến ngày hội đấu, Trạng xin đem bàn cờ để trong sân rồng, để nhà vua đối địch với sứ và ghé tai tâu vua cứ như thế, như thế. Rồi đem lọng dù thùng một lỗ, sai Trạng Cờ đứng che lọng cho vua. Đến lúc đánh, hễ Trạng Cờ xoay cái lọng, bóng nắng chiếu vào chỗ nào thời vua nhắc quân đi đến đấy. Quả nhiên, sứ Tàu bị phải nước chiếu đòn, không lấy nước nào cự lại được, phải ngồi bó cánh ngay râu chịu thua. Thiên tử mừng lắm, gia phong cho Thị lang là Cờ Trạng nguyên, và khen Trạng Lợn là "Tiểu Vũ hầu"², ban thưởng nhiều lắm. Sứ Tàu thua cờ, tức quá nghĩ một mẹo: Lấy cây gỗ bào nhẵn đầu đuôi, sơn then khắp cả, đề ba chữ trắng vào cây gỗ rằng "Hồ bát thực". Đem hỏi, cả triều không ai tán ra được. Lại hỏi Trạng, Trạng lập tức ứng khẩu rằng:

1. Một người nổi tiếng cao cờ thời xưa.

2. Vũ hầu tức Gia Cát Lượng, một người nổi tiếng tài trí mưu mẹo. Đây ý khen Trạng Lợn như một Gia Cát thứ hai.

- Hô bát thực là cáo chẳng ăn. Cáo chẳng ăn thời cáo đói. Cáo đói thời cáo gầy. Cáo gầy là cây gạo chứ gì! Chẳng tin bỏ cây gạo ra xem.

Bổ ra, quả nhiên gỗ gạo thực. Sứ Tàu thấy thế muốt mỗ hồi than rằng:

- Người nước Nam tài giỏi như vậy, còn lấy trí thuật mà đấu thế nào được.

Từ đó, không dám thò một ngón gì ra nữa.

Bấy giờ vua mở tiệc thưởng công và khen Trạng Lợn, Trạng Cờ rằng:

- Nếu trong triều đình đều được như bậc các người cả thời trầm chí nằm yên ngủ kỹ!

Hai người lạy tạ, thưa rằng:

- Đó là nhờ uy thế nhà vua. Thực sức chúng tôi đâu được thế!

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Sang sứ Tàu, nói đâu ra đấy

Dạy hoàng tử, đôn dũ thoát thân

Lệ triều nhà Lê, ba năm phải một lần sang Tàu giảng nghĩa giao hiếu. Năm bấy giờ đã đến kỳ phải sang sứ. Triều đình (thấy) Trạng là người ứng đối tài giỏi có danh tiếng, biểu tâu cử Trạng. Vua chuẩn tâu, giáng chỉ phong cho làm chánh sứ. Còn từ phó sứ trở xuống, thời giao cho Trạng bảo cử. Trạng thấy chỉ, lấy làm lo lắng, nghĩ bụng rằng: "Nước Tàu là nước văn vật, mà mình lại ít chữ nghĩa, trừ phi bảo cử một người văn chương rất tài trong cánh mình thời không sao đương nổi". Lập tức biểu tâu xin cử ông Trạng Ân làm chức phó sứ.

Khi đến cửa ải Nam Quan, đưa tin vào. Quân giữ ải không chịu mở. Chốc thấy nó đưa ra một chữ thập bằng gỗ rồi lấy tay chỉ đông chỉ tây, nói xí xỏ một chốc, nghĩa là chữ "Tung hoành vũ trụ" thử xem có đối được không đã, thời mới chịu mở cửa. Trạng không hiểu ra sao, trong bụng lo quá, bảo phó sứ rằng: "Tieu nha ma! Nó đã muốn ngang dọc thời ta vòng tròn lại cho một cái", rồi sai người làm một cái tròn đưa vào.

Quan giữ ải tán ra rằng: vòng tròn buộc cả trời đất, thế là "Bao quát càn khôn". Chịu phục Trạng hay chữ, nó lập tức phải ra mở cửa nghênh tiếp.

Qua cửa ải rồi, sang đến đường đất nước người, Trạng thấy phong cảnh lạ cách, trông xem lấy làm thích lắm. Chợt đi đến quãng đồng sâu, thấy có một người con gái đang vạch quần đái, Trạng chỉ tay nói đùa với phó sứ rằng:

- Kìa quan lớn xem: Nong tay dí bẹn dỏ hăm hăm.

Nói xong, cùng cười âm cả lên. Lệ đi sứ, ông chánh hể nói câu gì, thời ông phó phải ghi câu ấy. Trạng nói Nôm, ông phó theo tiếng mà ghi, bằng chữ Hán, chệch ra là: "Đồng Tây chí biện đồ hân hân"¹.

Khi đi qua đến đất Biện Kinh, quan sở tại nghe thấy sứ đến, ra nghênh tiếp, đón vào sứ quán, có ý muốn lấy chữ nghĩa thử sứ, ra một câu đối rằng: "Nam Bắc lai triều đa tể tể"².

Vừa đọc khỏi miệng, Trạng ngảnh lại bảo ông phó sứ rằng: "Kìa, cái câu hờn nọ đâu, ngài đem ra đối đi". Ông phó sứ cứ sẵn như thế đưa ra, thời quả nhiên thực là một câu đối giỏi lắm. Quan Tàu thấy thế phục sứ An Nam thần thông, có tài biết trước, trong bụng kinh phục lắm, khoản đãi rất trọng hậu.

Sang đến Yên Kinh, vào chầu yết vua Tàu. Vua Tàu muốn thử sứ, ngâm sai một người trang hoàng một chỗ cung quán rất lịch sự, đề hai chữ "Kính thiên" treo gian giữa, bày một đôi sập thất bảo rất cao, xung quanh bày nghi vệ sang trọng lắm, như là một chỗ giường ngự của thiên tử, để xem Trạng có dám ngồi hay không? Khi sắp dãi yển, họ đưa Trạng và phó sứ đi xem khắp tất cả rồi mới đưa đến đây. Trạng tưởng chỗ ấy là để khoản đãi mình, leo phất lên ngồi. Ông phó sứ ngửa lên thấy hai chữ "Kính thiên" liếc mắt trông lên, sẽ trở tay lên bảo. Trạng mới ngửa lên rồi lại thùng thình bảo phó sứ rằng:

- Đó chẳng phải là chỗ đợi chúng ta ngồi là gì? Ngài cứ lên đây!

Ông phó sứ chưa hiểu thế nào, cũng cứ lên ngồi, nhưng vẫn có ý nhút

-
1. Nghĩa là: Người miền Đông, người miền Tây đi đến Biện thấy (quang cảnh) rất vui vẻ. (Đất Biện tức Biện Kinh, kinh đô Trung Quốc thời nhà Tống).
 2. Nghĩa là: Người phương Nam, người phương Bắc đến triều rất rầm rộ.

nhất, mà Trọng cứ nói cười thung dung. Có một người quan Tàu ra, chỉ tay lên đất, hặc rằng:

- Cớ sao sứ An Nam¹ lại được ngạo ngược vô lễ như vậy? Không trông lên trên kia xem chỗ này là chỗ thế nào mà dám nhảy lên ngồi chễm chệ ở đây là nghĩa làm sao?

Trọng nói:

- Dám thưa, đại thân lấy tội gì mà lại cho hạ quan là ngạo. Hạ quan nhân thấy biển đề rõ ràng là ba chữ "Kính nhị nhân"². Thực là bản ý thượng quốc muốn đem cái ngôi này để hậu đãi sứ thần xa lại, chứ không phải lỗi tiểu sứ. Ngài mà dạy thế, chúng tôi quyết không chịu. Vả nghe cổ nhân có nói: Đãi người phương xa cốt lấy bụng thực. Tôi nghe thánh triều lấy thành tín đãi người ngoại quốc. Thế mà người phương xa tới, lại đem cái bụng trí thuật làm oai. Tôi sợ người ta nghe thấy tiếng, dẫu có lòng thực hướng mộ, cũng sinh bụng nghi mà không lại nữa.

Quan Tàu thấy Trọng nói chẻ hoe như là đã biết gan ruột rồi, vội vàng tạ lại rằng:

- Thôi xin quý sứ xá lỗi! Nghĩ là buổi sớm, thử xem có phải là bậc tài giỏi không mà thôi. Nhưng mà quý sứ là bậc thông minh thực! Đã giỏi mà biết trước được như thế, còn có hề gì?

Một chốc thấy người bụng hai cổ xôi, hai con lợn ra đặt ở giường chánh sứ và phó sứ, rồi truyền chỉ thiên triều ban yến. Hai người đều mặc áo triều phục bái mạng xong, ngồi lên ăn. Nguyên con lợn là một cổ toàn đồ ăn mà cổ xôi là cổ đồ nước, đều lấy bột đắp làm giả hình cả, mà những đồ trân cam, mỹ vị ở trong, thứ nào thứ ấy đều sẵn sàng cả. Trọng tưởng là con lợn với cổ xôi thực, cầm dao ra cắt ngay cái thủ trước rồi rạch ra làm đôi lại pha ra làm tư, lật ra thấy bên trong thức nào ra thức ấy, lăm mùi lạ lùng. Trọng lại lấy dao cắt nhỏ những bột đắp rồi mới ăn. Còn cổ xôi, Trọng xấn ra làm tư mới biết bên trong toàn những thức bánh, Trọng mới tỉnh ra mà lui lại về sau.

1. Cách quan Tàu gọi nước ta một cách ngạo mạn.

2. Chữ "Thiên" nghĩa là trời. Vua Tàu vẫn tự xưng mình là Thiên tử (con trời). Cái dốt, cái giỏi của Trọng Lợn là đã nhận nhầm, hay cố tình biện bác chữ (Thiên) thành (nhị nhân). "Nhị nhân" là hai người, là hai ông chánh, phó sứ.

Các quan Tàu khen sứ An Nam ăn uống như thế mới thực là phải phép. Rõ ràng là: "Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng biến hóa vô cùng".

Ông phó sứ vốn là người có tiếng ăn khóc. Tiệc yến hôm ấy đông mặt đủ những quan Tàu. Ngài lại khoe sức ra oai, ăn như mưa như bão, ăn một chốc hai cổ hết tận, không còn thừa một tí nào.

Các quan Tàu thấy thế đều lắc đầu lè lưỡi xì xỏ bảo nhau rằng: "Bạc ấy không biết trong bụng chứa chất như thế nào?" nên gọi là "Thực Trạng nguyên"¹.

Một hôm, vua Tàu hội các sứ ngoại quốc ở vườn Ngự chơi hoa, ban yến. Vua Tàu đi trước, các sứ tùy giá theo sau. Đến chỗ ấy, dưới cái hồ thả sen, trên trồng các thứ hoa lạ, cảnh vật thanh thú, giữa có cái đình, bên bể xây bát vận thông luân (?) cả, giữa treo một bức ngự thư đề hai chữ "Trùng nhị". Vua Tàu trở lên hỏi sứ các nước có hiểu là thế nào không? Các sứ còn đương nghĩ chưa biết tàu là gì, Trạng tự nhiên vô tình tàu rằng:

- Rộng thánh hoàng muôn tuổi, đây thực là *phong nguyệt vô biên*.

Vua Tàu thấy Trạng ứng đối nhanh nhẹn và hiểu được hai chữ ấy, khen mãi, phán rằng.

- Ủ, sứ An Nam thực là thông minh có một, đáng tài Trạng. Ngạn ngữ nói: Nhất Cao Ly, nhì Việt Nam. Bây giờ xem thế thời Việt Nam là nhất.

Xét vua Tàu viết hai chữ "trùng nhị", vốn lấy nghĩa là: chữ "phong" và chữ "nguyệt" không có bên ngoài thành thời ra chữ "phong nguyệt vô biên". Trạng không biết ý sâu như vậy, chỉ vì đương lúc bấy giờ thấy phong cảnh mát mẻ, nhớ đến chữ "phong nguyệt vô biên" ở chùa khi trước. Chẳng qua tàu lên để tán tụng mà thôi, nào biết đâu là trúng!

Năm sau, nước Tàu đại hạn, nắng mãi đến sáu bảy tháng không cây cối được. Cầu đảo thế nào cũng không mưa. Vua Tàu hội các sứ bắt cất lượt đảo vũ. Trạng biết chừng trời chưa mưa, bụng nghĩ được một mẹo, tàu với vua Tàu xin nhường các sứ nước khác đảo trước. Còn Trạng thời cứ ngày nào cũng đi xem các thứ cây cỏ, thấy cỏ gà điểm lang, rẽ si mới

1. Trạng nguyên An.

trắng, bảy giờ mới tâu vua xin lập kỳ đảo. Khi lập đàn, nào là bày những ngũ phương, ngũ hành, bát phương, bát quái, thập nhị bát tú, lục giáp lục đinh, thanh long, bạch hổ, chu thước, huyền vũ, mỗi vị bát rượu bát nước làm ra kiểu cách kỳ dị lắm. Xong đâu vào đấy, rồi mới xõa tóc tai lên đàn, phủ phục khấn vái, xỏ ra một nút nào là "một tinh, thâm tinh, mục tinh, chớ tinh, khâm tinh, lái tinh, kẹo tinh, bát tinh, hấp tinh" rất những câu nói lái hàng thịt cốp nhặt cả lại mà đọc ra vanh vách cho hết¹. Đến lúc cuối cùng, làm ngay một câu: "tinh tinh tinh" rồi dón cả các bát nước ở trên đàn, ra vẩy khắp cả bốn phương. Quả nhiên một chốc mây kéo lên đùn đùn, rồi mưa xuống một trận rất to. Vua quan nước Tàu và sứ các nước thấy thế đều lấy làm kinh hãi, kẻ nọ bảo người kia rằng: "Sứ An Nam thực là thánh. Không biết học rộng đến thế nào mà tinh thông thiên văn được đến như thế? Bao nhiêu vì sao trên trời, thuộc hết cả tên, kể ra vanh vách tất cả. Gia Cát ngày xưa bất quá cũng độ như thế chứ cũng chẳng hơn".

Từ đó, học trò nước Tàu nghe tiếng Trạng tranh nhau đến học, Trạng cố từ cũng không được. Sau lập kế, phải cáo rằng: Còn việc nước bận lắm, không thể bảo học được.

Con các quan cố ý xin ra đầu bài ngay đem về nhà làm. Trạng nghĩ quanh nghĩ quẩn không biết làm thế nào, ngờ ngác ngảnh lên trên bàn cúng tiên sư có bày *bình hương*, *bình hoa*, và bên cạnh lại có bức hình nàng *tiên cô thổi sáo*, *đàn dê đứng nghe*, nói lái đọc ngay rằng: "*Sử tiên ban, sử tiên cung, hựu hữu hường bình, hòa bình kiên để đàn thỉnh cô tiên ca sáo thổi*"².

Các cậu đem về không biết ở sách nào mà tìm, hỏi khắp cả những bậc hay chữ nhất nước Tàu mà không ai biết. Đến năm sau, bỗng có một người Phiên tướng xưng danh là *Sử Tiên Ban*, nhận được một cái cung tiên cho, thời bắn phát nào trúng phát ấy, lại dụ quân *Hường Nam*, *Hòa Nam*

1. Đại khái cách nói lái ấy: tinh: tiên; lái: hai; thâm: ba; chớ: bốn; kẹo: năm...

2. Cái hài hước của đoạn này là: Trạng Lợn bí chữ, tình cờ nhìn quang cảnh vật, nói lái lung tung: *Sử tiên ban* - bàn tiên sư; *sử tiên cung* - cúng tiên sư; *Hường bình* - bình hương; *hòa bình* - bình hoa; *để đàn* - đàn dê; *sáo thổi* - thổi sáo. . Nhưng khi đọc, theo nghĩa chữ Hán (có chỗ đọc chệch đi một chút) thì lại có nghĩa đại khái như đoạn sau.

cùng vào quấy nhiễu nước Tàu. Sau có ông quan trấn thủ xứ ấy tên là *Tế Đan* vào rừng tìm được một vị *Cổ Tiên* câu kế. Ông *Cổ Tiên* chỉ hát một khúc tự nhiên giặc lui. Bấy giờ vua quan nước Tàu mới hiểu cái đầu bài ấy, càng khen Trạng và lại thêm kính trọng.

Đến ngày hạn về, vua Tàu cố ép Trạng ở lại để dạy hoàng tử. Trạng chối mãi không được, sau phải vâng mệnh ở lại. Trạng lập mẹo tâu vua xin làm cho một cái lầu rất cao để ngồi dạy cho tỉnh. Các vị hoàng tử xưa nay vẫn ở cung cấm, không quen trèo cao, lúc lên đến cửa lầu đã mệt đứt hơi, đứng thờ chẳng được, nào kịp đầu nghĩ đến lễ phép chào hỏi.

Trạng lập oai quát ngay lên rằng:

- Vô lễ như vậy còn dạy bảo gì được? Phàm đi học phải tiên học lễ rồi sau mới học đến văn¹. Học mà đến không chào hỏi thầy, lễ còn chả biết nữa văn thời biết gì?

Lập tức cầm roi vút liền không tiếc tay chút nào nữa. Rồi quăng roi xuống sàn, bảo rằng:

- Nhất hay chữ, nhì dữ đòn². Có đau thời mới nhớ được!

Các vị hoàng tử thấy Trạng đánh đau quá, cho nên cuống cả lại, sợ hãi quên cả lễ tạ. Trạng lại cầm roi thét đánh. Các vị hoàng tử sợ mất cả vía, vội vàng phải cúi xuống lay xin tha. Sau Trạng chỉ ngồi giảng dụ những sự phép tắc đứng ngồi, chào hỏi, bắt ne, bắt net, giữ gìn từng tí. Các vị hoàng tử thấy Trạng nghiêm khắc, dữ dội quá, về mách với hoàng hậu. Hoàng hậu nghe nói thương con, sợ cho Trạng dạy mãi thời con bị đòn khổ sở, lên tâu với vua rằng:

- Sứ An Nam ở bên này đã lâu, có ý nhớ vua nhớ nước, chỉ mong sự về. Xin nhà vua rộng thương cho sứ về thăm nhà, thăm nước, phục mạng bản chúa. Tôi tưởng như thế thời nhà vua uy đức càng rộng, mà người xa vừa được yên lòng. Vả tôi xem ý hần, người tuy ở đây nhưng bụng thời ở nước nhà, tính nét sinh ra nóng nảy, không thiết gì đến sự dạy bảo. Nếu nhà vua ép mãi ở đây, tôi sợ chẳng qua chỉ thêm cho hần đánh hoài đánh hủy các vị hoàng tử mà thôi. Chứ thực là vô ích!

Vua nghe tâu, lập tức giảng chỉ cho Trạng về bản quốc.

1. Toàn lập lại lời thầy đồ, ngày trước đã học.

2. Toàn lập lại lời thầy đồ, ngày trước đã học.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

*Cáo trí sĩ, phụng chỉ gia phong
Bến Tự Nhiên, gặp tiên đòi phép*

Khi Trọng trở về, vào châu vua, vua thương Trọng đi xa xôi, đường đất nước người đã lâu ngày, bây giờ mới được thấy mặt, mừng lắm, vội vàng xuống thêm, cầm tay giải bày những sự nhớ mong và hỏi chuyện khi ở bên nước người. Trọng cúi đầu quỳ tâu, kể suốt từ đầu đến cuối, khi ứng việc nọ, khi đối việc kia, đều được thanh thỏa cả. Vua nghe tâu, than thở khen rằng: "Người như thế thực là ông Mạc Đĩnh Chi của trăm". Ngày hôm ấy ban yến, múa nhạc ăn mừng. Vua tôi vui vẻ suốt ngày. Xong rồi, Trọng tạ ơn vua trở về.

Hai năm sau, tuổi Trọng mãn lệ sáu mươi, tâu vua xin về trí sĩ. Vua thấy Trọng có công với xã tắc nhiều lắm, gia phong làm Thượng quốc công trí sĩ, cấp đất lập ấp để Trọng làm chỗ ăn lộc, phong tặng phụ mẫu, gia phong Phấn Khanh làm Nhất phẩm phu nhân. Các con đều được tập ấm. Một nhà vinh hiển phú quý. Lộc nước ơn vua không biết bao nhiêu mà kể.

Một hôm thông thả, Trọng cùng với phu nhân ngồi đàm đạo, chuyện mới, chuyện cũ Phu nhân thông dong bảo Trọng rằng:

- Nhà ta bây giờ kể ra ơn nước, lộc trời đã nhiều. Chỉ hiềm lũ con thơ dại, ít học hành, mà Ngài thời lúc đi xuất chinh, lúc đi sang sứ. Thiếp dầu biết năm ba chữ, dạy bảo chưa được bao nhiêu. Nay nhờ Thánh triều được công thành danh toại, cũng nên nghĩ lại trông xuống đàn con. Kéo để chúng nó ngu dốt, sợ sau người cười con nhà thất giáo.

Trọng nghe đến chuyện dạy học, chỉ những sự lảng đi mà nói với phu nhân rằng:

- Kể như phu nhân nói thế rất phải. Cha mẹ yêu con gì bằng dạy cho chúng nó học hành. Sách có chữ rằng: "Ngọc bất trác bất thành khí. Nhân bất học, bất tri lý"¹. Chính lẽ ra tôi dạy chúng nó là phải. Chỉ vì công việc trở trăn, kinh sử biếng nhác. Bây giờ nhờ ơn nước mới được

1. Chữ trong sách *Tam tự kinh*, nghĩa là Ngọc không giũa không thành vật gì, người không học thì không biết gì.

ngủ tay, ví như chim bay vừa được nghỉ cánh, người gánh mồi vừa được nghỉ vai, rất thèm được giao du sơn thủy để tĩnh dưỡng tinh thần. May có phu nhân gánh vác đỡ rồi, thực là quý hóa lắm! Thôi thời dạy bảo lấy con cũng là một việc nội trợ.

Từ đó trở đi, Trạng chỉ ngày ngày đàn sáo con hát, dong thuyền đi chơi, hết bến nọ đến bến kia để xem phong cảnh. Một hôm, đêm sáng trăng rất tỏ, chèo thuyền đi đến bến Tự Nhiên. Trạng ngồi bên cạnh thuyền, trông ngó thấy giữa sông có một bãi cát, ở trên có một cái miếu, phong cảnh lạ lùng. Hỏi người lái dò:

- Chỗ này là chỗ nào?

Người lái dò nói:

- Bẩm là bến Tự Nhiên. Khi xưa ông Chủ Đồng Tử hóa tiên ở đó. Bãi này là di tích của ngài.

Trạng nghe thấy chữ Tự Nhiên, chợt nhớ đến câu hát của ông cụ khi trước. Còn đương ngẫm nghĩ, bỗng thấy ông cụ chèo chiếc thuyền đến gọi Trạng rằng:

- Có phải Dương Đình Chung đó hay không? Lâu nay đã thỏa chí hay chưa? Lão cho mượn sách từ khi ấy đến giờ mà bây giờ đã được vinh hiển rồi, thời các phép của lão đem trả lão.

Trạng thấy gọi tên mình, vội vàng nhìn xem thì ra ông cụ dạy mình bói khi trước. Trạng toan cất lời lên, chưa kịp hỏi đã thấy ông cụ quay thuyền ra. Gọi với ông cụ lên thuyền nói chuyện, thế nào cũng không thấy cụ lại. Trạng bắt lái thuyền cố chèo cho kịp thuyền cụ. Xa xa, thấy bóng cụ ghé lên bãi rồi biến mất. Trạng cũng lên bãi, tìm khắp cả không hề thấy dấu vết gì cả. Trạng ngơ ngẩn than thở mãi rồi vào miếu lễ tạ. Xuống thuyền trở về, Trạng vào tàu chuyện với vua. Vua lấy làm kinh dị lắm, ban cho Trạng tiền để sửa sang đền miếu ông Chủ Đồng Tử. Trạng phụng chỉ, sửa sang xong. Tháng tám năm ấy, Trạng tám gọi vào triều, về nhà tự nhiên không có bệnh gì mà mất. Sống lâu 72 tuổi. Thực gọi là "Tam đa cụ túc, ngũ phúc kiêm toàn"¹. Về sau, bà Bùi phu nhân dạy các con cũng đều hiển đạt cả.

1. Nghĩa là: đầy đủ cả "tam đa", trọn vẹn cả "ngũ phúc". Tam đa: phúc (có phúc, nhiều con), lộc (lắm bổng lộc), thọ (sống lâu). Ngũ phúc: phú (giàu), quý (sang), thọ (sống lâu), khang (mạnh khỏe), ninh (yên vui).

II.

TRUYỆN TRẠNG QUỲNH

1 - GIỚI TỬ TRONG BỤNG MẸ

Tương truyền Trang Quỳnh vẫn là người nhà trời xuất thế, nên ngay từ khi còn nằm trong bụng mẹ, đã hay chữ.

Trong thời gian có thai, một hôm bà mẹ Trang ra ngồi giặt quần áo trên cầu ao, trông thấy một con vịt bầu to và đẹp đương bơi lội tung tăng trên mặt nước, liền bất giác xuất khẩu một câu:

Lênh đênh bầu trời mặt nước.

Bỗng nhiên, bà nghe có tiếng trẻ con từ trong bụng đáp lại:

Lửng lơ quả mít trên cành.

Bà lấy làm lạ và tin rằng con mình sinh ra sẽ là người khác thường. Quả nhiên đúng như vậy.

2 - ĐAU TO BẰNG CÁI BỒ

Hồi còn nhỏ, lúc mới bảy, tám tuổi, Quỳnh đã chơi nghịch khác người. Quỳnh thường chơi trò rước xách, lấy tàu chuối làm cờ, lá sen làm lọng. Quỳnh lại tinh khôn nhanh trí, trẻ con trong làng không đứa nào bì kịp.

Một hôm trời sáng trăng, đang chơi với lũ trẻ ở sân nhà, bỗng Quỳnh bảo:

- Chúng bay làm kiệu cho ông ngồi, rồi ông đưa đi xem một người đau to bằng cái bồ!

Lũ trẻ thích lắm, tranh nhau khoanh tay làm kiệu, rước Quỳnh đi bầy, tám vòng quanh sân, một thở không ra hơi, Quỳnh thấy thế bảo:

- Thôi! Dừng đợi cả đây, để ông đi châm lửa cho mà xem!

Quỳnh lấy lửa thắp đèn xong, bảo lũ trẻ:

- Người to đầu đang ở trong nhà, chúng bay vào mà xem!

Lũ trẻ sợ quá, chỉ những đứa lớn mới dám đi theo Quỳnh. Quỳnh cầm đèn đi trước lấy đầu mình che đèn cho bóng soi lên vách rồi nói:

- Kìa, trông vào vách kia kìa!

Nhớ nhác, nhìn thấy ở vách hiện lên cái đầu to bằng cái bồ thật, nhưng là cái bóng đầu Quỳnh. Lũ trẻ biết Quỳnh xỏ nhưng không thể nào bắt bẻ lại được.

3 - ĐẤT NÚT CON BỌ HUNG

Từ bé Quỳnh đã nổi tiếng học giỏi và đối đáp nhanh. Trong làng có ông Tú Cát rất hợm hĩnh, đi đâu cũng khoe mình hay chữ. Quỳnh rất ghét những loại người như vậy. Một hôm Quỳnh đang đứng xem đàn lợn ăn cám trong chuồng, Tú Cát đi qua trông thấy, liền gọi Quỳnh lại và bảo:

- Ta nghe đồn mày thông minh và có tài đối đáp. Bây giờ ta ra cho mày một vế đối, nếu không đối được, ta sẽ đánh đòn.

Nói rồi, Tú Cát lên giọng, gật gù ngăm nga:

- Lợn cần ăn cám tốn.

Tú Cát nghĩ rằng câu này khó đối, vì "cần" và "tốn" là hai quẻ trong Kinh Dịch, nào ngờ Quỳnh đối lại ngay: "Chó khôn chớ cần càn".

Vế này cũng có "khôn" và "càn" là tên hai quẻ trong Kinh Dịch, đồng thời lại có ý xỏ Tú Cát là chó. Không ngờ bị chơi đau như vậy, Tú Cát tức lắm, hầm hầm bảo:

- Được? Ta ra thêm vế nữa, phải đối lại ngay, rồi đọc: "Trời sinh ông Tú Cát".

Quỳnh đối luôn:

- "Đất nứt con bọ hung".

Tú Cát tức đến sắc tiết nhưng không làm gì được vì Quỳnh đối rất chỉnh, đành lủi thủi bỏ đi.

4 - DÊ ĐỤC CHỮA

Tiếng tăm về cậu bé thần đồng ở vùng Thanh Hóa bay đến kinh đô. Nhà vua muốn biết hư thực ra sao, bèn ban lệnh: Cả phủ Thanh Hóa, mỗi làng phải đem nộp một con dê đục đang chữa. Sau hai tháng, nếu làng nào không có sẽ bị trị tội. Dân chúng phủ Thanh Hóa hết hoảng sợ hãi. Cả làng Quỳnh ở, ai cũng nhớn nhác lo âu.

Tìm đâu ra dê đục chữa? Biết chuyện đó, Quỳnh nói với bố:

- Về việc ấy xin thầy đừng lo. Thầy cứ bảo dân làng chuẩn bị cho một trăm quan tiền và gạo ăn đường, con sẽ kiếm được dê đục chữa cho làng.

Nghe con nói, ông bố không tin, nhưng cũng thừa lại với dân làng. Không có cách nào khác, mọi người đành làm theo yêu cầu của Quỳnh. Sáng hôm sau, hai cha con Quỳnh lên đường. Họ đến kinh đô đúng lúc nhà vua có việc đi qua cửa Đông. Quỳnh nép xuống cống sát vệ đường chờ. Khi xa giá vua đến gần, Quỳnh khóc rống lên. Vua sai lính lôi đứa bé đang khóc lên hỏi nguyên nhân. Quỳnh vờ không biết đây là vua, càng gào to, kẻ lễ:

- Mẹ tôi chết đã mấy năm nay, tôi nói mãi mà bố tôi vẫn không chịu đẻ em bé cho tôi bế...

Vua cho là đứa bé bị bệnh dại ngây, cười và nói:

- Mày thật là đần độn, đàn ông mà đẻ sao được!

Bấy giờ Quỳnh nín chặt, chắp hai tay, nói rất trang nghiêm:

- Thưa ông, vậy mà nhà vua bắt dân làng tôi phải nộp dê đục chữa.

Nghe nói, nhà vua giật mình, biết ngay đây là đứa bé ở Thanh Hóa mà bấy lâu nay mình vẫn nghe đồn.

5 - VÂN THƠ GỖ BÍ

Một hôm Quỳnh đi chợ với anh bạn khóa sinh. Thấy khóa vui tính, nghịch ngợm lại hay chột nhả. Hai người vào đầu chợ mua giấy bút. Thấy cô hàng xén trông xinh tươi, mặn mà, yếm đào phấp phồng, thắt đáy lưng ong, thấy khóa đi không dứt. Trả tiền giấy bút xong, thấy khóa cứ đứng tán tỉnh mãi. Rồi bất ngờ, thấy quàng tay ôm cô nàng, sờ tay ngay vào đôi bầu ở ngực. Cô hàng xén giật mình, thẹn đỏ bừng mặt, réo ngay ông bà ông vải thấy khóa ra chửi té tát.

Quỳnh vội đứng ra phân bua gỡ tội cho bạn:

- Cô hàng xén ơi? Hấn chột nhả chột phạm lỗi. Xin cô tha cho hấn, để tôi về trình thầy học đánh đòn hấn.

- Tha, tha cái gì! Tôi bắt đền đấy.

- Vâng, thì xin đền, nhưng cô bắt đền chi?

- Thầy thì chỉ có chữ với nghĩa, chứ còn có gì hơn mà đền. Thôi, lấy Kiều đi!

Quỳnh vội hắng giọng đọc ngay:

*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà
Xuân lan thu cúc mặn mà cả hai
Những là âu yếm vành ngoài
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm.*

Nghe xong, cô hàng thấy sướng trong bụng vì được người ta khen tám thân ngọc ngà của mình, và thẹn đỏ bừng đôi má, nguyền hai anh học trò lấu lỉnh, nói:

- Các thầy chỉ được cái ma mãnh là không ai bằng!

Thầy khóa thấy mấy câu Kiều lấy đã cứu được nguy, liền bầm Quỳnh chuẩn vội.

6 - THƠ TRỊ GÁI NGOA

Ở một làng nọ, có cô gái của nhà phú ông khá xinh đẹp, nhưng nổi tiếng chua ngoa, đánh đá. Quỳnh nghe đồn cũng muốn có dịp tiếp xúc thử xem sao. Lúc đó đang là mùa gặt, Quỳnh gia nhập vào đám dân nghèo đi mót lúa gặt sót tại ngay đám ruộng mà cô gái đang coi thợ gặt. Thấy anh thanh niên mặt mày sáng sủa, da dẻ trắng trẻo lại xen trong số người rách rưới lam lũ, đi nhặt từng bông lúa rơi, cô gái cất lời hỏi:

- Cái anh chàng kia, sao lại đi tranh làm cái chuyện của đàn bà, trẻ con nghèo đói?

- Thưa cô tôi vốn là học trò nghèo, không có tác đất cắm dùi, nên đến mùa cũng bắt chước đi theo bà con kiếm chút ít thóc. Quỳnh đáp.

- Nếu thật anh là học trò thì hãy làm một bài thơ tức cảnh, làm được tôi sẽ cho ba lượm lúa, bằng không thì hãy liếm lá mà chuồn. Cô gái đáp lại.

Quỳnh nghĩ bụng, đúng là loại gái chua ngoa như lời thiên hạ đồn, bèn ứng khẩu đọc luôn bài thơ như sau:

*Tuyên Quang, Hoằng Hóa cũng thi vua
Nặng cực cho nên phải mất mùa
Phải đứng đầu bờ xin xỏ chị
Chị nở lòng nào chị chẳng cho.*

Nghe xong, cô ả biết đã gặp phải anh chàng chẳng vừa, thẹn đỏ cả mặt, vội lấy ba lượm lúa trao cho Quỳnh để chàng đi cho sớm. Cũng từ đó, cô gái nọ bớt giọng đánh đá, chua ngoa.

7 - ĐƠN TRÌNH BÒ CHẾT CỦA CÔ GÁI KÊ NGHÌ

Trên đường từ huyện về Kê Nghì, Quỳnh gặp một cô gái từ Kê Nghì lên huyện. Đường đi phải gặp một quãng đường đồng lầy lội. Hỏi chuyện, Quỳnh biết cô gái lên huyện để đưa đơn

trình quan về việc con bò bị chết, xin được đem chôn. Quỳnh hỏi mượn đơn xem, rồi giả vờ lỡ tay đánh rơi đơn xuống bùn. Cô gái Kẻ Nghì bắt đền, Quỳnh làm ngay đơn khác để cô trình quan. Lá đơn ấy, Quỳnh viết:

*Tôi là con gái Kẻ Nghì
Có con bò chết đem đi trình người
Lội đồng, váy ướt, đơn rơi
Tôi phải mượn người làm cái đơn ni
Đem vào trình với chú Tri
Mong chú chấp lấy đơn ni làm bằng
Nếu mà chú nói mần rằng
Thì chú bú c... cho thằng mần đơn.*

Cô gái đến cửa quan và nộp đơn, hầu chờ phán xét.

Đọc xong, mặt tím bầm, quan quát:

- Thằng nào viết đơn này cho mày?
- Bẩm quan một người đi đường ạ!
- Sao lại một người đi đường?

- Bẩm người ấy biết con làm đơn trình quan về việc bò chết, người ấy mượn đọc, không may lỡ tay, làm rơi lá đơn của con xuống nước, người ấy sợ quan quở, phải viết lại lá đơn này cho con đến trình quan.

- Hình dạng người ấy ra sao?

Dạ, bẩm quan, người to, bụng hơi phệ, mặc áo năm thân, quần lá lòn, và...

- Và và cái mả cha mày à, lần sau đơn có rơi cũng không được để cho người ấy viết lại nữa nghe không?

Nói rồi, quan gọi lính đuổi cô gái ra khỏi công đường.

8 - THAY LỜI GIÁO THỤ GỬI CHO VỢ

Quỳnh có người bạn cùng làng làm giáo thụ ở một tỉnh nọ xa

nhà. Một bữa, nhân có người cùng huyện về quê, giáo thụ mới viết thơ nhờ ghé qua nhà đưa cho vợ. Trên đường về làng, bác này gặp Quỳnh, biết Quỳnh người cùng làng với giáo thụ, liền nhờ Quỳnh đưa giúp bức thơ cho vợ ông.

Quỳnh nhận lời, rồi trao vào phong bì bức thư lồm vợ ông giáo thụ như sau:

*Nay lời giáo thụ gửi về quê
Nhấn nhủ cô bay chó giữa nghề
Côi bắc anh mang thằng cù lẳng
Miền nam em giữ cái trai he.
Hãy còn vương vít như hang thỏ
Hay đã tò ho quá lỗ trê?
Bấm đít, bấm tròn mà chịu vậy
Một hai tuần nữa đợi anh về.*

9 - TRẢ NỢ ANH LÁI ĐÒ NGANG

Quỳnh thường đi đồ ngang, khát chịu tiền, lâu quá, món nợ tích lại cũng khá nhiều, không trả được. Lúc anh lái đồ đến đời. Quỳnh bảo:

- Ủ, đợi đấy, vài hôm nữa, sẽ trả đầy đủ.

Rồi một hôm, ở giữa sông có một cồn cát, bỗng xuất hiện một cái nhà nhỏ, lợp lá gồi. Người ta đồn rằng đó là cái lầu yết thơ của Trạng. Thế là mọi người tò mò rủ nhau đi xem. Mà muốn ra nơi cồn cát, chỉ có con đường đồ ngang. Mới đầu chỉ lưa thưa ít người. Ra đến nơi họ thấy có một cái biển đề mấy chữ bằng vôi trắng: "*Cha đứa nào kể với đứa nào*".

Tất nhiên khi về, gặp người khác hỏi, thì ai cũng trả lời độc một câu:

- Ra mà xem!

Cũng có người tếu tán thêm: Hay lắm! Ra mà xem.

Thế là thiên hạ lũ lượt kéo nhau ra xem "lầu yết thơ của Trạng", lúc đầu người trong làng, rồi các làng lân cận, lan ra đến cả tổng. Còn anh lái đồ ngang chèo một nghỉ, những hủ hê với số tiền lớn thu được của khách, cho đến khi người ta biết là bị Quỳnh cho "quả lừa" thì mới với khách.

Anh lái đồ vẫn việc, chợt nhớ món nợ của Quỳnh, mới đến hỏi Trạng.

Quỳnh mắng:

- Ai nợ nhà anh? Anh nợ ta thì có. Nhờ mẹo của ta mà anh vớ bở; ta chưa hỏi chia phần của ta đấy. Thôi ta cứ gửi lại đó mà trừ dần cho tiền đồ sau này.

Anh lái đồ chợt hiểu, cười sung sướng, rồi cảm ơn Quỳnh rồi rút.

10 - SƯỞNG ĐỜI ÔNG NỢ, BÀ KIA

Trong làng Quỳnh ở, các chức sắc thấy Quỳnh được chúa gọi vào hầu luôn thì khâm phục lắm, chẳng ai bảo ai mà kẻ nào người nấy đều đến nhờ cậy Quỳnh giúp đỡ, mong được hưởng chút phúc ấm nhà chúa.

Một hôm Quỳnh ở kinh đô về, cho gọi các chức sắc đến, bảo có muốn làm ông nợ bà kia thì tối đến nhà Quỳnh đánh chén, rồi ngày mai Quỳnh đưa lên kinh đô sớm.

Các chức dịch bao phen mong đợi, nay thấy Trạng hẹn đưa vào kinh đều chắc phen này hẳn phải lên chức ông nợ bà kia. Vì thế, ông nào ông nấy vênh vang về nhà quất vợ sắp xếp áo quần để tối đến nhà Trạng uống rượu, ngủ đấy, mai trẩy kinh sớm. Các bà vất vả một buổi sớm sanh cho chồng, nhưng cũng mở cò trong bụng vì sắp được thành ông nợ bà kia.

Tối đến Trạng đãi các vị chức dịch một bữa rượu túy lúy càn khôn. Ông nào ông nấy say đứ đừ, lảo chiêng ra ngủ.

Lúc ấy đã quá nửa đêm. Trạng mới sai đem vồng tới, vồng ông nợ về nhà bà kia và bảo rằng ông bị trúng cảm, phải xoa

dầu, đánh gió ngay kéo nguy hiểm đến tính mạng.

Các bà hoảng hốt, đang đêm vùng dậy, đèn đóm nhập nhoạng ra sức giật tóc mai cài tóc gáy, cứu chữa các ông đến gần sáng mới tỉnh.

Trời tảng sáng, nhìn rõ mặt người thì hóa ra không phải chồng mình. Các bà ngỡ người ra, then quá hóa giận, quát:

- Phải gió cái nhà ông này, ở đâu lại đến đây nằm vạ?

Ông kia tỉnh dậy, không biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao, thấy mình nằm ở chỗ người khác, đâm hoảng, then thùng vội lủi ra về. Đến nhà, lại chứng kiến cái cảnh vợ mình đang mắc cỡ trong cảnh "ông nọ bà kia" hết như thế.

Bấy giờ các ông mới biết là bị Trạng lừa, ức quá vặc nhau:

- Nào, được làm ông nọ bà kia đã sướng chưa!

11 - PHƠI SÁCH PHƠI BỤNG

Ở vùng Quỳnh ngời dạy học có một trọc phú. Lão này đã dốt, lại thích học làm sang, thỉnh thoảng mò đến nhà Trạng đòi mượn sách. Một bận, thấy lão lấp ló đầu cổng, Quỳnh vội vác ngay chiếc chõng tre ra sân, cởi áo nằm phơi bụng. Lão trọc phú bước vào, thấy lạ, hỏi:

- Thấy làm gì thế?

Quỳnh đáp:

- À, có gì đâu? Hôm nay được cái nắng, tôi đem phơi sách cho khỏi mốc.

- Sách ở đâu?

Quỳnh chỉ vào bụng:

- Sách chứa đầy trong này?

Biết mình bị đuối khéo, trọc phú đành phải ra về.

Bận khác, lão cho người mời Quỳnh đến nhà. Để rửa mối hận cũ, lão cũng bắt chước, đánh trần thân lằn, nằm ngửa bụng

sẵn ở giữa sân đợi khách...

Thấy Quỳnh vừa bước vào, lão trọc phú cất giọng con vẹt, bắt chước...

- Hôm nay được cái nắng tốt, tôi nằm phơi cho khỏi mốc.

Bất đồ, Quỳnh cười toáng, lấy tay vỗ bình bịch vào cái bụng phệ của hắn mà nói:

- Ruột nhà ông toàn chứa những của ngon chưa tiêu hết phải đem phơi, chứ làm cóc gì có sách mà phơi!

Lão kia trố mắt:

- Sao thầy biết?

Quỳnh lại cười toáng lên, lấy tay lắc lắc cái bụng béo ụ ị của lão.

- Ông cũng nghe rõ chứ? Cái bụng nó đang kêu "ong ọc" đây này! Tiếng cơm, tiếng cá, tiếng thịt gà chứ có phải tiếng chữ, tiếng sách đâu. Thôi ngồi đây! Mặc áo vào nhà đi.

Lão trọc phú lủi thủi làm theo lời Quỳnh và ngồi tiếp khách một cách miễn cưỡng.

12 - PHẬT SAY

Làng Thụy Chương bên bờ Hồ Tây xưa nổi tiếng về nghề nấu rượu. Rượu ở đây thơm ngon đặc biệt, thuộc loại nhất nhì trong vùng.

Mé trước làng, ở ven hồ có một ngôi chùa nhỏ. Thời Lê trung hưng, chẳng biết vì sao chùa chiến ít được chăm sóc, đổ nát, chỉ còn một pho tượng tay chống gậy, xiêu vẹo, nghiêng ngả.

Một hôm, Quỳnh vào làng mua rượu, thấy pho tượng như vậy mới làm mấy câu thơ đùa, dán kể một bên:

Ông đứng chi mà đứng mãi đây?

Dập dềnh như tỉnh lại như say

Vài nào đã chước cho ông rượu?

Còn nạm nào không cho tớ vay?

Tương truyền từ đó dân làng và khách thập phương ai cũng gọi tượng là "Phật say".

13 - BÀ ĐANH MẮT VÍA

Tương truyền gần làng Trạng Quỳnh đang ngồi dạy học có một ngôi miếu thiêng, ngoài cửa miếu có pho tượng một người đàn bà dáng điệu hớ hênh, miệng cười chúm chím, tay chỉ xuống "cái ấy" được phô bày trọn vẹn, gọi là Bà Đanh. Tiếng đồn tượng rất thiêng. Kể nào đi ngang qua bụng miệng cười thì thế nào bà Đanh cũng làm cho méo mồm, vẹo cổ hoặc ốm đau, phải cúng bái mới khỏi. Một hôm, Trạng Quỳnh đi qua thấy pho tượng trần truồng mà chân lại đi giày, cổ đeo hạt. Quỳnh lẳng lẳng cầm bút đề lên nơi bụng trắng hếu của pho tượng bài thơ nôm:

*Khen ai đeo đá tạc nên mày,
Khéo đứng ru mà đứng mãi đây?
Trên cổ đếm đeo dăm chuỗi hạt
Dưới chân đứng chéo một đôi hài
Ấy đã phát cò treu ghẹo tiểu
Hay là bốc gạo thử thanh thầy?
Có ngứa gần đây nhiều gốc dứa
Phô phang chi ở đám dân này?*

Bài thơ đọc ở mấy từ nói lái như: đeo đá, khéo đứng, đếm đeo, đứng chéo.

Người ta đồn rằng, khi Quỳnh vừa đề xong bài thơ, thì pho tượng vã mồ hôi như tắm. Cũng từ đó Bà Đanh cũng mất thiêng.

14 - CÚNG THÀNH HOÀNG LÀNG

Hồi này, Quỳnh đã đỗ hương cống. Tiếng tăm cũng đã lừng lẫy gần xa. Một lần vợ Quỳnh ốm, thấy bói phán phải cúng thành

hoàng làng mới khỏi. Chiều vợ Quỳnh khăn gói ra đình, khẩn vái, xin thành hoàng độ cho vợ khỏi, Quỳnh sẽ xin làm gà lễ tạ.

Mấy hôm sau vợ Quỳnh khỏi thật, giục Quỳnh sửa soạn lễ tạ thành hoàng.

Quỳnh nói:

- Nhà không sẵn gà, thôi để biện lễ khác vậy.

Rồi Quỳnh khăn áo chỉnh tề ra đình, tay cầm theo cái đĩa và hai quả trứng gà luộc. Đến nơi, Quỳnh để hai quả trứng vào đĩa, đặt lên hương án rồi đọc văn tế.

*Chú là kẻ cả trong làng
Ta là người sang trong nước
Đôi bên chúc tụng
Chả kém gì nhau
Vì vợ ta đau
Phải ra khẩn vái
Phiên chợ thì trái
Không mua được gì
Có con gà ri
Nó vừa nhảy ổ
Bắt đem mà mổ
Nghĩ cũng thương tình
Chú có anh linh
Xơi hai trứng vậy?*

Tế xong, Quỳnh về nhà nói cho vợ yên tâm là đã tạ lễ xong xuôi và thành hoàng rất bằng lòng.

15 - LẠI TRẢ LỄ THÀNH HOÀNG

Một lần khác, vợ Quỳnh lại bị ốm. Người nhà đi xem bói, lại nói là động thành hoàng. Quỳnh lại ra đình khẩn:

*Trẻ nhà tớ đau
Lần này giúp nhau
Xin hai con gà,
Đem ra hậu tạ.*

Thành hoàng nghe Quỳnh giao giá phân minh, tưởng bỏ, liền tha tội cho vợ Quỳnh khỏi bệnh.

Người nhà giục làm lễ tạ. Quỳnh lại bảo "được" rồi bắt hai con gà mới mổ, đem ra làm thịt. Cũng cắt tiết, mổ bụng, làm lòng, làm ruột, rồi đem luộc tử tế, để mang đi làm lễ tạ. Người nhà thấy Quỳnh lại giả chứng, cứ can ngăn mãi.

Quỳnh gắt - Thì ta khẩn hai *con gà* chứ nào có khẩn *cha* gà, *mẹ* gà đâu.

16 - CẤY RỄ RUỘNG BÀ CHÚA LIỄU

Nhà Quỳnh nghèo, thấy đền Sòng lắm ruộng tốt, Quỳnh mới đến xin Chúa Liễu cho cấy rẽ. Chúa vốn ham lợi, nên bằng lòng.

Quỳnh khẩn vái xin âm dương để xem ý Chúa Liễu thuận lấy bao nhiêu, phần nào. Năm đầu, Chúa Liễu lấy ngọn thì Quỳnh trồng rất khoai lang. Đến vụ, Quỳnh dỡ lấy củ, còn bao nhiêu dây, ngọn đem nộp Chúa.

Năm thứ hai, xin âm dương, thấy Chúa Liễu thuận lấy gốc, Quỳnh trồng toàn lúa. Đến mùa, Quỳnh gặt lấy bông, còn bao nhiêu gốc rạ đem nộp cho Chúa.

Chúa Liễu hai lần mắc lõm, tức lắm nhưng đã trót hứa rồi, không biết làm thế nào được. Lần thứ ba, Quỳnh đến xin gieo quẻ, Chúa bảo lần này lấy cả gốc lẫn ngọn, còn cho Quỳnh khúc giữa, Quỳnh giả vờ kêu ca:

- Chị lấy thế thì em được gì nữa!

Quỳnh khẩn đi khẩn lại mãi, Chúa vẫn nhất định không nghe. Quỳnh về, xoay ra trồng toàn ngô. Đến kỳ thu hoạch, bao

nhiều bấp Quynh bẻ hết, còn ngọn và gốc thì đem nộp cho Chúa.

Chúa Liễu mắc mưu Quynh ba lần, không biết làm thế nào được, đành đòi lại ruộng, song trong ba vụ ấy Quynh đã kiếm được cái vốn kha khá rồi.

17 - TIỀN MÚA, CHÚA CƯỜI

Nhà Quynh nghèo lắm. Một lần ghé qua đền thờ bà Chúa Liễu, thấy nơi khám có nhiều tiền do khách thập phương cúng đặt ở trên mâm Quynh nảy ý muốn vay.

Quynh vừa gieo tiền xin âm dương, vừa khẩn:

- Độ rày em túng quẩn, chị lại để tiền không. Xin chị cho em vay, làm ăn khá em chẳng quên ơn chị. Nếu cho vay một phần tư, xin khiến hai đồng sấp; nếu cho vay một phần ba, xin cho hai đồng đều ngửa; còn cho vay một nửa, xin sấp ngửa bằng nhau.

Theo kiểu cách ấy, thì đằng nào Quynh cũng vay được cả, mà ý Chúa Liễu vốn không thích tính Quynh, chẳng muốn cho vay, bèn làm cho cả hai đồng tiền quay tít không ngừng.

Thấy vậy, Quynh reo lên:

- A, tiền mùa, Chúa cười! Chị thương em nghèo nên cho em vay cả. Xin đa tạ chị?

Nói đoạn, Quynh trút hết tiền vào bao, buộc lại rồi ra về.

Mắc mưu Quynh, bà Chúa phen này coi như mất trắng.

18 - TRẢ ƠN BÀ CHÚA LIỄU

Mấy năm sau, nhà vua mở khoa thi, Quynh lại ra ứng thí. Trên đường đi thi qua đền bà Chúa Liễu, Quynh ghé vào xin nghỉ chân và xin Chúa phù hộ cho thi đỗ Quynh sẽ trả lễ hậu. Quả nhiên, khoa thi đó Quynh đỗ. Trên đường về làng, Quynh

ghé chợ mua ngay đôi bò để tạ Chúa. Quỳnh dắt bò mẹ đi trước, bê con lằng nhằng theo sau. Đến đền thờ Chúa Liễu, Quỳnh dắt bò mẹ vào đền rồi buộc gần bên tay ngai của Chúa. Xong, Quỳnh quỳ xuống trước bàn thờ khấn:

*Chị đã thương em
Cho vay dấn vốn
Chị lại phù hộ
Cho đỡ kỳ này.
Y hẹn có ngày
Bò to tạ chị,
Còn con bê nhỏ
Em đem về làng,
Làm thịt khao dân
Cẩn cáo!*

Khấn xong, Quỳnh dắt bê đi. Bò mẹ thấy mất con, rống lên âm ỉ, rồi giật đứt dây buộc làm đổ ngai bà Chúa gây cả đầu rống, lồng chạy theo bê con. Thấy thế, Quỳnh liền bắt bò quay lại đền, vào vái bà Chúa Liễu lần nữa và khấn:

*Đã tạ chị bò
Chị lại muốn cho
Xin đa tạ chị.*

Khấn xong, Quỳnh ung dung dắt cả bò mẹ và con bê về làng.

19 - TẠ CHÚA LIỄU BA BÒ

Việc Quỳnh lừa Chúa Liễu chỉ cúng bò bằng lời khấn suông, lại còn làm đổ gãy cả tay ngai, làm Chúa giận lắm, nên Chúa bắt vợ Quỳnh ốm lăn ốm lóc. Theo yêu cầu của vợ, Quỳnh đành phải đến đền khấn, để Chúa Liễu giải hạn cho:

- Em có lỗi, thì chị quả em, sao chị lại đi phạt vợ con em bắt phải ốm, mà họ có tội tình gì? Em xin chị tha cho vợ con em, và

xin tạ chị lần này ba bò; em sẽ để ở ngoài sân, chứ không dám vào trong đền, chị yên tâm, khỏi phải lo gây đổ.

Chúa Liễu nghe Quỳnh nói lễ những ba bò thì mừng lắm. Lại hứa cúng ở ngoài sân, như thế, thì Quỳnh cũng tỏ ra biết điều.

Khi vợ con hết ốm, Quỳnh lững thững đến đền với đôi tay không, rồi đứng trước bàn thờ Chúa, chấp tay khấn:

- Chị đã phù hộ cho vợ con em tai qua nạn khỏi, biết ơn chị, nay giữ đúng lời hứa, em xin tạ chị đủ "ba bò" ở ngay tại sân đền.

Nói xong, Quỳnh từ từ lui ra, rồi quỳ xuống, bò đúng ba vòng trước sân. Bò xong, Quỳnh phủ tay, đứng dậy, ngoảnh mặt vào phía bàn thờ Chúa Liễu cười:

- Thế là chị sướng quá? Em tạ chị lần này những "ba bò" đấy.

Xong, Quỳnh ung dung bước ra về, để lại nổi tức giận tràn hông cho Chúa Liễu.

20 - DÒM NHÀ QUAN BẢNG

Quan Bảng có cô con gái rệu là Thị Diễm vốn nổi tiếng xinh đẹp, nết na, lại hay chữ, đang ngồi dạy học trong nhà. Ngày ngày Quỳnh cứ đi đi lại lại ngoài ngõ, ngó nghiêng Thị Diễm. Bọn học trò biết ý, mách thầy là Quỳnh đến ghẹo cô con gái thầy. Quan Bảng giận lắm cho gọi Quỳnh vào hỏi:

- Anh làm gì mà dòm nom nhà ta, có phải định giở trò chim chuột con gái ta không?

Quỳnh lễ phép thưa:

- Bẩm quan, con là học trò nghèo, thấy thầy giảng sách hay thì đến nghe nhờ chữ, không dám làm điều gì bậy bạ.

Quan Bảng nói:

- Nếu là học trò thì ta ra cho một câu đối, hãy đối thử ta xem:

Thằng quỉ ôm cái đầu đứng cửa khôi nguyên.

Quỳnh nghe xong đối ngay:

Con mọc dựa cây bàng dùm nhà bàng nhân.

Quan Bảng thấy Quỳnh hay chữ tha tội và cho đến nghe giảng sách.

21 - ĐỐI ĐÁP VỚI THỊ ĐIỂM

Thuở còn đi học, Quỳnh càng ngày càng mê cô con gái thầy học là Thị Điểm xinh đẹp, đoan trang lại giỏi văn thơ.

Nhưng đối đáp với nàng thật là khó. Có lần Quỳnh từ Mía về, Thị Điểm thấy Quỳnh đang ngồi, liền ra ngay một vế đối có ý trêu:

- Lên phố Mía, gặp cô hàng mật, cầm tay kéo lại hỏi thăm đường (kéo tiếng địa phương còn có nghĩa là kéo lại).

Gặp câu đối ra toàn mía, mật, kéo, đường, Quỳnh nghĩ mãi không ra vế đối, đành lủi mất.

Một hôm, thấy cô Điểm vào buồng tắm, Quỳnh nghịch ngợm gõ cửa đòi vào. Cô Điểm vốn hay chữ, tức cảnh, ra ngay một vế đối, bảo Quỳnh đối được thì cho vào.

Câu đối như sau:

- Da trắng vỗ bì bạch

(*bì bạch*, chữ Hán cũng có nghĩa là da trắng).

Quỳnh không tìm ra câu đối để đối, đành lủi¹ nghĩ bụng sẽ tìm dịp lờm lại Thị Điểm.

Một lần khác, Quỳnh ngồi đối diện với Thị Điểm qua cửa sổ, Thị Điểm lại đọc một câu:

- Hai người ngồi song song hai cửa sổ (*song* là hai, *song* cũng có nghĩa là song cửa). Gặp câu hóc búa, Quỳnh bí quá, đành lảng ra chỗ khác.

Một hôm trời tối, thừa lúc Thị Điểm ra ngoài, Quỳnh lén vào

1. Sau này, có người đối là: *Trời xanh màu thanh thiên* (*Thanh thiên* chữ Hán, cũng có nghĩa là trời xanh).

giường Thị Diễm nằm. Thị Diễm không biết, vào buồng sờ soạng, vô tình quờ tay vào... Thị Diễm biết ngay là Quỳnh nghịch ngợm, liền ra cho vé đối, bảo không đối được sẽ mách thầy học về tội sàm sỡ.

Vé đối ra như sau:

- *Trường nội vô phong phàm tự lập*

(Trong phòng không có gió mà cột buồm lại dựng lên).

Quỳnh đối ngay được:

- *Hung trung bất vũ thủy trường lưu*

(Trong bụng không có mưa mà nước cứ chảy dài)

Lần đó Quỳnh thoát tội.

Nhân ngày xuân, thầy sai Diễm đem lễ lên chùa, Quỳnh theo đi cùng. Trên đường, Thị Diễm chỉ cây xương rồng bảo Quỳnh:

- *Cây xương rồng, trông đất rắn, long vẫn hoàn long* (Long là lỏng lẻo, chữ Hán long nghĩa là rồng, mà chữ rồng đã dùng ở trên).

Về ý, Thị Diễm nói bóng, Quỳnh ngang ngạnh, có dạy dỗ thế nào cũng không chuyển được.

Chữ đối đã khó, ý lại sâu xa. Thế mà Quỳnh đối lại được rất chỉnh, lại tỏ được cái ý nhất quyết giữ cái tính ấy và còn thách thức Diễm nữa.

Quỳnh đối như sau:

- *Quả dưa chuột, tuột thẳng gang, thử chơi thì thử* (thử chữ Hán nghĩa là chuột, mà chữ chuột cũng đã dùng trên).

Hai người thấy tư tưởng không hợp nhau nên từ đây thôi xướng họa.

22 - CHỊU THUA

Chuyện Thị Diễm đối đáp văn chương với Quỳnh thì còn khá nhiều, mà thật ra bao lần có đối mà không có đáp, như câu đối đã dẫn "Da trắng vỗ bì bạch" và những lần khác.

Thị Điểm luôn tỏ ra hơn phân Trạng Quỳnh. Có thể là Quỳnh kém cạnh thật, nhưng biết đâu đó chỉ là thủ thuật "nịnh đầm" của Trạng. Nếu vậy, thì những lần xin được kể ra sau đây ta giải thích thế nào?

Quỳnh là người ưa tự do, lại mắc cái tật nho nhỏ nhưng nghĩ cũng tức cười, là sợ chó. Một tối, Quỳnh được thầy sai đi có việc, khi về trời đã muộn, cổng ngõ đóng kín cả, chó dữ thấy người lại tưởng kẻ trộm nên vừa xỏ ra, vừa sủa ầm ĩ. Quỳnh luống cuống phải trèo lên cây cậy ở góc vườn để thủ thân. Không dám xuống, Quỳnh cứ ngồi trên cây cậy mà réo gọi Thị Điểm ra mở cửa. Thị Điểm soi đèn mở cổng, thấy quang cảnh ấy phì cười, nhưng vội nghiêm ngay mặt lại, ra ý trách Quỳnh vui thú ở đâu đến nỗi khuya thế này mới về. Đã vậy, phải đối được vế thách đối của Điểm, Điểm mới chịu mở cửa. Không đối được sẽ phạt chưa cho vào.

Vế đối của Điểm như sau:

- *Thằng Quỳnh* ngồi trên cây *cậy*, dái đỏ *hồng* hồng.

Ở đây có tên ba loại cây: *quỳnh*, *cậy*, *hồng*; lại có ý xỏ. Quỳnh đành tịt mịt, bị Điểm cho ôm cây đến nửa đêm mới nhốt chó cho vào nhà.

Lại một lần khác, tiết đông giá lạnh, mưa dầm rả rích, Thị Điểm đang ngồi trong nhà gói nem. Quỳnh lúc ấy xách chai vừa đi mua rượu về, mưa gió thì vẫn bốn bề sì sục, đường trơn như mỡ, lấm láp đầy người.

Thị Điểm bảo Quỳnh:

- Mưa gió thế này, có muốn nhắm rượu với nem thì ngồi xuống đây gói cùng.

Quỳnh ra ý làm cao, về ta đây bất cần:

- *Chả* thích *nem*, chỉ thích *giò*.

Nhân câu nói của Quỳnh có nhắc đến ba món *chả*, *nem*, *giò*. Thị Điểm ra bộ tình tứ:

- Thế đối được câu này thì cho ăn giò.

- Thử xem! Sợ gì!

- Trời mưa, đất *thịt* trơn như *mỡ*, giò (lần bước) đến hàng *nem*, *chả* muốn ăn.

Vế đối cực hiểm, đã *thịt* lại *mỡ*, đã *giò* lại còn *nem* với *chả*, toàn các món ăn nhà sang. Không biết "nịnh đầm" hay là kém phân thật, lần ấy Quỳnh lại chịu thua đủ dừ dự.

23 - QUỲNH DẠY HỌC

Dọc đường Quỳnh gặp một anh thợ cày mặt mũi coi cũng sáng sủa, liền lân la hỏi chuyện:

- Anh đã có vợ chưa? Trông anh sáng sủa như thế, sao chẳng đi học, lại chịu cày cuốc khó nhọc thế?

- Tôi chưa có vợ con chi cả. Trước tôi cũng được theo đòi học tập, nhưng dốt quá nên phải bỏ học mà đi cày.

- Vậy anh có muốn đi học thi đỗ mà lấy con gái quan Bạng không?

- Cảm ơn ông, đi học thêm thì tôi cũng muốn, mong được thông văn tự mà thôi, chứ điều lấy con gái quan Bạng thì đến Trạng Quỳnh cũng chưa chắc, huống chi là thằng tôi.

- Ấy, trước thì quan Bạng định gả con gái cho Quỳnh nhưng sau thấy Quỳnh là người vô hạnh, nên thôi không gả cho nữa. Nay chỉ muốn kén một rể lễ phép nết na, dẫu dốt nhưng học mãi rồi cũng phải hay. Ta chính là người trong họ với quan Bạng đây xem anh cũng là người khôi ngô sáng sủa, nếu anh thuận ta sẽ làm mối cho.

Anh thợ cày mừng lắm, bụng nghĩ nếu lấy được cô Điểm thì sung sướng khác chi chú mán lấy được nàng tiên, bèn mời Quỳnh về nhà thiết đãi trọng vọng và lưu Quỳnh ở lại dạy mình học.

Quỳnh bảo anh thợ cày sắm hai cái hòm sơn son, mua một bộ cổ văn rồi ngày ngày dạy nghề ngao vài chữ nhưng về khoa viết thì dạy rất cẩn thận.

Được ít lâu, Quỳnh bảo anh thợ cày vào tập văn ở trường quan Bảng. Kỳ thi nào anh ta cũng lấy đầu đề về, Quỳnh làm cho anh ta viết, như vậy kỳ nào cũng được bình. Quỳnh lại lập mẹo bảo anh thợ cày tìm một người bạn học mới nhập tràng, đưa về nhà để làm bạn học, nhưng giấu kỹ không cho biết mặt Quỳnh.

Đến kỳ văn, Quỳnh làm hộ cho cả hai người, nhưng cả hai bài đều để anh thợ cày viết, ra dáng anh làm bài hộ bạn. Kỳ nộp quyển, quan Bảng xem thấy văn chương anh bạn nọ xưa nay rất là tầm thường mà lần ấy lại xuất sắc quá, bèn gọi ra hỏi thì anh ta thú nhận là đã nhờ anh thợ cày làm hộ. Từ đấy quan Bảng càng tin là anh thợ cày hay chữ. Lại thấy tính nết nhu mì, đứng đắn, nên đem lòng yêu mến không khác gì hồi mến Quỳnh vậy.

Bỗng bằng đi vài kỳ không thấy anh thợ cày đến trường tập văn. Anh em hỏi, thì anh giả nhời: "Học như thế là đủ rồi". Quỳnh lại cho người phao đồn rằng anh ta sắp đi hỏi vợ. Quan Bảng được tin ấy, vội bắn tin gả con gái cho. Quỳnh biết quan Bảng đã mắc mưu bèn bảo bố mẹ anh thợ cày đem lễ đến hỏi thì quả nhiên quan Bảng và Thị Điểm đều bằng lòng.

Sắp đến ngày cưới, Quỳnh bảo anh thợ cày đem những cày cuốc mà cửa từng đoạn bỏ vào đôi hòm son khóa lại.

Xong rồi dặn rằng:

- "Tôi có việc phải đi xa vài tháng, như vậy tất không thể dự tiệc cưới anh được, vậy tôi dặn anh những điều này cần phải ghi nhớ. Khi cưới rồi phải làm ra mặt nghiêm trang, nếu nàng có dở đến chuyện văn chương thì cứ tìm cách thoái thác, chớ có bắt nhời lỗ thò cái đuôi "cán mai" ra thì hỏng bét.

24 - TRÊN CÂM ĐIẾC, DƯỚI CÙNG CÂM ĐIẾC

Nổi tiếng là người thông thái, hiểu rộng, biết nhiều, nhưng Quỳnh ngán chuyện cử nghiệp. Mỗi lần triều đình mở khoa thi,

nhiều người giục chàng lều chông ứng thí, chàng đều gạt phăng, nói sang chuyện khác.

Lần ấy, vì nể ý thầy học, lời khuyên của bạn bè, dân làng, Quỳnh đành đi thi phải phép. Năm đó, nhà chúa mừng sinh được con trai, các quan trường bèn nảy ra ý nịnh hót chúa, bàn nhau ra đề thi nói về điềm lành của đất nước. Đoán được ý ấy, Quỳnh nghĩ ra cách làm một bài văn phải hàm được hai nghĩa: bề ngoài, đọc lên nghe như lời ngợi ca công đức của chúa và sự an vui của mọi người, nhưng nghĩa ẩn của nó lại là một sự ngược lại. Trong bài văn ấy có hai câu khát quát hiện trạng đất nước như sau:

"Quan tắc cổ, dân tắc cổ, đái hàm quan Nghiêu Thuấn chi dân" (nghĩa là: Quan cũng theo phép xưa, dân cũng theo phép xưa, đời ơn quan, dân được sống đời Nghiêu Thuấn) và đối lại:

"Thượng ung tai, hạ ung tai, ý đầu lại Đường Ngu chi đức" (nghĩa là: Trên cũng vui vậy thay, dưới cũng vui vậy thay, dựa vào đám đầu lại có đức độ thời Đường Ngu).

Mới nghe đọc lên lần đầu, chú Trịnh đã khen: Hay quá, xứng đáng cho giải nhất. Quan chủ khảo đứng bên cạnh liền tâu với chúa:

- Khải chúa! Trong hai câu ấy, thần thấy có ẩn cái ý không thuận.

- Quan thật đa nghi quá. Ca tụng công đức của chúa như vậy có gì mà không thuận?

- Khải chúa, cứ theo cái nghĩa chữ Hán thì hai câu ấy đúng là hay thật, nhưng Quỳnh là loại thâm nho, từng đã dùng chữ nghĩa chơi khăm nhiều người, và chắc chắn không bao giờ bằng lòng thứ văn chương một nghĩa. Theo sự hiểu biết cạn hẹp của thần, thì hai câu ấy xuống theo nghĩa đồng âm trực tiếp nghe ra ngại lắm, không dám đọc lên để chúa thưởng lãm.

- Ta cho phép quan cứ nói.

- Khải chúa, nếu vậy thì thần xin nói, hai câu ấy có dụng ý

phỉ báng, tảo tợn. Nếu đọc theo kiểu Nôm thì rõ ràng là câu chữ tục.

- Chửi tục cũng không sao, nhà người cứ trình bày ta nghe thử!

- Vậy thân mạo muội thưa: "*Quan tắc cổ, dân tắc cổ*" có nghĩa là "Trên cũng cấm, dưới cũng cấm" (Thưa: Tắc cổ là cấm không dám nói đấy ạ?). Còn "*Đái hàm quan Nghiêu Thuấn chi dân*" tức là "Đái vào hàm bọn quan lại dám bảo rằng dân chúng đang sống dưới thời Nghiêu Thuấn".

- Nếu quả vậy thì Quỳnh láo thật!

- Khỏi chúa, chưa hết đâu. Câu sau này còn hàm ý báng bổ tệ hại hơn "*Thượng ung tai, hạ ung tai*" có nghĩa là "Đứa trên thối tai, đứa dưới cũng thối tai" (Ung tai tức là thối tai; là cả trên dưới đều một lũ điếc đấy ạ). Vì điếc hết nên không biết rằng "*Ỗ đầu lai Đường Ngu chi sĩ*" nghĩa là hấn bảo "lả vào đầu lũ nha lại dám bảo rằng kẻ sĩ đang mở mắt giữa đời Đường Ngu".

- Láo quá! Thật láo quá! Vậy thì nên xử lý như thế nào?

- Khỏi chúa? Đối với Quỳnh phải hết sức thận trọng. Không dễ bắt bẻ hấn ta, vì trên giấy trắng mực đen không thể luận tội được. Chỉ có một cách là bí mật đánh hồng y. Thân là chủ khảo, nên điều ấy không khó, xin chúa hãy yên lòng.

Mà đánh hồng Quỳnh có nghĩa là làm theo đúng ý của Quỳnh đâu có cần đổ đạt. Quỳnh đi thi là để đáp lại tấm lòng thịnh tình của mọi người dân, lại có cơ hội đả kích thói xu nịnh của đám quan trường và "chọc" nhà chúa một trận nên thân, còn mình vẫn giữ tròn khí tiết.

25 - THỪA GIẤY VẾ VOI

Trong lần thi hội, Quỳnh không có ý định ứng thí, nhưng vì nể lời chúa Trịnh ép đi thi lấy Trạng nguyên, nên Quỳnh nhận lời.

Lúc vào trường thi, Quỳnh làm bài rất nhanh, xong sớm trước nhiều thí sinh khác. Lẽ ra Quỳnh đem nộp quyển, nhưng vì chẳng thiết chuyện đỗ đạt, nên tẩy mấy giờ bài ra xem lại. Thấy còn một đoạn giấy trắng bên dưới, Quỳnh liền chấm bút vẽ một bầy voi, rồi tiện tay đề luôn bên cạnh mấy câu thơ ngẫu hứng:

*Văn chương phú lục đã xong rồi
Thừa giấy làm chì chẳng vẽ voi
Tờ có một điều xin bảo thật
Đũa nào cười tớ, nó ăn bời.*

Quỳnh làm như vậy là cố ý chọc tức các quan chủ khảo, họ sẽ diên tiết lên khi đọc những dòng này và sẽ đánh hỏng Quỳnh với tội "phạm trường quy". Thực ra Quỳnh đâu cần thăng quan tiến chức.

Lúc ấy, có viên quan giám thị theo dõi, liếc thấy bài thơ tứ tuyệt ngạo mạn của Quỳnh, bèn chạy đi báo với quan giám khảo. Quan sơ khảo và quan phúc khảo rón rén đến dòm thử, thì quả đúng như vậy. Quỳnh biết các hành động của ban giám khảo, nhưng cứ tảng lờ coi như không. Đợi lúc các quan trưởng xúm lại đông đảo, Quỳnh mới đưa bút viết tiếp hai câu thơ nữa vịnh bức tranh voi vừa vẽ:

*Voi mẹ, voi con, voi lúc nhúc
Chú sợ, chú phúc, rúc mà coi.*

Đám quan viên lúc này cảm thấy sượng sùng nên bấm nhau rút lệ, đứng lâu ở đó e không khéo lại bị Quỳnh chơi khăm, mất mặt nữa.

Trong khi đó Quỳnh thông thả xếp lều chõng lại, rồi ngửa mặt lên trời cười - cái nụ cười đầy khinh bạc.

26 - QUAN TRƯỞNG MẮC LỖM

Năm ấy, vua mở khoa thi, Quỳnh sắm sửa lều chõng vào kinh ứng thi. Với ý muốn ngạo đời cho thỏa chí bình sinh chứ

chẳng vì cái chân khoa bảng. Vào trường thi, sau hồi trống ra đề, Quỳnh hí húi viết một chập, rồi đứng dậy, đi lại lảng xãng, cố gọi sự chú ý của quan trường. Quả nhiên, quan coi thi gọi Quỳnh lại, hỏi xem bài vở Quỳnh vờ giấu ống quyển ra sau lưng và nói:

- Bẩm quan, văn con chẳng ra làm sao cả.

Biết tiếng Quỳnh hay chữ, quan coi thi tưởng Quỳnh nói nhún, đòi Quỳnh đưa ống quyển đựng bài cho xem.

Quỳnh năn nỉ:

- Bẩm quan, con nói thật mà! Quyển con thôi lắm, chẳng có văn chương chữ nghĩa gì đâu. Con chỉ sợ khi mở ra, các quan bịt mũi không kịp.

Nghe vậy, quan coi thi càng khăng khăng bắt Quỳnh phải đưa quyển cho xem. Quỳnh đành đưa và nói to:

- Con nói thật, các quan không tin, xin đừng có quả.

Mấy viên quan coi thi chụm đầu quanh ống quyển của Quỳnh và cùng nhau mở ra xem.

Té ra, ống quyển của Quỳnh đựng toàn là nước tiểu hòa với cứt, rồi bắt cào cào nhốt vào trong đó, nút lại. Khi nắp quyển mở ra, cào cào nhảy vọt lên, bay tứ tung, bám cả vào mặt, vào đầu các quan. Các quan giận lắm, nhưng chẳng có lý gì để bắt tội Quỳnh cả. Cố nhiên, năm ấy Quỳnh thi trượt.

27 - VỤ KIẾN CHÔN VĂN

Hôm ấy, đợi cho lũ "chú sơ, chú phúc" chuẩn đi hết, Quỳnh thu bài, đứng dậy đeo ống quyển¹ bước ra ngoài. Thói đời suy thoái đến mấy bọn vua chúa vẫn cố giữ cái mẽ bề mặt đối dân. Chúng che lấp cảnh mua bán ở bên trong trường thi bằng cái vỏ kỷ cương oai vệ bên ngoài. Suốt dãy hành lang chạy dọc nhà

1. Loại ống tre hoặc ống gỗ, có nắp đậy, bên trong đựng bài thi của thí sinh.

thập đạo, cứ cách một gian lại có hai tên "giám ngoại", cách hai gian lại có thêm một tên "đốc thị". Quỳnh vừa ra khỏi cửa nhà thi, đã thấy lối nhỏ lộng xanh, lộng vàng từng quãng, từng quãng để trống, cấm làm vì. Các quan lớn, quan bé không chịu ngồi yên một chỗ, họ đi đi lại lại nghiêng ngó, hoặc túm năm tụm ba bàn tán xì xào... Chợt nhìn thấy Quỳnh đeo ống quyển bước thung thăng, bọn chúng đoán là tay sĩ tử cự phách này đã làm xong bài thi, bèn gọi tới, đòi xem văn bút. Quỳnh thưa:

- Đúng là tôi làm xong rồi. Nhưng văn tôi dở, thối om không ngửi nổi, xin các quan đừng xem?

Bọn chúng ngỡ Quỳnh nói nhún, không chịu:

- Văn của ông có thối cũng còn thơm hơn chán vạ bài văn khác. Cứ cho "ngửi" thử, không sao!

Quỳnh lại đáp:

- Tôi nói thật đấy mà, đang làm bài, thấy thối quá, tôi phải bỏ, vội ra ngoài tìm chỗ "chôn" văn...

Nói xong, Quỳnh rảo bước xăm xăm đi về phía sau dãy nhà thập đạo khuất khu đất trường thi. Quan đốc thị lập tức phái một tên thị vệ giả trang, theo chân Quỳnh bám sát mọi hành tung.

Hồi lâu tên thị vệ quay về:

- Bẩm các thượng quan, đúng là người thí sinh ấy đem văn đi "chôn" thật ạ?

Con đứng nấp từ xa, thấy ông ta đến một gốc cây, lấy cái "nhệm"¹ hí hoáy đào xới rồi tháo ống quyển đặt xuống lấp đất lại, xong rồi bỏ đi thẳng.

- Mày đến ngay nơi ấy, lấy ống quyển mang về đây. Mà phải để nguyên, cấm không được tẩy máy mỗ trước!

Tên lính mẫn cán lại học tốc thi hành lệnh của quan trên. Chỉ một lát, hắn mang về nguyên vẹn tang vậ. Bọn quan trường đầu ngờ tới, Quỳnh đã rắp tâm từ trước, đổ vào lưng ống

1. Nhệm: thanh tre hoặc nứa, vót nhọn một đầu.

quyển cút lỏng hòa với nước bịt kín nắp lại, chỉ để một lỗ thông hơi nhỏ.

Đại toàn ban có mặt đông đủ, quan đốc thị trình trọng xin phép quan đề điệu cho mở tang vật. Tức thì trong ống phóng ra đám châu châu hàng trăm tia ô uế "bẩn" tứ tung, đầy mặt, mũi, hèo, lọng của các quan. Khốn nỗi, có vị đang nói, há miệng... không kịp đề phòng, hớp phải cả cút lẫn nước đái. Từ bé đến giờ các vị chưa bao giờ thấy mình thối đến như thế.

Lần này nhà chúa phải đứng ra xử vụ kiện chôn vãn. Quỳnh bị gọi tới đối chất với các quan trường. Bọn này đồng thanh kêu chúa xin trị tội Quỳnh thật nặng để rửa thối cho họ.

Quỳnh một mình, không nao núng, tự bào chữa:

- Khải chúa, việc này sinh chuyện là do ông đốc thị. Hai mặt một lời, thần xin thực khai. Hôm ấy, các quan trường muốn xem văn của thần. Họ nói "văn của ông có thối mấy cũng còn thơm hơn chán vạ bài văn khác". Nhưng thần tự biết văn mình không thể ai ngửi nổi đã phải đem chôn đi cho khuất. Cơn có gì mà ông đốc thị sai người xới lên - Khải chúa - văn cũng như xác con người - đã đem chôn rồi, lại đào lên mà ngửi, ắt còn thối bội phần. Lại dám xin Khải chúa điều này nữa; xưa nay kẻ đào trộm mả, luật nước trị rất nặng. Nay có kẻ đào trộm "mả" văn của thần, vậy kẻ ấy phải chịu tội gì?

Các quan trường cảm thấy đuối lý. Đề điệu đưa mắt ra hiệu cho đốc thị. Đốc thị tố cáo:

- Tâu chúa thượng, không phải Quỳnh chôn vãn. Chính y đã đem chôn một ống quyển chứa đầy châu châu với những thứ nhơ bẩn.

Chúa muốn bọn quan trường thắng kiện, bám vào lẽ đó, khép án Quỳnh:

- Ống quyển là thứ dành riêng đựng bằng sắc vua chúa, chữ nghĩa thánh hiền. Tại sao người dám can rở bậy bạ vào đấy? nguyên tội ấy, đáng xử giảo (treo cổ).

Quỳnh biết bọn giám thị đã cho tẩy uế cái ống quyển ấy rồi mới mang theo. Chúng sợ chúa hít phải mùi thối. Quỳnh bèn cài bay, cài biển:

- Khỏi chúa, xin cam đoan điều quan đốc thị nói vừa rồi là vu oan cho thần.

Nhà chúa hỏi đến tang vật, quả không có gì ngoài chiếc ống tre đã được rửa ráy, lau chùi sạch sẽ thơm tất. Không có gì buộc tội Quỳnh chúa phải xử hòa.

28 - LÚC HIỂN ĐẠT

Khi Quỳnh đi học tập văn ở trường Quốc học (thời bấy giờ ở Hà Nội) kỳ văn nào cũng hay hơn hết các học trò, bởi thế cây tài hay có tính tự đắc.

Một hôm Quỳnh gặp một người học trò ước độ 19, 20, trông người phong nhã cùng ngồi bên cạnh mình làm văn chỉ cúi đầu một lát viết được luôn năm sáu trang giấy. Quỳnh bấy giờ đương nghĩ ngợi luẩn quẩn chưa biết làm ra thế nào, trông sang người học trò bên cạnh thấy văn viết đã xong lấy làm nhanh lắm bao nhiêu cái tư tưởng kiêu ngạo lại đổi lòng kính sợ, sau muốn bài văn của người học trò kia xem qua một lượt thì thấy giọng văn lưu loát như mây bay như nước chảy, lời lẽ như nhả ngọc phun châu, không những là nhanh chóng lạ thường mà lại có tài hơn mình thập bội. Xem xong gác bút phục là văn chương ảm tâm tu khẩu. Quỳnh bấy giờ có ý muốn làm quen hỏi tính danh quê quán.

Người học trò ấy đáp:

- Tôi là một kẻ học trò nghèo ở tỉnh Hải Dương nhân chơi Tràng An trọ ở dưới thành học hành non, kiến thức hẹp vậy không dám nói rõ tính danh sợ rác tai người.

Sau Quỳnh lại cùng ngồi bàn luận văn chương với người ấy, thấy xuất khẩu thành văn học lực rộng rãi, hỏi đến đâu nói đến

đấy thuộc lòng cả thiên kinh vạn quyển, Quỳnh lại càng kính phục mời người ấy về chơi nhà trọ. Người ấy từ mà nói rằng:

- Nay tôi còn có chút việc riêng chưa tiện đi chơi được, quan bác đến chơi Quảng Văn Đình bấy giờ tôi sẽ đón quan bác cùng về chơi nhà tôi một thể. Nói xong liền từ biệt mà đi. Nguyễn Quỳnh y ước ba ngày đến Quảng Văn Đình, khi tới nơi đã thấy người học trò ấy đứng đợi trước rồi. Đôi bên trông thấy nhau lấy làm vui vẻ dắt tay nhau đi ra ngoài thành ước hơn một dặm rồi rẽ vào đường tắt đến một cái nhà tre ngoài cổng đóng chặt. Người học trò lên tiếng gọi có ông già ra mở. Quỳnh theo vào chỉ thấy mấy gian nhà lá, trong kê hai cái ghế trường kỷ bằng tre, vài cây đèn gỗ và mấy cái nôi đất còn không thấy quyển sách quyển vở nào cả. Quỳnh lấy làm lạ hỏi chuyện thì người học trò ấy đáp rằng:

- Tôi vốn vô tâm không thiết gì vinh hoa phú quý nên không học nghề làm văn.

Nghề làm văn mà chẳng học thì còn làm gì có sách vở, Quỳnh hỏi:

- Quan bác không học sao hôm trước làm văn lại hay đến như vậy?

Người học trò đáp:

- Tôi vốn mộ cái tiếng hay chữ của ngài đã lâu nhưng không biết lấy gì làm quen được, vậy làm bài văn để lấy đường đi lại.

Truyện trò hồi lâu. Người học trò lưu Quỳnh lại ăn cơm. Một lát cơm bung lên chỉ có hai bát cơm trắng bát canh rau với đĩa nem mà thôi, cơm nước xong Quỳnh từ ra về, người học trò nói:

- Nhà gianh chật hẹp không dám cưỡng lưu quan bác. Nói xong lấy ra 24 đồng tiền tặng Quỳnh mà dặn rằng:

- Lần sau không biết bao giờ anh em ta lại gặp nhau nữa, vậy có ít tiền giúp quan bác dùng làm lộ phí. Quỳnh nghe nói mỉm cười mà rằng:

- Nhà tôi cũng trọ ở phố gần đây còn muốn sớm tối anh em đi lại

với nhau còn nhiều. Sao quan bác lại nói những nhời trường biệt vậy? Vả từ đây đến nhà tôi có xa xôi gì mà phải dùng đến tiền?

Người học trò cười không nói gì chỉ cầm tiền đưa vào tận tay Quỳnh.

Quỳnh thấy ân cần không tiện từ chối mãi phải nể bạn cầm lấy rồi hai người vái chào từ biệt.

Quỳnh đi ra được mười bước đoái trông trở lại thấy mấy dây non xanh cao ngất lưng giời té ra mình đứng dưới gốc cây thông bên sườn núi chẳng có nhà có cửa gì cả. Lần đường đi mãi đến gần chân núi mới gặp một người đi kiếm củi hỏi đây là xứ nào? Người kiếm củi đáp.

- Đây là núi Phượng Hoàng.
- Thuộc về địa phận tỉnh nào?
- Thuộc về tỉnh Hải Dương.
- Cách kinh đô bao xa?
- Độ 100 dặm.

Quỳnh bỡ ngỡ lần xuống chân núi thì thấy đồng lúa mông mênh liền kể chân núi có đường cái lớn mới hỏi thăm lối về. Tiễn đi đường có ít chỉ sợ thiếu thốn nhưng lúc đi đường thấy trong bụng không no mà cũng chẳng đói thành ra không cần ăn; chỉ khi qua bến sông phải giả tiền dòm mát ít nhiều mà thôi. Về đến nhà, còn thừa được tám đồng cất kỹ một chỗ để làm vật kỷ niệm, nhưng cách dăm hôm sau tìm đến mấy đồng tiền thì không thấy đâu cả.

Từ đấy Quỳnh cũng đỡ kiêu ngạo không dám tự đắc như trước nữa.

29 - ĐĂNG GỐC, ĐĂNG NGỌN

Quỳnh đi sứ, quan Tàu và binh lính tùy tùng đến trạm tiếp sứ, đón Quỳnh. Để thử tài sứ An Nam, quan Tàu sai lính mang đến một cây gỗ bằng đầu bằng đuôi, rồi nói với Quỳnh:

- Nghe tin sứ An Nam học rộng, tài cao, đoán trước được mệnh trời, vậy sứ cho biết cây gỗ này đằng nào là gốc, đằng nào là ngọn?

Quỳnh thần nhiên bảo:

- Khó gì chuyện ấy, sáng mai xin trả lời.

Đêm đến, Quỳnh cho người tâm phúc đi lấy phân trâu bôi bản cây gỗ.

Sáng ra, Quỳnh đến trông thấy cây gỗ dính đầy phân, bèn bảo:

- Đem một cây gỗ để thử tài sứ An Nam mà các người lại để cây gỗ bản thế này ư?

Tên quan Tàu vội vàng sai lính khiêng cây gỗ đem xuống hồ nước gần đấy để chùi rửa cho sạch.

Cây gỗ khi bỏ xuống nước, đầu gốc nặng hơn thì chìm xuống, còn đầu ngọn thì vồng lên. Quỳnh đã cho người bám theo sát để mật báo cho mình. Thế là khi lính khiêng cây gỗ đặt lên giữa sân, Quỳnh bước đến, giả bộ ngắm nghía, suy đoán rồi lấy tay chỉ:

- Tôi cam đoan đây là đầu gốc và kia và đầu ngọn.

Nghe Quỳnh nói, tên quan Tàu và bọn lính tùy tùng đều hết sức khâm phục sứ An Nam.

30 - SỰ TÍCH ÔNG BÌNH VÔI MIỆNG TÚM

Ai cũng biết bình đựng vôi ăn trầu đều có miệng toè loè đồ loét và đầy vôi ăm ắp. Nhưng ngày nay ít ai ăn trầu và ít biết một thứ bình vôi có quai xách và có vẽ vôi bên hông, khi vắn - long, khi tích - Thái công điều Vị, miệng tum tùm và nhỏ xú, nhỏ cỡ bạc các kền mười đồng ngày nay mà giá trị, đối với bọn sưu tập đồ cổ, có đến ba bốn hay ít nữa cũng bảy tám ngàn bạc mỗi cái. Cái bình vôi miệng tum ấy có sự tích ngộ ngộ như sau:

Năm ấy Quỳnh đi sứ qua bên Tàu và khi đi ngang tỉnh Giang Tây, ông bị bọn thợ làm đồ sứ xúc phạm sao đó đến ông nổi giận, và để trác bọn này, ông bèn đặt chúng làm cho ổng

một trăm hay năm trăm cái bình vôi có quai xách miệng túm giao hẹn chuyển đi sứ ông sẽ ghé lấy hàng và trả tiền trót thế. Không dè ông lập tâm làm vậy cho nên bận về ông đổi đi ngã khác, báo hại bọn thợ chờ mãi không thấy khách đặt hàng đến nhận lãnh ông vôi. Chuyện cũng không quan hệ mấy, vì không lấy ta để đó, nào mất mát gì đâu. Không ngờ cách sau đó ít lâu, tại tỉnh Giang Tây xảy ra một trận lụt kinh khủng, bao nhiêu bình vôi Quỳnh đều trôi lênh nghênh theo dòng nước. Nhiều nhà bị phá sản, của cải trôi mất hết, nhưng nhà nào cũng vớt được thứ bình vôi này, nhờ miệng túm nước không lọt, nên nổi linh bình không chìm. Vớt được rồi không biết để làm gì, cũng không biết ăn trầu mà hiểu rằng đó là bình đựng vôi, bỏ đi thì tiếc, để lại thì choán chỗ lâu ngày thối rữa, đ. m. thàng nào làm! Thâm ý Quỳnh ở chỗ đó!

31 - THƠ TRỐNG VẦN THIÊN

Quỳnh đi sứ, vua Tàu nghĩ một kế thật hiểm để thử tài, định cho sứ ngày mai vào châu.

Hôm sau, vua Tàu chọn những quan hàn lâm hay chữ vào thi với Quỳnh, Quỳnh vào thi thấy nghiên ngọc, giấy hoa, mực ngự bày ra trên án. Quỳnh phân vân chưa biết ý ra làm sao, thì thấy quan thị cầm dùi ra, đánh một tiếng trống rồi chỉ lên trời, xong bỏ đi. Quỳnh không hiểu, trông tả, trông hữu thấy các quan Tàu đều mài mực, cầm bút bắt đầu viết. Quỳnh nghĩ bụng: "Thôi! Hẳn họ bắt ta vào văn thi, vào lập cách hiểm giấu đầu để thử ta rồi!". Lập tức, Quỳnh nghĩ được một mẹo, Quỳnh vội ngoáy đầu một tờ hoa tiên toàn chữ lãng nhãng trông như dạng chữ thảo, rồi đem nộp trước. Khi đi qua chỗ quan Tàu ngồi, Quỳnh liếc nhìn mới hiểu đề ra là *Thơ trống vần thiên*, bèn nghĩ sẵn một bài trong đầu. Vua Tàu xem bài thi của Quỳnh, không đọc được chữ nào, đưa cho các quan xem, ai cũng đều chịu cái lối "thảo An Nam". Cuối cùng đành phải gọi Quỳnh lên hỏi.

Quỳnh râu:

- Ấy là lối thảo An Nam. Xin phép thần chép lại rõ ràng cho dễ đọc.

Bấy giờ Quỳnh viết ngay bài thơ đã sẵn. Thơ Quỳnh hay hơn cả, vua và triều thần đều phục, mới hỏi:

- Ở An Nam được mấy người như người?

Quỳnh râu:

- Ở nước tôi, văn như Đồng, Giả¹ võ như Tôn, Ngô². Nhiều lắm, còn hạng tôi lấy xe mà chở, lấy đấu mà đựng không hết. Dân bà con gái cũng đều thông thạo chữ nghĩa.

Vua tôi nhà Thanh lắc đầu, lè lưỡi.

32 - THI VẼ RỒNG

Vua Tàu bảo triều thần:

- Sứ An Nam giỏi thơ, nhưng chắc không giỏi họa. Ta mở cuộc thi vẽ cho sứ biết thượng quốc cũng lắm người tài.

Đám triều thần đều xin cho mở cuộc thi ngay. Chúng chọn mấy người vẽ giỏi nhất nước, đưa về kinh đô chờ sẵn. Vua Tàu gọi Quỳnh đến phán:

- Ta xem trong bài thơ của sứ An Nam có cả họa, nhưng ta muốn biết tài thực của sứ An Nam, nên hôm nay mời nhà người cùng thi vẽ để ta xem.

Quỳnh không biết vẽ thật, nhưng không thể từ chối, đành cứ nhận lời thi, rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Vua Tàu ra đề thi vẽ rồng, và hạn cho vẽ đánh xong một hồi trống thì phải vẽ xong.

Khi viên quan đánh trống vừa cầm dùi giơ lên, thì Quỳnh

1. Đồng Trọng Thư, Giả Nghị đều là những nhà văn đời Hán (Trung Quốc).

2. Tôn Tử, Ngô Khởi đều là những nhà quân sự nổi tiếng thời Chiến Quốc (Trung Quốc).

liền nhúng cả mười đầu ngón tay vào nghiên mực. Và khi tiếng trống chưa dứt thì Quỳnh đã vẽ xong mười vệt mực ngoằn trên giấy. Quỳnh đem tranh vẽ nộp trước, trong khi các hạ sĩ khác còn đang hí hoáy điểm thêm râu, thêm vẩy. Vua Tàu xem tranh của sứ An Nam, liền phì cười:

- Đây là con gì chứ đâu phải con rồng?

Quỳnh nghiêm trang tâu:

- Đây là giống rồng đất ở nước hạ thần ạ.

Vua Tàu lắc đầu, chỉ vào bức tranh của một người đã vẽ xong.

- Phải như thế kia mới gọi là rồng chứ.

Quỳnh cãi rằng phải như mình vẽ mới đúng là rồng và xin đem rồng thực ra so, nếu rồng của vua Tàu đúng rồng người Tàu vẽ thì Quỳnh xin chịu tội.

Vua Tàu và triều thần ngăn người ra. Họ đành phải chịu thua sứ An Nam và không tài nào tìm đâu được rồng thực.

33 - TIỀN CHỦ, HẬU KHÁCH

Quan Thừa tướng nước Tàu mời Quỳnh đến dự tiệc. Từ cổng ngoài đến dinh trong, có đào hầm sâu, rồi trải chiếu hoa lên trên, định tâm lừa cho Quỳnh sập hầm mà chết.

Quỳnh tới, Thừa tướng Tàu ra tận cổng ngoài nghênh tiếp, một hai ân cần mời Quỳnh đi trước, Quỳnh biết ý, không chịu đi. Cứ một hai nói: "Tiền chủ hậu khách xin rước quan Thừa tướng đi trước". Cục chẳng đã thừa tướng Tàu phải đi trước, Quỳnh theo sau, cứ theo đúng dấu chân Thừa tướng Tàu mà đi, thành ra bình yên vô sự.

34 - QUỲNH ĐÃI TIỆC CÁC QUAN TÀU

Quỳnh đãi tiệc. Các quan Tàu nghe nói sứ thần An Nam đãi

tiệc, kéo nhau đến đông lắm. Quỳnh dặn quân lính chỉ mua một ít rượu suông nhưng bày đĩa chén rất linh đình. Còn ở trong bếp sứ quán thì cho quân lính cứ nhè thớt không mà băm inh ỏi.

Các quan Tàu nghe tiếng thớt băm, thấy đĩa chén đầy bàn, chắc mâm tiệc to lắm, cứ nấn ná ngồi chờ.

Quỳnh ngồi tiếp khách, mời các quan tạm nhấp giọng chén rượu trước. Lâu lâu lại giục quân lính bày thức ăn ra. Quân lính dạ ran, rối rít chạy ra chạy vào.

Các quan Tàu bụng đói mèm, lại chỉ uống rượu suông, nên mới được dăm ba chén, anh nào anh nấy đã say mèm.

Quỳnh bảo bọn lính hầu khiêng bọn họ trả về dinh. Mấy hôm sau gặp các quan Tàu, Quỳnh liền trách ngay:

- Hôm qua các ngài say sớm, không ai ăn uống gì cả, làm cho sứ quán chúng tôi thịt cá thừa ế ế hế, ăn mãi đến nay chưa hết!

35 - SỨ TÀU MẮC LỖM

Sứ Tàu sang nước ta để làm lễ phong vương. Sứ đến cửa thành, trông lên thấy cửa đề bốn chữ: "Đại Nam quốc môn", nghĩ bụng "Ta phụng mạng thiên triều mà chui dưới bốn chữ này, chẳng hóa ra nước Tàu kém nước Nam ư!".

Sứ Tàu nhất định không chịu, đòi phải làm cầu vòng qua trên cửa thành để đi vào. Trong khi chưa có cầu, đoàn sứ bộ sẽ dừng lại ngay trước cửa thành, và tất nhiên quan quân ta phải phục dịch vất vả.

Vua chúa và các quan đại thần không biết đối phó ra sao, bèn triệu Quỳnh vào.

Quỳnh tâu:

- Xin nhà vua chớ lo. Hạ thần đã có cách bắt sứ Bắc quốc phải chui qua cửa thành.

Sau đó, Quỳnh ăn mặc giả làm một người lính hầu, cầm

quạt lông đi theo hầu ông quan, đem đồ ăn thức uống cho sứ Tàu. Đến nơi, Quỳnh quạt phẩy vài cái, rồi thỉnh thoảng cầm quạt gõ vào đầu sứ Tàu.

- "Tiểu nà ma cái nì!". Nói xong Quỳnh ù té chạy về phía cổng thành.

Sứ Tàu tức quá, liền lên ngựa phóng theo đuổi bắt. Phò sứ và quan hầu cũng chạy theo. Quan quân ta cũng thúc voi cùng đuổi để bắt kẻ "phạm thượng". Sứ Tàu mãi mê đuổi bắt, ruổi ngựa rúc qua cổng thành lúc nào không hay. Khi thấy sứ Tàu chui qua cổng thành rồi, Quỳnh mới quay đầu lại, vừa cười vừa reo:

- Sứ Bắc quốc đã chui qua cổng nước Nam?

Ngẩng lên, sứ thấy một đám đông dân chúng đang đứng reo hò, còn sứ thì mãi đuổi theo tên tiểu tốt đã chui qua cổng thành nước Nam lúc nào không hay. Biết mắc lõm rồi, sứ đang khó xử thì Trạng Quỳnh đã quay lại nói:

- Sứ đã chui qua cổng rồi, chả lẽ lại chui qua lần nữa để ra hay sao.

Sứ biết mình dại, đành vuốt bụng vào cung yết kiến vua Nam!

36 - CÔ HÀNG NƯỚC

Trên đường sang Việt Nam, sứ Tàu nghĩ: "Có đúng ở An Nam có nhiều người văn như Đồng, Giã, võ như Tôn, Ngô không? Dân bà trẻ con cũng thông thạo chữ nghĩa? Hay đó chỉ là lời khoa trương, khoác lác của Quỳnh?".

Trên đường đi, trong lúc chờ đò để sang sông, sứ Tàu và đoàn tùy tùng ghé vào hàng nghỉ chân "hút thuốc, uống nước". Theo mẹo Quỳnh, Thị Điểm đóng vai giả dạng làm cô bán hàng, cố ý ngồi hờ hang cho sứ Tàu thấy... Sứ Tàu dù là thừa mệnh thiên triều, dù là bề tôi thiên tử, một khi đã nhác thấy, không thể không nom kỹ, mà đã nom dòm thì với bệnh sính nói chữ, hần thế tất phải tuôn ra lời chê bai, châm chọc. Quả đúng như

dự đoán của Quỳnh, sứ Tàu nói với đồng bọn:

- *Nam bang nhất thôn thổ bất tri kỷ nhân canh* (nghĩa là ở nước Nam một tác đất không biết bao nhiêu người cày).

Thị Diễm tủm tỉm cười đáp lại một cách bình thản:

- *Bắc triều chư đại phu giai do thử đồ xuất* (nghĩa là các ông lớn thiên triều đều từ chỗ ấy mà chui ra cả!)

Vừa kinh ngạc trước tài ứng xử đối đáp thông minh của cô hàng nước, vừa hổ thẹn, lúng túng, thì vừa lúc ấy dò từ bờ bên kia sang đã cập bến, đoàn sứ Tàu vội vã bước ra khỏi quán, xuống dò.

37 - ANH LÁI ĐÒ

Một lần, vua Thanh cử đoàn sứ bộ sang ta để thăm viếng, thực chất là để dò xét tình hình, tìm hiểu xem nhân tài của An Nam như thế nào. Quỳnh được đóng vai anh lái dò ngang trên đường sứ bộ sẽ đi qua.

Trong lúc sang sông, do mãi ngắm cảnh đẹp, viên chánh sứ vô tình để buột ra một tiếng "bùm". Ngượng quá, không biết làm thế nào để chữa thẹn, y bèn ứng khẩu đọc: "Lôi động Nam bang" (nghĩa là sấm động nước Nam). Nghe thấy vậy Quỳnh vội vàng buông mái chèo, rồi trèo lên mũi thuyền, đứng bên cạnh đoàn sứ bộ, quay về hướng Bắc, vạch quần đái tổ tổ xuống sông, miệng vừa đọc: "Vũ qua Bắc hải" (nghĩa là mưa qua bể Bắc, tức nước Tàu).

Đoàn sứ Thanh thấy anh lái dò nhanh trí và giỏi chữ như vậy, tuy trong bụng rất tức, nhưng cũng phải phục tài người Nam. Từ đó, không dám hống hách, kèn kịu nữa.

38 - ĐÁNH VỠ CHAI NƯỚC CỦA SỨ TÀU

Vua Tàu lắm le dòm ngó nước ta, nên cử một đoàn sứ bộ sang để dò la tình hình và bày trò đấu trí để kiếm cơ xâm lược.

Tại sân triều, đoàn sứ bộ dâng lên nhà vua một chai bịt kín miệng và bảo: trong chai có một lá thư của nhà vua Bắc quốc, nhờ triều đình lấy hộ.

Thực là nan giải, vì chai thì bịt kín miệng, trong chai có nước. Cả nhà vua lẫn triều thần lúng túng chưa biết xử trí ra sao, thì từ hàng triều thần, Quỳnh xăm xăm bước lên, trong tay cầm một cái gậy. Ông quật mạnh vào thân chai, chai vỡ, nước đổ tung tóe, rồi quay lại nói với sứ Tàu:

- Yêu cầu của quý quốc chỉ nhờ lấy thư trong chai nước, mà không hề nói tới chai, các ngài không đòi chai. Thiết tưởng muốn lấy nước thì phải đánh mà lấy, mà đánh thì như các ngài thấy. Thiệt hại thuộc về quý quốc.

Sứ Tàu tái mặt vì bị chạm trúng tim đen. Sau đó sứ bộ về nước, cũng không thấy vua Bắc quốc hạch sách gì nữa. Thì ra, Quỳnh đã rất hiểu ý đồ của vua Bắc quốc ông đã giải đúng mẹo đó của sứ bộ bằng một đòn cảnh cáo nghiêm khắc.

39 - TRẠNG CHƠI TRÂU

Sứ phương Bắc sang nước ta huênh hoang, tự phụ, cái gì của thiên triều cũng hơn cả, rồi đòi đem trâu của phương Bắc ra thách chơi với trâu nước Nam. Vua sai Trạng Quỳnh đi kiểm trâu chơi. Đúng ngày hẹn, sứ Bắc quốc dắt tới một con trâu đực vóc to hung dữ, đôi sừng nghênh ngang, khụng khiêng bước ra bãi đấu, guồm guồm chỏ đối thủ.

Lát sau, Trạng Quỳnh cho người ung dung dắt ra bãi đấu một con nghé non đã bị nhốt đói nửa ngày. Sứ phương Bắc trông thấy cả cười nói:

- Trâu chơi của nước Nam chỉ thế này thôi ư?

Hai bên thả trâu, nghé vào đấu. Nghé non đang đói, gặp trâu đực ngỡ là mẹ cứ rúc đầu vào bụng tìm vú để bú. Trâu đực nhột cứ tránh né hoài. Nghé lại càng rúc tợn, cuối cùng trâu đực

không chịu được, phải cong đuôi bỏ chạy thục mạng.

Quỳnh vỗ tay reo:

- Thắng rồi. Ta thắng rồi, bà con ơi! Người đi xem vỗ tay như sấm, trong khi sứ Bắc tức lộn ruột vì đã thua mưu của Trạng... Thế là:

Nghé non chơi với trâu kênh

Trâu thua nghé thắng, Trạng Quỳnh vĩnh râu.

40 - CHIẾC VÒNG NGỌC ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ CỦA TRUNG QUỐC

Mấy hôm sau, viên phó sứ, nhân danh đại biểu phái bộ Trung Quốc vào ra mắt Chúa, tâu xin triều đình An Nam giúp Thiên triều chữa hộ cho chiếc vòng ngọc vốn là một bảo vật truyền thừa của Thiên tử.

Nguyên, chiếc vòng ấy bằng ngọc lưu ly vô giá do bên Tây Vực đem sang triều cống, có đặc tính tị thủy và tị hỏa, người mang vòng rút xuống nước không chìm, bước vào lửa không bị cháy. Ruột vòng hình xoáy tròn ốc, trong có một sợi tơ vàng xoắn ngang qua. Năm trước, vị công chúa út hầy còn ít tuổi vì không hiểu, lấy xem rồi vô tình rút sợi dây tơ ra, vòng ngọc liền mất hiệu nghiệm. Nhà vua đã gửi ngang sang Tây Vực để luộc sợi tơ lại, nhưng không người nào làm nổi. Sau đó, lại gửi qua nhờ các nước Nhật Bản, Cao Ly, Miến Điện, v.v... mà cũng không xong.

Viên phó sứ khẩn cầu Chúa giúp cho vì được biết An Nam rất nhiều nhân tài, chắc có thể đảm nhiệm được.

Lần này phái bộ Trung Quốc quyết ý đem một việc rất khó khăn - hầu như trong thế gian thời đó, không ai làm nổi - để thử thách triều đình An Nam.

Chúa nghe tâu xong, không biết tính sao, liền cho vời Quỳnh lại gần hỏi ý kiến. Trước việc này, Quỳnh cũng lấy làm bối rối, đành kể tai Chúa, tâu nhỏ xin hãy tạm dùng kế "hoãn binh" để rồi liệu sau.

Chúa nghe theo lời Quỳnh, hẹn trong vài ngày sẽ kén thợ giỏi trong nước để chữa chiếc vòng ngọc cho Thiên triều.

Quỳnh về nhà, liên tiếp mấy ngày mất ăn, mất ngủ vì không nghĩ ra được cách gì để xỏ được sợi tơ mềm nhuyễn kia qua ruột chiếc vòng xoay tròn ốc.

Sực nhớ tới Thị Diễm là người mà xưa nay Quỳnh vẫn thầm phục tài trí hơn người, Quỳnh bèn lẳng lặng lên ngựa đến quê nhà chồng nàng.

Khi tới nơi, người nhà cho hay hai vợ chồng nàng đều đi vắng xa, Quỳnh vô cùng thất vọng.

Gia nhân lấy nước pha trà bưng ra mời Quỳnh. Định uống cạn chén nước rồi ra ngựa trở về, bỗng Quỳnh nghe thấy trong phòng bên có tiếng ru con vang ra như sau:

Tích tịch tình tang!

Bắt con kiến càng, buộc chỉ ngang lưng.

Một đầu lấy giấy mà bưng.

Một đầu thoa mỡ, thơm lưng: kiến sang.

Tính tính tang!

Tang tính tình! ...

Tiếng hát trong vắt như tiếng suối mùa xuân, êm ả như cánh bướm liệng vườn hồng. Quỳnh lắng tai nghe thì rõ ràng là tiếng Thị Diễm và chọt hiểu ra.

Nguyên, việc phái bộ Trung Quốc đem chiếc vòng ngọc ra gây khó khăn cho triều đình ta, Thị Diễm đã được tin, nhưng lúc này nàng đã có con và chồng thì vắng nhà, không tiện tiếp kiến Quỳnh nên lánh mặt, song le vẫn không muốn để mất quốc thể nên gián tiếp giúp Quỳnh để giải quyết cho xong việc khó khăn này.

Quỳnh bèn đứng dậy, hướng về phía phòng bên cung kính vái dài:

- Xin đa tạ cố nhân đã chỉ giáo, ơn này Quỳnh chẳng dám quên!

Rồi quay ra, vội vâ lên ngựa trở lại kinh sư và thi hành đúng như lời chỉ dẫn của Thị Diễm. Quỳnh đã thành công trong việc chữa hộ chiếc vòng ngọc độc nhất vô nhị của Trung Quốc.

Sau này, bài hát ru con của Thị Diễm đã trở thành một câu phong dao mà các tầng lớp bình dân Việt Nam, ai nấy đều thuộc nằm lòng.

Qua nhiều vụ thử thách với các nhân vật của nước An Nam trên lãnh vực văn học, nghệ thuật cũng như trên phương diện kỹ thuật về công nông mà lần nào cũng đón nhận những thất lợi nên phái bộ Trung Quốc quyết định chấm dứt các cuộc so tài.

Vả lại sứ mạng cũng đã được hoàn tất, nên phái bộ bèn xin bãi biệt trở về Trung Quốc.

Lúc này, triều An Nam đang bận việc chinh chiến liên miên trong miền Nam, nên muốn giữ tình hòa hiếu với cường quốc phương Bắc cho nên khi tiễn đưa phái bộ Trung Quốc về nước, triều đình hậu thưởng cho tất cả các nhân viên trong phái bộ, lại cho quân hộ tống long trọng tới tận biên giới.

41 - GHEO CÔ HÀNG NƯỚC CHỐN KINH KỲ

Đến kinh kỳ, một trưa hè, trời nắng chang chang, đi ngang phường Đồng Xuân, chợt thấy một quán hàng nước, khách ngồi đông nghẹt, Quỳnh liền dừng bước ghé vào.

Cô hàng thấy khách lạ, mời chào đơn đả. Ngắm thấy nàng cũng xinh xinh nhưng có vẻ đánh đá chua ngoa. Quỳnh bỗng nảy ý định trêu ghẹo, bèn lẳng lẳng ngồi xuống đầu nghề, rút một mảnh hoa tiên trong bọc ra, cầm bút viết một bài thơ như sau:

*"Bán hàng nay cô đã mấy tuổi?
Nước cô còn nóng hay là nguội?
Lũng lẳng trên treo dăm nắm nem.
Lơ thơ dưới móc một buồng chuối,*

*Bánh rán bánh dày đều thoa mỡ
Khoai ngứa, khoai lang cũng chấm muối
Ăn uống xong rồi, tiền chưa đủ
Biết nhau cho chịu một vài buổi.*

Viết xong Quỳnh dán lên cột, rồi đưa mắt nhìn cô hàng cười duyên. Cô hàng vốn cũng võ vẽ chút nghĩa, thấy vậy cho là chàng thanh niên này đây cũng như những khách hàng trẻ tuổi khác thường đem văn thơ ra trêu ghẹo mình, chớ đâu phải là hạng túng thiếu đến nỗi không có vài quan trong người. Nhìn kỹ lại, thì thấy khách có vẻ rất phong lưu thanh nhã, mặt mày sáng sủa, y phục bảnh bao, cử chỉ đàng hoàng, cô hàng vững tâm liền nở nụ cười xã giao, đem rượu nem, bánh trái ra bày trước mặt Quỳnh, ngọt ngào mời mọc.

Quỳnh mỉm cười, xoa tay:

- Cô có lòng tốt mà thết đãi, hàn sĩ này xin bái lãnh!

Đoạn, Quỳnh ung dung rót rượu, bóc nem ra nhâm nhi.

Trong lúc đó, các khách hàng trong quán đều vây quanh cột, ngân nga phê bình bài thơ của Quỳnh, kẻ khen câu này, người chê câu khác.

Quỳnh không cần để ý tới, cứ rót rượu uống, hết bình này sang bình khác, lại ăn hết luôn mấy mẹt bánh dày.

Khi thấy bụng đã no, Quỳnh đứng dậy, thản nhiên, hướng về phía cô hàng:

- Xin cảm ơn cô. Chào cô!

Vừa toan quay lưng thì cô hàng vội chạy ra níu lại, đòi tiền. Quỳnh giả bộ sững sốt:

- Ủa? Cô thết đãi tôi ăn uống, sao còn đòi tiền?

Cô hàng cười lạt, giọng chua ngoa:

- Nhà thầy này ăn nói mới lạ chứ? Bán hàng mà không lấy tiền thì mấy hồi nhà hàng mất cả váy?

Quỳnh phân bua:

- Nếu cô nói là cô bán thì tôi đâu có mua vì tôi không sẵn tiền. Cái việc tôi không có sẵn tiền, tôi đã viết thành bản bố cáo rành rành kia!

Quỳnh đưa tay chỉ vào bài thơ của mình còn dán trên cột rồi nói tiếp:

- Còn cái việc cô mời mọc tôi ăn uống thì tất cả bà con cô bác hiện diện trong quán này đều chứng kiến rõ ràng. Bây giờ cô lại trở mặt đòi tiền thì tiền đâu có sẵn mà đưa cho cô?

Rồi Quỳnh vạch áo, lật lưng quần ra, chứng tỏ thành thực là trong mình không có sẵn tiền.

Khách trong quán xầm xì bàn tán, kể cho Quỳnh là quê mùa, là ẩu, cũng có người cho Quỳnh là thật thà, là có lý.

Cô hàng thấy vậy, phải buông cho Quỳnh đi.

Vừa được vài bước, thoáng nghe sau lưng có tiếng rủa thầm của cô hàng, Quỳnh liền quay lại:

- Dù sao trước khi cáo biệt, kẻ hèn này cũng xin có thêm vài lời nữa để thành thực tạ ơn cô hàng.

Rồi Quỳnh đứng giữa quán nước, cất tiếng ngâm lớn:

Đang đi nắng cực, dỗi lòng thay!

Thét dãi ơn cô có bụng này

Giờ biết lấy gì mà tạ lại?

Xin quỳ hai gối, chống hai tay?

Khách trong quán đều cười âm lên, vỗ tay tán thưởng.

Cô hàng then đỏ mặt, vội vàng lẩn vào phía sau.

Quỳnh tùm tùm cười, cúi đầu ra hiệu chào tất cả khách hàng trong quán, rồi lui gót.

42 - VOI NAN

Thấy những thứ hàng mã, Quỳnh rất ghét. Quỳnh định bụng tìm cách trị cho bọn người làm ra những thứ hàng đó một

vố cho chứa thối lửa bịp thiên hạ.

Một hôm Quỳnh đi đi lại lại mãi phố Hàng Mã. Hàng nào Quỳnh cũng nhìn, thứ gì Quỳnh cũng ngắm nghía. Thấy vậy các chủ hàng hỏi:

- Ông cần thứ gì?

Quỳnh đáp:

- Chẳng biết các bác có làm được không.

Các chủ hàng cười, nói:

- Thứ gì tôi cũng làm được! Quần áo, giày dép, mũ nón, cửa đục, thuyền bè... trên trần có cái gì chúng tôi đều làm cho người dưới âm phủ thứ ấy.

Quỳnh nói:

- Vậy thì các bác làm cho tôi một con voi nan dán bằng giấy ngũ sắc, bao nhiêu tôi cũng trả.

Một người hỏi lại Quỳnh:

- Con voi to bằng nào? Bao giờ thì ông lấy?

Quỳnh đáp:

- Con voi to bằng cái nhà, mười lăm ngày nữa thì tôi lấy.

Được món khách hỏi nên bọn chủ hàng mã góp vốn, góp người lại làm ngay. Họ kỳ cục chẻ nứa, vót nan, dán giấy suốt ngày suốt đêm. Nhưng không may cho họ, trời tháng bảy mưa gió thất thường, voi lại to quá cỡ nên không thể đem vào nhà mỗi lúc có mưa được. Vì thế cứ gần làm xong thì mưa gió lại làm ướt, làm rách. Bọn họ phải làm đi làm lại hai ba lần mà vẫn không xong con voi Quỳnh đặt mua. Đúng hẹn thấy con voi nan còn đang làm dở mà các chủ hàng mã luôn mồm ca thán tổn công tổn của mà việc không thành, Quỳnh nói:

- Tại các bác đấy nhá! Tôi đã nói khó lắm không làm được mà các bác không nghe.

Rồi Quỳnh ra về, vừa đi vừa tủm tỉm cười.

43 - MIỆNG KỂ SANG

Trên đường từ phủ về, Quỳnh ghé vào một quán nước bên đường. Trong quán có một viên quan, dáng oai vệ, đang ngồi nhai trầu bồm bồm. Cạnh đó, có một lính vệ đang đứng hầu. Quan nhai xong, vút miếng bã trầu ra đất.

Quỳnh đang ngồi uống nước, bước đến cúi nhặt lên, ngấm nghĩa như muốn tìm kiếm cái gì, rồi đút vào túi. Thấy lạ, viên quan tò mò hỏi:

- Người là ai? Làm gì vậy?

Quỳnh làm bộ khúm núm, đáp:

- Con là học trò nghèo, lâu nay thường nghe người ta nói "*Miệng nhà quan có gang có thép*" muốn nhặt lên đem về coi thử có đúng thế không?

Biết mình bị xỏ, lại không biết người này là Trạng Quỳnh, quan liền bảo:

- Nhận là học trò, thì người phải đối câu tục ngữ mà người vừa nói, hay thì ta thưởng, dở thì bị đánh đòn. Mà nhớ là tục ngữ phải đối bằng tục ngữ, nghe chưa!

Quỳnh giả bộ rụt rè, thưa thưa bầm bầm:

- Con sợ mang tiếng xược ... không dám đối.

Tưởng anh chàng học trò đang bí, quan bảo:

- Ta cho người cứ nói, còn không đối được thì nằm xuống để ta đánh đòn.

- Nếu thế thì con xin đối ạ.

- Được. Đối ngay đi, ta nghe thử.

Quỳnh thông thả đọc vế đối: "*Đồ nhà khó vừa nhọ vừa thâm*".

Nghe xong, mặt quan xám lại như tro bếp. Câu đối lại đúng là câu tục ngữ đối với câu tục ngữ, không thể bắt bẻ vào đâu được.

Biết ngồi lâu không tiện, quan giục lính hầu ra đi, quên bằng lời hứa thưởng tiền cho anh học trò nghèo.

Chẳng bao lâu, chuyện ấy lan ra khắp vùng, tiếng tăm của Quỳnh càng nổi như cồn.

44 - KHỐN NẠN THÂN GÀ THIẾN

Bọn hoạn quan nơi phủ chúa rất thích chơi gà. Chúng bỏ rất nhiều tiền mua những con gà chơi nòi, đá hay nhất nước, đem về nuôi. Nghe nói Trạng Quỳnh có con gà đá hay, thắng gà nhiều nơi, kể cả gà của sứ Tàu, chúng bèn đến xin Trạng cho gà đấu thử. Biết bọn hoạn quan độc ác, thường gây tai nạn cho nhiều người, Trạng Quỳnh ghét lắm, quyết làm chúng bẽ mặt một phen. Trạng hẹn chúng sáng ngày mai đem gà đến chơi và loan tin cho bàn dân thiên hạ trong thành đến xem.

Sáng hôm sau, bọn hoạn quan đem gà đến nơi hẹn. Quỳnh cũng ôm một chú gà thiến của người hàng xóm do Quỳnh nói khó mượn được, thung thủng bước vào trường gà.

Con gà trống thiến của Trạng Quỳnh vừa thả ra đã bị gà chơi nòi của viên hoạn quan xông đến mổ vào đầu và đá cho một phát toạc ức ra, gãy đònh đánh chết ngay. Sau khi đã thắng, chú gà chơi nòi hùng dũng vỗ cánh, vươn cổ gáy một hồi. Bọn hoạn quan nhảy nhót, reo hò. Bấy giờ, Trạng Quỳnh mới thiếu não bước vào, ôm lấy gà của mình, khóc rống lên, kể lể:

- Khốn nạn thân mày, gà ơi? Khi chưa bị hoạn, mày vẫn giỏi giang. Nay bị hoạn mất hai hòn dái rồi, sao không biết thân biết phận, còn hung hăng đấu đá, để đến nỗi chết thảm, chết hại như thế này. Khốn nạn thân mày gà ơi là gà!

Biết là bị chửi xỏ, bọn hoạn quan vừa tức vừa xấu hổ. Chúng vội vã ôm gà lùi đi giữa tiếng cười giòn giã của dân chúng kinh thành.

45 - LỖM QUAN THỊ

Một quan thị, mới năm chục tuổi, cũng học làm sang, bắt chước các bậc hưu quan, mở đám, ăn mừng thượng thọ. Hấn còn muốn lưu danh thiên cổ, nên nhờ người mày mò đến xin chữ Trạng Quỳnh. Trạng vờ lấy sách, tra cứu, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi viết hai chữ *Thiện Đức* trao cho người kia mang về. Viên quan thị đưa raướm hỏi những người biết chữ nhỏ, ai cũng khen hai chữ ấy vừa thâm thúy, vừa có hậu. Chủ nhân mừng lắm, cho phóng thành đại tự, khảm vào bức hoành phi sơn son thiếp vàng treo ngay trên trung đường tại tòa tư thất mới xây xong.

Ít lâu sau, viên quan thị đến đâu cũng bị người ta gọi cái tên mới là quan "đực thiện". Hấn gân cổ máng trả, liền được nghe giải thích:

- Cái tên mỹ tự ấy là tự ngài treo ở giữa nhà, nên chúng tôi mới dám gọi thế, ngài còn nói gì nữa?

Thì ra, *thiện đức* - nói lái là "đực thiện"?

Quan thị lúc này chưng hửng, mới biết mình bị chơi khăm, lặng lẽ về nhà, sai gia nhân hạ bức hoành xuống, đem giấu ở buồng trong.

46 - LẠI LỖM QUAN THỊ

Quỳnh thừa biết lũ quan thị và bọn quan võ xưa nay vẫn hiềm khích đố kỵ nhau.

Một hôm, Quỳnh đến nhà quan thị đứng đầu giám ban đọc cho nghe một vế đối:

"Thị vào châu, thị đứng, thị trông, thị muốn ấy, thị không có cậy"

Trạng giảng cho hấn hiểu chữ "thị" có nhiều nghĩa, gồm cả *hầu* (châu), *trông*, *ấy* và *cậy* nữa rồi nói kháy:

- Vế đối này rõ ràng dụng ý ám chỉ không tốt vào ngài. Tôi thấy còn "đau hơn họa".

Tên trưởng giám ban tức lộn tiết, muốn biết kẻ nào đã "móc" hấn như vậy. Quỳnh cười, bảo:

- Tôi chẳng cần mách người nào "móc máy" ngài. Chính mắt tôi đã trông thấy những chữ ấy bên dinh quan đề đốc. Nhưng ngài chớ hé răng với ai là tôi mách nhé! Tôi rất ngại mang thù, chuốc oán...

Sau đó, Quỳnh đến nhà đề đốc. Quỳnh khoe vừa được xem một vẽ đôi ở dinh trưởng giám ban.

- Đối thế nào? Quan đề đốc sốt sáng hỏi.

Quỳnh nhăn mặt, lắc đầu:

- Chưa chát lắm? Sâu cay lắm? Tôi nghĩ, vẽ đối ấy phải là những tay cự phách mới làm nổi. Nhưng mà ngài đề đốc này tại sao lại có người thù ghét các ngài ghê gớm đến thế?. Không có võ làm sao văn sống nổi, huống hồ các ngài cùng cảnh binh nhung với nhau, nỡ "chơi" nhau làm gì kia chứ?

Tên trùm quan võ vẻ mặt bưng bưng, tóc dựng đứng, chưa mặc áo giáp vào, thấy người nóng ran. Hấn nghiêng răng kèn kẹt, giục Trạng:

- Ông đọc ngay đi! Đọc ngay đi, tôi phải cho bọn ấy biết tay!

Quỳnh còn làm bộ lảm nhảm ôn lại rồi mới cất giọng:

- "*Vũ ỷ mạnh, vũ ra vũ múa, vũ bị mưa, vũ bện xoắn lông*".

Đọc xong lại xuýt xoa:

- Chà! Chữ "vũ" tai ác thật. Một đồng âm bốn, năm nghĩa: *mạnh, múa, mưa, lông*... Thế thì có thánh mới hòng đối lại được.

Hôm sau, Trạng nghe đám gia nhân kháo nhau: Tối qua, quân quan đề đốc với bọn kiêu binh của trưởng giám ban choảng nhau một trận ra trò. Phía quan thị hai người trọng thương, còn bên dinh đề đốc thì nhà sảnh bị phá tan hoang, tanh bành.

Trạng cười thầm "Không phải chúng "choảng" nhau, mà là ta đánh bọn "văn dốt vũ dốt" đấy.

47 - QUYỂN SÁCH QUÝ

Bấy giờ ở trong triều có một tên quan thị, nổi tiếng là hay nịnh. Hắn hay thậm thọt đến chơi nhà Quỳnh, bạ thấy sách gì cũng đòi mượn, mà đã mượn thì ít khi đem trả. Quỳnh ghét cay ghét đắng, quyết định chơi cho một vỏ đầu.

Một hôm, thoáng thấy bóng tên quan thị sang chơi Quỳnh liền lấy một cuốn sách ra đọc. Đợi đến khi hắn đến gần thì giả làm ra bộ lúng túng, giấu giấu, thu thu, rồi bỏ ngay vào tráp, khóa tịt lại. Tên quan thị đoán non, đoán già là sách quý, nài xem cho kỳ được. Quỳnh một, hai chối từ, bảo là sách nhảm nhí, có gì mà xem.

Trúng kế, tên quan thị về tâng công với chúa. Chúa liền cho đòi Quỳnh sang hỏi. Quỳnh thưa:

- Đó chỉ là sách nhảm nhí thôi, chắc có người đã tâu man với điện hạ.

Chúa thấy Quỳnh chối, lại càng tin giả là Quỳnh có sách quý, liền sai lính về ngay nhà Quỳnh, bưng cái tráp sang. Mở ra xem, thấy sách chỉ chép có mấy câu:

"Chúa vị thị thần viết: Vi cốt tứ dịch, vi cốt tứ dịch. Thị thần quị nhi tấu viết:

Thần phùng chỉ phát, thần phùng chỉ phát".

Chúa đọc đi đọc lại, vẫn không hiểu gì cả, liền bảo Quỳnh cắt nghĩa. Quỳnh rụt rè thưa:

- Đó toàn là lời nhảm nhí, nói ra sợ mang tội làm rác tại điện hạ.

Chúa bảo:

- Cứ cắt nghĩa đi, không việc gì mà tội.

Quỳnh liền giảng nghĩa:

- *"Chúa hỏi thị thần: Làm sừng cho sáo? Làm sừng cho sáo? Thị thần quỳ tâu: Tôi may ngón tóc, tôi may ngón tóc..."*

Nhưng chúa và viên quan thị vẫn chưa hiểu gì cả, lại càng gặng Quỳnh giảng tiếp.

Quỳnh mới đọc ngược lại:

*"Chúa hỏi thị thần: Làm sao cho sướng? Làm sao cho sướng?
Thị thần quỳ tâu: Tôi móc ngón tay... tôi móc ngón tay".*

Bấy giờ cả chúa lẫn tên quan thị mới ngã ngửa người ra.

Lúc ra về, tên quan thị bảo Quỳnh:

- Chỗ tôi với ông có thù oán gì đâu, sao nỡ chơi khăm nhau vậy?

Quỳnh bảo:

- Mọi sự chỉ tại ông hay ton hót.

48 - ĐÁNH BỎ MẸ CÁC QUAN LỚN

Một buổi chiều đánh chén ngà ngà say, Quỳnh đi lòng bông ra đường phố, qua dãy nhà thổ, bọn gái điếm chạy ra nắm chặt lấy áo, mời chào gạ gẫm. Quỳnh muốn đánh tháo mà không được, mới nghĩ ra một mẹo:

- "Muốn tử tế thì buông ngay ra. Ta sẽ mách cho món hời. Có mấy quan lớn thanh tra về chơi nhà ta, nghe đồn ở đây lắm thú vui nên các ngài ấy định đến thưởng thức. Ta toan đánh tiếng mách các ngài, nhưng bọn người chót nhả thế thì cũng chịu thôi!".

Bọn gái điếm thấy nói các quan lớn thanh tra, chắc là món bỏ, chị nào chị ấy buông ra kính cẩn, chào mời. Quỳnh nói:

- "Các chị muốn tiếp được các quan thì phải lễ phép mới được. Các quan chú không phải người thường? Nếu hỗn láo thì chẳng những không được gì mà lại còn bị tội nữa!".

Các chị nghe nói vâng vâng dạ dạ rồi rít. Rồi chị nào chị ấy tắm rửa, gội đầu sạch sẽ, dọn giường, rải chiếu, tô son, trát phấn, điểm trang, chải chuốt. Có mấy chú lính tập đi qua trông thấy chị em, muốn vào thì liền bị các chị mắng:

- "Hôm nay sắp có các quan đến chơi, các anh không được hỗn?".

Sau khi ở ngõ nhà thổ về, Quỳnh liền đi gọi ngay bốn anh xẩm đến bảo rằng:

- "Các anh có muốn đi nhà thổ không?".

Xẩm ta cả đời đói khát, lo ăn chưa xong, đâu còn dám nghĩ đến chuyện du xuân ở chốn lầu xanh, nay thấy thế bèn kêu rằng:

- "Bẩm quan lớn cho ăn thì chúng con xin vâng, còn thú vui thì chúng con chả dám".

Quỳnh nói:

- "Các anh gần đỡ lắm. Cứ ừ đi, rồi ra sẽ cho cơm no rượu say nữa".

Các chú xẩm thấy nói vừa được ăn lại vừa được chơi, thấy đều mừng rỡ:

- "Quan lớn đã có lòng thương đến kẻ mù lòa chúng tôi như thế thì dù chết cũng không dám hối hận".

- "Được ta dẫn những nhời này, phải nhớ mà nói nhé, nếu mai đi nhà thổ mà quên thì chết đấy".

Lũ sẩm vâng vâng dạ dạ. Quỳnh mới dặn đủ các nhời đối đáp. Đoạn cho bọn họ đánh chén thật say. Quỳnh sai người nhà đi mua bốn bộ quần áo giấy cho bốn anh sẩm mặc và sắp bốn cái vông điều vông xẩm đi, lại bắt vài anh lính trong dinh sắp sửa điều tráp theo hầu các quan xẩm.

Trời sẩm sẩm tối, đường đi bước thấp bước cao, mấy quan xẩm ngồi trên vông giật mình thon thót. Quỳnh bắt vông đi thông thả, rồi tiến lên trước một mình, hít hơi hít hải, rồi đến ngõ nhà thổ thấy các chị em đương đứng cửa ngáp ghé. Quỳnh quát to lên rằng:

- "Quan đến? Quan đến! Vào cả đi".

Vông hoa đã đến mái ngoài. Quỳnh chấp tay vái mà nói rằng:

- "Bẩm xin mời các quan xuống vông".

- "Không dám, vô nhà mô?".

- "Thưa nhà này? Đây có bậc cửa xin các quan bước lên cao kéo vấp".

- "Sao tối mù mịt như rửa, chẳng biết đường sấm mà vô thế này!"

Mụ dậu vội nói:

- "Bẩm để con lấy đèn".

Quỳnh gạt đi. Các chị ở trong nhà trông ra nhấp nháy những áo giấy, thì thầm bảo nhau:

- "Sao các quan thanh tra đi chơi lại mặc cả áo trào thế kia nhỉ?".

Một chị khúc khích cười mà nói:

- "VẬY thì khi các quan lớn vào chầu vua, sẽ đem theo cả hơi chúng mình vào triều hản?".

Mụ dậu vội bưng ngay mồm các chị lại, sợ các quan nghe tiếng, ngài quở thì chết.

Quỳnh đưa mỗi anh xắm vào một buồng cởi áo giấy xếp lại. Rồi kén lấy bốn chị có nhan sắc hơn cả cắt mỗi chị vào một buồng. Đoạn đứng ngoài nói to lên rằng:

- "Rước bốn quan lớn yên giấc, sáng mai tôi sẽ xin đến đón".

Các anh xắm lâu nay không được biết mùi đời nay vớ được một buổi chẳng khác gì như nắng hạn gặp mưa rào. Các chị thì chiều lòng các quan gỡ hết cả bảy chữ tám nghề ra mà tiếp đãi. Mãi quá canh ba các quan mới tha cho các chị. Muối đốt các quan cũng chẳng buồn xua nữa.

Ngày hôm sau, mãi đến quá trưa mà vẫn không thấy các quan dậy. Người nhà phải đi đón đến từng bước, e rằng đi mạnh nhờ các ngài động giấc, các ngài quở. Mụ dậu đánh bạo mở cửa buồng thò vào, thấy mấy bộ áo giấy để đó, liền gọi các con em vào xem thì té ra là một lũ xắm. Chúng bèn lấy gậy phang cho túi bụi mà rằng:

- "Này quan lợn này! Quan lợn này! Bà thì đánh bỏ mẹ các quan lợn!".

Các anh xắm trần như nhộng, cuống quít, không biết đảng nào mà chạy, đã phải đòn mà còn gượng nói gượng cười với nhau:

- "Anh em ơi! Đau thì đau! Nhưng sướng lắm! Sướng lắm".

49 - ĐÁ BÈO

Một bà chúa có nhan sắc hơn người, nhưng phải cái tính kiêu kỳ, đi chơi phố hễ gặp ai trái mắt, không vừa ý mình là có thể sai lính đánh đập vô tội vạ. Đã thế, bà ta lại hay tò mò, thích tìm biết chuyện lạ của người khác.

Một hôm, Quỳnh đang lững thững đi chơi, thì nghe ở phía trước có tiếng ồn ào, rồi có người bảo nhau là bà chúa đang đi chơi. Quỳnh nảy ý đón đường để chạm mặt bà chúa kiêu kỳ, hay tò mò này một phen. Gần đấy có một ao bèo, Quỳnh lội xuống, vừa té nước, vừa đá chơi. Khi kiệu bà chúa đi qua, Quỳnh vẫn cứ hai chân đá bèo văng tứ tung như thế, mặt thì nghếch lên nhìn vào kiệu như có ý thách thức người ngồi ở bên trong.

Lúc này bà chúa cũng đã nhận ra Quỳnh đang làm cái trò lẩn tránh giữa trưa nắng hè gay gắt. Tính tò mò bị kích thích, bà ta muốn biết nguyên cớ của cái trò nghịch ngợm kia, bèn cất giọng hỏi trước:

- Ông Trọng rồi rồi lắm sao mà ra ao nghịch nước giữa trưa nắng như trẻ con vậy?

Quỳnh ngẩng lên đáp:

- Vâng, chào bà chúa. Ở nhà chẳng có việc gì làm, trời *nắng cực* quá, nên ra ao khoảnh nước *đá bèo* chơi cho đỡ cơn.

Nghe xong, bà chúa bồng thẹn đỏ mặt, khi chợt hiểu mấy từ nói lái của Trọng, vội giục lính khiêng kiệu đi nhanh.

50 - TIÊN SƯ THẮNG BẢO THÁI

Vua Lê ngày càng hèn yếu để chúa Trịnh lộng quyền gây nhiều phiền nhiễu cho dân. Một hôm Quỳnh cho người ra chợ, bảo tất cả các cửa hàng thịt rằng ngày mai nhà quan Trạng có việc khoản đãi các quan, cần mua mỗi cửa hàng dăm cân thịt ngon, nhờ cửa hàng thái sẵn để đấy. Các chủ hàng thịt mừng lắm, vì bỗng được dịp dịp hầu quan Trạng.

Hôm sau, đến phiên chợ, bọn hàng thịt đều bớt lại năm cân thịt ngon nhất, thái sẵn chờ người nhà Trạng đến lấy. Nhưng chờ mãi, chờ mãi, đã quá trưa mà chẳng ai đến lấy thịt. Bọn họ đồ rằng, quan Trạng bận, chưa kịp sai người đến lấy, bèn gói ghém thịt cẩn thận, rủ nhau đem đến nhà Trạng. Đến nơi, thấy bốn bề lạng ngất, chẳng biết thế nào, đành cùng nhau kéo vào trong nhà hỏi:

Nghe bọn họ kể lại đầu đuôi, Trạng Quỳnh vờ ngạc nhiên, nói:

- Chắc có kẻ nào lừa các vị rồi. Nhà tôi có việc gì đâu mà cần thịt. Đã thế, các vị cứ ra giữa chợ mà chủ cha đứa nào "bảo thái".

Thế là cơn tức giận bùng lên, bọn hàng thịt hăm hăm kéo nhau ra giữa chợ và cứ réo ầm lên:

- Tiên sư thằng "bảo thái"! Tiên sư thằng "bảo thái"!!

51 - GIẤU ĐẦU HỞ ĐUÔI

Một hôm, Quỳnh đương cưỡi truông tắm ở chiếc hào quanh thành, chợt nghe tiếng trống chiêng inh ỏi, tiếng lính tráng tiến hô hậu ủng hò hét, dẹp đường cho vua đi qua.

Quỳnh cứ tổng ngổng như thế mà chạy lên, lật đật dứt đầu vào gốc bụi bên đường, còn cái đít trần như nhộng, thì giờ ra ngoài, miệng thì cứ kêu toáng lên.

1. Bảo Thái là niên hiệu của vua.

Vua thấy vậy gọi lại hỏi. Quỳnh cứ tổng ngồng thế mà đi đến, quỳ tâu.

- Hạ thần nghe bệ hạ ngự qua, chạy núp không kịp đành phải rúc đầu vào bụi. Tục ngữ có câu: *Giấu đầu thì hở đuôi*, mong bệ hạ xá tội cho!

52 - TRỘM MÈO CỦA CHÚA

Chúa có một con mèo đẹp, nên quý nó lắm, thường bắt kẻ dưới hầu hạ con mèo rất cực nhọc. Một hôm, Quỳnh vào phủ chúa bắt trộm mèo đem về nhốt lại.

Đến bữa, Trạng để ra trước mặt mèo hai đĩa thức ăn, một đĩa đựng thịt cá, còn đĩa kia chỉ có rau muống luộc. Thấy thịt cá, mèo sục ngay đầu vào. Trạng để sẵn roi bên cạnh, hề thấy mèo ăn thịt cá là đánh. Cứ như vậy, vừa bị đánh đau, vừa bị bỏ đói, mèo đành ăn sang đĩa rau. Rèn được một tháng như vậy, mèo chỉ ăn rau, không dám bén mảng đến đĩa thịt cá nữa. Lúc ấy, Trạng mới thả mèo ra.

Từ khi mất mèo, ngày nào chúa cũng sai người đi tìm. Nay thấy mèo của Trạng giống mèo của chúa, lính đi tìm về bẩm lại. Chúa sai Trạng đem mèo vào phủ để chúa xem thử. Quả nhiên, con mèo ấy giống hệt mèo của chúa. Chúa cho là Trạng bắt trộm của mình. Trạng quỳ xuống phân bua:

- Bẩm quan, mèo của chúa là mèo quý, còn mèo của hạ thần là mèo hèn hạ làm sao có thể nhầm lẫn được. Chẳng tin, chúa cứ thử mà xem.

Chúa hỏi cách thử. Trạng đáp:

- Mèo của hạ thần nếp nhà, chỉ biết ăn rau. Mèo của chúa ngược lại, chỉ biết ăn thịt cá. Xin chúa cứ sai lấy ngay ra đây một đĩa rau và một đĩa cá để thử mèo ăn thứ nào, thì sẽ biết ngay là mèo này của ai.

Chúa sai người làm như Quỳnh nói, đặt hai đĩa thức ăn khác

nhau trước mặt mèo. Quả nhiên, con mèo tiến thẳng đến đĩa rau, ăn một cách ngon lành. Trạng Quỳnh khoan thai bước tới ôm mèo, cáo tạ chúa ra về. Còn chúa thì chỉ biết nhìn theo tiếc ngẩn, tiếc ngơ.

53 - CHỮA BỆNH CHO QUẬN CHÚA

Cô con gái út của chúa Trịnh bị bệnh sởi, sốt đã bảy ngày thuốc hay thầy giỏi chẳng thiếu thứ gì, bệnh vẫn không lui. Chúa sai gọi Trạng Quỳnh lại thăm bệnh của quận chúa út và bảo Trạng:

- Người hãy hết lòng cứu chữa cho con ta. Quận chúa qua khỏi được, thì ra sẽ trọng thưởng.

Trạng vào thăm bệnh, biết là quận chúa bị bệnh sởi, còn phải sốt cao năm ba ngày nữa, đến khi sởi mọc hết mới giảm sút. Nhưng vốn không ưa chúa và bọn quan lại trong triều, nên Trạng tâu ngay:

- Bệnh quận chúa nặng, phải làm lễ dâng sao mới khỏi. Thần xin làm số tể, nhưng tên các sao thì nhiều và lạ, nên xin chúa cho phép thần chọn người học rộng trong số bá quan để đọc số tể.

Chúa Trịnh chuẩn tấu, xuống chiếu cho các quan chờ nghe Trạng gọi ai, thì người đó sẽ đọc số tể.

Các quan lo lắng, cho người nhà đi dò la thì chỉ thấy Trạng đang sai người nôi giấy cuộn lại thành cuộn to như cái bồ chuẩn bị viết số. Quan nào quan nấy thấy số tể dài dằng dặc thì lo mất mặt, chỉ sợ gọi mà không đọc được sẽ bị mất chức phen này. Vì thế các quan thay nhau đem lễ vật đến biểu Trạng và khấn khoản xin Trạng miễn cho việc đọc số, ông thì kêu đau lưng mỗi gối, người thì than tuổi hạc đã cao, có ông lại viện cớ nhức răng, đau mắt...

Trạng nhận lễ vật, điểm đầu không thiếu quan nào nữa, bèn vào tâu với chúa:

- Thần xem các quan không ai có đủ kiến văn để đọc số. Vậy thần xin đích thân đọc số tế cho quận chúa.

Chúa phán:

- Cứu bệnh như cứu hỏa, khanh hãy ráng sức vì ta mà làm cho tốt.

Đêm hôm lễ dâng sao, Trạng nói lính tháo cuộn giấy to bằng cái bồ ra. Thoạt vừa mở cuộn giấy Trạng đứng cạnh đọc ngay:

Trên trời có muôn vì sao

Rồi Trạng đứng im chờ. Giấy cứ tháo ra mãi, ra mãi, đến gần cuối mới có mấy dòng chữ, Trạng đọc tiếp:

Có phải vị nào, xin vào ăn xôi

Ăn xôi, sao lại lên trời

Độ cho quận chúa phục hồi sức xuân.

Cẩn cáo!

Cúng xong, được một ngày thì sỏi mọc hết, quận chúa hạ sốt ngay. Rồi sỏi bay, quận chúa khỏi bệnh.

Chúa mừng lắm, trọng thưởng cho Quỳnh. Riêng Trạng, nhận thưởng đem về nhà rồi, cứ ngồi tùm tùm mà cười một mình.

54 - MÈO TRẮNG KINH

Mùa đông năm ấy, Quỳnh có việc cần đi gặp người bà con đang sinh sống ở Thăng Long. Đường về kinh thì xa, cuộc bộ phải mất cả tuần, mà Trạng vẫn vẹn có một quan tiền giắt lưng. Mới ngày thứ ba, tiền đã tiêu hết nhẵn. Chiều xuống, trời âm u lại điểm mưa lâm thâm, gió bắc. Đến đầu làng kia, bụng đói cồn cào, vừa may gặp một em bé mục đồng dắt trâu về xóm, Quỳnh hỏi thăm lối vào nhà ấp trưởng.

Ấp trưởng làng này vừa giàu sù, vừa nổi tiếng quỉ quyết. Qua vài lời chuyện trò với người lỗ độ đường, hần đoán thăm

khách không phải là hạng tầm thường, bèn vốn vả mời nghỉ lại và sai gia nhân làm mâm cơm thịnh soạn để thết đãi. Nhưng mấy ngày liền, khách cứ đi đi lại lại, rồi đến bữa nằm dài đợi cơm rượu, hỏi đến chức danh công vụ thì cứ ậm ậm ừ ừ. Chủ nhà sốt ruột, sinh nghi. Như thường lệ, tối hôm ấy ăn xong một lúc, Quỳnh cáo lui về phòng riêng giáp với phòng ngủ của chủ nhân. Được một chập, Quỳnh tắt đèn lên giường nằm. Biết ở phòng bên có người vẫn thức rình mò mọi hành vi của mình, lát sau Quỳnh vờ thức dậy rón rén thắp đèn, sau đó cẩn thận lần dưới vạt áo, lấy ra một bọc nho nhỏ bên trong đựng ba gói vuông, bản bằng nhau. Khách cầm bút lông chấm chấm, mút mút đầu ngòi, hí hoáy viết vào từng gói như để đánh dấu cho khỏi nhầm lẫn (thực ra chẳng viết gì cả) miệng lẩm bẩm đọc, cố ý cho kẻ đang rình bên kia khe vách vừa đủ lắng nghe: Độc được (thuốc độc) của nhà chúa... Độc được của bà chính cung... Độc được của thái tử. Làm như vậy đoạn Quỳnh đem gói chung thành một bọc như cũ giắt vào lưng áo. Xong rồi tắt đèn, lên giường nằm trở lại. Khi phòng bên này bắt đầu tiếng gáy đều đều, thì phòng bên vọng sang tiếng động khe khẽ. Tên áp trưởng bí mật mở chốt cửa ra ngoài, lén đến chuồng ngựa... hộc tốc lao đi trong đêm.

Sáng hôm sau, mới hừng sáng, quan quân từ đâu ập tới nhà áp trưởng đông nghịt, gương giáo tua tủa vây kín mọi phía. Quỳnh mở mắt, chưa kịp búi tóc¹ đã bị trói nghiêng lại, quăng lên một chiếc xe có bốn ngựa kéo, trẩy gáp về kinh.

Trước phủ chúa, Quỳnh bị điệu ra xét xử với nhân chứng và vật chứng rành rành. Chúa đích thân tự tay mở tang vật. Té ra chẳng có gì ghê gớm? Chiếc bọc được gói kỹ lưỡng trong mấy lần mo cau, phủ ngoài bằng một vuông vải điều là chiếc bọc chứa ở bên trong mấy gói cơm khô nhỏ, chúa lấy mũi hài đá té nắm cơm về phía Quỳnh, hất hàm tỏ vẻ khinh miệt:

1. Thời xưa đàn ông để tóc dài, búi gọn lên gọi là búi tóc, hoặc củ hành.

- Ta tưởng thế nào... Tài giỏi như Trạng mà cũng ăn cả của vớt đi này à?

- Khỏi chúa - Quỳnh đáp lại không chút ngần ngừ - nhà chúa thừa thãi mới gọi của đó là của vớt đi. Còn thần dân bên dưới đâu dám phung phí một hạt, họ gọi cơm gạo là ngọc thực. Nói rồi, Quỳnh trân trọng nhặt lấy mấy hạt cơm khô, bỏ vào mồm nhai rào rào. Chúa biết mình lỡ lời, đỏ bừng mặt, lại thêm một phen mắc lõm, tức lộn ruột. Không có cố gì buộc tội Quỳnh, chúa truyền nọc tên áp trưởng ra, bắt lính đánh ba chục trượng vì tội nói láo và báo sai.

Trước cảnh tượng ấy, Trạng chỉ mỉm cười. Mặc dầu đã được tha bổng, trước khi bái biệt bề trên, Quỳnh vẫn không quên giễu chúa bằng những lời can khéo. Xin chúa rộng lượng tha thứ cho áp trưởng. Và cho thần được cảm ơn hần cùng quan quân triều đình.

55 - MÓN "ĐẠI PHONG" DÂNG CHÚA

Chúa xơi quá nhiều sơn hào hải vị nên sinh ra biếng ăn, gọi Trạng Quỳnh vào bảo:

- Ta nếm đủ mùi sơn hào hải vị, không còn thấy có món nào ngon nữa. Trạng có biết trên đời còn món gì lạ mà ngon không?

Trạng tâu:

- Khỏi chúa đã xơi mâm đá chưa?

Chúa:

- Ta chưa nghe nói đến món ấy bao giờ.

Trạng:

- Món này đại bổ và đại ngon. Theo sách dạy, người ăn món này phải ngồi chờ từ lúc nấu tới khi chín, không được ăn gì khác giữa chừng. Nếu chúa muốn dùng thử, thì ngày mai xin chúa ngự giá đến tệt xá của thần, thần xin đích thân nấu dâng chúa.

Chúa hài lòng, hẹn mai sẽ đến nhà Trạng.

Hôm sau, chúa đến thật. Quỳnh mời chúa ngồi, rồi đốc thúc người nhà đốt lò, quạt bếp, cho đá vào nồi ninh ngay trước mặt chúa. Chúa ngồi nói chuyện với Quỳnh từ sáng đến trưa đã thấy ngót bụng, hỏi Quỳnh mâm đá chín chưa. Quỳnh chạy tới bếp, múc một viên đá lên bấm thử rồi đưa chúa xem, nói là chưa đủ, xin chúa đợi cho một lúc nữa. Chúa nóng ruột, đi ra đi vào. Chúa chờ tới quá trưa sang chiều, rồi đến lúc mặt trời sắp lặn mà mâm đá vẫn chưa chín. Đói quá, chúa phải hỏi Trạng có món gì khác thì cho ăn tạm.

Trạng vào lấy một bát cơm nguội trộn tương dâng chúa. Chúa đói ngấu nên ăn thấy ngon lắm, rồi không chờ được, ra về.

Hôm sau, Trạng vào châu, chúa hỏi:

- Hôm qua, Trạng dâng món gì lạ mà ta ăn thấy ngon quá thế!

Trạng tâu:

- Đó là món "Đại phong" chính hiệu của nhà thần đấy ạ!

Chúa tấm tắc khen mãi.

Tan châu, các quan văn võ xúm lại hỏi Quỳnh, đại phong là món gì.

Quỳnh ung dung đáp:

- Đại phong là gió to. Gió to thì đổ chùa. Đổ chùa thì tượng lo. Tượng lo là lọ tương.

Nghe xong, các quan sùng sốt!

56 - ĐÀO TRƯỜNG THỌ

Nhiều kẻ xu nịnh khi có được của ngon vật lạ thường dành đem biếu vua. Trạng Quỳnh rất ghét thói xu phụ đó. Một hôm, túc trực trong cung, có người đem dâng vua một mâm đào, gọi là "Đào trường thọ". Quỳnh thùng thỉnh lại gần, lấy một quả, ăn trước đông đủ mặt vua quan. Vua quở, giao xuống cho các quan nghị tội về hành vi của Quỳnh. Các quan chiếu theo luật "mạn quân" tâu phải chém đầu. Quỳnh quỳ xuống thưa rằng:

- Đình thần nghị tội hạ thần như vậy, thật là đúng luật, không oan. nhưng xin hoàng thượng rộng dung cho hạ thần được nói vài lời rồi chết cho thoả!

Vua phán bằng lòng. Bấy giờ Trạng mới chậm rãi nói:

- Muôn tâu bệ hạ, hạ thần có bụng tham sinh, sợ số chết non, thấy gọi là quả "trường thọ" thêm quá, tưởng ăn vào được sống lâu như ông Bành Tổ để được thờ vua cho tận trung. Không ngờ nuốt chưa khỏi mồm mà chết đã đến cổ? Hạ thần trộm nghĩ đây chính là đào "đoản thọ" chứ không phải đào "trường thọ". Xin vua hãy chém đầu kẻ dăng đào dối trá trước, được vậy hạ thần đây có chết cũng cam lòng.

Vua nghe Quỳnh nói có lý, bèn tha tội cho cả Trạng lẫn kẻ dăng đào.

57 - THI MÂM NGŨ QUẢ

Đã thành lệ, nhiều năm qua, cứ đến dịp rằm trung thu, nhà chúa lại mở cuộc thi mâm ngũ quả. Những nhà giàu cùng bọn quyền quý ở Thăng Long từng bỏ ra hàng vạn quan tiền, hàng trăm đỉnh bạc mà chưa năm nào có người giật nổi giải nhất hội thi. Chúa Trịnh rất khó tính trong cách chọn quả, lựa mâm. Nhất là mấy kỳ gần đây chúa mắc bệnh cúm (sợ) nắng, cúm gió. Trong dạ hội, chúa chỉ rủ màn ngồi ngự lãm, còn chính cung lệnh bà¹ mới là "chúa" thực sự làm giám khảo, thì việc chấm giải càng rắc rối khắt khe hơn nữa!

Đặc biệt năm nay, Trạng Quỳnh cũng đăng cai tham dự cuộc thi. Trạng nói trước với bầu bạn: "Tôi đã trượt hội thi, lần này quyết đoạt giải hội rằm".

Mặc cho thiên hạ đua nhau chuốc các thứ quả hiếm về bày mâm, nào hồng Hạc Trì, nào lê, đào Lạng Sơn, nào nhãn Sơn Nam (Hưng Yên), nào bưởi Nghệ...

1. Vợ chúa Trịnh.

Vào cuộc thi, Trạng thành thoi nhớn nhợ tay không, chỉ giắt ở cổ áo dài một tờ giấy cứng cuộn tròn. Đến lượt mình, Quỳnh rút tờ giấy, trải phẳng trên án thư trước mặt chúa và bà chính cung. Đó là tờ tranh vẽ một thiếu nữ mười lăm tuổi khỏa thân, dáng yêu kiều, nằm nghiêng mình về một phía, một chân hơi co, một chân duỗi thẳng, đôi bàn tay úp lên đặt dưới ngực, ngón tay đan chéo vào nhau... Dưới tờ tranh đề:

Mâm ngũ quả rằm!

Quỳnh ung dung nói:

- Xin nhà chúa thưởng ngoạn và cho điểm "mâm ngũ quả" thần mới sấm.

Chúa nghiêm mặt:

- Người nghĩ thế nào, đảm bảo đây là mâm ngũ quả?

Quỳnh lặng lẽ lùi ra xa một bước, dùng cây quạt tay thước lần lượt điểm lướt qua bức tranh:

- Trước hết chỉ vào đầu thiếu nữ và nói: Đây là quả bưởi; tiếp đó, đến đôi mắt, lại nói: Đây là chùm nhãn hai quả? Cây quạt dừng lại ở ngực, Quỳnh tâu: Đây là cặp đào tơ. Còn đôi bàn tay úp lại với những ngón tay nuốt nà kia là trái phật phủ. Và đến chỗ cuối cùng, Quỳnh mỉm cười lấy đầu cán quạt khoanh một vòng: Đây là quả mít mới bổ, còn nguyên múi thơm phức!

Bất giác đức ngài thích chí cười như nắc nẻ. Bà chính cung thấy chúa đã mắc bệnh hiểm nghèo, còn thích những của "khó tiêu" chỉ cười nhạt rồi cất vấn lại Quỳnh:

- Ngõ Trạng cho xem trò gì mới mẻ, chớ thứ ngũ quả ấy thì nữ nhân nào mà chẳng có?

Quỳnh biện bác ngay:

- Tâu lệnh bà, tục ngữ có câu: "Người năm bảy đáng, của năm bảy loài". Đầu phải người nào cũng giống người nào? Các bậc anh linh kiệt xuất như bà Trưng, bà Triệu; có bậc hiền hạnh tài trí như Ngọc Hoa, Phương Hoa¹; những kẻ người trần mắt

1. Nhân vật nữ trong hai truyện Nôm khuyết danh "Phạm Tải - Ngọc Hoa", "Phương Hoa".

thịt, thất đức, thất phu¹, thì đem gánh đồ đi không hết... Thần trộm nghĩ, thức cây, thức quả cũng vậy thôi? Có thứ đào, bưởi ngọt, nhãn lồng, nhãn giống, đào tiên, đào tơ, mít thơm, mít mật... Lại có bưởi đắng, bưởi lựu, nhãn trơ, nhãn còi, đào phàm, đào diếc, mít đặc, mít dai... Xin lệnh bà xem lại cho kỹ, "ngũ quả" của thần dâng nhà chúa đúng là mâm quý, hiếm.

Quỳnh thao thao bất tuyệt. Bà chính cung cũng nghe câu được câu chăng, lại sợ mình bị lẫn vào loại nữ nhân tầm thường bèn hỏi lại cho rõ:

- Thế Trạng xếp ta vào "đắng" người nào?

Quỳnh nhìn chằm chằm bà chúa từ đầu đến gót rồi làm ra bộ cung kính:

- Tâu lệnh bà, nhan sắc như lệnh bà... đáng được xếp vào loại "khuyên thành, khuyên quốc!".

Bà chính cung cũng chẳng hiểu điển tích sâu xa², đoán là mình được khen đẹp nhất nước, trong bụng có ý hàm ơn Trạng.

Nhà chúa từ nãy vẫn mãi miết ngắm nghía "trái mít bồ đề" trên bức tranh, không để ý đến mọi sự đối đáp giữa chính cung và Trạng. Rồi đức ngài thở dài, chép miệng:

- Giá mâm "ngũ quả" này là thật, thì ta chấm giải nhất ngay cho người.

Quỳnh biết chúa đã xiêu lòng, tâu luôn:

- Nếu mâm "ngũ quả" của thần mà thật, tức là nó có thể sờ thấy, ngửi thấy, có thể ăn được như người mong muốn, khải chúa và chính cung lệnh bà, thần nghĩ thế thì giá trị của nó chẳng thể lâu bền. Bởi, dầu thơm tho ngon miệng, ngon mắt đến mấy, những thứ đó gọi là "ăn" được, vào tay bạc cao sang như nhà chúa cũng chỉ thưởng thức một vài lần là chán ngay.

1. Người phụ nữ bạc ác, đối xử tàn tệ với chồng con.

2. Ý nói sắc đẹp người đàn bà làm vua say đắm đến nỗi để mất nước, mất thành vào tay giặc.

Bẩm... mâm ngũ quả của thần vô giá, không có thứ hoa quả nào sánh được. Dem bày nó ra, không đầy điệem gì, chúa không sợ thiu, sợ thối, "ăn" cả năm cả đời vẫn không hết. Mà muốn "ăn" lúc no, lúc đói, khi nào cũng tốt, không ngại bội thực, khó tiêu. Thậm chí cả nhà, cả họ nhà chúa muốn cùng "ăn" cũng không sợ mất phần của ai. Bẩm, chính vì nó đặc biệt quý như vậy, thần mới đem dâng chúa còn việc dự thi chỉ là nhiên hậu.

Chúa Trịnh quay sang bên phải, vấn ý chính cung. Bà chúa mỉm cười...

Thế là rằm tháng tám năm ấy, Trạng chiếm giải nhất cuộc thi "mâm ngũ quả".

58- CHÚI CHÚA

Một hôm Quỳnh chơi xỏ chúa, bị chúa bắt trối phơ giữa sân rồng. Quỳnh đương nằm ngoài sân, bỗng nhìn lên trời cười như nắc nẻ. Chúa ngồi trong nhà tò mò hỏi Quỳnh cười cái gì.

Quỳnh nói:

- Thần nghĩ đến một việc buồn cười lắm.

Chúa hỏi:

- Việc gì hay thế, nói ta nghe.

Quỳnh úp mở:

- Nói ra chỉ sợ mang thêm vạ vào thân. Thôi thần chẳng dám nói.

Chúa xua tay:

- Không sợ. Cứ nói. Có ta đây, không việc gì mà sợ.

Quỳnh xin chúa cởi trối cho mới nói. Chúa bằng lòng hạ lệnh cởi trối cho Quỳnh.

Quỳnh nói:

- Thần cứ nghĩ đến người đàn bà chữa... Thần buồn cười quá.

Nói rồi Quỳnh lại cười.

Chúa hỏi:

- Người đàn bà chúa thì sao mà buồn cười?

Quỳnh lại cười:

- Người đàn bà chúa ngủ với chồng...

Chúa lại hỏi:

- Ngủ với chồng thì sao?

Quỳnh thưa:

- Chúa đừng bắt tội thì thần mới dám nói.

Chúa gật đầu. Quỳnh tiếp:

- Người đàn bà chúa ngủ với chồng thì chẳng khác gì *thằng ngoài đ...* *mẹ thằng trong*, còn *thằng trong thì bú c...* *thằng ngoài!*

Chúa tái mặt đi, giận lắm. Quỳnh đã chửi thẳng vào mặt chúa.

59 - ĂN BÊN TRONG... VÀ ĂN BÊN NGOÀI...

Sau vụ trái đào, các cận thần xui nịnh chúa lại dâng kế để hạ nhục Quỳnh một phen. Chúa nghe theo, truyền mở đại tiệc, mời tất cả các quan trong triều vào dự, nhưng lại dọn một mâm riêng để ở ngoài sân dành cho Quỳnh.

Khi vào tiệc quân hầu theo lệnh chúa, mời Quỳnh ra ngồi một mình một mâm ở ngoài sân, còn tất cả các quan lớn nhỏ đều ngồi với chúa trong điện.

Quỳnh điềm nhiên ngồi xuống, ăn uống no say. Đến lúc quân hầu dâng món tráng miệng, Quỳnh cầm một trái chuối lên, bóc ra, nhưng chỉ ăn vỏ còn ruột bỏ đi.

Các quan thấy hành động của Quỳnh quái gở như vậy, lấy làm lạ, xúm lại hỏi. Quỳnh lớn tiếng chậm rãi đáp:

- Sở dĩ tôi ăn bên ngoài là bởi tôi thấy ăn bên trong như ăn cứt vậy.

Ai nấy đều tái mặt. Chúa nghe thấy nhưng giả bộ như không biết, rồi truyền bãi tiệc. Các cận thần của chúa lại

dâng kế, lần này cũng mở đại tiệc mời tất cả các quan dự nhưng đổi chỗ, cho Quỳnh ngồi bên trong và chúa cùng các quan ngồi bên ngoài.

Chúa lại nghe theo. Vài ngày sau đại yến lại được mở ra. Lần này, quân hầu dọn một mâm riêng cho Quỳnh ngồi trong điện, còn chúa và tất cả các quan ngồi ở ngoài sân.

Cũng như lần trước, Quỳnh vẫn điềm nhiên ngồi xuống, ăn uống no say, không để ý đến mọi người bên ngoài. Khi quân hầu dâng món tráng miệng, Quỳnh cầm ngay một trái chuối lên, bóc ra ăn ruột chuối còn vỏ bỏ đi.

Mấy viên cận thần của chúa thấy vậy mừng rỡ, cho mà Quỳnh đã bị trúng kế, liền vội hỏi:

- Sao bữa trước quan Trạng bảo ăn bên trong như ăn cút mà bữa nay ngài lại ăn bên trong vậy?

Quỳnh khoan thai, lớn tiếng đáp:

- Ấy lần trước thì thế đó! Nhưng lần này thì tôi lại thấy ăn bên ngoài như ăn cút, thành thử tôi phải ăn bên trong vậy!

Chúa cũng như toàn thể các quan đều nghe rõ từng tiếng của Quỳnh nói, nhưng chúa không bắt tội Quỳnh được đành làm thình, lặng lẽ lui vào hậu cung và căm giận Quỳnh hơn nữa.

60 - NGỌC NGƯỜI

Chúa có một viên ngọc quý, suốt ngày nâng niu, giữ rất cẩn thận. Nhân một buổi dạ tiệc, Chúa đem ngọc ra khoe. Các quan nhiều kẻ có thói hay nịnh bợ, đua nhau tán tụng. Kẻ thì nói: "Ngọc của chúa quý hơn ngọc rắn, mang vào người, có thể nghe được tiếng chim kêu, tiếng sâu, kiến!". Kẻ khác lại nói: "Ngọc của chúa quý hơn ngọc rết, giữ ngọc rết trong người dao chém không đứt, tên bắn không trúng, xông pha trận mạc như đi vào chỗ không người?". Kẻ khác lại ngọt ngào: "Ngọc của chúa quý hơn ngọc ba tiêu, lấy trong cây chuối, ba nghìn năm mới có một

lần, giữ được ngọc này thì thoát tục, tôi được cõi Bồng lai, lại có thể phân biệt được đâu là kẻ yêu quái, đâu là người trần tục!". Nhiều kẻ thi nhau tán tụng, nào là ngọc kỵ thủy, ngọc kỵ hỏa, v.v...

Thấy Quỳnh vẫn đứng im chưa nói năng gì, chúa bèn hỏi. Quỳnh chấp tay cung kính:

- Khỏi chúa, trong cõi đất trời, không có gì quý bằng người. Ngọc rắn, ngọc rét có quý, nhưng sao dám sánh cùng ngọc người... Ngọc người chỉ nằm trong óc người. Nhưng chỉ kẻ ngu ngốc mới có ngọc, còn khôn ngoan, thông minh thì lại không thể có.

Chúa hỏi:

- Sao người ngu ngốc mới có ngọc?

Quỳnh đáp:

- Chúa chẳng nghe người ta bảo người khôn thì anh hoa phát tiết ra ngoài đó ư? Còn người ngốc, bao nhiêu tình khôn, tài trí không phát tiết ra ngoài được, nên hun đúc trong óc, rồi lâu ngày thành ngọc.

Chúa nghe thích lắm, bèn bảo:

- Nhà ngươi hãy tìm kiếm cho ta một viên ngọc người.

Quỳnh lại tâu:

- Kẻ hạ thần, tuy là người trần mắt tục, nhưng vẫn thấy hào quang sáng trưng quanh mình chúa.

Đám văn bá quan đang có mặt lại thi nhau quỳ lạy:

- Dạ hào quang sáng trưng quanh mình chúa thượng đó ạ! Chúng thần nhìn rõ lắm ạ!

Nghe nói lời tâu của bề tôi, chúa thích lắm, Quỳnh tiếp:

- Tâu chúa thượng, đó chính là hào quang của viên ngọc. Nếu chúa muốn thấy nó, xin chúa truyền cho quan ngự y tìm cách mổ óc ạ!

Chúa chợt hiểu ra, tức uất người, mà chẳng làm gì được Quỳnh.

61 - TỨC CƯỜI ÔNG BÀNH TỔ

Chúa bình sinh ưa thích thuật tướng số, nên đám cận thân thường đem những chuyện này để mua chuộc cảm tình chúa.

Trong một buổi triều kiến bên phủ Liêu nhân rảnh rang chúa bàn về tướng số:

- Người nào có nhân trung dài được một tấc thì sống được một trăm tuổi.

Quỳnh ôm bụng, cười sằng sặc.

Chúa trừng mắt, nhìn Quỳnh, phán hỏi:

- Lời của ta bàn đó, có đáng gì cho khanh phải cười?

Quỳnh vội tâu:

- Khỏi chúa thượng, lời chúa thượng phán dạy, thần đâu dám cười. Thần cười đây là cười ông Bành Tổ.

Chúa vặn hỏi:

- Tại sao khanh lại cười ông Bành Tổ?

Quỳnh tâu:

- Theo lời phán dạy của chúa thượng, ai có nhân trung dài một tấc thì sống lâu được một trăm tuổi, vậy xưa kia ông Bành Tổ sống tới bảy trăm tuổi, hẳn nhân trung ông ấy dài tới bảy tấc. Thần nghĩ như vậy mà tức cười, cúi xin chúa thượng tha tội cho.

Chúa biết Quỳnh có ý châm biếm mình, nhưng lời nói của Quỳnh hữu lý không thể quở phạt gì được cả.

62 - CHÚA NGỦ NGÀY

Một buổi trưa vào hầu chúa, không thấy chúa ở cung, hỏi thị vệ, thì ra chúa đương giấc. Nhân sẵn bút nghiên, Quỳnh đề ngay hai chữ vào tường rồi ra về.

Lúc chúa dậy, ra công đường, thấy ở tường có hai chữ "ngọa

sơn" nét mực hầy còn tươi rói, không biết ai đề và cũng không biết nghĩa ra làm sao. Khi hỏi thị vệ mới hay là chữ của Quỳnh. Đến buổi chiều, đông đủ các quan, chúa hỏi, không ai đoán được, phải triệu Quỳnh đến.

Quỳnh thưa:

- Hai chữ ấy chẳng có gì sâu sắc cả, hạ thần cứ lấy nghĩa đen mà viết, xin chúa chịu khó nghĩ một chút là hiểu ngay thôi.

Chúa nghĩ không ra mới bảo Quỳnh:

- Cứ cắt nghĩa cho ta nghe, không hề chi mà ngại.

Quỳnh ngập ngừng mãi mới nói:

- Chữ "ngọa" nghĩa là nằm, mà nằm hẵn phải ngủ, mà ngủ tất là ngáy. Chữ "sơn" nghĩa là núi, núi tất phải đèo, vậy hợp hai chữ lại là "ngáy đèo"...

Cả triều đình ai cũng bụm miệng cười, chúa không chịu được bật cười to, muốn bắt tội Quỳnh, nhưng chúa đã lỡ hứa rồi, đành thôi.

63 - MỪNG CHÚA THẮNG TRẬN

Chúa Trịnh sau khi tuần du một vùng biên ải miền Tây, trở về kinh cứ huênh hoang khoe rằng "quân nó" vừa thua to, vì bị quân nhà chúa nửa đêm bất thần phá lủy đánh thốc vào... Phụ họa với nhà chúa, bọn quan nội và lũ nịnh thần đua nhau dâng biểu chúc tụng. Nhân cơ hội này, Quỳnh cũng làm một bài thơ gửi mừng chúa.

Thơ rằng:

*Nửa đêm giờ tí trống canh ba
Thoát tiến lên thành phá lủy ra
Một tướng thẳng vào trong cửa hiểm
Hai quân đứng núp chực bên hà
Quân ta đổ lộn cùng quân nó*

Nước nó *giao hòa* với nước ta¹

Đánh đoạn rút về *lau khi giới*

Tìm nơi *vũ khố* để can qua.

Nghe nói mới đọc qua lần đầu, chúa đắc ý. Nhưng xem lại, ngẫm nghĩ, nhà chúa bỗng nhăn mặt nói với thị thần: "Trạng lại dùng "cái ấy" để lờm ta rồi, thế mà tụi bay không đánh hơi thấy à?".

64 - LỄ TẾ SAO

Chúa Trịnh lâm bệnh ngày một nặng. Lúc đầu cơn nắng, cơn gió, dần dần nửa tỉnh, nửa mê, tâm thần hoảng loạn. Chứng bệnh nhà chúa thật tai ác. Mỗi ngày lên cơn dăm bảy bận. Mỗi bận lại bắt bọn quan lại đem một người đàn bà đẹp vào cung cấm, lột trần truồng trước mặt chúa, để chúa cào cấu, cắn xé... Có như thế cơn bệnh mới chóng lui. Nhiều thiếu nữ đã chết oan uổng, hoặc chịu mang thương tích suốt đời, Quỳnh biết chuyện này, hết sức phẫn nộ. ông tự nhủ không thể để tình cảnh ấy kéo dài, bèn lập mẹo trị bệnh chúa...

Có tin báo đến tai bà chính cung: Chỉ có Trạng Quỳnh mới chữa khỏi căn bệnh hiểm nghèo kia của chúa.

Bà chính cung tức tốc cho vời Trạng đến:

- Tính mệnh của nhà chúa đang như ngàn cân treo sợi tóc. Ta đã dùng đủ tay nghề y danh tiếng, đã lễ cầu các vị tiên liệt ở nhà thái miếu và các đấng thần, Phật tối linh khắp miếu xa, đền gần mà bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Bây giờ chỉ còn trông cậy vào Trạng.

Quỳnh vào thăm bệnh chúa lúc trở ra, làm bộ lo lắng tâu với chính cung:

1. Trong *Nam thiên lịch đại tư hực sử* ghi là: Nước nó ra đấu với nước ta.

- Tâu lệnh bà, đúng như lời người dạy, sự sống của đức ngài chỉ còn le lói trong muôn một. Tiếc là lệnh bà cho gọi thần hơi muộn. Nhưng còn nước còn tát, thần xin dốc sức vì chúa một phen. Thần chẳng cần tiền bạc, danh vọng gì, chỉ thỉnh cầu lệnh bà chuẩn y cho mấy điều.

Quỳnh ra hiệu để chính chung đuổi hết quan thị và bọn hầu cận đi khỏi, mới nói tiếp:

- Biết sắp vào châu đức bà và thăm bệnh nhà chúa, đêm qua thần đã tắm gội sạch sẽ, vào cầu mộng ở đền Trấn Vũ.

Chính cung vội hỏi:

- Đức thánh ngài dạy sao?

- Thần cầu mộng lúc giờ tý¹ đến giờ Sửu². Ứng mộng ngay. Đức thánh truyền cho thần biết, muốn cứu nhà chúa, trước hết phải làm hai việc.

Đức bà phải tha hết những con gái nhà lành và tất cả những người đàn bà khác đang bị giam giữ ở các nơi trong phủ chúa để đợi đưa vào cung tiến. Đức bà phải lập một đàn sao giữa trời đất để thần làm lễ tế sao. Trong bảy ngày đêm liền, thánh truyền phải dùng dây lụa buộc chặt chúa vào sập rồng. Ngoài chính cung lệnh bà, kẻ hạ thần với hai tên hầu cận, tịnh không một ai được đến gần đức ngài.

Bà chính cung ngẫm nghĩ một lát rồi chấp thuận. Ngay hôm sau, mọi việc bắt đầu. Quỳnh đứng ra làm lễ tế sao. Đêm đến, trên giàn cao, bà chính cung và các hàng quan văn võ đại thần mặc lễ phục, hai tay dâng hương, quỳ mọp gối chung quanh chủ tế. Quỳnh tay cầm nghi trượng, tay "bắt quyết" mồm luôn đọc bài văn tế sao:

- Ô hô! Ngàn sao? Sao Loan, sao Mệ! sao Dập sao Dung? Sao Ú, sao Ngang! sao Bao, sao Thạm? Sao Hận, sao Tai? Mau cút lên trời? Chúa tôi khỏi bệnh. Ô hô cút mau!...

1. Tý: từ 11 giờ đêm tới 1 giờ sáng.

2. Sửu: từ 1 tới 3 giờ sáng.

Sau mỗi lần đọc, Quỳnh lại bắt mọi người đồng loạt nhắc lại.

Thật kỳ lạ, chỉ tế sao trong vài đêm, bệnh chúa lui trông thấy. Đến ngày thứ năm, chúa van vỉ kêu rên như một phạm nhân xin giảm tội: "Ta hết lên cơn rồi. Các người mau cởi trói cho ta?". Quỳnh nghiêm giọng đe nạt:

- Tùy chúa đấy thôi? Nếu chúa nóng lòng, không chịu phép đủ kỳ hạn, sau này thánh quả phạt, đừng trách cứ vào Trạng.

Nhà chúa đành phải nghe theo.

Sau bảy ngày đêm, chúa gần khỏi, người tỉnh táo, ăn ngon miệng. Chính cung cả mừng, mở tiệc lớn khoản đãi Trạng. Trong thành, ngoài cõi đồn dậy lên: "Trạng Quỳnh có thuật tế sao vô cùng mâu nhiệm!".

Các quan chiêm tinh đọc bao nhiêu sách chưa hề thấy có tên những vì sao lạ như vậy, lục tục rủ nhau đến khấn khoản cầu xin Trạng truyền cho bí quyết, Trạng nói:

Tôi không phải thầy cúng, cũng không phải thầy lang. Chẳng qua nhà chúa từ lâu đã mắc chứng ham mê tửu sắc, ăn, uống, ngủ, vô điều độ. Các ngự y đến xem mạch lại đua nhau bốc thuốc bổ thận, bổ dương, càng đẩy con bệnh đến chỗ cường dục, loạn dâm, loạn trí. Tôi bày mẹo cầu mộng là cốt mượn uy của thần thánh, bắt nhà chúa nằm bất động, kiêng khem mọi thứ, cho thể trạng trong người bình thường lại. Còn bài văn tế kia cũng chẳng có gì đáng bí truyền cả. Cứ đọc ngược khác rõ nghĩa. Tôi xin tế lại các ngài nghe.

Ô hô! Ngàn sao! sao Loan, sao Mệ là sao Mê, sao Loạn, sao Dập, sao Dung là sao Dục, sao Dâm, sao Ú sao Ngang là sao Ác sao Ngu...

Các quan chiêm tinh nghe Trạng kể như vậy đều cười bò, cười lăn...

- Các ngài thừa hiểu một khi các thứ sao xấu, sao độc kia không còn ám ảnh nhà chúa nữa, đã "cút lên trời" thì nhà chúa hết bệnh chứ còn gì nữa.

Họ phục Trọng vừa giàu trí thông minh, vừa giàu lòng nhân ái, xứng danh là "ngôi sao sáng xứ Thanh".

65 - CÂY NHÀ LÁ VƯỜN DÂNG CHÚA

Bị Trọng lờm đã nhiều lần, chúa vẫn để bụng tìm cách trả thù. Một hôm, chúa sai lính đến ỉa vào nhà Trọng cho bõ ghét. Trọng vui vẻ bảo ba quân cứ việc thi hành lệnh chúa. Rồi Trọng vào nhà, lấy dao cầm lăm lăm trong tay và nói:

- Chúa sai các người ỉa vào nhà ta, chứ không sai đái vào nhà đấy. Hễ kẻ nào trái lệnh chúa, ta sẽ cắt ngay chim đi.

Nghe vậy, nhiều tên sợ hãi bỏ về, vì xưa nay có ai ỉa mà nhin đái đâu. Duy có mấy tên lính lấu lỉnh, lấy gáo dừa hứng nước đái, chúng vừa thi hành được lệnh chúa, vừa làm đúng yêu cầu của Quỳnh. Trọng Quỳnh đành nuốt giận.

Tháng sau, Quỳnh sai người đi chợ thật xa, chọn mua mấy cây cải rõ to, đem về dâng chúa. Chúa sai nhà bếp nấu ăn, thấy ngon, khen là Trọng biết kính chúa. Chúa hỏi cải ở đâu mà to, ngon như vậy. Trọng thưa:

- Bẩm chúa, chả là tháng trước chúa sai lính đến ỉa vào nhà thần, thần đã cho người hốt tất cả đem bón cho cải trong vườn. Nhờ thế nên cải lớn nhanh và to như vậy. Nghĩ tình chúa tôi, gọi là "cây nhà lá vườn" thần xin kính dâng chúa để người thưởng thức.

Chúa giận tím gan, nhưng không biết nói sao, đành nín lặng để chờ dịp khác tìm cách trị Quỳnh.

66 - TRỌNG CHẾT CHÚA CÙNG BẮNG HÀ

Chúa bị Trọng Quỳnh coi thường nhiều phen nên rất căm giận. Lần này, chúa quyết xử Trọng để tránh những hậu họa về sau. Chúa sai nhà bếp bỏ thuốc độc vào thức ăn, rồi cho mời

Trạng đến dự yến tiệc. Trạng Quỳnh vẫn biết chúa rất ghét mình, nay bỗng được mời yến tiệc, hẳn là có việc chẳng lành. Trạng bèn gọi vợ con đến, dặn dò cẩn thận rồi ra đi.

Thấy Trạng Quỳnh đến, chúa đón tiếp niềm nở, tự tay rót rượu, ban yến cho Trạng. Biết không thể từ chối được Trạng đành phải ăn. Trạng Quỳnh và ăn được vài miếng, chúa bắt ngờ hỏi:

- Bao giờ thì Trạng chết?

Trạng nhếch mép cười và đáp:

- Thưa, khi chúa băng hà.

Chúa không nói gì.

Ăn xong, Trạng cáo từ về ngay. Vừa về đến nhà, Trạng thấy người nôn nao, khó chịu, vội lên vông nằm, và sau đó tắt thở. Người nhà làm theo đúng lời Trạng dặn.

Chờ mãi đến chiều chẳng thấy nhà Trạng có động tĩnh gì, chúa sai người đến dò xem. Người nhà chúa đến nơi, thấy Trạng Quỳnh đang nằm vông đọc sách, bên cạnh có vợ ngồi đưa vông và con ngồi quạt, còn người nhà thì đi lại như thường, vội về tâu lại với chúa. Chúa cho rằng thuốc độc không có công hiệu, đòi ngay nhà bếp lên căn vặn rồi tự mình nếm thử thức ăn đã đem mời Trạng. Lát sau chúa bị ngấm thuốc, lăn đùng ra chết.

Thấy bên phủ chúa đã phát tang, y lời Trạng dặn, lúc bấy giờ vợ con Trạng mới phát tang, báo tin Trạng Quỳnh đã mất. Thế là hai đám tang chúa và Trạng Quỳnh cùng đưa một ngày. Dân kinh kỳ bảo nhau, đúng là:

Trạng chết chúa cũng băng hà

Đưa gang đỏ đút thì cà đỏ tròn.

III.

TRUYỆN THƯỢNG NÀNH

1 - BÊ VỀ VỚI BÒ MẸ

Ở thôn nọ có hai nông dân tên là Đông và Đoài. Cả hai đều nuôi bò cái, hai con bò lại hao hao như nhau. Con bò ông Đông thì mới sinh bê con, còn bò ông Đoài lại là bò tơ. Tuy vậy, mỗi khi ra đồng, con bê cứ tung tăng, lúc thì dút vú bò mẹ, lúc lại nhảy cẫng đến cọ đầu vào đuôi con bò nhà ông Đoài.

Thấy thế, ông Đoài nổi máu tham, một hôm, nhân lúc con bê quán bên chân con bò nhà mình, ông bèn bắt nhốt lại. Ông Đông đến đòi, ông Đoài nhất quyết không trả, bảo rằng đó là con bê của ông. Hai bên đều đưa đơn kiện lên quan Thượng Nành.

Nghe đầu đuôi câu chuyện, quan sai lính theo hai ông về làng, bắt nhốt riêng hai con bò và con bê ra, mỗi con một nơi. Quan lại dặn phải để cả hai con bò suốt đêm nhịn đói.

Sáng hôm sau, quan thân hành đi cáng về thôn. Trước mặt hai gia chủ và dân làng, quan cho dắt con bò buộc cách ra hai bên, rồi cho mỗi con một nắm cỏ. Bị đói nên cả hai con đều vùi đầu vào ăn cỏ. Giữa lúc ấy quan sai lính dắt con bê ra đứng ở khoảng cách của hai con bò rồi lấy roi vục mấy cái thật đau. Bê con kêu lên thảm thiết. Tiếng kêu làm cho một trong hai con bò ngừng ăn. Nó lông lộn và kéo dây thừng đến cặng cả mũi. Nó vòng đi vòng lại chung quanh cái cọc, mắt nhìn con bê đang bị hành hạ với vẻ đau xót. Đó là con bò nhà ông Đông. Trong lúc ấy, con bò nhà ông Đoài thì vẫn cứ thản nhiên ăn cỏ ngon lành.

Quan phán bảo:

- Ai là chủ nhân của con bò này?

- Đây chính là bò mẹ.

Quan còn ra lệnh cho lính thả bê con ra, quả nhiên, con bê được tự do, vội vàng chạy về quán lấy bò mẹ.

Hết đường chối cãi, ông Đoài đành quỳ xuống mặt quan nhận lỗi.

Dân làng tham dự buổi xử kiện vỗ tay, reo ầm lên ca ngợi tài sáng suốt của quan.

2 - KỂ BẮT TRỘM GÀ

Đang ngồi trên cang đi qua làng, quan Thượng Nành nghe thấy tiếng chửi om sòm của một bà già:

- Cha tiên nhân bố mày! Nó ở nhà tao, nó là con gà. Nó về nhà mày, nó là con thành nanh đỏ mỏ.

Quan hạ lệnh dừng cang, hỏi dân làng đang tụ tập ở đó. Dân thưa rằng bà ấy mất gà, không biết ai bắt, nên tiếc của chửi cho hả giận. Quan bảo:

- Không được phép thế.

Quan sai bà già ra giữa sân, bắt đứng nghiêm rồi cho mọi người có mặt ở đó lần lượt đi ngang trước mặt, mỗi người tát vào mồm bà một cái. Lệnh của quan thì phải thi hành. Có điều, ai cũng thương bà già đã mất của lại phải chịu đòn, nên cũng chỉ tát nhẹ tay lấy lệ. Cho đến lúc, có một anh, tay áo xắn quá khuỷu, mặt hầm hầm tiến đến trước mặt bà, nói:

- Gái đi già mồm này!

Rồi anh ta đưa thẳng cánh tay, tát bà già một cái thật mạnh.

Quan ra lệnh cho lính bắt giữ ngay anh đó lại, rồi bảo:

- Bà già tiếc của nên mới chửi, mà chửi như vậy là sai. Nhưng ai cũng thương tình, nên chỉ tát nhẹ tay. Còn anh, anh

không làm như họ. Chính anh đã lấy cắp gà. Bà già chủ thì anh bực. Nay được dịp trả thù, anh chẳng còn giữ gìn gì cả, đã nặng tay tát bà già, có đúng không?

Anh thanh niên run như cây sậy. Trước lời phân xử có lý có tình của quan, anh đành cúi đầu nhận là có bắt gà và xin đền.

3 - BÀN TAY ĐÃ CHẶT TRỘM CHUỐI

Lại có một nhà, chỉ một thoáng đã mất buồng chuối vừa đây quả. Vết chặt còn rành rành, nhựa chuối xanh tong tong chảy xuống. Tức quá, bà chủ nhà kêu chủ om sòm quân ăn trộm. Vừa lúc đó quan Thượng đang đi cáng về làng. Lối gần vào tới cửa đình là một đoạn đường bị lở. Quan dừng cáng lại, hỏi đầu đuôi câu chuyện, rồi bắt gọi dân làng ra phán:

Tất cả mọi người có mặt ở đây đều phải tham gia đắp chỗ đường lở này. Mỗi người chỉ phải xén một hòn đất ướt rồi bê đắp vào chỗ bị sạt lở xong rửa tay, đi qua trước mặt quan, để quan chứng kiến là đã biết tuân lời, làm tròn phận sự.

Không ai dám trái lệnh quan, vả lại mỗi người chỉ phải đắp có một hòn đất, công sức có đáng là bao. Từng người lần lượt chìa tay vừa rửa ra trước mặt để cho quan kiểm tra.

Đến một anh nọ, vừa chìa tay ra, thì quan giữ lại. Quan hỏi:

- Bàn tay anh có vết thâm vì nhựa chuối phải không?

Vì đang mải tập trung vào chuyện đắp đường, nên anh ta trả lời thật hồn nhiên.

- Bẩm vâng!

Quan hỏi tiếp:

- Chuối xanh anh chặt ở cây nào, dẫn quan đi xem.

Anh kia mặt cắt không còn hột máu, cúi đầu nhận tội. Theo lệnh quan, anh ta phải tự tay bê buồng chuối sang trả cho người chủ nó, và nói lời xin lỗi.

IV.

TRUYỆN BA GIAI - TÚ XUẤT

1 - PHÚC ĐỨC GÌ MÀY

Đi bên hồ Hoàn Kiếm, đối diện với nhà Bưu điện Trung ương bây giờ, có lẽ ít người chú ý đến một cây tháp còn sót lại của một ngôi chùa lớn ngày xưa: chùa Báo Ân. Chùa được dựng từ năm 1842, có nhiều tên gọi. Hoặc gọi tên chùa Báo Ân lên đặt dựa vào lý thuyết của đạo Phật: ai có ân đức thì được đền công, ai làm ác thì phải tội, v.v... Hoặc gọi là chùa Liên Trì, vì suốt bốn mặt chùa đều đào hào trồng sen, cái tên dân gian đặt cho thì lại gọi là chùa Quan Thượng.

Quan Thượng đây là Nguyễn Đăng Giai, lúc ấy làm Tổng đốc Hà Nội. Nguyễn Đăng Giai dựng ngôi chùa này theo qui mô to lớn. Diện tích toàn khu vực chùa rộng một trăm mẫu, mặt trước trông ra sông Nhị, mặt sau dựa vào hồ Hoàn Kiếm. Trong chùa có nhiều công trình kiến trúc to lớn. Thí dụ như đã cho xây đắp cả một Thập điện Diêm vương, phán quan, quỷ sứ, v.v... với nhiều hình thù ghê gớm. Có cả những nơi dựng lại cảnh cực hình tra tấn những người bị tội dưới địa ngục trông rất rùng rợn. "Quan Thượng" lợi dụng quyền lực và uy thế vừa là Tổng đốc Hà Nội, vừa là Kinh lược Bắc Kỳ nên đã ra lệnh quyền tiền mộ phu ở các tỉnh về làm chùa này suốt bốn năm mới xong, phí tổn rất lớn. Nhân dân bất bình đã truyền tụng bài thơ:

*Phúc đức gì mà bố đĩ Giai
Làm cho tốn Bắc lại hao Đoài
Kìa gương Vũ Đế còn soi đó
Chết đói Đài thành Phật cứu ai?*

Hai câu sau là điển tích bên Tàu, vua Lương Vũ Đế cũng sùng Phật, làm chùa ăn chay, mong cho Phật phù hộ. Nhưng rồi xảy ra loạn lạc, bị kẻ bề tôi là Hầu Cảnh đánh đuổi, Vũ Đế chạy chết ở Đài thành mà chẳng thấy Phật cứu giúp gì cả. Bài thơ cũng cất vắn Thượng Giai lấy tiền của nhân dân xây chùa như vậy, chắc là mong cầu phúc đức. Nhưng đã chắc gì.

Và quả là không chắc! Chỉ hơn hai mươi năm sau, Pháp chiếm nước ta đã cho phá trụi chùa Quan Thượng để làm nhà bưu điện và phủ thống sứ Bắc Kỳ. Cây tháp nhỏ là vật di tích cuối cùng còn sót lại. Hai trăm pho tượng trong chùa biến đi đâu mất cả. Nhưng người ta biết là công sứ Pháp Bôn nam (Bolnal) chiếm được pho đẹp nhất.

Nhưng giai thoại này, có người đã chép cho Ba Giai thấy quan Thượng làm chùa như vậy, đã tỏ ý bất bình, nên thơ mới đề (bài trên) ngay ngoài cổng. Lính bắt vào trình. Cụ Thượng quát:

- Anh là đứa nào? Học hành trường nào mà hỗn láo, dám hỗn láo với quan trên mà khinh bác cả đức Phật?

Ba Giai gãi đầu:

- Dạ bẩm không. Con có làm gì đâu.

- Anh viết thơ láo xược ngoài cổng, chữ nghĩa rành rành ra đấy sao còn chối?

- Bẩm cụ, con bực mình chuyện gia đình, ngồi thơ thẩn thì viết chơi, quen tay tiện thể ghi lên tường, chứ có dám nói gì đến cụ lớn đâu ạ.

Cụ Thượng đập bàn:

- Lại còn dối trá hả? Anh viết tên ta rành rành ra đấy mà còn cãi.

Ba Giai vờ lo sợ, rồi chấp tay:

- Xin cụ lớn xét cho! Con là dân nghèo ở xa, làm sao biết được quý tính cao danh của các quan trên. Tên ghi trong bài thơ là tên bố con đấy ạ!

Quan Thượng ngó người, lại quát:

- Thế là thế nào?

- Dạ bẩm cụ lớn. Con chính là tên thằng Giai, ở nhà quê thường lấy tên con cái để gọi. Vì thế bố con thường được gọi là bố đi Giai. Bố con ở nhà cũng mê theo đạo Phật lắm, được đồng nào cũng cúng hết bên chùa đông, chùa bên tây, mà nghèo vẫn hoàn nghèo. Dân làng mới chế diễu cho, đau lắm! Mấy câu thơ còn viết cũng của dân làng con, con nhớ mãi để ghi cái nhục, chứ con cũng có dám hỗn hào với bố con đâu ạ!

Nghe anh biện luận, cụ Thượng cũng không biết bắt bẻ thế nào. Cụ đành giữ mực quát tháo:

- Ta không biết chuyện bố con nhà anh. Nay cứ thấy anh vô cớ đem tên ta ra thì ta phải trị tội.

- Dạ thế bẩm, cụ cũng là Giai ạ?

- Láo vừa vừa, thế lại còn dám hỏi à?

- Dạ, nếu cụ là cụ Thượng Giai thì để con xin sửa lại bài thơ. Cụ Thượng Giai khác, bố đi Giai nhà con sánh làm sao được. Xin cụ lớn cho người nào chữ tốt viết lại bài thơ đi. Con xin kính mừng cụ mấy câu thơ này:

*Phúc đức chi bằng cụ Thượng Giai
Làm chùa phương Bắc lại phương Đoài
Nam vô tể độ nhờ ơn Phật
Lục thọ song toàn chẳng kém ai.*

2 - LỄ RA MẮT

Ra đến Hà Nội, Tú Xuất liền tìm gặp Ba Giai, và sau đó, hai người kết nghĩa anh em.

Ba Giai nói:

- Từ lâu, tiểu đệ vẫn nghe tiếng tiên sinh là một tay giang hồ hảo hớn, nay gặp nhau đây chẳng khác nào Quan Vân Trường mà gặp Trương Dực Đức.

Nhưng tiểu đệ đây dưới trướng còn một lũ đàn em, vậy tiên sinh hãy nên có một món quà ra mắt để bọn chúng phải kiêng nể, sau này để lại sai khiến.

Tú Xuất đang ngà ngà say rượu, nghe nói, liền móc túi lấy ra hai nén bạc để trước mặt Ba Giai và cười bảo:

- Tưởng gì, chớ lẽ ra mắt thì đây, tùy ý tiên sinh sử dụng sao cho chúng nó say túy lúy một bữa.

Ba Giai cười đáp lại:

- Tiền bạc mà làm gì, bọn chúng mình đây đâu phải những đám quan viên xôi thịt. Tụi đàn em chúng nó tưng thật, nhưng không phải lấy cái chuyện ăn uống làm trọng. Tiểu đệ nói có món quà ra mắt, ý nói là tiên sinh hãy làm một việc gì cho chúng nó phải phục sát đất mới hay.

Nghe ý kiến Ba Giai, Tú Xuất gật gù:

- Đúng, đúng! Xin lỗi tiên sinh, trong lúc sơ giao và vội vàng, tiểu đệ đã sơ ý hiểu lầm. Vậy theo ý tiên sinh, tiểu đệ sẽ ra mắt anh em bằng việc gì bây giờ?

Ba Giai trầm ngâm suy nghĩ một lúc đáp:

- Tại đây có một gã Khách (Hoa Kiều) buôn bán giàu có và thường lên mặt ta đây, nhất là từ ngày có lũ quan quân Cờ đen ở kinh thành này. Hằng ngày, cứ mỗi buổi sáng là nó lại vác xác qua đây, chân đi hài, miệng ngậm ống vố, lú lo lú lường, vênh váo, trông thật dễ ghét. Vậy mai này, tiên sinh hay làm thế nào mà giữa thanh thiên bạch nhật lột lấy cái mũ và đôi hài của nó, cho nó một phen làm trò cười thiên hạ. Như thế, chẳng những bọn đàn em phải báỉ phục ngay, mà đồng bào quanh phố cũng phải kiêng nể tiên sinh nữa...

Tú Xuất đồng ý. Sáng hôm sau gã Hoa Kiều đi ngang, Ba Giai chỉ mặt, Tú Xuất quan sát một hồi nói:

- Chốc nữa, nó về lại đường này, tiểu đệ sẽ "ra mắt" hần, vậy tiên sinh cho gọi đàn em lại, chọn cho tiểu đệ hai thằng để cất đặt công việc.

Ba Giai cho người đi gọi bọn đàn em, đến ngồi chật cả nhà hàng, cho biết lý do và giao cho Tú Xuất hai người để tùy nghi sử dụng.

Tú Xuất kéo hai đứa ra, dặn dò một lúc, rồi cả ba cùng bước ra ngoài phố.

Buổi trưa hôm ấy, người đi lại chợ búa khá đông, gã người Hoa trở về vừa đi ngang nhà Ba Giai đang lúc bất ý, bị một tên "côn đồ" giật lấy mũ, quăng lên mái nhà, rồi ù té chạy trốn. Gã kêu la ầm ĩ, Tú Xuất đứng gần đấy thấy vậy, liền can thiệp tức thì:

- Cái thằng láo quá. Mái nhà cũng không cao mấy, có thể trèo lên được, vậy để tôi làm kiệu, chú đứng lên vai tôi, trèo mà lấy.

Vì tiếc cái mũ mới đắt tiền, lại cảm vì lòng hào hiệp của một ông khách qua đường, gã người Hoa nọ liền cởi chiếc hài ra, làm theo lời Tú Xuất. Khi hắn bò lên mái nhà, lượm được chiếc mũ, thì Tú Xuất ngửa mặt lên, nói:

- Chú quăng xuống đây, tôi đỡ cho!

Chiếc mũ được ném xuống, Tú Xuất giơ cao tay đỡ, không để mũ lại rơi xuống đất. Tức thì, một "côn đồ" khác nhanh như chớp, vồ ngay lấy và xách luôn cả đôi hài đắt tiền của hắn mà chạy vào đám đông mất dạng. Tú Xuất thấy vậy vừa chửi rủa ầm ĩ, vừa vờ đuổi theo rồi cũng hút bóng vào trong dòng người náo nhiệt. Tội nghiệp cho gã trót đã leo lên mái nhà, còn Tú Xuất thì chạy rồi, không có ai đỡ, cứ loay hoay mãi trước đám đông đang nhìn lên. Hắn ta "tỉu nà ma" chán, và cuối cùng phải chịu mất tiền để cho một thanh niên đỡ xuống. Thanh niên này đưa hai tay khỏe mạnh ra đỡ cho hắn nhảy xuống. Đỡ thế nào không biết, mà khi gã chưa kịp bỏ chân xuống đất, thì cái bóp tiền trong túi áo rộng thùng thình của gã lại rơi xuống đất, và bỗng một tên "côn đồ" khác vội vàng cướp lấy chạy đi mất biệt. Báo hại cho anh ta phải thuê xe kéo, mời thanh niên nọ lên ngồi chung về nhà để lấy tiền trả công.

Vậy là, Tú Xuất chẳng những đã lột được mũ, và hài của gã người Hoa nọ mà còn nâng được cái bóp tiền đầy nhóc của y. Chiều hôm ấy, Ba Giai bày tiệc khao thưởng và Tú Xuất ra mắt bọn đàn em dưới trướng.

3 - VUA LÀNG CHẠY

Đồn rằng tài ba của Ba Giai thì thật đủ ngón, chẳng những nổi danh là đệ nhất "xỏ xiên", nghịch ngợm khét tiếng, mà còn thiện nghệ "phỗng tay trên" của thiên hạ. Tuy chẳng ăn cắp, ăn trộm của ai, song dân "làng chạy" chính gốc cũng phải lắc đầu thán phục, chẳng thế mà những tên trùm cướp giật, móc túi phải phong chàng là "Vua làng chạy". Tiếng tăm chàng nổi như cồn.

Một hôm, Ba Giai đang ngồi tán ngẫu trong nhà, bỗng có nghe tiếng lợn kêu eng éc bên hàng xóm. Ba Giai liền chạy ra, ngó xem, thì ra anh đồ tể ở làng nào đang mặc cả mua lợn của anh nhà bên cạnh. Ba Giai trở vào nói với mọi người:

- Cái thằng chết đâm chết chém nào lại muốn ngựa vầy, đến ngay cạnh nhà mình mua lợn, mua gà, đình tai nhúc óc, chẳng còn ai trò chuyện gì được với chúng. Tức cha chả là tức.

Một anh nói:

- Vậy có giỏi thì anh cho hấn một vố, chứa cái thói táo tợn dám qua mặt Ba Giai.

Một anh khác tiếp lời:

- Anh làm thế nào nâng tay trên được con lợn của hấn thì mới xứng mặt "Vua làng chạy"...

Cả bọn nhao nhao mỗi người góp thêm một câu, khích cho Ba Giai tím mặt. Đã vậy thì Ba Giai "xuất chương" cho chúng biết tay:

- Được, các anh cứ ngồi đây, để hấn mua xong con lợn đã, rồi tôi sẽ ra tay, lấy ngay lợn trước mặt cho các anh biết tài thằng tôi.

Nói xong, Ba Giai chạy ra sân, ngó qua hàng rào xem bình tình bên nhà hàng xóm ra sao, vừa lúc anh lái lợn đang trả tiền. Con lợn đã bị trói chặt bốn chân, nằm chổng queo ở góc sân, chỉ còn chờ anh lái xô đòn ống quẩy đi. Chuyện mua bán đến thế là xong.

Ba Giai liền vào nhà, nói với các "chiến hữu":

- Bây giờ, mấy anh chịu khó ngồi đợi ở đây, tôi chạy ù đi đằng này một tí, lát nữa sẽ mang cậu "ỉn" về, làm một bữa chén, mời các bạn nhậu thả phanh, cho bỏ những lúc thương nhau mà con chấy phải cắn đôi.

Cả bọn đồng thanh hưởng ứng.

Xong, Ba Giai vào nhà lấy đôi dép mới toanh ra, cuộn tròn trong chiếc võng rách, rồi cầm đầu cầm cổ chạy biến đâu rất nhanh.

Cả bọn thấy vậy, ngơ ngác nhìn nhau, chẳng hiểu Ba Giai định giở trò gì. Nhưng vốn phục tài chàng, họ lại im lặng, ngật ngưỡng uống trà, chờ xem cơ sự thế nào.

Con đường từ nhà Ba Giai ra đường cái, khúc khuỷu quanh co, lại lắm bụi gai, bụi dứa, cây cối mọc rậm rì hai bên đường, nhiều đoạn chỉ cách nhau chừng mười bước, mà người nọ không nhìn thấy người kia, đúng là chốn nương thân của phường trăn lột.

Ba Giai theo đường tắt, tới chỗ miếu gốc đa là nơi cây cối um tùm nhất; lôi trong võng ra đôi dép mới toanh, vút một chiếc xuống giữa lối đi rồi tùm tùm cười qua khúc queo cách đó chừng vài chục bước, lại vút một chiếc dép nữa tênh hênh ở ngay giữa đường, đoạn nấp vào bụi cây chờ.

Lát sau anh lái khệ nệ quẩy lợn đi tới, chợt nhìn thấy chiếc dép mới, liền dừng chân ngấm ngấm rồi ướm thử, thì thấy vừa như ỉn. Bụng đã định nhật nhưng lại nghĩ: chỉ có một chiếc thì nhật làm gì, nên đá nó vào bên đường, rồi ra bộ người thật thà "hứ" một cái rồi đi thẳng.

Mới được quãng mấy chục bước qua khúc queo vòng qua miếu, anh ta lại thấy một chiếc dép nữa ai đánh rơi, liền dừng lại lăm bằm:

- Chà, không biết lão chết dẫm nào có đôi dép mới như thế này mà đánh rơi mỗi nơi một chiếc. Thật là được việc quá, không có dép đi, ta đang phồng cả chân đây này.

Nói xong, anh lái đặt quấy lộn xuống cạnh đường, nhặt chiếc dép, rồi trở lại chỗ trước, định bụng nhặt nốt chiếc kia cho nó đủ đôi.

Ba Giai nấp ở trong bụi cây gần đó, cố nhịn cười, bụng bảo dạ:

- Dép của lão gia đây chú của thằng nào đánh rơi mà tham đặt lộn xuống lộn lại nhặt dép. Thế là toi với ông con lộn. Tham thì thâm chú mày à!

Chờ anh lái trở lại đoạn đường cũ độ mười bước, bị tường miếu che khuất rồi, Ba Giai mới nhảy xổ ra, tháo thùng trời nghiêng con lộn lại rồi ấn tuột vào chiếc võng, cuộn lại khoác lên vai, cầm đầu chạy thẳng. Để tránh đường gặp mặt lão lái lộn, Ba Giai không chạy về nhà ngay mà lại rẽ sang con đường hẻm vào nhà Tú Xuất. Vừa vào đến nhà, Ba Giai quăng con lộn xuống sân đánh "huych" một cái, rũ áo vuốt tóc cho thật bảnh chọe mới lộn ra cổng, bỏ đi.

Tú Xuất đang ngồi hút thuốc lao vật trong nhà, chạy ra nhìn, không hiểu anh chàng Ba Giai này rước được cái "của lạ" ấy ở đâu về thế.

Thấy Tú Xuất chạy ra định hỏi, Ba Giai vội vã cầm đầu chạy như ma biến. Chẳng mấy chốc Ba Giai về đến nhà mình. Vừa vào đến cửa, cả bọn đã reo ầm lên, nhưng rồi bị tung hứng vì thấy anh chàng về tay không. Chưa kịp hỏi han, chợt nghe thấy có người to tiếng bên nhà hàng xóm. Ba Giai vội giơ tay làm hiệu cho cả bọn im lặng, rồi chạy ra hàng rào ngó sáng. Thì ra anh lái lộn đã trở lại từ lúc nào, mặt mày nhăn nhúm, đang than vãn với vợ chồng người bán lộn:

- Hôm nay đen đủi quá, hai bác à! Con lộn vừa mới mua của hai bác, ra đến đầu làng đến chỗ miếu gốc cây đa, bị xổng mất rồi. Thế là mất toi mấy trăm bạc, thật chó cắn áo rách.

- Thế bác đã tìm kỹ chưa mà than thân trách phận?

- Tìm kỹ rồi nhưng chẳng thấy tăm tích. Chẳng lẽ nó rúc trong bụi dứa dại? Bớ ai mà dám vào tìm. Lợn chưa thấy đâu đã phát hoảng về chuyện rắn rết.

- Vậy giờ bác bắt con khác chứ? Thôi đành vậy, chẳng nhẽ hôm nay nghỉ phiên chợ à...? Con con lợn cái trong chuồng, lúc này tôi đòi bốn trăm, bác trả ba trăm rưỡi tôi không bán. Giờ bác có định lấy thì tôi tính ba trăm tám thôi. Thế là thông cảm lắm, tùy ý bác!

- Thật ra hôm nay ra ngõ gặp gái, không mê tín cũng phải mê tín. Đen ơi là đen!

Anh lái lợn mở dây tiền ra xem, còn đúng ba trăm tám, bèn moi cả đưa cho chủ lợn, bắt lợn về.

Ba Giai bắt thóp được, chạy ngay vào nhà, ra hiệu cho các bạn im lặng, rồi thì thào một thôi một hồi, xong cả bọn lăn ra cười. Ba Giai lại cầm đầu chạy đi đâu không biết.

Tối chỗ bụi rậm ban nãy. Ba Giai lại nấp vào đó, lá che kín mít, chỉ thò ra hai con mắt. Ngồi được một lúc thì anh lái lợn khệ nệ vác lợn tới.

Chờ anh lái đi được mười bước. Ba Giai mới bịt miệng giả làm tiếng lợn kêu giống đến nỗi anh lái nghe tưởng thật, vội vàng vút đôi dép và quăng con lợn cái đánh "huỳnh" xuống đường, rồi tụt đòn ống, chạy hộc vào bụi tìm con lợn mất lúc nãy.

Tức thì, Ba Giai lách bụi chui ra, vác luôn chị "ỉn" lên vai, không quên nhặt lại cả đôi dép mới mình vút làm "mồi" ban nãy, thu lại tang vật tại hiện trường.

Anh lái tìm chán tìm chê, chui cả vào bụi dứa dại, gai cào rách áo, xước da, mà chẳng thấy lợn đâu, người thần thờ như bị ma ám.

- Quái lạ! - Anh ta lẩm bẩm - Vừa mới nghe tiếng nó kêu eng éc mà đã biến đâu nhanh thế! Ông mà tìm thấy bây giờ thì ông đâm chết ứ ự cho bõ tức.

Bỗng có người qua đường, thấy thế hỏi anh ta:

- Bác tìm cái gì mà có vẻ hốt hoảng thế?

- Tìm con lợn của tôi vừa đánh xổng ở đây lúc này chứ còn tìm gì. Bác có thấy chỉ giùm.

- Tôi vừa thấy có người vác lợn chạy đằng kia kìa. Bác đuổi nhanh may kịp.

- Thế à! Hay là lợn của tôi nhỉ? Xin cảm ơn bác!

Vừa nói, anh lái vừa đâm xỏ ra, giẫm cả lên gai dứa, ngã sấp ngã ngựa, đau điếng người. Nhấn nhó xoa xoa bóp bóp, anh ta cầm cổ chạy một mạch về hướng người đó chỉ. Chạy được vài thước anh ta tái mặt, chân tay bủn rủn, run rẩy như lên cơn sốt ác tính, ấp a ấp úng nói líu cả lưỡi.

- Chết mẹ tôi rồi... Con lợn mới mua đâu mất tong. Lại cả đôi dép cũng mất nốt. Thật họa vô đơn chí!

Rồi anh ta kêu trời kêu đất, vừa lăn lộn, vừa nguyên rửa âm ỉ cả quãng đường hoang vắng.

- Thằng nào con nào "nặng" của ông con lợn thì mang trả lại ngay! Không có ông đào mồ cha mồ mẹ chúng mày lên bây giờ.

Ba Giai, sau khi chộp thêm được con lợn cái, mới chạy một mạch thẳng về nhà Tú Xuất. Tới nơi, cả bọn đã được Tú Xuất hẹn trước, kéo đến đây từ lúc nào rồi, đương chuyện trò cười nói oang oang.

Thấy Ba Giai lếch thếch trở về, khệ nệ vác thêm con "lợn" nữa, cả bọn bò lăn bò càng ra mà cười, chảy cả nước mắt nước mũi. Đến là vui!

Anh lái lợn kêu khóc, nguyên rửa khản giọng rồi cũng phải đứng dậy, vác chiếc đòn ống không lúi thủi ra về. Vừa đi vừa trách thân trách phận vì tham đôi dép mới, đến nỗi đi "tong" cả vốn liếng đôi lợn. Thế là mất toi cả chì lẫn chài! Chỉ có bọn Ba Giai - Tú Xuất là được một bữa đánh chén ngập răng.

4 - TẤM VÓC ĐÁNG GIÁ ĐỒNG CHÍNH

Xưa ở phố Hàng Đào có cô hàng gấm nổi tiếng xinh đẹp, nết

na. Đặc biệt tài ứng đối cầm bút đề thơ của cô đã làm nức lòng đám sĩ tử, giai nhân. Biết bao nhiêu tin đi mỗi lại, cô bèn ra một vế đối và bảo rằng nếu ai đối được thì xin theo về!

Vế đối như sau: "Cô nhất cầm tú, thượng cầm hạ thú, lưỡng biên phúc thọ khang ninh".

Nghĩa là bán một tấm vóc trên dưới đều trên chim thú, hai bên phúc thọ khang ninh. Đã bao lâu không ai đối được. Một hôm có người khách, trông ra dáng là anh đồ, ăn mặc xuềnh xoàng tới cửa hàng, và lịch sự nói:

- Cô cho xem tấm gấm.
- Thưa, anh mua ạ.
- Thưa vâng.
- Gấm cao giá lắm.
- Vâng ạ, tiền nào của ấy mà.

Cô hàng nâng tấm gấm trao cho khách. Người khách đón hàng, xoa tay lên mặt gấm, tấm tắc khen đẹp, rồi lấy ra một đồng chinh trao cho cô hàng và ngỏ ý muốn mua. Cô ta ngạc nhiên:

- Dạ... dạ... (?)

Chừng hiểu ý, nhưng khách hàng vẫn nói cả quyết.

- Đồng kẽm đáng giá tấm vóc rồi đấy ạ.

Nói rồi, anh ta ôm tấm vóc bước ra khỏi cửa.

Cô hàng nghiêm mặt sẵn giọng:

- Gấm nào lại bán cho anh một đồng chinh.

Vẫn dáng vẻ lịch sự, nhỏ nhẹ khách nói:

- Thưa vâng, gấm cô bán cho người ta thì cao giá thật nhưng cho tôi chỉ đáng giá một đồng chinh. Thành thật là tôi tới đây muốn được cái quý giá hơn gấm vóc kia... có phải trước đây cô có ra một vế đối và hứa rằng nếu ai đối được thì sẽ hứa lấy làm chồng.

Cô hàng có ý thẹn, nhưng trót đã có lời hứa trước đành đổi giọng:

- Vậy, xin mời anh đổi.

Người khách cầm đồng chính trong tay, xoay xoay nói:

- Chả cần phải đọc chắc cô cũng biết.

Cô hàng đứng ngăn người một lát suy nghĩ rồi thật thà hỏi lại:

- Ý tứ thế nào ạ?

Khách đọc vế đối: "Chú nhất văn tiền, nội phương ngoại viễn tứ tự Gia Long thông bảo". Nghĩa là đúc một đồng tiền trong vương ngoài tròn bốn chữ "Gia Long thông bảo".

Nghe xong cô hàng đứng ngây ra một lúc, đôi má ửng hồng và khe khẽ gật đầu xin chịu là hay. Biết là tay giỏi, bèn mời vào nhà trong lấy trầu nước ra tiếp và để cho yên chuyện, cô hàng biểu luôn tám vóc ấy. Về sau, người nhà mới biết là Tú Xuất xỏ có tiếng nhất Hà thành.

5 - HÒ XỰ XÀNG XÊ

Vào khoảng 27, 28 tết một năm nào đó, Tú Xuất về làng chơi. Thấy mấy ông tổng lý cứ vênh vang hống hách với dân. Tú ghét lắm, muốn cho mấy ông một vố. Đã lên mặt thì cho họ biết thế nào là xảy nhà ra thất nghiệp, cho mất cái thói cường hào đi. Tú sà vào một đám tổ tôm. Sau khi hàn huyên đủ thứ chuyện tỉnh chuyện quê, tết tây, tết ta, Tú mới chép miệng:

- Ôi dào, tết quê chẳng có gì, đi đi lại lại nổi bánh ít, đĩa chè kho, vài phong bánh nổ là hết đất rồi. Ở tỉnh nhiều thứ lắm, sao các ông không ra tỉnh sắm ít đồ tết. Năm nay nhà nước đãi tiền tàu, tiền tu bin (ô tô) cho hàng chức sắc tổng lý đấy.

Các ông ngơ ngác nhìn nhau, một ông hỏi:

- Anh nói thật, hay bốn chúng tôi đấy?

Xuất làm bộ ngạc nhiên:

- Ồ, thế ở đây các ông chưa biết thật à? Ra bến mà hỏi lái xem. Ai lại dám bốn các ông.

Một người thật thà:

- Hỏi như thế nào? Ai biết chúng tôi là ai mà đái vé.

- Sao không, các ông cứ ra bến bảo rằng: Chúng tôi là tổng lý làng ấy... tổng ấy... lấy vé lên tỉnh Hà Nội.

- Anh nói thế nào chứ, vậy thì ai mà chẳng mạo danh được.

- Mạo làm sao cơ chứ ông. Chúc sắc nào chẳng được nhà nước ghi tên ghi tuổi.

Mà bây giờ để tưởng lệ công lao cho các ông đã khó nhọc quanh năm, nhà nước muốn thưởng công không phải nói tên, nói đúng ám hiệu là có vé!

- Ám hiệu thế nào?

Xuất giảng giải:

- Thế này này! Cứ ra bảo với họ: Chúng tôi là tổng lý đi Hà Nội họ xự xàng xê.

- À... à...!

Ông nào ông nấy gật gù tán thưởng:

- Ra nhà nước chu đáo thực. Có thể chứ lý.

Mấy ông đắc ý đêm ngày cứ lăm lăm "Họ xự xàng xê" cho thật thuộc lòng, rồi dất nhau làm một chuyến chơi tết Hà Nội. Quả nhiên, hôm sau mấy ông rủ nhau ra bến xe tự giới thiệu chức vụ kèm theo mấy tiếng "họ xự xàng xê", Tú Xuất đã ngầm đưa tiền, dặn trước. Được vé, các ông cất kỹ vào túi. Ông nào ông nấy trông mặt mày hớn hở nở nang gật gù với nhau:

- Thì ra làm chức việc thời nay cũng sướng thật!

Lên Hà Nội, ăn cơm hàng, ngủ quán trọ, xênh xang dạo phố sắm mấy bánh pháo mua đôi câu đối tết; đến chiều 29 tết thì ra bến Phà Đen lấy vé chuẩn bị xuôi tàu về quê. Tới buồng bán vé, một ông xìa tay ra nói:

- Chúng tôi là tổng lý làng nọ, tổng nọ, lấy 4 vé xuống bến nọ, họ xự xàng xê,

Người bán vé tỉnh:

- Vâng, tất cả chừng ấy vé, xin các ông đưa tiền.

Một ông nói:

- Chúng tôi là những người chức việc được nhà nước đãi tiền tàu mà.

Người bán vé trở mặt nhìn, gắt:

- Nhà nước nào đãi tiền, các ông này dở người à?

Mấy ông cứ nhất mực đòi vé, gân cổ ra cãi. Một lũ cả người chẳng có kết quả gì, lại lủi thủi quay lên phố, tìm người làng vay tiền về quê cho kịp tết.

Cả bọn cảm Tú Xuất lắm. Ăn cái tết mất ngon, họ kéo nhau đi tìm Tú, trách móc, bắt đền. Tú Xuất làm bộ ngơ ngác:

- Các ông nói thế nào?

- Nói thế nữa, chúng tôi bảo tổng lý làng ấy, phủ ấy, lấy 4 vé về bên ấy họ xự xàng xê.

Tú Xuất đập tay dẫm chân:

- Thảo nào! Các ông nhớ sai rồi, họ không đưa vé cho các ông là phải. Khi đi nói họ xự xàng xê, khi về phải nói ngược lại là xê xàng xự họ. Đi xuôi về ngược. Cách nói phải như cách đi chứ! Thôi để hôm nào tôi về Hà Nội, tôi bảo với họ cho.

Hẹn thế, chứ đến đời nào! Cả mấy ông tổng lý suốt mấy tháng trời trông ngóng, chẳng thấy Tú quay về mà cũng không sao hiểu được mấy từ họ xự xàng xê xuôi ngược thế nào.

6 - CHỘC SƯ - NỊNH SƯ

Người ta kể rằng, một ngày không rõ là Ba Giai hay Tú Xuất đã vào chùa, lân la tới gần chỗ nhà sư đang hành lễ. Chàng ta nhìn lên bàn thờ thấy bày đầy oản chuối, năn nỉ xin. Sư bố thí cho kẻ tha phương đỡ đói lòng. Sư cứ lần khăn không đáp. Buổi hành lễ đã xong, sư sai các tiểu dọn dẹp, chẳng đoái hoài gì đến xin cả.

Tú Xuất bực mình, lẩm bẩm: "Sư mô gì mà tham lam, bần tiện như vậy. Để anh ta cho sư một bài thơ". Nghĩ sao làm vậy, anh lĩnh ngay ra sau hè, lấy than vạch lên bức tường vách bốn câu:

*Qua chốn thiền môn biết một thầy
Trốn sư trốn thuế đến tu đây
Bao nhiêu oản chuối thầy xơi sạch
Thật chó già lam mới thế này.*

Bức tường sát vách ngay cửa ra vào bên nhà trai của các thiện nam tín nữ, nên chỉ một buổi sau, nhiều người đã đọc được. Tiểu nghe xôn xao vội lên báo với sư, đúng vào lúc Tú Xuất còn xa xẩn ở đó để xui khách thập phương tán tỉnh thêm chung quanh bài thơ. Nhà sư chạy xuống, nhìn thấy anh và đoán ngay chính anh chàng xin chuối không được đã trả thù chơi ác nhà chùa. Sư khôn khéo mời anh vào, giả đồ không biết bảo anh:

- Thầy xem, bọn xấu bụng nó viết bậy bạ như thế này. Chú kể tu hành chúng tôi bao giờ chẳng từ bi đại lượng.

Vừa nói sư vừa mời anh "thụ lộc". Sư còn sai tiểu gói thêm oản chuối cho anh mang về chia lộc cho bà con ở nhà. Tú Xuất đánh chén thoải mái rồi lững thững chào sư ra về. Sư cố gạn:

- Thầy đã rõ lòng nhà chùa rồi đó? Thầy có thể sửa giúp cho bài thơ ác ý kia không?

Tú Xuất cười:

- À quên nhỉ. Thôi thì ăn xôi chùa ngọng miệng tôi cũng xin giúp sư cụ một phen.

Nói xong, anh bảo chú tiểu đưa cho mấy hòn than và chữa ngay:

*Qua chốn thiền môn biết một thầy
Tránh niêm tục lụy đến tu đây
Hương hoa oản chuối thầy riêng hưởng
Thật chúa già lam mới thế này.*

Thơ thế thì hay nhất. Sự cụ rồi rít cảm ơn cho Tú ra về¹.

7. XỎ LẠI GẶP XỎ

Đồ Xuân Dục và Tú Xuất hai tay xỏ lá cả. Một hôm Xuân Dục đến chơi Xuất, thoát đến cổng làng gặp ai cũng hỏi xách mé: "Nhà thằng Xuất ở đâu bảo hộ mày?".

Hôm ấy có việc làng, Xuất ở đình họp, chốc, chốc lại thấy người mách có người hình dáng thế, hỏi xách mé là thế.

Xuất biết là Xuân Dục, bảo người nhà: "Xem nó đâu điệu cổ về nhà trối lại, đợi tao về sẽ hay". Đây tớ vâng nhờ cứ việc trối lại điệu về nhà. Một nhát Xuất về chào: "Ấy bác, ngõ ai!". Nói rồi nguẩy ra đi, chốc thấy người đội gạo về, chốc thấy người đem gà về, sau nữa thấy Xuất xách hũ rượu vào buồng, mãi không thấy ra. Đợi đến một chuyển đồng hồ mới thấy Xuất lững thững ở buồng ra, mặt đỏ, mặt rượu, thét đẩy tớ bưng chén lên. Xuân Dục trách Xuất: "Thầy tớ nhà anh giỏi thật!". Xuất đáp: "Thưa bác, đây tớ em giỏi thực, nó sợ giữ bác không được, nó lập mẹo thế cũng thông, nếu không thì bác thấy chốc chạy rượu, chốc chạy gà, tất bác lủi, chứ giữ thế nào được bác. Chẳng nói giấu gì, trối bác chỉ để bác phải ở uống rượu mấy em thôi. Bác đã có

-
1. Mẫu chuyện này, trong sách *Chuyện khôi hài ở Quy Nhơn* năm 1914 cũng của Trương Vĩnh Ký - lại chép là một anh học trò khuyết danh - không nói là của Tú Xuất - văn bản có khác vài câu vài chữ:

Bài viết lúc đầu:

*Thằng trọc nào thằng trọc này
Trốn xâu lậu thuế tới ở đây
Bao nhiêu xôi chuối đều ních hết
Đã ra chó má chẳng phải thấy.*

Bài chữa lại:

*Hòa thượng nào hoà thượng này
Tu nhơn tích đức tới ở đây
Bao nhiêu xôi chuối đều phân phát
Đã ra tiên bụt chẳng phải thấy.*

bụng chiếu cố đến nhà em, xin mời bác xơi rượu". Nói thế mà vẫn lơ đi chả bảo cởi trói gì cả, chốc lại mời bác cầm đũa đi, bác nhắc chén đi, có ý bắt Xuân Dục phải nói, phải cởi.

Xuân Dục vốn máu mê rượu, ngửi thấy mùi đã ngứa cổ, thấy Xuất mời mãi mà không cởi trói, bất đắc dĩ phải nói: "Mày muốn cho tao ăn, thì mày phải cởi trói cho tao chứ, đồ xỏ lá!".

Xuất giả cách làm bộ kinh hoàng: "Ấy chết chúa! Không đùa nào cởi bác ra để bác xơi rượu ư?".

Xuân Dục phải miếng chát quá, cắn lăm, định tìm cách xỏ lại. Đến ngày cưới vợ lẽ, viết thiệp mời Xuất sang chơi. Xuất xé một buồng cau, vặt từng quả, rồi bỏ vào đây mang đi, đến nơi Xuất cầm từng hai quả một, bỏ ra bảo rằng: "Hai quả này mừng anh này, hai quả này mừng chị này", cứ thế mãi cho đến hết cau. Chốc thấy một thằng đầy tớ ra dắt tay Xuất mời ra nhà ngoài, đóng gong Xuất, lại treo đôi đầu gong lên xà nhà bắt đứng. Rồi mang cỗ bàn ra, cất người đứng hầu chè, nước, điều dóm. Xuất chẳng phân nản gì cả, chỉ bảo đưa hầu rằng: "Ừ, thầy mày gong thì gong, nhưng tao thèm thuốc, phải cho hút một điều chứ?". Thằng hầu đem điều dóm đến, Xuất bảo: "Đưa dóm cho tao, đi lấy hộp nước". Thằng hầu vừa ra, Xuất cầm dóm châm lên mái nhà, cháy bùng lên. Xuân Dục trông thấy, vội vàng chạy lại bắt đầy tớ tháo gong lôi Xuất ra. Càng lôi ra thì Xuất càng co vào. Xuân Dục sợ cuống lên, phải nhảy vào nói: "Thôi xin bác! Thôi em xin bác".

Xuất hỏi: "Thế đã biết tao chưa?".

- Thưa đã.

- Thế đã chịu tao chưa?

- Thưa đã.

Xuất vỗ tay cười: "Ừ! Thế chứ! Ông tưởng mày dám để ông chết cháy! Thôi, hãy đi học đi, thế cũng đòi xỏ".

Xuân Dục bấy giờ mới biết là Xuất đốt nhà, chết ngất đi than rằng: "Giời đã sinh thằng Dục, còn sinh thằng Xuất làm gì!".

8 - CU BÉ RA MÀ ĂN KẸO...

Lại một lần, Tú Xuất cố gò Ba Giai đem tiền đi đánh bạc:

- Này bác Ba này, còn hơn ngàn bạc về cái khoản tiền khoét được của con mụ chánh Cả đấy, bây giờ ta lấy ra một ít mang đi làm canh xóc đĩa chơi. May ra mà các cụ phù hộ cho thì tha hồ mà chè chén, sắm sửa quần áo, lại còn vào Kinh đến mấy lần thừa tiền.

- Thôi! Con lạy bố cả nón. Bố có nhớ hồi năm ngoái không? Sáu thằng nhin đói mà về lại còn không biết thân. May mà phúc đức làm sao con mèo của ả hàng ấy nó lại kêu cho mấy tiếng, chứ không thì hôm đó lấy lá chuối đóng khố mà về.

Vốn tính máu mê cờ bạc, Tú Xuất cố nằn nì:

- Được, không sao. Nếu bác có ngại thì cho đệ vay tạm một ít vậy. Phen này được thì đệ về sẽ trả cho bác gấp đôi.

Không can nổi, Ba Giai đành giở tay nải lấy ra một trăm đưa cho Tú Xuất.

- Thế này là chỉ còn đúng ngàn bạc nữa thôi nhé! Liệu mà chơi chứ hể mà bương hết thì cứ là...

Tú Xuất cầm tiền mừng rên, bước đi về nẻo Hàng Bột.

Quả đúng như lời Ba Giai nói không sai. Mới ngồi được một lúc, đánh được vài tiếng bạc, Tú Xuất đã nường sạch cả trăm bạc, đành rốc túi lủi thủi ra về. Nửa đường, bụng đói miệng khát không thể chịu được, Ba Giai đành liều vào quán nước của một bà lão ở gốc đa đầu làng nọ, ngựa bát mua nước uống. Vừa uống nước, Tú Xuất vừa nghĩ cách đối phó với cái nạn không tiền trong túi, nhưng nghĩ mãi cũng chưa tính được mưu kế gì cho ổn, nên cứ chần chừ không dám đứng lên.

Chợt có mấy người ở trong làng hốt hải chạy ra, xem như có vẻ khẩn cấp lắm.

Bà lão hàng vội bỏ miếng trầu, gọi với:

- Này bác xã ơi! Cái gì mà chạy hốt hải thế?

- Khổ quá, cụ ơi! Nhà cháu giờ dạ để đến nơi rồi.

- Để thì đã có bà cụ, chứ sao mà lại phải hốt hoảng như vậy?

- Nhưng nhà cháu lại không để được. Nó đau quá, dận mãi chẳng ra, mà bà cụ thì ở mãi tận làng trên kia! Đến nguy mất thôi...

Tú Xuất thấy vậy, bỗng nảy ra một mưu, vẫy người đàn ông lại:

- Này bác, vào đây! Tưởng gì, chứ khó dễ thì ờ chi-

Người đàn ông lại gần, thở hồng hộc, mặt tái nhợt, nói không ra tiếng:

- Vậy thầy biết đỡ đỡ à?

- Chứ sao! Việc đó là nghề chuyên môn của tôi. Không phải khoe hay, chỗ tôi đi đỡ đỡ linh mười năm nay, nhiều chỗ khó quá, các bà cụ lắc đầu chịu, thế mà tôi cứ coi là thường.

- Vâng, thế thì may quá. Thật phúc đức nhà tôi mới gặp được thầy. Thôi thì trăm sự nhờ thầy cứu giúp nhà cháu được mẹ tròn, von vuông. Sau này chúng tôi sẽ không dám quên ơn.

Bà lão cũng nói thêm...

- Thôi thì nhờ thầy cố gắng giúp hộ. Vợ chồng bác xã thật tử tế nhất làng đấy, thầy ạ. Thầy xơi nước, hút thuốc đi rồi vào làm phúc cho bác ấy.

- Thế nhà bác có gần đây không?

- Dạ, chính ở làng này ạ. Chỗ đầu xóm Đông, có cây cau kia kia.

- Được, bác đợi tôi một tý, để tôi lấy tiền trả tiền nước cụ hàng đã.

Vừa nói, Tú Xuất vừa cho tay vào túi, làm ra vẻ móc tiền. Anh nọ thấy vậy, vội gạt tay:

- Xin thầy để tôi trả, có sẵn tiền lẻ đây.

Bà cụ thấy vậy, cũng muốn làm ơn bác xã:

- Thôi, tôi không lấy tiền nước của thầy đâu. Bác xã dẫn

ngay thầy về nhà đi, tội nghiệp bác gái.

- À, để tôi lấy thêm chiếc kẹo đã.

Vừa nói, Tú Xuất vừa thò tay vào lọ kẹo lấy hai, ba cái, cho vào miệng nhai ngấu nghiến còn lại một cái thì nắm trong tay. Chờ bác xã trả tiền bà hàng xong, Tú Xuất liền theo về nhà.

Chưa tới cổng, Tú Xuất đã nghe thấy tiếng kêu âm ỉ, trong nhà thì tấp nập kẻ ra người vào. Bác xã trai vội hỏi người nhà:

- Thế nào, mẹ cháu đỡ đau không?

- Vẫn còn đau lắm. Từ nãy đến giờ lại càng đau dữ, mà đứa bé thì không sao ra được.

Tú Xuất rẽ đám người ra, hỏi:

- Nào, bác ấy nằm đâu?

- Dạ, ở trong buồng ạ. Đau từ sáng đến giờ mà không sao rặn được. Nhờ thầy giúp cho, không thì nguy mất.

- Không hề gì.

Nói xong, Tú Xuất vén chiếc màn che cửa buồng, rút một sợi chỉ ở gấu áo, buộc cái kẹo vào sợi chỉ rồi đến gần giường sản phụ. Bác xã gái thấy người đàn ông lạ vào, đang đau kêu la âm ỉ, cũng cố lấy tay kéo chiếc váy xuống. Chừng thấy mọi người nói là thầy mụ đại tài, bác ta mới để yên cho Tú Xuất một tay nâng váy, một tay cầm sợi chỉ, thả chiếc kẹo vào đúng chỗ của mình bác xã, giật giật cái kẹo như lối câu cá, miệng nói:

- Cu bé ra mà ăn "kẹo"...

Bác xã gái đang đau dút ruột, chết điếng cả người, thấy Tú Xuất làm trò nỡm như vậy cũng bật phì cười, tức thì đứa bé - vì bác xã cười mạnh quá - cũng tọt ra ngoài.

Cả nhà đều reo mừng, khen phục ông "mụ" là đại tài, chẳng những đỡ giỏi, lại còn đoán trước được đứa bé là thằng cu nữa.

Thế là Tú Xuất không phải trả tiền nước, lại còn được vợ chồng bác xã thết đãi cơm rượu một bữa rất thịnh soạn. Đến lúc Tú Xuất ra về, bác xã còn cố dúi vào tay Tú Xuất trăm bạc vừa đúng số tiền anh chàng thua xóc đĩa.

9 - BA GIAI RỬA NHỤC

Một lần, Ba Giai đi xem hội ở làng Quảng Bá, chẳng may ghẹo phải ba chị em con gái cụ chánh Chanh, nên bị ba cô ả chửi cho một trận thậm tệ. Phần vì thấy các cô ả đánh đá, chua ngoa quá, phần vì giữa đất người lại có một mình, nên Ba Giai đành ngậm miệng, lủi thủi ra về.

Ít lâu sau, tình cờ Ba Giai lại gặp ba chị em con gái cụ chánh ra Hà Nội sắm Tết, đang mua mút kẹo, rượu chè ở phố Hàng Đường. Ba Giai liền nghĩ ngay ra một kế để trả thù, rửa nhục.

Lúc đó, trời đã chập choạng tối. Ba Giai biết rằng ba chị em nhà này không thể trở về nhà kịp, nhất định phải trú tạm ở đâu rồi sáng hoặc trưa mai mới ra về. Ba Giai bèn đến ngay nhà Tú Xuất dặn dò mưu kế.

Sáng hôm sau, Tú Xuất đã khoác áo ra đi, Ba Giai thì mặc áo nâu rách, quần xắn móng lợn, đầu đội nón mê, đến Sinh Từ thuê một chiếc xe kéo, lọc cọc kéo ra ngã tư Yên Phụ đợi. Khách qua lại gọi xe, nhưng chàng chẳng kéo cho ai, nói là xe có khách.

Chừng mặt trời đã chừng đúng Ngọ, Ba Giai mới thấy ba chị em, người xách giỏ, kẻ đeo tay nải, đang rào bước tiến đến gần. Thấy xe đứng đón cô chị liền mặc cả:

- Bác xe ơi! Về Quảng Bá bao nhiêu nào?

Ba Giai liền ra bộ mừng rỡ:

- Được, ba cô cứ việc lên để nhà cháu kéo.

Từ sáng đến giờ ra ngõ gặp gái, chẳng có ma nào trèo lên xe cả. Kéo mở hàng cho các cô là may.

- Được, bác cứ kéo cho chị em chúng tôi, rồi thì là dắt khách suốt ngày.

Cô chị nói xong, cả ba ả cười tít mắt, trèo phăng lên xe.

Ba Giai co chân chạy. Chừng được một cây số, đến đầu hồ sen thì phía trước có một người đàn ông, trạc độ tam tuần, đang loay hoay cởi quần áo vắt lên cành ổi, định nhảy xuống hồ tắm.

Ba Giai giả dò nhọc mệt, kéo vạt áo lau mồ hôi, lưng thũng dất xe bước mệt. Ba chị em thấy gần đến chỗ có người tắm, thỉnh thoảng lại cứ đứng lên ngồi xuống, lảo lổ thân thể, mà bác xe cứ đứng đĩnh không chịu chạy nhanh, nên cả ba cô luôn miệng giục.

- Kìa, bác xe, nhanh lên một tí nào.

Ba Giai lặng thinh không trả lời. Các cô nàng giục, Ba Giai càng đứng đĩnh bước mệt, làm như điếc không nghe thấy.

- Ở kìa, bác xe này điếc à! Tôi bảo chạy lên một tí cơ mà!

Đến chỗ cây ổi. Ba Giai dừng xe, thò tay với ngay cả quần lẫn áo của người đàn ông đang tắm, vắt vào càng xe, lại chạy...

Đang tắm ở dưới hồ, thấy anh xe lấy mất quần áo, người đàn ông hoảng hốt leo ngay lên bờ, rồi vừa bưng, vừa đuổi, chửi rầm lên:

- Thằng giời đánh kìa! Đưa trả quần áo ông đây!

Ba Giai cứ cắm đầu chạy, làm như là không biết. Máy cô ả ngoái lại, thấy người đàn ông trần như rộng, đang đuổi theo xe, liếc mắng:

- Rõ cái bác khỉ này, trả người ta đi, sao lại tham thế!

Chừng thấy người đàn ông đuổi gần tới xe, chỉ còn cách độ dăm bảy bước, Ba Giai mới bỏ tay ra, đánh "tùng bê" chiếc xe, càng chống lên giời, chạy lại gần anh chàng "tông ngồng" như chó dái, xấn xốc:

- Mày chửi cái thằng cha mày đấy à! Ông thêm lấy quần áo của mày làm gì. Mày vắt ở giữa đường, xe ông chạy qua quặc phải chứ ông lấy quần áo của mày về làm cái thá gì!

Ba cô ả, sau khi đổ xe chống gọng, cứ lúng ta lúng túng trong thùng xe, hễ cô chị sắp gượng được lên thì cô em lại bám lấy, ngã chống kên, sáu cái chân chống ngược lên trời, để cả đùi vế ra, trắng hếu.

Cố mãi không sao gượng lên được, bất giác ba cô ả phải kêu bác xe đỡ tay kéo dậy giúp.

Ba Giai cứ làm thỉnh, càng cãi nhau già.

Rồi ba ả gọi cả anh chàng kia đến nâng lên giúp. Mãi cãi nhau với Ba Giai, anh chàng chưa kịp mặc quần áo, vẫn còn trần như nhộng, thấy các cô gọi, chạy lại đỡ mấy cô cả đứng lên.

Chừng ba chị em dậy được rồi, sửa lại áo, chít lại khăn, Ba Giai mới reo lên:

- Ô kia! Tưởng ai té ra bác Tú Xuất! Thế mà từ nãy đến giờ cứ cãi nhau hoài!

Rồi Ba Giai tụt cái nón rách ra:

- Trời ơi! Bác Ba Giai đấy à!

Rồi cả hai ôm bụng mà cười...

Biết là mắc mưu hai thằng trùm xỏ lá Hà thành, ba cô ả mặt đỏ như gấc chín, vội vàng thu xếp tay nải, giỏ, bị rảo bước, không dám quay lại nhìn. Các cô vừa đi được vài bước thì Ba Giai gọi giật lại:

- Này, các cô kia! Định ăn quịt à?

- Quịt cái gì?

- Tiền xe các cô đã trả đâu?

Ba Giai vừa nói, vừa đuổi theo, nắm lấy cái tay nải của cô ả lớn.

- Đánh ngã người ta lại còn đòi lấy tiền à?

Vừa nói, cô ả vừa khư khư giữ lấy cái tay nải, tiếp:

- Làm bẹp nát hết cả bánh mứt của người ta, người ta không bắt đền thì thôi chứ!

- Ai bảo các cô không ngồi tử tế, để cho xe "tùng bê". Ba cái xác tượng leo lên thì còn gì là xe của người ta, may mà không gây xe là phúc.

- Các cô biết điều thì trả tiền xe đi, ai nhịn đói kéo không cho các cô từ dốc Yên Phụ về đến đây. Từ sáng đến giờ mới được một chuyến mở hàng đấy! Không trả tiền thì tôi bắt cái tay nải này!

Vừa nói, Ba Giai vừa nắm chiếc tay nải của cô ả đeo trên vai, giật lấy giật để.

Từ nãy đến giờ, Tú Xuất mới mặc xong cái áo, thấy Ba Giai giằng co với cô ả, chạy lại can khéo:

- Thôi! Các cô đưa cho bác ta hai chục đi. Hai chục đồng từ dóc đê Yên Phụ về đến đây cũng là rẻ lắm rồi. Còn việc đổ xe là tại cái hạn của các cô đấy...

Ba cô ả, ý chừng biết rằng không thể giở cái ngón chua ngoa với hai thằng quý sử "số dách" này, phần thì cũng muốn đi ngay cho khuất mắt, bảo nhau quẳng ra hai chục trả Ba Giai, rồi rảo bước chạy.

Ba Giai nhận tiền, trở lại dựng chiếc xe lên cùng Tú Xuất lăn ra cười.

Đoạn, Tú Xuất thẳng bộ vào, chễm chệ ngồi lên xe để Ba Giai cò cẳng kéo về nhà.

10 - MỜI CÁC ÔNG ĐI CHO...

Một lần Ba Giai, Tú Xuất xuống xóm, lúc về lại gặp ngay đám thò lò, kẻ đánh người xem xúm xít vòng trong vòng ngoài, đông vô kể. Vốn tính máu mê, Tú Xuất liền hỏi Ba Giai:

- Bác còn đồng nào không? Bỏ ra đánh vài tiếng cho vui, may ra lại gỡ được số tiền cho các ả...

Nghe Tú Xuất nói cũng bùi tai, Ba Giai liền móc túi lấy tiền ra đếm, vèn vèn chỉ còn chục bạc.

- Đây! Còn có chục bạc thì phải để làm bữa cơm trưa chứ! Nhớ đánh thua thì làm thế nào?

- Được, bác cứ đưa tôi, thế nào cũng được...

Vừa nói, Tú Xuất vừa giật số tiền trong tay Ba Giai, rồi len vào đánh.

Đánh chừng mười tiếng thì mất toi chục bạc. Hể Tú Xuất đặt "cua" thì quay ra "cá", đặt sang "cá" thì lại "tôm". Đánh hết cả chục bạc mà Tú Xuất chẳng được một đồng nào. Trống tay, Tú Xuất lách ra ngoài, giương mắt ếch nhìn Ba Giai.

- Thế nào! Được hay thua?

- Thua nhần rồi còn gì... Thôi, đi về... Đen quá, chẳng được lấy cái nào.

Nói xong, Tú Xuất kéo tay Ba Giai lôi đi.

Ba Giai tiếc ngẩn tiếc ngơ, ngây như phỗng. Thấy Tú Xuất đánh mất cả chục bạc, vừa tiếc tiền, vừa lo cho bữa cơm trưa, Ba Giai vừa đi, vừa cầu nhàu.

Đi được vài quãng đường, hai chàng bụng đói mềm, chân chẳng muốn bước nữa. Trông trước nhìn sau, chẳng có hàng quán gì, chỉ thấy có hai cô ả đang tát nước dưới ruộng, cười toe toét. Lại trông thấy có nắm cơm to bằng cái đầu gối và gói thức ăn đựng trong cái nón để ở góc bờ ruộng, Tú Xuất liền kéo tay Ba Giai:

- Ta đi xuống đây một tí đã.

Ba Giai chẳng hiểu Tú Xuất định giở cái trò trống gì, cũng vén quần bước xuống bờ ruộng.

Tới gần chỗ hai cô ả đang tát nước, Ba Giai cứ ngây người chẳng hiểu gì cả. Tú Xuất thì đứng xem hai cô tát nước, làm ra vẻ chăm chú lắm.

Hai cô ả, mỗi người cầm hai đầu dây, rún ra rún rẩy, thấy hai người đàn ông xuống xem tát nước, cho là họ ngớ ngẩn lắm, chẳng chút e lệ, thản nhiên tay tát nước, miệng thì cười nói bô bô.

Bỗng, Tú Xuất lắc đầu nói lớn:

- Hịch! Tui trông các cô mà tát nước thế ni thì thực là chàng quạ! Chàng quạ!

Hai cô nghe Tú Xuất chọ chệ tiếng xứ Nghệ, cứ ngây ra như chó giấy, cô nọ hỏi cô kia, rồi rũ ra mà cười...

Hai cô ả liền ngừng tay, một cô đánh liều hỏi Ba Giai:

- Chú ông ấy nói cái gì thế hở ông!

- Ấy, ông ấy bảo rằng trông thấy các cô tát nước thế kia thì thật là chán quạ! Chán quạ!

Một cô hỏi:

- Thế các ông tát thế nào thì không chán?

- À... trong ba tui mà tạc nước thì chỉ một lúc là ruộng tr ê ê ng tr ả ả ruộng dưới.

- Đây! Ông ấy bảo rằng ở trong ông ấy mà tát nước thì chỉ một lúc là ruộng trên trên ruộng dưới!

- Thế các ông ở về đâu chứ!

- Ba tui ở vùng Nghệ-Anh, Hà-Tĩnh...

Một cô, lợi dụng ngay cơ hội muốn nhờ tát giúp một lúc cho đỡ mệt, và cũng là để xem cái lối tát nước ở đường trong ra sao, bèn nói:

- Vậy các ông thử tát cho chị em chúng tôi xem một tí nào...

Tú Xuất quay lại Ba Giai, nhăn nhó nhìn...

Ba Giai hiểu ý, biết anh chàng định "cất hộ" các cô nắm cơm vào bụng cho đỡ đói, bèn đỡ lời:

- Khổ lắm, anh em cũng muốn tát giúp hai cô, nhưng ngặt nỗi từ sáng đến giờ chưa có hộ cơm nào trong bụng, anh em còn đói quá, nên không giúp hai cô được. Vậy hai cô bằng lòng vậy. Chúng tôi mà tát thì chỉ ăn giập miếng trầu là ruộng trên trên ruộng dưới.

Hai cô ả, từ sáng đến lúc bấy giờ đã gần trưa, mà tát mãi cũng chưa thấm hết ruộng, cũng đã mệt nhoài, nay thấy có người nói như vậy, bùi tai liền thì thảo bảo nhau:

- Hay là ta để cho hai ông ăn nắm cơm của chúng ta đi rồi các ông ấy giúp cho một lúc...

Cô kia, ý chừng cũng muốn "ngay lưng" trả lời:

- Ừ thì chị nói với các ông ấy đi, tát hộ cho chóng xong rồi về nhà ta ăn cơm cũng được...

Bàn tán xong, một cô nói:

- Thế các ông chưa xơi cơm thì sẵn có nắm cơm ăn trưa của chúng tôi để kia, mời hai ông xơi tạm rồi giúp chúng tôi một lúc

xem trong các ông tát nước thế nào để chúng tôi còn học!

Tú Xuất làm ra vẻ ngán ngừ, nói:

- Khổ lắm! Người chi mà mần rửa!

- Thôi! Để anh em chúng tôi ra hàng đã, rồi sau sẽ trở lại.

- Thôi! Hai ông ạ. Sắn cơm đây thì hai ông cứ việc dùng đi, ở đây có hàng quán gì đâu. Các ông đừng ngại, còn giúp chúng tôi cơ mà...

Ba Giai quay lại bảo Tú Xuất:

- Hai cô đã nói vậy thì chúng ta cũng xơi cơm đi rồi anh xuống tát hộ các cô ấy một lúc.

Hai cô ả nghe thấy vậy, mừng quýnh, cười nói ầm ĩ, rồi một cô chạy ngay lên giỏ nắm cơm và gói tôm rang ra, mời Ba Giai, Tú Xuất.

Một lát sau, hai chàng đã ngốn hết nắm cơm, lại uống cạn cả ấm nước vối, Tú Xuất mới bảo Ba Giai:

- Nào! Bây giờ anh em ta xuống tác nước giúp hai cô, rồi còn đi kẹo muống.

Vừa nói, Tú Xuất vừa vén quần, cởi áo lội xuống ruộng.

Hai cô ả đứng trên bờ ruộng chăm chú nhìn Tú Xuất, để xem chàng làm ăn thế nào.

Tú Xuất liền vớ ngay lấy chiếc gầu, tháo dây ra, rồi bắt đầu múc nước đưa cho Ba Giai đổ sang ruộng kia. Chiếc gầu mỏng manh quá, méo xệch đi, bẹp dúm.

Hai cô ả thấy vậy, giẫy nẩy lên, kêu gọii kêu đất:

- Trời đất ơi! Các ông làm bẹp gầu của chúng tôi rồi! Ai lại tát nước tát non như thế bao giờ!!!

Càng nói, Tú Xuất càng vục chiếc gầu xuống mức nước, làm như là không để ý đến.

Chiếc gầu lúc này đã tuột cả cặp, bẹp dúm đó, trông rất thảm hại...

- Thôi, các ông để đấy cho chúng tôi! Làm nát chiếc gầu rồi! Đồ nỡm!

Tú Xuất nghe thấy hai ả bảo thôi, liền ngừng tay, quăng chiếc gầu xuống nước nổi lênh bênh, rồi leo lên bờ, than vãn:

- Khổ quạ! Gầu chi mà yếu quạ! Tạc chưa xong thì gầu đã bẹp...

- Thôi, mời các ông đi đi cho. Đành đãi không hai ông bữa cơm đây! Đồ nôm! Biết vậy thì chẳng thêm nhờ cho xong!

Ba Giai, Tú Xuất liền rửa tay chân sạch sẽ, cấp nón đi thẳng...

Được một quãng, hai chàng "trùm xỏ lá" ôm nhau mà cười, chỉ phải bần lăm một tí mà được bữa cơm, no phưỡn bụng...

11 - BA GIAI TRẢ THÙ CHO TÚ XUẤT

Buổi chiều nọ, Ba Giai và Tú Xuất đi Nam Định chơi, đến đầu phố Hàng Bông, chợt thấy cô gái từ trong tiệm tạp hóa đi ra, bưng một thau nước để vẩy xuống đường cho bớt bụi, tức thì Tú Xuất kéo Ba Giai quay trở lại. Ba Giai lấy làm ngạc nhiên, đến khi nghe Tú Xuất tả oán mới hay cô gái xinh đẹp ấy là cô Yến, người đã chỉ huy các chị em làm lông Tú Xuất ở cánh đồng làng nọ thuộc tỉnh Hưng Yên trước kia. Tú Xuất bảo Ba Giai:

- Tiểu đệ với cái con ranh đó có cái thù bất cộng đái thiên như vậy, bữa nay sao gặp nó ở đây, tiểu đệ mà chường mặt ra, nó nhớ ngay, vậy đại ca làm sao báo thù cho tiểu đệ?

Ba Giai cười đáp:

- Tưởng gì chứ trả thù thì khó khăn gì?

Ba Giai, Tú Xuất cho đàn em đi dò la thì được biết thân phụ cô Yến mới đổi ra làm việc tại dinh quan đốc học với chức giáo thụ tục gọi giáo Oanh, nên cô Yến theo cha đi Nam Định và cũng đồng thời để mở cửa hàng buôn bán tạp hóa. Tại đây ông giáo thụ nhận gả cô cho con trai cả của quan đề Trần tỉnh Nam Định.

Nghe được thế Tú Xuất nóng lòng bảo Ba Giai:

- Nó sắp lấy con lão đề Trần, phải phá cuộc hôn nhân này, không có thì rồi khó ra tay lắm, đại ca có tính thì phải tính sớm đi.

Ba Giai suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Tiểu đệ có bao nhiêu tiền?

- Còn 15 nén tất cả!

- Thế thì đưa cho huynh một nén đây!

Ba Giai đi dạo phố đổi lấy tiền quan, gặp một anh cùi đón xin, liền bảo:

- Tôi cho chú 5 đồng, nhưng có việc này, nếu chú làm được bây giờ thì tôi chờ đây, sẽ thưởng cho chú 55 đồng nữa vị chi là một quan cả thấy.

Thấy anh cùi có vẻ sẵn lòng, Ba Giai nói:

- Ngay bây giờ chú lại dinh quan đề Trần gọi mời cậu cả Huân ra, cậu ta ra thì chú xưng là con quan giáo Oanh đến chơi. Thấy chú thế này, tất cậu ta từ chối, hễ từ chối thì chú nói "thế mà đòi lấy chị Yến của tôi à". Chú cứ chỉ làm như vậy thôi. Chẳng khó nhọc gì cả. Tôi dành sẵn tiền thưởng đợi chú đây.

Anh cùi vâng dạ đi ngay. Ba Giai lững thững theo sau. Lúc đến dinh quan đề thì mọi sự đều diễn ra như Ba Giai đã ước định. Liên sau đó, gia đình quan đề nghi là gia đình cô Yến có bệnh hủi di truyền thành ra không tính việc hôn nhân cho cậu cả Huân nữa. Còn phần cô Yến thì cũng vì cái dư luận ác độc ấy đồn đi, nên cô đẹp thì đẹp, giỏi thì giỏi, anh chàng công tử nào thấy cô cũng ngán, chỉ sợ lấy cô sẽ bị lây phong hủi.

Thế nhưng Tú Xuất vẫn chưa hài lòng, bảo:

- Như thế chưa được, con ấy thế nào cũng gỡ lại được, phải làm cho nó mắc câu thì đệ mới ăn ngon ngủ yên.

Ba Giai cười bảo:

- Thế thì phải tốn tiền lắm, phải cả hàng trăm nén mới được.

Tú Xuất hăng hái đáp:

- Không sao, cứ về Hà Nội, tiểu đệ sẽ có cách xoay ra.

Rồi thế là Tú Xuất kéo Ba Giai trở lại Hà Nội để tính chuyện trả thù cho mình.

12 - CẬU ẤM KÉO XE

Một hôm, Ba Giai ngồi trên chiếc xe kéo từ Hồ Tây về nhà trọ, lúc bước xuống trả tiền, nhân thấy anh xe lực lưỡng khôi ngô, liền rủ vào nhà cho cùng ngồi chuyện trò hỏi thăm.

Sau khi biết anh ta là người tỉnh Nghệ An, cha mẹ mất sớm, học hành không có, gia sản sự nghiệp không, nên vụt hỏi:

- Chú làm nghề này kiếm ăn được khá không?

Anh xe thấy Ba Giai sang trọng, mới cung kính thưa:

- Bẩm quan lớn, vất vả quá mà chẳng được bao nhiêu, gặp những khi đau ốm thì thật thiếu thốn cực khổ.

- Vậy chú muốn bỏ cái nghề này không?

- Dạ, bẩm quan lớn, muốn bỏ thì muốn lắm nhưng bỏ thì làm sao mà sống, trước con đã bỏ để đi ở cho người ta nhưng bị vợ chồng nhà chủ hành hạ chửi quá.

Ba Giai cười bảo:

- Chú muốn bỏ nghề thì bây giờ tôi nói để chú nghe: Tôi đây không có vợ con gì cả, chỉ có một mình ở nhà này, nhưng thường hay có khách, vậy chú muốn ở theo tôi không?

Tên kéo xe nghe nói, khúm núm thưa:

- Dạ, bẩm quan lớn, được thế thì còn gì quý hóa bằng, thật là quan lớn cứu giúp đời con, xin quan lớn thương tình cho...

Ba Giai thân mật nói:

- Tao thì dễ lắm, chớ không như người ta, nhưng tao bảo gì, mày phải nghe nấy không được cãi, rồi lúc rồi, ta dạy cho học thêm chữ nữa.

Tên xe vâng vâng dạ dạ:

- Bẩm quan lớn tái tạo cho đời con, còn hơn cha mẹ sinh ra con nữa.

Ba Giai bảo hẩn đem xe đi trả người chủ rồi đem quần áo lại ở với Ba Giai. Hẩn chẳng phải làm gì khó nhọc, ngoài việc giặt

quần áo và lo điều đóm cho Ba Giai. Còn cơm nước không phải nấu vì đã có nhà hàng cung phụng.

Nhờ thông thả và được ăn uống đầy đủ, chừng hơn nửa tháng tên kéo xe đã đỏ da thắm thịt, thay đổi sắc diện. Ba Giai nhìn nó một lúc rồi trầm nghĩ:

- Thằng này hèn hạ nghèo khó thật, song cứ tướng mạo này mà cho ăn mặc chỉnh tề vào thì kém gì cậu ấm con quan.

Nghĩ thế, rồi mỗi đêm Ba Giai gọi hắn lên đốt bóp và dạy một bài thơ Đường bắt học thuộc lòng, cùng thỉnh thoảng bắt tập viết chữ ký. Được hơn một tháng tên xe đã thuộc cả hàng chục bài thơ Đường và viết chữ ký trông cũng có vẻ bay bướm lắm.

Thấy đã có thể dùng được vào việc, Ba Giai thuê may cho nó mấy bộ quần áo the cặp sang trọng, cùng ô, giấy để diện cho ra vẻ, rồi hai thầy trò dẫn nhau đi Nam Định mượn một căn nhà ở gần cửa hàng cô Yến.

Khi dọn đến ở rồi. Ba Giai gọi tên xe lại, nghiêm nghị bảo:

- Ở tỉnh Nam Định này khó khăn lắm, vậy tao truyền lệnh cho mày: Một là hễ có ai hỏi thì mày cứ xưng là cậu ấm con quan Tổng đốc thuộc dòng tôn thất ra tập văn quan đốc Nguyễn, rồi cứ khi quan đốc ra bài thì tao sẽ bảo đi mà lấy đem về làm, mày chỉ đi lấy và đi nộp, còn làm thì đã có tao. Hai là hễ có ai đến đây thăm thì mày phải khăn áo chỉnh tề ngồi tiếp, tiếp cho lễ phép, đừng nói chữ nghĩa gì, và phải gọi tao là thằng ở, sai tao bưng đĩa rót nước lên cho mày. Nhớ không? Mày phải làm khéo như phường chèo mới được... Chừng nào tao bảo mày thôi làm thì thôi.

Tên xe vâng vâng dạ dạ, đáp:

- Dạ, bẩm quan lớn, đội ơn quan lớn như trời biển, quan lớn bảo gì, con xin làm theo như vậy, đâu dám từ nan.

- Được, nếu mày giữ gìn cẩn thận đừng để gì sơ sót làm sai lạc những việc tao dặn thì tao còn cưới vợ cho mày, mà người đẹp, nhà giàu nữa.

Tên xe nghe nói mừng thầm đầy hy vọng.

Sáng hôm sau, Ba Giai bảo nó đóng bộ vào cầu ô đi trước. Ba Giai cấp tráp đi sau đến dinh quan đốc xin tập văn. Nhờ sự dặn dò hết sức chu đáo từ lúc còn ở nhà nên khi đến trước mặt quan đốc, tên xe ăn nói rất đúng phép tắc ra vẻ như một cậu ấm thư sinh. Rồi đến khi đem quyển đến nộp, quan đốc và quan giáo (trong đó có cả thân phụ cô Yến tức là giáo Oanh) lại thấy văn hay chữ tốt, ai nấy đều kính nể yêu quý, vì nhất lại được biết cậu ấm là con quan Tổng đốc thuộc dòng tôn thất, mỗi khi cậu ra ngoài là có tên đầy tớ cấp tráp theo hầu.

Đến khi tập văn tại dinh quan đốc Nguyễn xong rồi, một bữa khác, Ba Giai lại dẫn tên xe đến hàng cô Yến mua đồ. Đang lúc hỏi giá thì quan giáo thụ tức cụ giáo Oanh thân phụ cô Yến từ trong nhà bước ra chào hỏi.

Khi cậu ấm đứng dậy ra về, quan giáo lại tiễn chân ra cửa. Cô Yến hỏi thăm, biết được tung tích cậu qua lời thuật lại của thân phụ lại càng để ý hơn.

Hôm sau, cậu ấm lại đến mua hàng nữa, cô Yến tiếp đãi ân cần vui vẻ, và cũng hôm ấy cậu mới nhìn cô ra chiều có ý. Khi chào hỏi ra về, cậu ấm quay lại bảo Ba Giai, và cố ý để lọt tai cô Yến:

- Ờ, mày có biết không? Tự cổ giai nhân như danh tướng, bất hứa nhân gian kiến bạc đầu.

Ba Giai đáp:

- Dạ, bẩm cậu, cậu không nhớ câu cụ lớn thường dặn: "Thư trung hữu nữ nhan như ngọc" đấy à.

Cô Yến nghe nói lại càng thêm phục hơn, vì cậu ấm chẳng những đã hay chữ mà đến đứa ở của cậu cũng biết thơ phú văn chương.

Rồi từ hôm đó trở đi, giữa cô và cậu thường có những buổi gặp gỡ, trước xa sau gần, đôi bên cùng liếc, đôi lòng cùng ưa.

Nắm được tình hình ấy, Ba Giai liền nhờ người từ Hà Đông xuống, giả làm thân nhân nhà cậu ấm xin hỏi cưới cô Yến. Gia

đình quan giáo thụ bằng lòng, đòi điều kiện phải có mặt bố mẹ chồng, nhưng sau chịu miễn vì cụ lớn Tổng đốc hiện phải lai Kinh. Đám cưới cậu ở xa, được Ba Giai tổ chức đằng hoàng có thân nhân nhà quan đại diện, đủ lễ nghi.

Sau ngày cưới, Ba Giai vẫn phục dịch vợ chồng cậu với bốn phận một đứa ở rất trung thành. Chỉ hơn một tháng là cô Yến có thai. Thấy cá đã mắc câu, không thể nào giữ được, một hôm cô Yến đi khỏi, Ba Giai gọi cậu ẵm ra xe bảo:

- Việc mày xong cả rồi, từ nay trở đi, thôi bỏ cái trò phường chèo đi, trước kia thấy trò mình ra sao thì bây giờ phải thế!

Cậu ẵm khúm núm vâng dạ:

- Dạ, bẩm quan lớn, quan truyền sao, con phải làm như vậy, quan lớn còn hơn cha mẹ con...

Khi cô Yến về, bước vào nhà trong thay áo, giữa lúc đang hí hớn với chồng thì Ba Giai vùng kêu:

- Xe!

- Dạ!

Cậu ẵm "dạ" thật to rồi vội chạy ra nhà ngoài.

Cô Yến lấy làm lạ quá, theo ra thì thấy Ba Giai vắt chân chữ ngũ ngồi giữa sập gụ cầm xe điều thuốc lão sai bảo chồng cô:

- Đóm mày!

Cậu ẵm "dạ" thật to rồi vội vàng chạy xuống bếp đốt đóm lên, khúm núm hai tay đưa cho "đầy tớ" đang ngồi rung đùi.

Ba Giai vẫn thản nhiên truyền:

- Mày vào thu xếp đồ đạc đem ra đây, rồi gọi xe cho tao đi Hà Nội.

- Dạ, bẩm quan lớn, vợ chồng con cũng đi?

- Không, mình tao đi thôi, mày đã có vợ, thôi khỏi theo tao. Tao đi rồi, vợ chồng mày ăn ở với nhau, ráng cho thuận hòa, phải nhớ lời tao dặn nghe không.

- Dạ, bẩm quan lớn, vâng ạ.

Cô Yến ngạc nhiên trước sự thay đổi ngôi bậc thế này, ghen ngào không biết nói sao. Chứng lão "đầy đở" đi rồi, cô hạch hỏi chồng mới biết là đã gặp tay Ba Giai mà cũng mới biết rõ đầu đuôi ngọn ngành, vì lẽ anh chồng cứ khai thực ra hết. Cô Yến uất đến ngất người đi, một hồi lâu tỉnh lại. Cô hoảng hốt chạy về cho cha mẹ hay sự thể, vợ chồng quan giáo Oanh chết điếng lạng người đi. Nhưng mọi việc đã rồi, con gái đã chánh thức thành vợ người, bụng đã to, nói năng gì được nữa! Vợ chồng quan giáo trách lẫn nhau tham thông gia với quan Tổng đốc. Còn cô Yến thì chỉ biết ngậm ngùi mà nghe với "cậu ấm" kéo xe.

13 - GIÁ QUAN THANH TRA

Nghe tin quan Khâm sai trong Kinh sắp ra thanh tra các tỉnh Bắc Kỳ, các quan lại, trên từ quan tỉnh, dưới đến các viên phủ huyện, thấy đều nhớn nhác kinh sợ, ăn ngủ không yên. Lệ thường quan Thanh tra thường hay vi hành như kẻ thường dân, để tiện dò la những tung tích của bọn quan lại tham ô, nên khi đi tới đâu, các quan địa phương không thể biết trước mà nghinh tiếp. Bởi vậy các ngài phải hết sức dò la nghe ngóng, chỉ lo quan Thanh tra sịch đến bất thần thì khốn!...

Nghe tin quan Thanh tra đã tới hạt Nam Định rồi, Ba Giai, Tú Xuất bèn bàn với nhau rằng:

- Đương lúc bọn quan trường đang nợp nợp lo sợ, chúng ta thủ đội lốt quan Thanh tra đi "lòe" cho các hán phải khiếp đảm một phen cũng hay đó!

- Cách tiêu khiển ấy cũng thú vị đấy, nhưng ta phải chọn những mặt đại tham những mà dọa, thì mới phát tài to được, vì họ "có tật giật mình" tất phải thờ phụng một cách đặc biệt!

- Nếu vậy thì ta vào phủ M. trước, rồi sẽ quay sang phủ Đ. Vì hai viên quan ấy chính là phường "mọt" dân ghê gớm ở vùng này, một tay đã làm tan nát biết bao nhiêu gia đình lương dân; nay nhân dịp này, ta sẽ lập cách làm nhục cho một mẻ, cho hả

lòng cảm tức của dân.

Bàn định đầu đấy, Tú Xuất bèn trá hình làm quan Thanh tra, còn Ba Giai thì làm đầy tớ cấp tráp theo hầu. Tú Xuất mặc mấy lần áo vóc nhiều thật đẹp ở trong, ngoài phủ một manh áo vải nâu cũ kỹ; thẻ ngà giấu lẩn vào trong áo, chỉ để hở một tý dây đỏ ra ngoài cổ áo thôi.

Thầy trò, trước hết dắt nhau vào nhà trưởng phố, tức là chủ một hàng to nhất ở cửa phủ M. Lão trưởng phố xưa nay vẫn làm thầy cò, đưa việc cho quan, nên thường thì thọt ra vào trong phủ như người nhà vậy.

Nay thấy hai thầy trò Tú Xuất tuy ăn mặc loàng xoàng, nhưng ăn uống rất hoang, lại nghe tiếng nói trọ trẹ Đường Trong, và trông vẻ mặt khôi ngô lạnh lợi... Bất giác sinh nghi mà nghĩ thầm rằng: "Ta trông bộ dạng hai người này, có nhiều vẻ bí mật khả nghi lắm lại thấy chúng gọi thăm nhau bằng "cụ lớn". Vậy có khi là quan Kinh đi thanh tra đó cũng chưa biết chừng!".

Nghĩ vậy bèn hết sức phụng thừa, và cố ý dò xét xem cách cử động có sự gì lạ không!

Lại nói Tú Xuất ăn cơm xong, bèn bảo người nhà đun cho nồi nước gội đầu. Trong khi gội đầu, lão chủ quán bỗng nghe Tú Xuất đánh rơi vật gì xuống thềm đánh "cạch" một cái, vội nhìn xem thì là một cái thẻ ngà! Tú Xuất thấy thẻ ngà rơi ra, vội vàng vò ngay lấy mà thu thu giấu giấu vào nách áo. Lão trưởng đã trông thấy thẻ ngà, lại trông thấy áo lót toàn bằng vóc nhiều xanh đỏ... thì biết ngay: đích thị là quan Thanh tra vi hành đó rồi, không còn phải nghi ngờ gì nữa!

Vừa toan đem tin phi báo cho Phủ quan biết, bỗng thấy Tú Xuất gọi lại mà cất tiếng trọ trẹ hỏi rằng:

- Nhà thầy mần ăn ở chạng ni đã lâu, có biết quan phụ ni, mần việc quan tốt xấu ra rằng không hỷ?

Viên trưởng phố lè lưỡi mà thầm nghĩ rằng: "May mà quan

Thanh tra lại hỏi ta, chứ nếu gặp kẻ khác thổ lộ hết chân tình thì quan ta đi đời!". Nghĩ vậy bèn vui vẻ đáp rằng:

- Bẩm cụ lớn, quan Phủ chúng con đây, thật là liêm khiết hiếm có, dân sự được nhờ nhiều lắm ạ.

- Không, ba tui có phải quan quách chi mô, mà nhà thầy xưng hô ra rứa! Ba tui cũng là dân thường, nhân qua hỏi thăm bạn ở côi tề, vì đi vắng không gặp nên mới ngụ ở đây đó thôi.

Rồi lại lân la hỏi rằng:

- À này, tui nghe tên đội H. ở làng tề... vì hiếp một người gái góa không được, bèn đánh chết người quả phụ đó, vứt xác ra sông... vậy mà quan Phủ lại xử cho hấn trắng án, làm người quả phụ kia phải uống mạng... chẳng hay nhà thầy có biết đầu đuôi việc ấy ra rãng không?

Tú Xuất lại bồi thêm mấy việc tham nhũng nữa, mà hỏi viên trưởng phố, khiến cho viên ấy vừa sợ vừa mừng, bèn liệu nhờ bệnh vục mà đáp tế tóa cho xuôi.

Đoạn chạy lên vào phủ, đem hết sự tình mà bẩm rõ cho Phủ quan hay. Phủ quan nghe, khác nào sét đánh ngang đầu, sợ hãi không còn hồn vía đâu nữa! Bèn vội vàng chỉnh tề khăn áo ra mời thầy trò Tú Xuất vào phủ đường. Nhưng Tú Xuất nhất định không chịu vào, vì sợ lỡ ra có đứa lính tráng nào nhận được mặt thì khốn!

Tú Xuất thấy quan Phủ hết sức nài mời vào phủ, bèn lấy một quyển sổ tay, giơ cho quan Phủ trông mà rằng:

- Thấy Phủ đã biết bản chúc đây là ai rồi, thì bản chúc bắt tất phải giấu giếm làm chi nữa! Vả trong mấy bữa nay bản chúc đã tra hỏi được kỹ càng rồi, công chuyện của thầy Phủ tốt xấu ra rãng, bản chúc đã ghi hết vào trong quyển nhật ký này rồi, bắt tất phải vào phủ mần chi nữa! Vả thì giờ bó buộc, bản chúc còn phải đi điều tra nhiều nơi, không thể lưu lại ở đây lâu được! Duy có một điều thầy Phủ phải nhớ kỹ cho, là phải cấm hết thầy lính tráng không được tiết lộ danh hiệu bản chúc ra với ai đó! Vì bản chúc cứ phải vi hành thế nì, thì mới tiện tra xét được

những tang tích ám muội của các quan lại đặng! Bằng để lộ ra, cho trở ngại công việc của bản chức, thì sự nguy hiểm cho nhà thầy không nhỏ đâu!

Quan Phủ vâng dạ liên thanh, rồi sai bưng ra một mâm vàng bạc để tạ lễ quan Thanh tra! Nhưng nào ngài có chịu thấu lễ ngay cho đâu, còn phải năn nỉ, bấy giờ "cụ lớn" mới chịu gặt đầu trâu nhận cho.

Việc quan cấp bách như lửa, nên sau khi thu lễ rồi, quan Thanh tra liền lật đật từ biệt, để đi thanh tra hạt khác!...

Quan Phủ sau khi tiễn thầy trò quan Thanh tra đi rồi, trong lòng vừa sợ vừa mừng, mừng rằng ngài đã thấu lễ thì tiền đồ may ra có thể vững được! Nhưng lại lo ngài đã tò mò biết hết sự ám muội của mình, chẳng biết trong quyển sổ con con kia đã ghi chép những chuyện gì? Chắc toàn là những "phốt" xấu của mình đó thôi, nhưng chưa biết nặng nhẹ thế nào? Liệu ngài có thương tình mà canh cải đi cho không? Quan Phủ cứ suốt ngày vẩn vơ tư lự như thế, đến nỗi quên ăn biếng ngủ, đêm nằm canh thon thót gặt mình!.. Mãi đến hai tháng sau lại thấy quan Thanh tra nghiêng ngang võng giá đến nơi, bấy giờ mới vỡ lẽ ra mà kêu lên rằng:

- Thôi chết ta rồi! Ta bị bọn xỏ lá nó lừa ta rồi! Trời ôi, cái thẹn này để đâu cho hết. Cái nhục, cái tức này biết bao giờ cho quên! Lần sau ta mà bắt gặp quân "bơm già" ấy, quyết sẽ phanh thây chẻ xác ra mới nghe!

Nhưng, chim trời, cá nước, còn biết đâu mà tìm nữa!

14 - QUAN PHỦ BỊ ĐÒN

Sau khi Tú Xuất giả trang Khâm sai lừa được quan phủ nọ.. một mẻ "kéch sù", thầy trò dắt nhau ra về, ai nấy đều hý hứng, đắc chí, chuyện nở như rang, vui cười như phá! Cả bọn định kéo luôn đến phủ Đ. để làm tiếp một mẻ nữa. Ba Giai bảo Tú Xuất rằng:

- Lần trước tôi đã đóng vai "đầy tớ" rồi, lần này anh phải để tôi đóng vai quan thầy, mà anh lại phải tụt xuống làm bồi cấp điều tráp cho tôi.

Tú Xuất bằng lòng. Đoạn rồi Ba Giai thế một cái "cáng" tồi tàn, bắt hai thằng nhà khiêng, Tú Xuất mặc áo cộc, cấp điều tráp theo sau, nhằm thẳng con đường về phủ Đ. mà đi tới...

Bỗng thấy xa xa có một bọn lính tráng đang xúm xít quanh một cái vồng trần, ở đằng trước mặt đi tới.

Thì ra quan phủ Đ. tiếp được mật tin của quan phủ M. rằng khâm sai đương ở đó...

Bởi vậy quan phủ Đ. phải tức tốc lên vồng, để sang đó báo yết quan khâm sai.

Khi gần tới nơi, Ba Giai nhận biết là quan phủ, bèn bảo thăm người nhà rằng: Hể tao có thét đánh thì bay cứ vật cổ hần xuống mà "phết" cho hần mấy chục roi thật đau, nhá!... Phải làm ra vẻ vênh vang bạo dạn lên, chứ đừng rụt rè, khiến chúng sinh nghi, thì chết bỏ mẹ cả nút đó!

Nói đoạn bèn bảo người nhà quay vồng trở lại nhưng cứ nghênh ngang ở giữa đường mà đi...

Bên kia, quan phủ trông thấy có người ngồi ngắt ngưỡng trên chiếc cáng rách, không hiểu có sao nhác trông thấy vồng mình, lại quay trở lại, và đã biết mình là quan phụ mẫu, có sao lại không chịu tránh ra bên đường mà cứ nghênh ngang giữa đường là nghĩa lý gì?

Nghĩ vậy, trong lòng nghi hoặc phân vân, bèn sai một tên lính chạy sấn lên trước quát hỏi, xem vồng ai? Tên lính vâng lời chạy lên quát hỏi rằng:

- Vồng nào đi kia? Có mau mau tránh ra không?

Tú Xuất cấp tráp theo sau, thấy lính hỏi, liền quay mặt lại mắng rằng:

- Vồng cha chúng bay đấy mà chúng bay mắt mù không biết à!

Quan phủ đằng sau, nghe tiếng, bất giác giật mình kinh hãi, mà nghĩ thầm rằng: "Thôi chết rồi, có khi quan Khâm sai đó rồi! Chỉ có quan Khâm sai mới hay vi hành như thế, vả nếu không phải lính hầu quan Khâm sai, khi nào lại dám công nhiên chửi mắng mình như vậy!".

Nghĩ vậy, luống cuống kinh sợ, ngập ngừng không biết nên tiến hay nên lui.

Ba Giai ngoảnh lại thấy bọn lính phủ đứng lại, biết là quan phủ đã khiếp sợ mình rồi! Bèn sai Tú Xuất quay lại cất tiếng Huống gọi to lên rằng:

- Có phải võng thầy phủ Đ... đó không?

Bên này đáp rằng:

- Thưa phải ạ!

Tú Xuất lại gọi to lên rằng:

- Bảo thầy phủ mau mau lên quan Khâm sai đòi! Chỉ đòi riêng thầy phủ mà thôi, còn người khác phải đứng cả lại!

Quan phủ nghĩ thầm: "Không biết quan Khâm sai định truyền bảo gì mình đây... chừng ngài dặn bảo câu chuyện bí mật hẳn, nên không muốn cho kẻ khác được nghe".

Nghĩ vậy, liền bảo lính tráng lại, rồi một mình tụt xuống võng, đi bộ bước lên chỗ quan khâm sai.

Trông thấy Ba Giai, quan phủ liền sụp xuống vái dài một cái mà rằng:

- Ty chúc xin kính lạy!

Ba Giai hăm hăm nổi giận, đập mạnh cây quạt vào đòn võng mà trợn trợn quát mắng rằng:

- Chà, chà... Tri phủ to gan thiệt! Trông thấy bản chức đã không thêm xuống võng! Lại dám ậm ọ xác láo lòi thôi! Bay đâu? Vật cổ hủ xuống "đập" cho mấy chục roi coi thử nào!

Ba Giai vừa nói vừa bước xuống võng, mấy tên người nhà nghe lệnh truyền "dạ" to một tiếng, mà sẵn lại vật sắp viên

phủ xuống mặt đường. Quan phủ cũng nem nép nằm ngay, không hề dám kháng cự gì cả, chỉ liên thanh kêu vang tha tội cho mà thôi.

Ba Giai sai hai tên gia nhân đè đầu đè đuôi, rồi sai Tú Xuất cầm roi "phết" cho hai mươi roi mây thật lực!

Tội nghiệp cho mông đít nhà Nho, thịt bầy da non, chịu sao nổi thanh roi mây thẳng cánh vụt xuống kia! Nên chỉ mới được ba roi, đã quần đít không chịu nổi đau đớn, mà liên thanh kêu vang "cốc để đại vương"!

Tú Xuất vừa hý hục cố sức đánh, vừa phồng mồm trợn mắt mắng rằng:

- Mi phải biết đánh là đau, mà kêu van thương mi. Vậy những khi mi ngồi công đường, trừng trị quát đánh bọn dân hèn, mi có biết thương họ không?

Đánh xong, Ba Giai còn đỏ mặt đe dọa mấy câu, rồi nhảy lên vồng bảo người nhà ruổi mau! Khi tới một xóm khuất, Ba Giai nhảy xuống vồng mà hốt hoảng bảo người nhà rằng:

- Trốn mau! Vứt mẹ nó vồng ra vệ rặng, mà thay hình đổi lốt, trốn đi cho mau kẻo chết cả bây giờ!

Tú Xuất cũng vội vàng lấy áo trong tráp ra thay, trá hình làm thợ thuyền rồi đem diều tráp vùi cả xuống vũng bùn, cùng Ba Giai tháo chạy về vùng Đồng Sung Quảng Tái, đi tắt sang hạt Phú Xuyên, rồi vòng đường thiên lý lẩn trốn về Hà Nội...

Lại nói, bọn lính tráng kia thấy quan phủ bị đòn, ai nấy kinh hãi chết khiếp, mặt nhợt như tro, cứ đứng ngây mặt ra với nhau, không dám nhúc nhích tiến lên nửa bước!... Mãi sau khi thấy bọn Ba Giai đã đi xa rồi, mới kéo nhau tới vực đồ quan phủ dậy. Thấy ngài nằm lả trên mặt đất, hai mông đít bực máu tươi đỏ hoen cả đũng quần... Ai nấy cũng ngậm ngùi thương cảm, nhưng cũng không biết làm thế nào, đành đổ cho số phận không may là hết!

Quan phủ gặt lệ thốn thức nói rằng:

- Nếu ta sớm biết hoạn hải phong ba, thân danh nhục nhã đến thế này, thì ta treo ấn từ quan đã lâu kia rồi!... Ta không hiểu lão Khâm sai có tư thù gì với ta mà nỡ đối đãi với ta tàn nhẫn như thế! Mà nào ta có tội lỗi gì cho cam, vô đoan vô đổ, dè ta ra mà đánh lấy đánh để, như vậy bảo ta không uất ức làm sao cho được! Than ôi! Chết mất thôi! Thế này làm sao cho được!

Một viên lại già, thấy quan than thở như vậy, trong lòng cũng xiết bao căm tức; cứ đứng ngáy người nhìn về bọn Ba Giai đang đi xa tít đằng kia... Bỗng nhiên sực nảy ra một điều, bèn ghé vào gần tai quan phủ mà rằng:

- Bẩm quan! Việc này con lấy làm ngờ lắm! Tất ở trong có sự đại gian quật chứ chẳng không?

Quan phủ nghe nói, bỗng kinh ngạc hỏi rằng:

- Người thấy điều gì khả nghi? Mau mau nói cho ta nghe!

Viên lại già quát đôi mắt trắng dã, mà rằng:

- Bẩm, từ này con vẫn chú ý suy xét, thấy có nhiều điều khả nghi lắm! Một là: Quan Khâm sai tất phải đi đường đường chính chính, cử động ra vẻ đại gia, chứ có khi nào cử chỉ lỗ mãng sỗ sàng như thế! Dù có muốn đánh đập chằng nữa, tất phải ngồi trên công đường tra hỏi công việc, nếu xét thấy có điều tà khuất, sẽ thanh minh rõ ràng tội trạng, nhiên hậu mới khiển trách, bãi truất, hoặc đánh đập chứ! Có lẽ nào lại giở cái khí cục vũ phu như vậy!... Lại còn điều tối quan trọng nữa, là con xét cái người ngồi trên võng, trông quen lắm, hình như là khuôn mặt Ba Giai thì phải! Nhất là khi hấn nói năng cử chỉ, tuy giọng trọ trẹ mà như tiếng pha, chứ không hết giống tiếng Kinh; hai nữa có vẻ hấp tấp vội vàng, như thể thái độ phùng bọm bãi, chứ không có vẻ uy nghi đường bệ ra vẻ bậc liêm chính đại thần chút nào!

Điều khả nghi thứ hai: Sau khi hấn xúc phạm tới quan lớn rồi, liền lật đật vừa đi vừa ngoái trở lại! Vả lúc đầu còn đi thông thả, càng xa càng thấy chúng đi rất mau; khi gần tới đầu làng... kia con nhìn kỹ rõ ràng thấy chúng chạy té lên như ngựa vậy!...

Con tưởng nếu không phải gian trá thì việc gì phải lật đặt đi mau? Việc gì phải lấp ló dòm ngó trở lại? Việc gì lại chạy vụn vụn như bay thế kia?... Dám xin quan lớn thử thám thính kỹ xem sao?

Phủ quan nghe nói, hoảng nhiên như người đang mơ sự tỉnh! Liền lấy tay đấm luôn vào ngực mấy cái, mà kêu tru tréo lên rằng:

- A aaiiii.. chà chà à à à!!!... Bớ quân hung thần quỷ sứ, gan liên tướng quân kia!... Chúng bay dám táo tợn mó dái ngựa, vuốt râu hùm, tinh ma đến thế là cùng!.. Chúng bay "chơi" một võ nghê đã đảo để hay chưa, thám thía hay chưa? Hử trời?.. Hử, những quân trời đánh thánh diệt kia?... Chà! Chà! Thù này bất cộng đái thiên! Ta mà không phanh thây xẻ xác quân chúa trùm bọm bãi kia được, quyết thể sẽ chết tan chết nát như mảnh áo này, này!...

Vừa nghiêng ngấu đe dọa, quan vừa xé tan vạt áo the vụn ra như cám!

Viên lại già thấy quan thầy hờn giận điên lên như con hùm bị tên bắn, bèn vội vàng khuyên can rằng:

- Xin quan lớn chớ nên nóng nảy vội, ngộ lời đoán kia không đúng, ngộ đúng là quan Khâm sai thật, thì nguy hiểm biết chừng nào.

Quan phủ sực nhớ tới hai chục roi đòn, bất giác biến cải ngay sắc mặt, mà gật đầu nói rằng:

- Ủ mà... chết chửa!... Ta buột miệng càn rỡ quá! May mà người cảnh tỉnh ta ngay, chứ không thì lại mua thêm một cái vạt miện nữa!...

Vậy thì... người tính nên xử trí thế nào bây giờ?

- Bẩm, nên sai một tên lính khỏe mạnh, bận thường phục như kẻ nông phu, mà chạy bay tới mấy làng trước mặt kia, xem tình hình bọn chúng có gì khác thường không đã, nhiên hậu sẽ lại định liệu sau. Còn như quan lớn thì...

- Thì sao?

- Bẩm, quan lớn có tha phép, con mới dám nói!

- Được, cho người nói thẳng, bất tất phải huý kỵ điều gì.

- Bẩm, chẳng biết quan lớn có đau lắm không? Liệu còn...

Quan phủ liền ngắt lời mà nhân nhó rằng:

- Khốn nạn, người không trông thấy đó ư? Nó nghiêng rặng nghiêng lợi mà quật vào hai bên hông ta, liên chi hồ điệp như thế đánh rần hồ mang, đến nỗi máu rơi thịt nát tan tành... người bảo còn gì mà chẳng đau, đến ốm đòn cũng có nữa là đau!... Nhưng mà... người hỏi làm gì câu ấy?

Viên đề lại ngăn ngừa một lát rồi thưa:

- Bẩm, thế thì tất phải vồng ngài về phủ để điều dưỡng. Con tưởng nếu ngài còn có thể gắng gượng được, thì nên cho vồng đi theo bọn kia một lúc, xem tên lính trở về báo tin ra sao? Nếu quả là quân gian thì phải lòng bắt mới kịp.

Quan phủ khắp khởi tinh thần mà rằng:

- Được được, ta còn đủ sức theo đuổi được, người cứ thúc lính tráng tiến lên không ngại... À kìa! Tên do thám đã vùn vụt chạy về kia kìa! Chắc nó đã thám thính được gì đó hẳn thôi!

Nói vừa dứt lời, đã thấy tên lính về tới trước mặt. Quan nha cùng xúm xít vào hỏi vồn vã, nhưng tên kia thì chạy nhọc đứt hơi, không thể nói được, chỉ há hốc mồm trợn mắt, trỏ tay rồi rít về phía lũy tre xa xa, mà lắc đầu hoài hoài!

Phủ quan càng sốt ruột như lửa, gặng hỏi năm bảy lượt tên kia mới thều thào nói giống một được mấy lời rằng:

- Bẩm, bẩm... hồng bát rồi!.. Bị lừa thật rồi!.. Chúng quả nhiên không phải là Khâm sai... mà là... mà là... một lũ đại bộm thật rồi!

Quan phủ và đề lại nghe thấy câu ấy, tức thì bốn con mắt cùng trợn lên trắng dã, tròn xoay một cái lòng đen, mà trừng trừng nhìn nhau, hai lỗ miệng cùng há hốc như gấu dai, cứng

lưỡi không nói được một câu gì. Tên lính không để ý, tuồn tuột kể nốt câu chuyện rằng:

- Bẩm quan, thầy đề đoán thật không sai mảy may nào! Thì ra chúng có tật giết mình, mà chạy miết về làng kia để liệu thế tháo thân thực!... Con đuổi đến con đường phía sau làng kia.. thì thấy cái cang chúng vút chổng gọng ở bụi tre, cả mấy cái nón cùng chiếc roi mây to tướng, cũng thấy quăng vút tung ra đó!... Con thấy một vũng nước đục, bèn thò tay khoắng xem, thì lại bắt được cả cái điều với cái tráp cũng vùi ở đó nữa!... Trong tráp có hai con dậu làm bằng khoai lang sống, một cái thẻ ngà bằng máu tre bôi vôi, với một củ khoai lang to tướng, ý dùng để khắc con dậu, ngoài ra không có vật gì nữa!

Chao ôi, quan phủ nghe rõ đầu đuôi, cơn tức đưa lên tưởng nổ óc ra; tai ù mắt quáng, hồn vía lao đao, rên lên một tiếng: "Ôi thiên địa trời đất ơi!!!" mà ngã lăn nhào xuống đất, máu tươi trong miệng hộc ra như tháo cống, đoạt rồi hồn ngất máu say, chân tay lạnh giá, lìm lìm không biết gì nữa!

Một lát, thấy dần dần tỉnh lại, chỉ ngồi lắc đầu hoài, nước mắt tuôn ra như suối, hàm răng nghiến rít thành tiếng kêu ken két, nghe rất ghê sợ!... Thốt nhiên ngai đứng vùng dậy, nhưng lão đảo chục ngã, lại phải ngồi xuống; ngai thét lên một tiếng dữ dội, rồi tuốt trần thanh kiếm giao cho bọn nha dịch mà rằng:

- Các người phải đốc thúc lính tráng đi lùng hết các ngả mà nã tróc cho kỳ được quân giả mạo, chặt lấy đầu đem về đây cho ta, tội vạ đầu ta xin cam đoan gánh chịu hết! Bằng nếu không bắt được chúng, thì tức là các người phạm tội bắt chết ta đó! Vì ta với quân kia, tất phải một còn một mất, không thể đội chung trời đất được! Nếu chúng sống thì ta tất phải ngậm giận ôm hờn mà thác, không thể sống được với sự uất ức như núi như sông như trời như biển này được!..

Nha dịch vâng dạ liên thanh, rồi nhất diện sai người đi các ngả chẹn bắt quân gian; nhất diện chạy giầy sang các phủ lân cận nhờ truy nã hộ... Công văn chạy sang phủ M, quan phủ

thấy rõ hình dạng viên "khâm sai giả" là thế thế... trong lòng nghĩ thầm rằng: "Quái lạ! Viên Khâm sai giả người gầy mà cao, mặt khô mắt lớn, trạng mạo nanh ác... Mà viên Khâm sai vào phủ ta hôm kia thì lại người thấp bé xinh đẹp, mục tú thần thanh, tư phong khôi vĩ... khác hẳn với diện mạo người trong giấy này. Không hiểu là Khâm sai thật hay cũng một phường giả mạo cũng chưa biết chừng!".

Trên kia đã nói rằng mãi nửa tháng sau, khi quan Khâm sai thật tới nơi mới biết người nọ cũng lại là quan thanh tra giả mạo nốt! Tuy biết rằng giả, nhưng mãi về sau cũng vẫn không thể nào dò ra được là người nào cả!

Còn như phủ Đ, tuy hạ lệnh tróc nã quân gian một cách dữ dội đáng ghê sợ, nhưng Ba Giai vẫn được tự do rong ruổi ngoài vòng pháp luật, mà cái thù "bất cộng đái thiên" sau khi hai mông đít đã thành sẹo, cũng buông theo dòng nước chảy, không truy cứu gì đến nữa!

15 - CHỘC ÔNG TỔNG ĐỐC

Cô Hai, con ông Tổng đốc, ngồi vông đi dạo phố chơi.

Tú Xuất ngồi chơi với anh em bạn trong phố. Anh em đố Tú Xuất dám chộc ghẹo cô ấy chơi. Tú Xuất lơn tợn chạy ra, con mắt nheo, tay ngoắt, làm cô ấy mắc cỡ sượng, biểu trẻ vông về thưa với cha, nói người ta ở ngoài phố chộc xấu hổ, bêu bạo thút thít.

Cha đòi trưởng phố, khai, bắt Tú Xuất vô, quan lớn hỏi: "Già mi ợ xự mô? Mi làm giòng chi?"

Tú Xuất, mắt nheo, tay ngoắt, mà bẩm rằng: "Trăm lạy quan lớn, con ở xã... tổng... con là học trò...".

Mỗi khi quan lớn hỏi mà va bẩm lại, và cứ làm cái miếng mắt nheo tay ngoắt mãi. Sau quan lớn tha về, kêu cô Hai dạy sao việc có chút làm tưng bừng phố lớn: "Vậy chớ con không thấy nó có tật làm vậy hay sao?"

16 - LÀM TIỀN GIỮA HÔM 30 TẾT

Ba Giai "đóng đô" tại nhà hàng cơm nọ, và thường cùng đàn em bày mưu, lập kế đi chọc phá thiên hạ, và kiếm tiền ăn chơi, nhất là đối với những bọn người sang giàu. Đã đến ngày gần Tết, Ba Giai không còn tiền về quê, bọn đàn em cũng lâm vào cảnh túng quẫn. Chúng tụ họp lại, kẻ bàn đi móc túi, kẻ định đi ăn cướp, Ba Giai gạt đi bảo:

- Làm gì phải thế, chúng bay cứ yên tâm, tao đã có cách, Tết này tha hồ mà tiêu.

Sáng ngày 30 Tết, Ba Giai ra ngoại ô tập hợp đàn em lại, lấy lá xoan (sầu đâu) giã lấy nước, hòa thêm đường, để thoa vào người cho da dễ xanh lột, đoạn lấy tấm vải phủ mặt, giả làm cái xác chết, lên nằm trên cái võng, phủ tấm chiếu manh, rồi cho hai tên đàn em và một người đi theo sau khiêng vào thành phố, cứ đến các cửa hiệu buôn lớn và các nhà giàu ngừng lại, làm ra vẻ mặt bí ai, sâu thăm và kêu van:

- Lạy các ông các bà, năm cùng tháng tận, cha chúng con chẳng may bệnh chung dọc đường, xin các ông, các bà mở lượng từ bi, giúp cho để được đem thi thể cha chúng con về quê, trăm lạy các ông các bà làm ơn làm phúc...

Đứng trước cảnh tượng ấy, không ai không cúi lòng, lại thấy ruồi nhặng bay đậu lên xác chết (vì chúng người thấy hơi đường), ai cũng sợ mất vệ sinh mong cho họ khiêng đi khỏi, có người sợ xúi quẩy nên kẻ ít người nhiều bố thí cho kẻ bất hạnh. Nhưng nếu cho ít, thì họ lại nài thêm, thành thử phải bố thí cho ra vẻ coi được.

Cứ thế tiến hành suốt ngày 30 Tết, thầy trò Ba Giai lúc trở về kiểm điểm lại, tính ra thu được một món tiền khá lớn. Vậy là năm ấy, Ba Giai và đàn em, anh nào cũng có tiền xúng xính tiêu Tết.

Khi phố phường biết được cái trò ma giáo của Ba Giai để móc túi tiền họ, thì mọi sự đã rồi. Từ đó, tiếng Ba Giai càng đồn

đại khắp nơi chẳng những dân Hà thành phải kiêng mặt, mà dân các tỉnh khác nghe nói cũng lo sợ nơm nớp...

17 - CỔ QUAN TÀI TRƯỚC GIAO THỪA

Cả nhà ông bá hộ Tiếp ở phố Hàng Bè chuẩn bị cái Tết năm nay thật chu đáo. Còn độ ba trống canh nữa là đến giờ "tổng cựa nghênh tân". Ông giục bà, bà lại nhắc các cô, các cậu. Dưới nhà, bếp vẫn sáng hồng, mùi xào nấu thơm lừng. Trên nhà ngay trước sập, kẻ sắp đặt khăn áo, người xếp đi xếp lại đĩa bánh, gói mứt. Bọn trẻ con xúm xít quanh những bánh pháo, cỗ bài, những cái túi hoa để đợi bỏ tiền mừng tuổi. Bỗng có tiếng gõ cửa hấp tấp phía ngoài. Một cô gái nhanh nhẹn mở cửa. Ôi chao! Bốn năm người lố nhố ngay giữa cửa ra vào. Lù lù một cái quan tài đặt trên chiếc xe bò vừa hạ cang, được khiêng vào, sát ngay thêm gian giữa. Người đi trước vừa nói, vừa thở:

- Dạ, được lệnh cụ, chúng tôi cố gắng lo liệu cho chu tất trước giao thừa. Dạ, thuê người vào lúc này cũng khó lắm, nhưng với gia đình cụ đây thì khó thế nào cũng không dám quản ạ.

Bá hộ Tiếp chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì, quát tháo âm lên:

- Cái gì? Lệnh nào? Ai bảo các anh khiêng lại đây?

Còn bà bá và các cô con gái thì tru tréo:

- Giời đất ơi! Nửa đêm ba mươi Tết mà các ông khiêng quan tài vào nhà tôi thế này à?

Mấy ông phu khuân vác, cũng đâm hoảng khi nhìn rõ trong nhà chỉ là quang cảnh đón Tết, chứ chẳng có gì là không khí tang ma. Người đi đầu vẫn khăng khăng:

- Không thuê, không cầu thì ai tội gì giữa đêm hôm, tết nhất thế này mà đến đây cho vất vả. Rõ ràng nhà cụ cho người đến cửa hàng chúng tôi lúc chiều.

Bên chủ, bên khách to tiếng cãi nhau. Bọn con cái ông bá hộ cố sức đẩy cái quan tài ra. Bọn người khuân vác thì, cứ giữ riết

lấy quan tài và cỗ xe không cho nhúc nhích. Bà con hàng phố nghe tiếng ồn ào, kéo đến mỗi lúc mỗi đông. Bà bá hộ chạy ra phân bua, hét đến khản tiếng mà cũng không át được lời giảng giải của người thay mặt cho chủ hàng sũ. Anh ta bảo với hàng xóm:

- Lúc chiều, gia đình đây cho một cậu con mang tiền đến đặt cho chúng tôi rất phân minh. Cậu ấy bảo là nhà vừa có bà bác, bà thím gì đó mới mất, sợ để đến mai là năm mới không tiện, nên xin cho khiêng quan tài đến để đưa ma ra đồng trước giao thừa. Thuận mua vừa bán, tiền trao rồi thì phải mức cháo chứ? Để chúng tôi làm không công à!

Cả nhà bá Tiếp lại nhao nhao lên:

- Nào có ai đi đâu? Đây cả nhà chúng tôi đây, các anh chỉ mặt xem ai là người ra đặt hàng các anh nào.

Cả xóm được một bữa cười nôn ruột. Một bà ra vẻ thông thạo:

- Thôi, coi chừng lại mắc mẹo cậu Ba Giai rồi đấy. Hòa nhau đi cho yên chuyện. Giao thừa rồi, đừng sinh sự bí beng! Chắc rằng trong nhà đã có ai đó xử tệ với Ba Giai, nên cậu mới chơi cho một vố cay như vậy.

Bà hàng xóm đã nói đúng. Nhà bá Tiếp thường ỷ của, ỷ thế khinh rẻ mọi người. Nhất là mấy cô con gái lại hay lên mặt chua ngoa. Chả là hôm trước, Ba Giai có đi qua nhà, vô ý chạm vai vào bức màn mỏng che trước cửa hàng xén. Cô con gái bá Tiếp bị màn che cả mặt đâm cáu, liền mắng âm lên. Ba Giai đã xin lỗi, nhưng bị tiểu thư ông bá hộ thấy bộ dạng anh đồ xơ xác thêm khinh miệt, càng lên giọng chanh chua, nặng lời, văng tục. Bà Giai cứ lẳng lặng về, lập kế chơi lại, gia đình cô bị một vố nên thân.

Chẳng biết sau đó, gia đình bá hộ Tiếp có bị "rông" cả năm hay không. Chỉ thấy cả Hà Nội truyền đi câu ca dao:

Hễ ai mà nói dối ai

Tối ba mươi tết Ba Giai vào nhà.

18 - TAO ĐÂY LÀ BỐ CAI TỔNG ĐẢN

Từ Hà Nội, Ba Giai lên Bắc Ninh ngồi dạy học ở nhà một viên cai tổng tên là Đản, tục gọi là cai tổng Đản. Đản nhà giàu, nhưng cả hai vợ chồng đều cùng loại hà tiện "rán mảnh sành ra mỡ". Theo lệ thường, hễ khi thầy dạy học có việc gì đi xa, hoặc về quê, là chủ nhà phải đưa tiền chi phí. Hôm ấy, Ba Giai cho chủ nhà biết phải về quê giỗ bố, cai tổng Đản vì quá keo kiệt nên chỉ bày một bữa rượu suông để tiễn chân và đưa một đồng bạc lộ phí. Ba Giai giận lắm, nhưng nghĩ không nhận thì cũng thiệt. Ba Giai cảm thấy không thể tiếp tục làm gia sư nhà cai tổng Đản nữa, nên thu xếp tất cả quần áo sách vở nhồi vào một tay nải, rồi sau bữa cơm trưa, Ba Giai từ giã nhà chủ để lên đường.

Khi ra đến đường cái một quãng xa, Ba Giai thấy bên kia sông có đám đàn bà, con gái đang làm mùa, liền nảy ra ý nghĩ cho cai tổng Đản một trận cho biết tay.

Đứng nhìn con sông không lấy gì làm rộng một lúc, Ba Giai cởi quần áo, bỏ luôn vào tay nải lội qua.

Khi lên bờ bên kia, Ba Giai một tay nắm tay nải khoác lên vai, rồi cứ thế để cái thân hình trần như nhộng mà đi về phía đám phụ nữ đang làm. Mấy bà, mấy cô thấy người đàn ông trơ trẽn và kỳ quái như vậy, khúc khích cười, Ba Giai nổi giận:

- Cười cái mà cha chúng bay hả? Chúng bay có biết tao đây là bố thằng cai tổng Đản không?

Vừa nói, Ba Giai vừa xắn lại, vừa giở trò sàm sỡ. Cả đám đàn bà, con gái chửi rủa và chạy toán loạn như vịt. Đại náo một hồi, Ba Giai thủng thỉnh khoác tay nải, đến một đoạn vắng, mặc quần áo lại rồi đi.

Sau khi Ba Giai đi rồi, các cô, các bà vì lẽ vừa tức giận, vừa xấu hổ, nên liên tiếp mấy ngày cứ tụ lại đứng bên này sông mà vọng qua bên kia, kêu tam tứ đại nhà cai tổng Đản ra chửi, không tiếc lời thậm tệ nào. Vợ chồng cai tổng Đản không biết

chuyện gì, tức lên cũng kéo con cháu và họ hàng ra đáp lại. Thành ra hai bên đối diện chửi nhau luôn cả mấy ngày trời, suýt thành cuộc ẩu đả to chuyện. Khi biết được đầu dây mối nhợ là do thấy đồ Ba Giai gây ra thì thấy đã đi từ thuở tam đại nào mất rồi.

19 - CHỖ RỄ ĐÂY PHẢI KHÔNG?

Khi đến một quán nước ở gần địa phận hạt Gia Lâm, Ba Giai vào quán uống nước để tiếp tục lên đường. Lúc ấy mặt trời đã xế trưa. Bà chủ quán bảo:

- Ông khách hãy nghỉ lại, chốc nữa lên đường.

Ba Giai hỏi lý do, bà chủ quán cho biết ở cách đây không xa, có một cái cầu cây bắc qua một con kênh nhỏ, cứ giờ này là các cô gái trong làng rủ nhau ra tắm trường cả lũ. Ba Giai biết vậy, cũng cứ từ già. Khi ra khỏi quán, Ba Giai lấy khăn bịt mắt lại, giả làm người mù, và lấy một cây gậy. Đến chỗ gần cầu, Ba Giai vừa đi vừa chống, bước bên này xiên bên kia. Mấy cô đang tắm trường, nô giỡn dưới kênh, một cô bảo:

- Tội nghiệp ông già mù kia, không khéo qua cầu, ông ấy té xuống đấy mất.

Nói rồi, cô ta để cái thân hình phốp pháp trắng nõn, trần như nhộng, đi lên nắm tay Ba Giai.

- Ông già đưa tay tôi dắt qua cầu, không té xuống kênh theo hà bá bây giờ.

- Cám ơn cô thương kẻ mù lòa tàn tật.

Nói đoạn, Ba Giai nắm lấy cổ tay cô để qua cầu. Khi tới đầu cầu bên kia, Ba Giai hỏi:

- Đã tới chỗ rẽ chưa?

- Chưa, hãy còn ở trên cầu, chứ rẽ đâu mà rẽ.

Một lúc đến chỗ rẽ, cô gái nọ lên tiếng:

- Già ơi là già, chỗ rẽ đây nè!

Tức thì Ba Giai mở choàng mắt ra, tay cầm cây gậy chỉ ngay vào chỗ kín của cô nọ:

- Chỗ rẽ đây phải không? Nào!

Cô kia xấu hổ quá, giằng tay ra chạy, nhảy xuống kênh, la bai bai:

- Chúng bay ơi, cái ông già phải gió già mù!...

Đã thế, Ba Giai còn đứng trên bờ kênh gọi xuống:

- Xin cảm ơn các cô đã dắt lão qua cầu!

- Thôi đi đi, đồ phải gió, chơi lõm người ta còn ơn với nghĩa cái gì?...

Ba Giai đi rồi, câu chuyện ấy được đồn đại khắp nơi, và từ đó, trên dòng kênh nọ bóng dáng các cô tắm trũng cũng thưa dần.

20 - GẶP CÔ HÀNG MẮM TÔM CHỢ ĐỒNG XUÂN

Sau khi về nhà cúng giỗ bố xong, Ba Giai khấn áo chỉnh tề ra Hà Nội. Ba Giai vào trọ một nhà hàng cơm nọ. Trong lúc chuyện trò, bà chủ nhà hàng cho biết:

- Chẳng giấu gì ông, lẽ ra tôi còn bán hàng ở chợ Đồng Xuân nữa, nhưng không thể nào chịu được mấy con ả cực kỳ đánh đá chua ngoa, mỗi đứa một phách, nhất là cô ả hàng mắm tôm.

Ba Giai ra vẻ anh hùng đáp:

- Có gì mà phải sợ, nó đã chua ngoa đánh đá, thì mình phải có cách trị nó, bà hiền quá, chớ vào tay tôi thì...

Bà chủ quán nguýt một cái, trả lời:

- Thôi, ông ơi, tôi cũng van ông thôi, du côn ở đây còn kiêu mặt bọn chúng, chớ người như ông, chúng coi ra gì.

- Bà nói thế, nếu tôi trị được chúng nó thì bà mất gì đây?

- Trị chúng nó à? Ông mà trị được thì tôi cho không ông hẳn một phòng để ở, và nuôi luôn cơm rượu mãn đời, không bao giờ lấy tiền.

- Bà nói chơi hay nói thật?

- Tôi nói thật đấy. Nếu không tin, tôi thể có trời đất và quỉ thần chứng giám.

- Thôi thế thì được, sáng mai, bà xem tôi sẽ vào cuộc ngay.

Ngày mai vào lúc gần trưa, Ba Giai cởi trần, chỉ mặc một cái quần "vận", không giầy lưng, hay dải rút, rồi gài mấy đồng tiền kẽm bên lưng quần, ra đi.

Tối ngoài đường, Ba Giai nhặt một miếng lá chuối bên đường, phủ sạch đất, bụi, rồi tới chỗ cô hàng bán mắm tôm ở Cửa Nam.

- Cô bán cho hai đồng mắm tôm!

Cô hàng bảo:

- Lấy cái gì mà đựng?

Ba Giai chìa miếng lá chuối ra:

- Cô đổ vào đây, tôi đùm lại tạm vậy.

Cô hàng sơ ý, lại cũng rần mặt, nên chẳng ngần ngại liền múc ngay mắm tôm đổ vào miếng lá chuối được đặt giữa lòng bàn tay ông khách. Xong, ông khách bảo:

- Phiền cô lấy hộ tiền, tôi giắt nơi cặp quần đây này.

Cô hàng tưởng ông khách quê mùa chất phác, không dè vừa đưa tay vào cặp quần lấy tiền, Ba Giai thót bụng lại, tức thì chiếc quần tuột ngay xuống. Ba Giai la ầm ĩ:

- Chết chửa, sao giữa "thanh niên bạch nhật", cô lại cởi quần tôi ra thế này, "của" tôi cũng như "của" người khác, có gì lạ đâu?

Cô hàng xấu hổ đỏ mặt, vội kéo quần Ba Giai lên "vận" lại, Ba Giai lại thót bụng, quần lại tụt, và ông lại kêu lên:

- Cô làm gì thế này? Tôi đã bảo "của" tôi cũng như "của" người khác, chẳng có gì lạ mà!

Cứ như thế đến mấy lần, sau cô ta phải đổ mắm tôm trở lại, rồi chạy đi lấy nước rửa tay cho Ba Giai để ông tự "vận" lấy quần lại, rồi cầm tiền ra đi.

Lúc ấy, các bạn hàng và người mua bán bu lại xem đông, làm cô hàng mấm càng ngượng ngùng, xấu hổ thêm. Sau đó, cô phải nghỉ luôn cả mấy ngày, và từ đó cũng bỏ bớt tính chua ngoa, đành dă.

Trưa hôm ấy về, bà chủ hàng cơm nghe người thuật lại, liền thết Ba Giai một bữa rượu thật say.

21 - TAO BÓP NGAY ĐÂY CHO MÀ COI!

Ba Giai đến cô hàng chim ở cửa Bắc. Ba Giai ăn mặc lịch sự lắm, nên nhác thấy, cô hàng đã đơn dă chào mời:

- Chim này béo lắm, còn non, mời ông khách mua đi!

Ba Giai thừa dịp, tươi cười đáp:

- Chim à, nào bắt đưa đây một cặp, xem có béo không?

- Ai mà lại nói dối ông khách.

Vừa nói, cô hàng vừa bắt ra một cặp. Ba Giai sờ đôi chim, lại bảo:

- Cô bắt tôi cặp kia nữa!

Cô hàng chim lại bắt ra cặp nữa, hai tay cô nắm hai cặp chim, Ba Giai cứ sờ mó cặp chim mãi, rồi chê lên chê xuống, không hỏi giá cả gì, đã thế lại khoắng tay vào lồng, bắt thêm mấy cặp nữa đưa cho cô hàng:

- Cô cầm giùm tôi thêm cặp này nữa!

Rồi Ba Giai lại sờ bóp cặp chim. Thấy thế cô hàng cả giận, nổi giọng đành dă:

- Trả giá không trả, cứ bắt hết cặp này cặp nọ, mà nấn với bóp, hự cả chim người ta, muốn bóp thì về nhà mà bóp!...

Tức thì, Ba Giai nổi nóng lên:

- Tao nói cho mày hay, con phải giở, mày đừng có giở giọng chua ngoa, mày đã nói thế, thì tao chẳng cần phải về nhà mới bóp, mà bóp ngay đây cho mày coi.

Cô hàng định cất giọng chua ngoa, nhưng chưa kịp, Ba Giai đã đưa mạnh hai bàn tay vào hai gò ngực của cô mà bóp. Cô ả vì thình lình, lại bị hai tay mắc giữ lấy mấy cặp chim, chẳng lẽ vất chim đi, nó bay mất, mà càng la hét, người ta càng đổ đến xem, thành ra bị Ba Giai chơi cho một vố nên thân ở trước đám đông trong chợ.

Cô ả tức quá, chỉ còn nói được câu:

- Bữa nay bà không tiếc mấy con chim, thì bà sẽ kẹp cho mày vỡ sọ ra...

Nhưng lúc cô ta bỏ được chim vào lồng, thì Ba Giai đã đi mất hút trong đám đông đời nào rồi.

22 - NÂU NÀY CỦA TÔI HAY CỦA CÔ?

Một hôm, Ba Giai đến quầy của cô hàng nâu nổi tiếng đánh đá. Ba Giai ra đi không mặc quần, chỉ mặc một cái áo dài rộng thùng thình mượn của ông chủ nhà hàng cơm.

Tới chỗ hàng nâu, Ba Giai cứ chọn mấy củ nâu đưa lên đưa xuống, rồi thừa lúc cô hàng ngoảnh đi, Ba Giai ôm bụng ù té chạy.

Cô ả giật mình, ngỡ tên ăn cắp nâu, liền ba chân bốn cẳng chạy theo bắt lại, vừa chạy vừa la:

- Thằng trời đánh thánh vật, trả nâu cho bà đi, không mày chết bỏ cha bây giờ!

Thiên hạ đổ nhào ra xem.

Một lúc, Ba Giai bước thủng thẳng. Cô hàng xấn tới nắm được áo. Ba Giai cũng quay lại nắm áo cô hàng. Người ta tưởng sẽ bắt được một vụ ăn cắp nâu. Nhưng khi cô hàng thét:

- Trả nâu cho tao, thằng khốn nạn!

Ba Giai liền tọc áo dài lên:

- Nâu đâu mà trả? Nè đây, "nâu" này của tôi hay của cô? Bà con làng nước làm chứng cho; "nâu" đây rõ là của tôi, mà con mẹ

này nó bảo là của nó, nầu nó đâu phải thứ nầu này!

Cô hàng mặt đỏ gay, biết bị xỏ, toan chạy, nhưng Ba Giai đã nắm chặt lấy áo:

- Con kia, mày dám vu tao ăn cắp nầu giữa chợ, tao phải đưa mày lên quan cho ra chuyện.

Vừa nói, Ba Giai lại vừa kéo áo dài lên, vừa hỏi lặp trở lại:

- Mày thấy "nầu" này của tao hay của mày?

Cô hàng biết gặp tay bợm xỏ, lại đuối lý, nên chỉ còn nước hạ thấp giọng xuống để lạy van, năn nỉ xin Ba Giai tha lỗi. Ba Giai tha cho và bảo:

- Từ nay, mày bỏ cái giọng chua ngoa, đánh đá đi, không tao còn trở lại đây nữa, thì mày chớ trách tao là ác.

Tội nghiệp cô ả lủi thúi về chỗ, mặt mày xanh nhợt như không còn một giọt máu nào.

23 - MUỐN CỎI THÌ CỨ VIỆC CỎI!

Ba Giai đi ngang qua chỗ cô hàng bán quần áo. Thấy khách chăm chú ngó vào quầy hàng mình, cô gái đơn dả mời:

- Ông khách mua đi, cần gì em bán giá rẻ cho.

Ba Giai chỉ tay với cái quần trắng.

- Quần này bao nhiêu đây?

- Người ta thì 15 quan, nhưng với ông thì em không nói thách chỉ 14 quan thôi.

- Được, để tôi thử xem vừa không đã.

Cô hàng đỡ cái quần đưa cho Ba Giai. Giai mặc thử, lại cởi ra đưa trả:

- Cái này chật quá, cô cho thử cái khác.

Cô hàng đưa cái khác, Ba Giai lại mặc thử, nhưng cứ để yên, nói:

- Cái này ngắn quá, cô cho thử cái nữa xem sao?

Cô hàng thấy khách đòi thử nữa, bực mình:

- Quần tôi cái này là dài nhất, người ngợm như ông mà còn chê ngắn thì ai mặc vừa đây?

Ba Giai trợn trừng đôi mắt, ngó thẳng vào mặt cô hàng:

- Bán hàng thì phải chiều khách chứ, cô nói ai "người ngợm"?

- Tôi nói ông đấy, chớ nói ai nữa, thôi không mua thì xin mời ông đi đi.

Nghe cái giọng đuối khéo ấy, Ba Giai liền rảo bước đi ngay. Cô hàng tru tréo:

- Đi à! Trả quần người ta đã chứ!

Ba Giai quay cổ lại:

- Ai lấy quần của cô mà trả?

Cô hàng nổi nóng, đứng phất dậy:

- Thằng khốn kiếp, mày không trả, bà lột xác mày ra...

Vừa nói, cô ta vừa hùng hổ xấn tới. Ba Giai càng bước nhanh. Cô hàng vừa đuối theo, vừa kêu âm ỉ.

- Ố, các ông, các bà ơi, nó ăn cắp quần tôi!

Cả một góc chợ huyện huyện náo hân lên. Bỗng Ba Giai ngừng lại, cô hàng đuối kịp, tay nắm cổ áo Ba Giai kêu:

- Nó đây rồi, các ông các bà ơi!

Ba Giai cũng chẳng vừa, nắm ngay lấy cổ yếm cô hàng, giật mạnh:

- Con dĩ mất dạy này, tao lấy quần của mày đâu mà mày đổ oan, tao tát cho bây giờ...

Cô hàng thét nữa. Ba Giai giơ thẳng cánh tay tát cho một cái nổ đom đóm mắt, rồi nói:

- Các ông các bà coi, con dĩ này, tôi lấy quần nó đâu, mà nó dám đổ vạ cho tôi.

Cô hàng vừa chửi, vừa phân bua trở lại:

- Thằng chết đâm chết bắn, cái quần mày mặc đó, chớ còn quần nào nữa.

- Mày bảo quần của mày à! Thế thì cứ cởi ra mà lấy.

Nói xong, Ba Giai vén áo dài lên:

- Đó mày muốn cởi thì cứ việc cởi.

Một tấn hài kịch diễn ra, mọi người bu lại xem đông như kiến cỏ; ai nấy đều được một trận cười nôn ruột và bảo nhau:

- Rõ thật, cái con phải gió, quần người ta đang mặc mà bảo là quần của nó!

Người khác lại thêm vào:

- Chả nhẽ người ta lại cởi truồng đi chợ!

Người khác nữa đoán già:

- Chắc là có chuyện ghen tuông bí mật gì đây. Chớ ông này coi bộ đâu phải là tướng ăn cắp quần! Ủi chà, thôi cái con ả chua ngoa ấy, tin nó có mà đổ thóc giống ra ăn...

Giữa đám đông người bu quanh, cô gái thấy đuối lý, lại vừa xấu hổ. Vừa lúc ấy có người đến can, giằng tay Ba Giai ra:

- Thôi anh chị làm gì thế, cả chợ người ta cười cho đấy.

Cô gái càng xấu hổ thêm, chỉ luôn miệng chửi rủa:

- Cha tiên nhân năm đời, mười đời thằng phải gió. Mai này mà mày không đem quần trả bà, thì bà sẽ băm xác cả ba họ mày ra.

Nhưng có bao giờ Ba Giai đem quần đến trả đâu.

Từ đó trở đi, qua lần ê mặt với đời ấy, cô không còn thói "già mồm chanh chua" như trước nữa.

24 - GIỐNG MÈO CŨNG KHÔN NGOAN VÀ LÝ SỰ

Một hôm trời tối, Tú Xuất vào nghỉ tại một nhà hàng nọ ở bên đường cái quan, ở đó, đã có anh hàng mèo đến trước ngồi chễm chệ trên giường, bên cạnh để một cái lồng nhốt đầy mèo.

Tú Xuất đành ngồi giường dưới. Chủ quán thấy vậy, nói với anh hàng mèo:

- Để ông Tú ngồi giường trên, kéo ông ngồi trên, để cái lồng mèo như thế, bất tiện lắm.

Người buôn mèo không chịu, lý sự:

- Tôi tưởng cái phép ở hàng quán, ai đến trước thì ngồi trên, ai đến sau thì ngồi dưới, tôi đã ngồi đây thì cứ ở đây.

Tú Xuất nghe nói thế, bèn bảo chủ quán:

- Ông bạn nói phải đấy, ông cứ ngồi tự nhiên, vì còn cả lồng mèo nữa mà.

Đêm khuya, thừa lúc người bán mèo ngủ say, Tú Xuất lên dậy, khẽ tháo mấy cái que gài miệng lồng. Bao nhiêu mèo đều chui ra hết, con nào con nấy, tự do đi lại, leo trèo khắp nơi, kêu "ngao", "ngao" rầm rĩ. Người buôn mèo giật mình thức dậy, vội vàng gọi nhà hàng:

- Ơi! Ông chủ ơi! Mèo tôi ra hết rồi, ông có mau mau đốt đèn lên giúp tôi bắt chúng nó lại không?

Lúc đèn thấp sáng rồi, người buôn mèo thấy con thì ở mặt đất, con ở giường trên, con giường dưới, có con leo tận xà nhà. Anh ta ngơ ngác kêu:

- Mấy con mèo phải gió kia, chúng bay báo hại tao.

Tú Xuất ở giường dưới, lúc đó thấy động, cũng thức dậy, trở tay vào lỗ mèo, nói:

- Giống mèo nó cũng khôn ngoan và lý sự lắm đấy! Chà, con nào ra trước thì được ngồi trên cao, con nào ra sau thì phải ngồi dưới thấp.

Người buôn mèo biết là Tú Xuất nói kháy mình, nhưng không dám nói gì, vì còn phải lo tìm bắt lại lũ mèo vừa thoát.

25 - QUAN HUYỆN BỊ PHỤ NỮ "LÀM LÔNG"

Cứ như mấy chuyện trước vừa kể, thì thấy về ngôn tình nghịch, Tú Xuất chẳng kém gì Ba Giai, nhưng Tú Xuất đã bị

một trận xô lại còn đau hơn hoạn, mà trở trêu thay, bọn chủ mưu hành động lại là mấy cô thôn nữ chẳng học hành gì cả.

Nguyên tại một cánh đồng mầu ở cạnh đường cái quan một làng nọ, thường ngày có mấy cô con gái, khi trồng khoai, lúc tủa đậu, khi đập đất, lúc gieo giống. Các cô này không phải là hạng trắng hoa, trắng nét gì, nhưng khá bạo dạn, thường hay chọc phá những đàn ông qua lại. Cứ thấy anh nào khăn áo chỉnh chặc trên đường là các cô em ở dưới ruộng gọi với lên:

- Minh ơi, đi đâu về, nắng thế?

Cô thì:

- Anh ơi, để em mang giùm đồ cho nào?

Cô khác lại bảo:

- Minh ơi! Hãy xuống đây nghỉ, đợi em về một thể!...

Anh nào nghe các em gọi thế, khôn hồn thì cứ lạng thình mà bước đi. Còn dại mà bắt chuyện tỏ mòi lả lơi, ong bướm thì hãy coi chừng.

Tú Xuất bừa nọ, quần áo chỉnh chặc, tay che ô "lục soạn", tay xách một dây nặng quả bánh, đi qua chỗ các cô ả đang làm đồng. Nghe các cô gọi, Tú Xuất ngửa miệng:

- Thì lên đây mà xách!

Tưởng đùa, ai ngờ các em từ các thửa ruộng hè nhau kéo lên. Tú Xuất chạy không kịp, bị các ả nắm được, kẻ túm áo, kẻ giằng tay nải, kẻ giật ô, giật khăn. Tú Xuất vùng vẫy chống cự, bị các ả xúm lại, khiêng tuột ngay xuống ruộng. Tú Xuất giẫy giụa, chửi:

- Mẹ kiếp, bỏ ngay ra, ông là quan huyện sở tại đây, không bỏ ra, mai này ông cho tù cả đám hết bây giờ!...

Nghe nói, một cô trong bọn có vẻ con nhà khá giả tức thì ra lệnh cho chị em:

- Chúng bay ơi! Đích thị quan huyện rồi, hôm trước ngài về làng ta, mặt mày nhẵn nhụi lắm, hôm nay có lẽ ngài bận việc công, nên râu ria mọc ra nhiều quá, không có thì giờ nhổ, chị em mình gặp đây phải nhổ cho quan đi!

Cả bọn đều hưởng ứng:

- Lời chị Yến nói đúng đấy, nào!...

Rồi họ xúm lại, đề ngửa Tú Xuất ra mà nhổ cho kỳ hết nhẵn cả râu ria. Họ nắm từng búi một để nhổ, làm anh chàng đau đớn đến chết ngất người đi. Tú Xuất đem hết sức ra vùng vẫy, nhưng chống cự thế nào cũng không được, vì các ả đông quá, kẻ đè đầu đè cổ, người đè chân đè tay, kẻ cười cả lên bụng lên ngực.

Nhổ hết râu ria xong, cô Yến lại truyền lệnh:

- Chưa được, còn bộ râu dưới nữa!...

Cả lũ lại reo cười ồ lên, họ tuột quần Tú Xuất ra mà làm cho nhẵn nhụi. Lần này, anh chàng còn bị đau điếng hơn lần trước. Nhổ xong, họ lại bảo nhau lấy liềm để thiến "của quý" của quan đi... Tú Xuất tưởng đi đời nhà ma. May lúc ấy, có mấy ông kỳ lão trong làng đi qua, trông thấy, mới vội chạy xuống kịp thời giải thoát cho.

Trong số mấy ông kỳ lão, có người nhận ra Tú Xuất, nên từ đó câu chuyện Tú Xuất bị các cô em xỏ mới bay đi khắp vùng, khiến cho anh chàng vì xấu hổ quá, nên phải từ bỏ đất Thanh Hóa mà đi.

26 - CHỦ THI

Cô hàng xén đầu phố Tràng Thi nổi tiếng chanh chua nhất Hà thành. Hễ ai làm phật ý cô ta, dù chỉ một chút thôi, cô cũng chửi cho vuốt mặt không kịp. Anh em trong đám nho sĩ, thanh niên đất Hà thành này đã có khối người bị nhục với cô ta. Có anh liều lĩnh đôi co với cô, rút cục chỉ bị thiệt. Đấu làm sao lại được với cái mồm ấy, mà lại mua thêm tiếng cười nhục nhã. Ai nấy bàn nhau: Chỉ Tú Xuất may ra mới trị được ả.

Họ thách Tú Xuất làm thế nào đấu khẩu với cô ta, và phải giành cho được thắng lợi, thì họ sẽ đãi một bữa rượu ra trò. Tú Xuất nhận lời.

Anh tìm đến cửa hàng cô. Bạn bè nối đuôi nhau cùng kéo đến, để xem anh gây sự thế nào, và làm thế nào để tranh phần thắng. Cô hàng liếc qua đám đông và cũng nhận ra vài ba anh bị "đo ván" với mình trước đây, biết là bọn "quỉ sứ" này soạn sửa khiêu khích, nhưng tin ở mình, cô khinh khỉnh nhìn cả bọn bằng nửa con mắt. Trông vào một anh chàng đứng lấp ló sau chúng bạn - người đã bị cô chửi hôm qua - cô tấn công ngay.

- Cái anh kia lấp ló gì đấy. Chưa biết thân biết phận à? Hay là hôm nay cậy thế đông người? Này, bảo trước cho mà biết, chửi đây thì bất chấp.

Tú Xuất gạt cả bọn ra, cười bảo cô:

- Này cô ơi, làm gì mà gắt như mắm thế. Nào ai đã đụng chạm gì cô đâu nào. Hay là cô thích đụng?

Cô hàng quát luôn:

- Cả cái anh này nữa. Anh đến bênh cho lũ bạn của anh à? Đụng cái gì. Con này là không nể nang gì đâu.

Tú Xuất căng căng:

- Không nể ai, chứ tớ đây mà không nể à? Không nể tớ, tớ cũng đéch nể. Tớ mà không nể thì tớ trở quẻ đấy. Rồi đừng có kêu.

Cô nàng sấn sỏ:

- Trở quẻ gì thì trở quẻ đi. Bà thì thách đấy! Khôn hồn thì xéo ngay, kéo bà điên tiết lên, chửi cho một trận thì không kịp mua thúng mà đụng.

Tú Xuất cười to:

- Thế ra cô khoe cái tài chửi của cô phải không. Tớ cũng nghe thế, cho nên muốn đến xem cái tài ấy ra thế nào. Này, đừng bủ lu bù loa ra với anh em nữa! Đằng ấy với tớ, ta hãy thử sức nhau chơi! Dám không?

Cô hàng gần như ngớ ra. Có anh chàng ở đâu không biết danh mình hay sao? Cái ngữ ấy thì mồm năm, miệng mười sao được. Phải té tát ngay vào mặt hấn, cho hấn một thôi một hồi thì hấn cút ngay thôi mà. Cô xắn áo lên hùng hổ:

- À, ra muốn vuốt râu cọp cái này à! Muốn nghe chửi thì bà chửi cho mà nghe. Ngồi đấy. Bà chửi cho suốt năm, suốt tháng cũng không ngớt đâu.

Tú Xuất cười trâng tráo, khoát tay:

- Khoan đã! Đã bằng lòng thi thì phải có luật lệ. Anh em trong ngoài đứng đây chứng giám nhé! Phải có giải, phải có điều kiện. Tổ bảo nhé: Chỉ hai ta thôi! Tha hồ chửi nhau xem ai được, ai thua. Nếu tổ được, tổ sẽ nhận gói hàng quý nhất, đắt tiền nhất của đảng ấy. Nếu tổ thua, tổ phải đền tiền tương đương với giá hàng. Được chưa? Công bằng chưa?

Cô hàng chắc mẩm mình sẽ thắng. Được chửi lại được bù tiền, càng hay! Cô gật đầu ra bộ đồng ý:

- Được. Thi ngay đi. Nào, vánh tai ra!

Tú Xuất phân bua:

- Hãy khoan nữa. Phải giao kết điều kiện đã. Tổ giao hẹn thế này. Đảng ấy với tổ cầm nhau thì tha hồ chửi nhau. Chứ hai bên bố mẹ họ hàng anh chị em nhà ta, các tổ tiên ông vải, ông bà nữa, họ chẳng liên quan gì chuyện này, nên cấm không được đụng đến họ.

Đang cơn hăng lên, cô nàng đồng ý. Tú Xuất mới khoan thai ngồi xuống ghế, ra vẻ trịnh thượng:

- Nhất trí rồi nhé! Bây giờ tổ nhường đảng ấy chửi trước. Tổ nghe đây! Tha hồ! Chửi đi. Chửi to lên!

Cô gái thấy bộ dạng như vậy, càng thêm ghét, liền xía xói vào mặt anh:

- Cha tiên nhân con đẻ...

Tú Xuất sấn ngay lại giơ tay như muốn vả vào mồm cô gái, mắng ngay:

- Đã giao không được đụng chạm đến bố mẹ tổ tiên. Sao lại tiên nhân với con đẻ.

Cô hàng cứng miệng, vội chuyển ra câu khác:

- Tổ bố...

Tú Xuất lại quát âm lên:

- Sao lại tố? Sao lại tố? Muốn mất gói hàng kia phải không.

Cô hàng đâm ra luống cuống.

- Cha đời quân...

Tú Xuất lại trêu:

- Cha đời thì cũng là bố mẹ. Không được.

Cô hàng vừa tái, vừa đỏ mặt, không sao mở miệng được câu nào. Chờ vài phút cô ta lúng túng trong im lặng. Tú Xuất mới khoan thai:

- Thế là cho đằng ấy chửi trước ba lần rồi nhé. Ba lần đằng ấy đều phạm luật, "quá tam" ba bận là thôi nhé. Bây giờ thì nghe tố chửi đây. Tố chỉ chửi đi chửi lại một câu thôi:

- Này! Đồ quạ mỏ! Chừa cái thói lăng loàn đi không thì ông đeo vào!

Cả bọn đi theo Tú Xuất cười ré lên, âm ỉ cả gian hàng.

Cô gái há hốc mồm ra, không biết xoay xở cách nào cho thoát.

Tú Xuất liệu chừng đã đủ, sợ "già néo đứt dây". Anh đưa mắt cho các bạn bè, rồi nói với cô gái chanh chua:

- Thế nhé. Tạm biết nhau lần này vậy. Tố cũng chưa đòi tiền thắng cuộc lần này đâu. Bây giờ, hãy để anh em về đã. Còn tố, hôm sau tố xin trở lại, hai ta liệu cách chuyện trò!

27 - CUỘC ĐẤU KHẨU VỚI CẢ NGƯỜU

Đang nhậu nhẹt, chén chú chén anh, chuyện nỏ như ngô rang, sau một vụ "đánh quả" thắng lợi, thì có một lũ ăn mày cùi đến giữa tay xin tiền. Tú Xuất cao hứng lấy tiền ra, quăng cho mỗi tên một đồng kẽm và bảo:

- Chúng tao hết tiền rồi, chúng bay có đói thì sang nhà bà Cả Ngưu ở trước cửa kia mà xin, nhà bán hàng xén, trước có

lồng chim cu ấy; nhà bà hôm qua, vừa có đám ông cụ, chắc chắn đồ ăn đồ uống còn dư nhiều đó.

Bọn ăn xin cảm ơn, quay ra, rủ nhau sang nhà bà Cả Ngưu:

- Lạy ông lạy bà, chúng con tàn tật nghèo khổ, xin ông bà cho bữa ăn, lạy ông, lạy bà làm phúc cho...

Bà Cả Ngưu vốn tay chua ngoa đánh đá, lại đang lúc bận bán hàng, nên xua tay bảo:

- Đi đi, lúc người ta đang mắc bận buôn bán!

- Lạy ông, lạy bà làm phúc. Hôm qua, ông bà làm đám ông cụ, còn đồ ăn thừa cho chúng con một bữa.

Mụ Cả nghe nói điên tiết lên, quát:

- Ai bảo các người thế? Bố người ta còn sống mà dám sá cái gì? Tiên sư cha đứa nào ác khẩu như vậy, trù ém người ta hở? Đi đi! không bà lại tể cho một trận bây giờ!

- Không cho thì thôi, chớ bà xua đuổi cái gì. Một tên trong lũ ăn mày nói.

Một tên khác thêm vào:

- Bộ dễ tể lắm sao? Muốn tể, bọn này cũng tể lại cho biết... đ.m... làm tàng; người ta có hăm hiu, tàn tật mới phải nông nổi này, chứ cũng như nó thì dúi vào!

Mụ cả bị chọc tức, lồng lên:

- Đi đi! Chỗ người ta bán hàng, cha tiên nhân năm đời thằng nào, con nào đi xúi chúng bay lại đây, bảo nhà bà có đám bà đập cả cái váy nâu vào mặt cho bây giờ, tiên nhân năm đời, mười đời nhà đứa nào...

Bọn ăn mày cù lững thững kéo nhau đi.

Tú Xuất đang ngà ngà say, nghe mụ Cả chửi tiếng được tiếng mất, chạy ra lấy tay xua xói:

- Này tôi bảo bọn nó, nhà bà hôm qua còn nhiều thức ăn lắm, bọn nó nghe lầm là có đám, bọn nó dúi cùi, bà không cho thì thôi, chớ chửi rửa cái gì, lại định đập váy nâu lên mặt ai? Tôi

đây nè, tôi xúi bọn nó đẩy, bà giỏi thì đem váy nâu đây.

Mụ Cả từ trước đến nay, không ai dám động đến nay bị Tú Xuất xỉ vả như vậy, tức thì giận lồng lên, nhưng không dám qua, chỉ đứng trước cửa hàng mà chửi miệng sang chửi rất thô tục, không còn thiếu một tiếng "mất vệ sinh" nào mà mụ không dùng đến.

Hàng phố thấy vậy, đổ ra xem đông như kiến. Tú Xuất đáp lại cũng không kém, một lúc quay vào nhậu. Chừng có khách đến mua hàng, mụ mới thôi chửi, quay vào, thì Tú Xuất lại chạy ra:

- Cha tiên sư tam đại tứ đại nhà cái bà mất dạy kia, sao không chửi nữa đi...

Mụ Cả lại điên lên, quay ra tiếp tục một thôi, một hồi nữa. Tú Xuất lại quay vào, rồi cứ mỗi lần thấy mụ đi vào để sắp sửa bán, lại chạy ra trêu nữa. Cứ thế, mụ Cả lại lồng lên.

Tấn kịch kéo dài mãi đến tối. Sáng mai ra, mụ Cả vừa dọn hàng xong, Tú Xuất lại đứng ra, chống nạnh hai tay lên tiếng:

- Cái bà "La sát" hôm qua đầu rồi, nó câm phải không?

Mụ Cả lại tức lên, sấn sổ với tư thế mồm nồm miệng mui, sau một đêm nghỉ lấy sức.

- Tổ sư mày, mày bảo mẹ mày là con "La sát" hay mày bảo ai vậy?

Thế là mụ Cả lại kéo ra từng tràng những tiếng hò ông, hò cha hết sức thô tục, hàng phố lại xem đông như kiến. Chừng thấy mụ Cả thở không ra hơi, Tú Xuất lại đi ra chọc tức, làm mụ Cả hết buổi chẳng bán mua được gì. Đã tới lúc quá mệt, và biết Tú Xuất chọc phá để không cho buôn bán, nên bà Cả đành ngậm tằm luôn. Còn hàng phố thì xôn xao bình phẩm...

28 - CUỘC THI CHỌC THIÊN HẠ CHỬI GIỮA BA GIAI TÚ XUẤT

Sau trận lộn lấy mủ, hài của gã Hoa Kiều, Ba Giai phục Tú

Xuất là một tay "anh chị" siêu quần. Sau đó, họ bàn chuyện vào đảng và kết nghĩa anh em.

Các đàn em đề nghị ai hơn tuổi thì làm anh, nhưng cả hai lại cùng tuổi, nên Tú Xuất đề nghị:

- Theo giới các anh hùng hảo hán, thì phải lấy tài nghệ làm đầu, vậy giữa hai đứa chúng ta đây nên có một cuộc thi.

Ba Giai tán thành và nhường để phần Tú Xuất chọn đầu đề. Tú Xuất nói:

- Tôi có nghe đồn anh Ba có lúc đã cùng một cô hàng ở ngoài chợ Đồng Xuân thi chửi, vậy thì giờ đây tôi với anh sẽ cùng chửi, nhưng không phải chửi nhau mà sáng mai này, chúng ta sẽ đi từ nhà đạo ra bờ sông Nhị Hà, từ giờ Mão đến đúng giờ Ngọ là chấm dứt, nếu ai chọc được thiên hạ chửi nhiều, thì người ấy làm anh.

Ba Giai chấp thuận. Cả bọn đàn em cũng đồng tình tán thưởng.

Sáng mai vào lúc đầu giờ Mão, Ba Giai và Tú Xuất đi dạo phố, đem theo một tên đàn em, giao cho tên này một cuốn sổ và một cây bút để ghi chép số người chửi của mỗi bên.

Chuyến đi này, trong lúc Tú Xuất dụng ai chọc nấy, Ba Giai vẫn hiền lành không đả động người nào. Tú Xuất tưởng mình sẽ thắng cuộc. Không dè khi tới bờ sông Nhị Hà vừa gặp một chiếc tàu hàng nhỏ neo rời bến, Ba Giai liền vỗ tay la ầm lên:

- Lạy trời đất cho chiếc tàu kia đắm! Lạy trời đất cho chiếc tàu kia đắm!

Tức thì, cả người dưới tàu lẫn người trên bờ, muôn miệng như một, đều chửi Ba Giai là một thằng ăn nói quái gở và đại dột. Tên đàn em đi theo biên lấy biên để không làm sao hết được. Tú Xuất thấy vậy, phủ phục lạy Ba Giai:

- Thôi tiểu đệ xin đầu hàng đại ca, số người chửi đại ca đến thế, thì dù đi suốt cả ngày hôm nay, tiểu đệ cũng không thể nào chiếm được hơn con số của đại ca đã đạt được.

Thế là Ba Giai thắng cuộc.

Từ đó, hai người kết nghĩa anh em. Cả hai chẳng làm ăn gì cả, chỉ đi trêu trọc và phá phách thiên hạ, rồi tự cho đó là những sự thích thú ở đời. Hơn nữa, Ba Giai vốn là tay "tài nghệ" hơn, nên người Hà Nội lúc ấy mới có câu:

"Thứ nhất Ba Giai, thứ hai Tú Xuất".

Câu này nói lên giá trị cao thấp giữa hai người cùng những hành động ăn chơi và chọc phá trên vậy.

29 - ĐÁM CƯỚI BÀ NỮ OA

Khi đã kết nghĩa anh em rồi, Ba Giai và Tú Xuất cùng dẫn nhau đi chơi Bắc Ninh. Tới một quán trọ ở đầu làng Đình Bảng, họ cùng vào nghỉ chân uống nước. Quán rộng, trang trí lịch sự, giữa quán là một cái sập chân quỳ, trên trải chiếc chiếu hoa. Ba Giai, Tú Xuất lúc bước chân vào, đã thấy trên sập có một ông khách ngồi, trước mặt là khay trà đang toả hương thơm. Khách ăn mặc lịch sự, vắt chân chữ ngũ, miệng ngậm thuốc lá, thứ thuốc tuy bây giờ là phổ thông, nhưng hồi ấy chỉ những bậc quyền thế và phong lưu mới dám mua dùng. Bên cạnh lại có một chàng thanh niên đứng hầu, cầm quạt lông phe phẩy. Như vậy, nếu chẳng phải một ông lớn có quyền, hẳn cũng phải là một tay sang có hạng.

Ngoài ra các giường chõng khác (lúc ấy nhà hàng chưa bày bàn ghế như bây giờ) cũng chật ních những người.

Thấy không còn chỗ, Ba Giai và Tú Xuất cùng ghé tạm ở cái sập của ông khách kia ngồi, mỗi chàng một góc.

Ông chủ quán thấy vậy liền ngoéo Tú Xuất, Ba Giai ra ngoài nói nhỏ:

- Xin các thầy cảm phiền, vào ngồi giường khác cho, vì sập ấy có quan đề Cụ Linh đang nghỉ, tách ngài khó lắm.

Ba Giai đáp:

- Quan đề Cự Linh hử, nào chúng tôi đâu biết, tưởng lượt vào quán, cứ thấy chỗ nào trống là ngồi.

- Dạ, xin các thầy cảm phiền cho.

- Ủ, thì chúng tôi chiều lòng ông chủ, có chống báng gì đâu.

Lão chủ mừng, trả lời:

- Em xin cảm ơn hai thầy!

Nói rồi, lão ta đi trước. Tú Xuất vừa đi vừa kêu Ba Giai bảo:

- Đại ca nghĩ sao, chớ kiểu cách này thì tức lắm.

Ba Giai ôn tồn đáp:

- Không sao, hiền đệ cứ yên chí, đã có cách. Giờ đây chúng mình vào quán, hãy cứ ngồi ghé vào mấy cái giường kia đã.

Khi yên tọa xong, Ba Giai hỏi mấy người ngồi trước:

- Hơi thất lễ, xin hỏi các thầy ở đâu mà hôm nay vào đông như thế này?

- Thưa chúng tôi là học trò đi lên tập văn ở trường quan đốc về - một người đáp.

Ba Giai vui vẻ tiếp:

- Thế thì hay quá, chúng mình cùng bạn nhau cả.

Nói đoạn, Ba Giai gọi chủ quán đem rượu ra cùng Tú Xuất uống.

Hơi men chén choáng. Ba Giai cầm chén đưa mời lần lượt các tử sĩ, rồi bô bô cất tiếng:

- Các thầy là học trò cả, vậy tôi xin hỏi, các thầy chắc không ai không thuộc sách Sử Thương. Vậy các thầy có biết đám cưới của họ Cung Công cưới bà Nữ Oa không?

Củ tọa ngạc nhiên đáp:

- Thưa, sách vở làm gì có chuyện ấy ạ.

- Làm sao lại không có, tôi nhớ như dán vào trong bụng.

Thấy lạ, một người trong đám học trò phát biểu:

- Dạ, thế thì có lẽ chúng tôi quên, nếu còn nhớ, xin kể cho

nghe được chỉ giáo thêm vậy.

Ba Giai nhấp xong hộp rượu rồi dang hắng lấy giọng, kể:

- Này nhé, lúc ấy họ Cung Công cưới bà Nữ Oa, có viết giấy mời đủ 13 họ dự. Vì đám cưới phải đi qua biển mà không có thuyền bè tàu ghe gì hết, nên ông Tứ Tượng phải thò cái "của quý" của ông ra làm cầu cho hai bên đưa dâu, đón rể.

Ba Giai nói đến đây, cử tọa cười lên như phá, kể cả thầy trò của quan đề Cự Linh và tất cả người nhà chủ quán. Câu chuyện mới nghe đến đây, ai cũng biết là khôi hài ra ngoài sách vở, nhưng mà người ta vẫn thích nghe và yêu cầu Ba Giai kể tiếp:

Ba Giai kể tiếp:

- Nhưng không dè khi qua cầu ấy, họ Cự Linh vì hút thuốc lá, vô ý đánh rơi cái tàn xuống, làm ông Tứ Tượng bị nóng co vò lại, thành thử tất cả đều bị rơi xuống biển. Họ Cung Công cao lớn nhảy lên bờ kịp. Tưởng là chết cả, nhưng may quá, bà Nữ Oa lại nhanh tay quật cái váy nơm xuống biển rồi kéo như kéo chài, tóm được cả lên. Bà nhảy lên bờ giữ ra đếm lại chỉ thấy 12 họ, mà thiếu họ Cự Linh. Bà tưởng họ này theo nước biển trôi đi. Sau thấy ngứa ngáy trong, bà vạch ra xem mới thấy hấn ta bám chắc mấy sợi lông của bà, ấy thế mà miệng chưa nhả điều thuốc, hỏi có tệt không?...

Ba Giai nói xong, mọi người đều phá lên cười nữa. Quan đề Cự Linh biết bị xỏ ngọt, đỏ mặt, tía tai, hăm hăm đứng dậy, bước xuống cùng đầy tớ đi liền. Mọi người ai nấy đều bái phục. Ba Giai xỏ một cách sâu cay được quan đề Cự Linh, một viên quan mà bấy lâu nhiều người vẫn phải khiếp cái tính hách dịch của y.

Ông chủ quán tỏ ý sợ sệt, Ba Giai bảo:

- Việc này ông chủ không can dự, mà kẻ chịu trách nhiệm là tôi. Nếu quan đề sau còn lại đây, có hỏi thì ông cứ xưng tên tôi ra, tôi chính là Ba Giai ở làng Hồ Khẩu đây.

Ba Giai nói thế, nhưng bố bảo, từ đó trở đi, quan ta dám ghé

vào lần nữa. Vì còn mặt mũi nào mà ghé. Thế là ai nấy đều thi nhau mời rượu Ba Giai, Tú Xuất, kể cả vợ chồng ông chủ quán, thành thử hai chàng hôm ấy được một bữa rượu say ra trò mà chẳng phải trả một đồng xu nào hết.

30 - TRÒ "LỤC SỞ" NHÂN DỊP HỘI XUÂN

Dang vào giữa mùa xuân, từ làng Đình Bảng ra đi, nghe nói ở chợ Dầu có mở hội mùa xuân, Ba Giai, Tú Xuất cùng rủ nhau đến xem và định nhập vào một canh bạc để thử hên xui. Thế nhưng khi kiểm lại tiền bạc, thì chẳng anh chàng nào còn được bao nhiêu trong túi. Tú Xuất hỏi Ba Giai:

- Đại ca định tính cách nào đây, chớ bụng đã đói và cũng thêm rượu lăm đó!

Ba Giai mỉm cười đáp:

- "Gia bản tri hiếu tử" (nhà nghèo biết con hiếu) trượng phu gặp cảnh này, có gì mà phải lo phải tính quá thêm mệt, hiền đệ cứ yên trí, thế nào chúng ta cũng bắt dân làng này thết một bữa no say.

Tú Xuất hỏi kế gì.

Ba Giai ghé tai nói nhỏ mấy câu. Tú Xuất đắc ý, cười ra vẻ đồng tình và thần phục:

- Thế thì đại ca quả là một tay tài hơn cả thánh nhân rồi vậy.

Đoạn hai chàng sửa sang khăn áo lại, kéo nhau đi thẳng vào đình làng, ra mắt các quan viên kỳ lão, giữa lúc các cụ và dân làng đang ăn uống linh đình, bên ngoài là cờ quạt, trống phách rộn rịp.

Thấy hai người đến, một chức việc trong làng hỏi:

- Hai ông khách từ đâu lại, hẳn có chuyện gì muốn giúp vui dân làng chúng tôi trong dịp hội xuân này?

Ba Giai cúi đầu chào tất cả, rồi lễ phép thưa rằng:

- Chúng tôi là người ở miền ngược qua đây, nhân thấy làng mở hội, nên ghé lại xem và cũng có chút nghề mọn muốn giúp vui các cụ và bà con.

Nghe nói có nghề mọn giúp vui, mọi người đang ăn uống liền ngừng đùa, dán mắt lên nhìn.

Ông tiên chỉ cao hứng, gọi tuần đinh:

- Thế thì xin mời hai ông khách cùng ngồi với chúng tôi. Bay đầu, đem thêm đĩa, chén và thức ăn lên đây.

Ba Giai và Tú Xuất cùng làm bộ lịch sự cáo từ, nhưng các cụ cố mời, và lại mời lên chiếu nhất, nên cả hai cùng ngồi. Ông tiên chỉ vừa rót rượu vừa hỏi:

- Chẳng hay hai ông có nghề gì để giúp chúng tôi đây?

- Dạ bẩm cụ, chúng cháu làm nghề trò xiếc ạ.

Một ông chức việc khác chen vào:

- Xiếc còn hay hơn phường chèo nữa, thật may quá, năm nay thánh phù hộ, run rủi hai ông đến đây.

Nói rồi, ông ta lại kêu thêm rượu và đồ ăn để ép mời hai ông, chẳng thiếu món gì.

Khi no say đã đời rồi, các vị chức sắc cùng xúm nhau hỏi:

- Hai ông định diễn trò gì đây?

Ba Giai thưa:

- Chúng tôi sẽ diễn trò "lục sở".

- "Lục sở" là trò gì?

- Dạ trò này chỉ dân miền ngược chúng tôi mới biểu diễn được thôi. Xin các cụ cho mượn bốn anh trai tráng khỏe mạnh, với hai cây tre vót nhọn một đầu và hai cái võ lớn.

Vì muốn coi trò "lục sở" nên các cụ ra lệnh làm ngay. Chỉ một lúc sau, đã đủ tất cả ở trước mặt hai chàng. Ông tiên chỉ đứng ra trình trọng xin hai chàng bắt đầu cuộc biểu diễn. Dân làng già trẻ lớn bé đứng vây xung quanh rất đông. Ba

Giai, Tú Xuất cùng vào lễ trong đình rồi ra đứng giữa đám đông, tuyên bố:

- Xin thưa các cụ, anh em chúng tôi bắt đầu trình diễn đây ạ!

Nói đoạn, hai chàng xin phép bước ra ngoài thay quần áo, bỏ cả vào một đống, rồi đóng khố cởi trần, đi vào gọi bốn anh trai tráng đứng sắp hàng bảo:

- Trò chúng tôi diễn đây là trò "lục sở", trò này rất khó, vậy các anh hãy chú ý nghe lời và giúp cho chu đáo. Đây, hai cây tre vót nhọn và hai cái vồ. Một anh cầm tre, một anh cầm vồ, hễ chúng tôi cúi xuống chống móng lên, thì một anh kéo cái khố ra, lấy cây tre để chõ đầu nhọn vào ngay giữa hậu môn, nhớ để cho thật ngay, cầm cho chắc, còn một anh cầm vồ đóng cho thật mạnh, chừng nào đến nửa cây tre thì dựng lên, để hai chúng tôi sẽ múa hát, trở tài biểu diễn. Nào! Các anh bắt đầu đi.

Nói đoạn hai chàng cùng cúi xuống, chống móng lên, mấy anh trai tráng còn đang ngỡ ngàng, đứng ngây người ra thì các cụ làng nhao nhao lên:

- Thôi các ông ơi, các ông diễn trò khác cho, trò quỷ này chúng tôi không dám, lỡ các ông có bê sao, thì chúng tôi bị tù một gông cả đám.

- Dạ, bẩm không sao đâu, miễn là các cụ bảo trai tráng làm cẩn thận và chính xác cho là được! Nào!

- Thôi các ông ơi, chúng tôi bái lạy các ông thôi, nếu không còn trò gì khác, thì xin mời rút lui cho, chớ dân làng chúng tôi không ai có gan ở tù đâu.

Ba Giai, Tú Xuất lại vờ năn nỉ, các cụ lại van lơn. Sau cùng, hai chàng phải cúi đầu lạy chào để xách gói ra đi, vừa bước vừa lẩm bẩm:

- "Thiên tai nhật ngộ", trò "lục sở" hay đáo để mà các cụ chức sắc ở làng lại sợ, thật uống cho các ông các bà phải mất công chờ đợi.

Nhiều người dân nghe được, chẳng những đã không ca thán hai ông "khách quý", mà lại trách cứ các cụ là non gan.

31 - HAI LÁ BÙA "CẦU TÀI" VÀ "TRỪ MA"

Bước ra khỏi đám hội xuân chợ làng Dầu, Tú Xuất bảo Ba Giai:

- Xét ra mưu kế của đại huynh cũng thật là thần thánh, dầu Gia Cát phục sinh, Tử Phòng tái thế cũng không thể hơn được. Nhưng, kết quả cũng chỉ được một bữa no say, còn tối nay, cả sáng mai trên đường về Hà Nội, chúng ta sẽ tính sao đây?

Ba Giai cau mặt đáp:

- Hiền đệ cũng là tay mẫn cán, tại sao lại phải lo âu nhiều vậy?

Ba Giai chưa kịp nói hết lời, Tú Xuất đã cắt ngang:

- Chẳng phải đâu, tiểu đệ muốn thử đại ca đây thôi, chớ tiểu đệ đây vẫn còn nhiều "bửu bối" trong người.

Nghe nói, Ba Giai vội vàng bảo:

- "Bửu bối" gì? Thôi được, từ đây đến Hà Nội, mọi việc đều giao hiền đệ cả; từ hôm ra đi, ngu huynh đã phải đối phó quá nhiều rồi.

Tú Xuất vừa cười vừa móc trong túi áo ra một gói nhỏ bằng bao diêm đưa Ba Giai:

- Đại ca xem cái "bửu bối" này được không?

Ba Giai vừa mở ra xem thấy toàn những "bùa" là "bùa" những "đạo bùa" đã "vạn sản", liền tùm tùm cười, đưa lại Tú Xuất:

- Thì cứ việc làm đi, ngu huynh này hiểu rồi!

Tú Xuất được thế đáp:

- Phải thế chứ, "quân tử kiến cơ nhi tác", "tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn" là thế đó!

Đi được một đoạn, cả hai cùng vào một căn nhà dân ở gần đường cái, xin ngủ trọ qua đêm. Bà chủ nhà hỏi:

Có phải hai ông là người định diễn trò "lục sớ" đình làng đấy không?

- Sao bà biết?

- Thì lúc ấy chính tôi cũng có mặt ở đó.

Bà Giai thở dài nói:

- Các cụ làng ta nhát quá, trò rất hay mà sợ không dám làm, thật uổng, thật là uổng...

Bà chủ nhà cười đáp:

- Không phải nhát đâu, lỡ các ông chết cứng ra đó thì ai mà bồi thường mạng?

Tú Xuất từ nãy lặng yên, bây giờ lên tiếng xen vào chuyện:

- Làm sao mà chết, chúng tôi khi diễn trò mỗi người đã ngậm một "cái này" trong miệng.

Vừa nói, Tú Xuất vừa giở gói "bùa" ra, giở lên từng cái cho bà chủ nhà xem.

Bà chủ nhà khoái quá, định cầm lấy để coi, Tú Xuất gạt đi bảo:

- Xin lỗi, người bà có "thanh tịnh" không đấy, bùa này kỵ uế khí, đàn bà con gái có tháng mà sờ vào là hết linh nghiệm ngay.

Bà chủ nhà có lẽ trong mình không được sạch sẽ, nên vội rút tay lại và hỏi:

- Sao ông có nhiều bùa vậy? Chốc nữa nhà tôi về, xin các ông cho một "đạo" xem sao.

- Không thể được, vì đây chỉ có hai "đạo", mỗi đứa chúng tôi một "đạo" để phòng thân đường xa, lỡ gặp tai nạn, hay bọn trộm cướp. Nhỡ nhà đây, chừng lần sau trở lại, chúng tôi sẽ biếu ông bà một cặp.

Bà chủ nhà hỏi vặn:

- Các ông trong gói còn nhiều thế này mà?

- Không, cũng nhiều đấy, nhưng toàn là "bùa" "trừ ma" "bắt quỷ" và "cầu tài, cầu lợi"; anh em chúng tôi vì phải đem theo để đi "bắt ma" cho nhà một vị chánh tổng ở Hà Đông.

Nghe nói hai người là dân miền ngược, bà chủ nhà đã tin là họ có lắm bùa phép, giờ lại được nghe nói đến cầu tài cầu lợi, trừ ma bắt quỷ lại càng mê hơn nữa, và nghĩ thầm trong bụng ước chi được một "đạo" để giữ trong nhà cho làm ăn thịnh vượng. Bà tỏ ra ân cần, tiếp đãi rất nồng hậu hai vị khách quý. Một lúc, ông chồng về, bà ngoéo ra sau nhà kể lại; ông chồng cũng tin như bà vợ, quay vào đơn đả chào, rồi nói:

- Nghe nhà tôi thuật lại mới rõ việc hai ông, vậy hai ông cứ nghỉ đây đêm nay, sáng mai tôi sẽ ra đình thưa lại với các cụ là các ông có "bùa hộ mạng" nên diễn trò "lục sử" không sao.

Ba Giai vội gạt đi:

- Thôi, xin ông chủ tha cho. Chúng tôi không còn đủ tinh thần nào để trở lại diễn trò ấy nữa. Ông chủ có thương, cho chúng tôi nghỉ lại đêm nay, để sáng mai lên đường đi Hà Đông là quý hóa và mang ơn lắm rồi.

Câu chuyện đến đây, lão chủ hỏi vợ làm cơm rượu để mời hai quý khách. Khi ngồi ăn, vợ chồng lão mới ngỏ ý xin một "đạo bùa" cầu tài. Tú Xuất nói:

- Chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng, nhất là với ông bà chủ đây, nhưng chỉ ngại làm tốn kém ông bà!

Lão chủ nhà hỏi ngay:

- Có gì tốn kém, mà tốn kém bao nhiêu?

Tú Xuất đáp:

- Không bao nhiêu cả, chỉ một con gà, một mâm rượu, một khay trầu và một quan tiền làm lễ thánh, nếu hai "đạo" thì hai quan.

Người chồng chưa kịp phát biểu ý kiến, thì người vợ đã nhanh nhẩu:

- Thì có gì là tốn kém, hai ông cứ cho hai "đạo" đi!

Nói đoạn, bà ta vội vàng hối đẩy tớ đi làm thịt gà. Chỉ độ một giờ sau, lễ lạt bung lên đầy đủ. Tú Xuất chỉnh tề khăn áo lấy hai "đạo bùa" để lên một cái đĩa sứ cổ, rồi ra giữa sân đặt bàn làm lễ thánh. Tú Xuất thắp nhang khấn vái xong, đốt thêm mấy cây làm phép khoán, trong lúc vợ chồng nhà nọ quỳ lạy trước bàn như tế sao.

Khi xin âm dương (keo) thấy được, Tú Xuất mới lấy "bùa" đeo vào khuy áo cho vợ chồng chủ nhà, đồng thời căn dặn:

- Một lá *thư*, một lá *hùng*, của ông là *hùng*, của bà là *thư*, của ai người nấy giữ, đừng để lẫn lộn, nhớ phải cất đi khi nhập phòng hay đi đại tiện, còn không sẽ hết linh ứng đấy.

Trước khi hạ lễ, vợ chồng chủ nhà lại trịnh trọng đặt hai quan tiền trên bàn trao tặng.

Vậy là sáng mai, hai chàng "trời đánh không chết" lại có tiền xúng xính để lên đường ăn tiêu...

32 - VỊT ĐỘNG ĐÌNH HỒ MỖI ĐÊM ĐỂ NĂM TRÚNG

Sáng sau, Ba Giai, Tú Xuất từ giả vợ chồng chủ nhà lên đường, sau khi được thết đãi thêm một bữa xôi lút lòng với phần thịt lợn tế lễ ở đình trung.

Gặp phiên chợ đang họp bên đường, Tú Xuất liền ghé vào mua một cặp vịt Tàu. Một con đực, một cái, bỏ vào cái lồng tre đem đi. Mỗi con, chỉ có 5 tiền, vị chi là 10 tiền tất cả, lại mua thêm một gói vùng (mè) và 5 cái trứng vịt bỏ vào đấy. Ba Giai ngạc nhiên hỏi lý do, Tú Xuất nói:

- Rồi đại huynh sẽ biết, bây giờ nói ra hơi sớm quá.

Tối hôm ấy, hai người đến vùng Gia Lâm, vào nghỉ ở một cái quán chuyên môn bán cháo gà, cháo vịt của mẹ con một bà góa.

Thấy khách đem vịt vào, cô con gái bà chủ quán nhanh nhẩu:

- Hai ông định bán cặp vịt này bao nhiêu?

Tú Xuất gạt phắt ngay:

- Vịt này anh em chúng tôi mua có chuyện cần, chúng tôi ghé đây nghỉ. Cô đem hai chai rượu và chặt thịt, dọn cháo ra đây, hết bao nhiêu thì hết...

Thấy khách có vẻ sang, cô gái đỡ lồng vịt.

- Vậy xin hai ông ngồi nghỉ, đưa vịt em cắt ra sau nhà giùm cho!...

Tú Xuất đáp:

- Không được, cảm ơn cô. Chúng tôi nằm đâu, ngủ đâu phải để nó ở đó, "vật bất ly thân" mà!

Nói đoạn, Tú Xuất để lồng vịt vào gầm giường, lấy gói vùng cho ăn. Cô hàng thấy lạ, nói:

- Quán em còn cơm nguội, để em lấy cho vịt ăn giùm ông khách!

Tú Xuất gạt đi:

- Không được, thứ vịt này đặc biệt nó ăn ít lắm, phải cho ăn vùng (mè) chứ không thể cho ăn cơm được.

Mẹ con bà chủ quán càng lấy làm lạ nữa.

Đêm ấy, hai chàng chén hết hơn một quan tiền, rồi ngủ tại đó. Trước khi ngã lưng, Tú Xuất bảo cô hàng:

- Tôi gửi cô em cặp vịt đấy, say quá rồi!

Thấy khách tiêu xài tiền rộng rãi, cô hàng vâng dạ tíu tít. Vừa lúc sắp hết trống canh một, Tú Xuất khê móc tay nải, lấy ra một quả trứng bỏ vào lồng vịt rồi chọc một cái cho cặp vịt kêu lên. Cô nàng nghe vịt kêu, giật mình thức dậy thắp đèn lên. Thấy hai ông khách đang ngủ say như chết, mà vịt thì đẻ ra một trứng. Cô ta vội lấy cắt đi. Tưởng thế là hết, chẳng dè cứ gần hết trống canh, vịt lại kêu "cặp", cô lại một lần thức dậy soi đèn và lại thấy vịt đẻ thêm một trứng. Tính đến sáng, vịt đẻ năm trứng cả thảy. Lúc bấy giờ, mẹ con mới hiểu cái giá trị đặc biệt của cặp vịt là thế, và bàn thăm nhau hễ hai người thức dậy thì hỏi mua lại cho kỳ được, đắt mấy cũng mua. Trong lúc hai

mẹ con bàn tán, Ba Giai, Tú Xuất nằm nghe rõ được cả. Hai người bầm nhau, rồi vươn vai thức dậy, đi rửa mặt, súc miệng đoạn kê dọn ăn sáng.

Họ đang ăn, cô con gái đem ra 5 quả trứng đến và nói:

- Thưa hai ông, đêm qua cặp vịt đẻ năm trứng, em phải lấy cất đi cho hai ông, vì lúc ấy hai ông ngủ say.

Tú Xuất đáp:

- Cám ơn cô.

Chưa dứt lời, bà chủ quán đã vội vàng hỏi han:

- Dạ thưa hai ông, giống vịt này quý hóa quá, ở đâu mà có vậy? Thật đời em năm nay đã ngoài năm mươi tuổi mới thấy nó lần đầu.

Tú Xuất vừa nâng chén, vừa đáp:

- Chẳng giấu gì bà và cô, thứ vịt này hiếm lắm, chúng tôi ở mạn ngược phải nhờ một chú khách quen bên Tàu, đi mua mãi ở Động Đình Hồ mới có đấy.

- Vậy hai ông có thể nhượng lại cho mẹ con em được không?

- Không thể được, bà và cô thông cảm, vì một là đắt lắm, hai là chúng tôi phải để biếu quan án Hà Nội, vì năm trước thân phụ chúng tôi suýt bị chặt đầu vì nghi có tham gia loạn đảng Tàu Ô, may được cụ lớn mình xét nổi oan cho. Tại biếu cụ lớn cũng không lấy, nên phải bán mấy sào ruộng để mua cặp vịt này để biếu, chắc cụ lớn phải nhận, vì nó chẳng những đẻ đến, mỗi trống canh đẻ ra một trứng mà còn sống lâu nhiều năm, không bị toi bệnh gì cả. Giống vịt này ở tận núi Thái Sơn...

Nghe nói, mẹ con bà chủ quán càng thích mê nên cố nài nỉ để mua cho kỳ được. Bà mẹ nói:

- Thôi xin các ông để lại cho mẹ con em đi, các ông định biếu quan án, nhưng ở đây quan án đã đổi về kinh rồi, các ông không gặp đâu!

Bà mẹ chưa dứt lời, cô con gái đã đỡ lấy:

Các ông ở gần Tàu, lúc nào mua chẳng được. Các ông không tin, cứ hỏi người ta xem có phải cụ án đã lai kinh gần tháng nay rồi không? Chi bằng các ông để lại cho mẹ con em đi, mẹ con em hứa, chừng quan án về, các ông được tin xuống đây, nếu mua không được vịt khác thì cứ ghé lại đây, mẹ con em sẽ hoàn lại cặp vịt với giá mua cũ.

Tú Xuất chưa kịp đáp, Ba Giai đã lên tiếng:

- Phải, bà chủ và cô nói cũng có lý, đã thế, thôi chúng mình hay vị tình để cặp vịt lại đây.

Tú Xuất lườm Ba Giai:

- Để thế nào được, mỗi con vịt trị giá mấy nén bạc, còn phí tổn nữa.

Nghe Tú Xuất nói, bà chủ quán liền nắm ngay cơ hội:

- Thôi thì tất cả cho hết mười nén đi, hai ông vui lòng nhượng lại, còn số tiền rượu thịt hôm qua, hôm nay, mẹ con em cũng xin biếu hai ông.

Sở dĩ bà ta dám mua với giá như vậy vì tính rằng chỉ trong một năm vịt đẻ trứng cũng đã thu vào được hơn số bạc ấy.

Tú Xuất mừng như mở cờ trong bụng, nhưng để Ba Giai khuyên nhủ mãi mới quay sang bảo bà hàng:

- Ủ, thôi thì cũng được!

Tức thì mẹ con bà chủ quán vào nhà trong dồn vét đủ số bạc 10 nén trao cho Tú Xuất để lấy cặp vịt. Hai người nhận bạc xong, ra đi còn thở dài ra vẻ tiếc rẻ, và dặn đi dặn lại:

- Phải nhớ cho nó ăn vùng chớ còn ăn cơm là không thể được đâu!

Hai mẹ con bà chủ quán mừng quỳnh, tiễn khách ra đi, rồi quay vào với nụ cười hí hửng. Đêm đến rồi tiếp những đêm sau, giấc mộng "5 quả trứng" của mẹ con bà quán đã tan tành ra mây khói. Trong khi đó, đôi vịt thì chỉ ăn vùng và bị nhốt, thành thử cứ ốm tong đỉ, rồi chưa đầy một tháng đã bị trúng gió

chết lẫn ra cả.

Nhưng trách ai đây? Thói đời dễ "tham thì thâm", nên dễ mắc lừa phường "ôn dịch" như Ba Giai - Tú Xuất.

33 - THAM THÌ THÂM

Năm hết tết đến, Ba Giai ngồi một mình tính chuyện chơi xuân:

- Năm nay, nhất định ta không ăn Tết ở cái đất Hà thành nữa. Chơi xuân ở chốn thành thị lắm cũng ngán, âu là về Chuông hưởng mấy ngày xuân với Tú Xuất xem sao, vừa có bạn, lại may ra vớ được vài "bông hoa thôn dã" thưởng xuân thì còn gì vui sướng cho bằng.

Nghĩ xong, chàng lấy làm khoái chí, thu xếp quần áo cho vào tay nải khoác lên vai, ra đi.

Về tới đầu làng Tú Xuất, Ba Giai thăm nghĩ rằng nên có cái quà bánh gì biếu bạn mới phải nhất là lại còn bác Tú gái, người đàn bà căn cơ có một; chẳng lẽ lại vác xác đến ăn không, coi sao tiện.

Nghĩ vậy, Ba Giai tạt vào chợ. Tuy biết trước rằng trong túi chỉ còn hơn một tiền, vừa đủ mua bát nước chè tươi và chiếc bánh nếp, Ba Giai cũng hết dừng lại hàng rượu, rồi lại đứng xem hàng bánh, hàng mít, cái gì chàng cũng muốn xem mà cóc có tiền.

Tới chỗ hàng đồ sành, Ba Giai gặp ngay vợ chồng Nhiều Vẹo cũng đang đi chợ sắm Tết, đương mặc cả mua chiếc vại muối dưa. Mua xong, bác Nhiều giai úp sập chiếc vại xuống, gọi vợ bảo:

- Bu nó này! Coi chừng chợ Tết lắm kẻ cắp lắm đấy! Bu nó phải nhanh mắt, cẩn thận lắm mới được. Nếu không thì lại mất một mẻ nữa như năm ngoái.

Nhiều Vẹo liền ngồi xuống, gỡ khăn gói, lấy ra năm quan trả tiền vại và để **sắm** sửa thêm. Còn năm quan, bác Nhiều lại

cuộn vào khăn gói, để vào trong chiếc vại úp sấp, bảo bác gái ngồi lên trên, và nói:

- Còn năm quan đây để lát nữa bu nó đi đóng gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và lá dong về gói bánh. Tôi không mang cả đi vì sợ lấm kẻ cắp. Bu nó cứ ngồi lên trên cái vại này chờ tôi; sắp sửa xong, tôi sẽ trở lại đây coi cho bu nó đi đóng gạo.

Ba Giai thấy vậy, liền nghĩ ngay ra một kế chơi cho vợ chồng Nhiêu Vẹo một vố cho mất cái Tết năm nữa.

Chờ cho bác Nhiêu trai đi khỏi, Ba Giai liền lượn đi, lượn lại trước mặt bác Nhiêu gái, rồi giả vờ đánh rơi mấy đồng tiền.

Bác Nhiêu gái đang ngồi chễm chệ trên chiếc vại, miệng đang lẩm bẩm tính toán: nào là quan hai gạo nếp, sáu tiền thịt, bốn tiền đậu xanh, hai tiền lá. Lại còn vàng hương, trầu, cau, mấy bức tranh lợn, chuột đồ Trạng nguyên cho anh em thằng cu Tý... Chợt, thấy có người đi qua đánh rơi tiền, bác mừng quá, đứng dậy chạy ra nhặt. Thấy người đó càng đi, tiền càng vãi, bác mãi mê nhặt tiền, cố len cả vào những chỗ đông người tìm kiếm, xem có đồng nào nhặt sót không...

Trong khi bác Nhiêu đang loay hoay tìm kiếm, thì Ba Giai đã lên lại "đỡ nhẹ" năm quan tiền úp trong vại rồi quanh ra chỗ hàng gà, bụng bảo dạ xem có đôi gà nào tốt sẽ mua biếu vợ chồng Tú Xuất.

Chưa ra tới dãy hàng gà, Ba Giai lại gặp ngay bác Nhiêu giai, tay mang lồng gà, đang lật đật đi về phía ao đằng sau chợ.

Đến gần cầu ao, bác Nhiêu đặt lồng gà xuống vệ đường, rồi đi xuống ao rửa chân.

Ba Giai đi đằng sau, thấy lồng gà nằm bên vệ đường, không ngần ngại gì cả, khoác ngay lồng gà lên vai, rồi cũng xuống cầu ao rửa chân. Vừa rửa, Ba Giai vừa nói bâng quơ.

- Gớm! Trời mưa gió lấy lợi quá, nhất là cái dãy hàng gà thật là bẩn thỉu!

Thấy bác Nhiêu ngoảnh lên nhìn, Ba Giai vội nói:

- Ấy! Bác cho tôi vịn một tí nào. Chợ ngày Tết, kẻ cắp như rươi, tôi cứ phải đeo luôn bu gà vào vai thế này, chúng nó mới không dám làm gì đấy.

Thấy Ba Giai nhắc đến chuyện kẻ cắp, bác Nhiêu chợt dạ, vội vàng quay lên bờ, thì ôi thôi:

- Chết cha tôi rồi! Lồng gà của tôi để ở kia đâu mất rồi?

Ba Giai cũng giả vờ hoảng hốt:

- Ô hay! Thế cái lồng gà của bác đấy à! Có phải ở trong có đôi gà không?

- Đúng đấy.

- Nếu vậy thì tôi vừa mới thấy một thằng ở đây ra xách đi, nó đi về phía Đông kia kìa!

Rồi lại trở tay, liếng thoắng:

- Kia kìa! Cái thằng mặc quần nâu nó hãy còn xách bu gà chạy vào ngõ kia kìa! Đấy! Thôi, nó rẽ vào xóm kia rồi!

- Dâu! Dâu! Bác chỉ giùm tôi nào!

Bác Nhiêu luống cuống, vừa chạy vừa kêu rồi rít:

- Cái thằng giời đánh mặc quần nâu kia, muốn sống vứt lồng gà lại trả ông đi!... Ôi làng nước ơi! Bắt hộ tôi cái thằng kia với!...

Bác Nhiêu chạy mỗi lúc một xa, tiếng hò hét cũng mỗi lúc một nhỏ dần. Ba Giai đứng nhìn một lát rồi ung dung xách lồng gà đi vào lối nhà Tú Xuất.

34 - SAU MỘT ĐÊM NGỦ TRỢ

Cuôm được một vớ ở nhà một bà góa, Tú Xuất đi thẳng một lèo ra thành phố Nam Định. Sau những ngày ăn chơi, khi thấy túi đã cạn tiền. Tú Xuất đi mua cái vali, đem mấy cục gạch và giấy bồi bỏ vào, rồi khệ nệ xách đến một nhà hàng cơm, đánh chén một bữa no say, rồi ngủ trọ luôn đó.

Trước khi ngủ, Tú Xuất đưa va li cho bà chủ nhà hàng cất hộ. Bà hàng đỡ lấy:

- Chà vali có tiền bạc không mà nặng thế này? Bà hàng vừa đỡ lấy, vừa hỏi:

- Có chút đỉnh thôi, còn thì quần áo và sách vở. Tôi đi thăm ông cụ tôi đang làm án sát Bắc Ninh, đâu cần phải đem nhiều tiền bạc.

Bà hàng tưởng thật, đem vali cất vào chỗ gần giường Tú Xuất nằm.

Đêm đến, Tú Xuất thừa lúc mọi người ngủ say, khẽ rón rén lại mở vali đem gạch và giấy bồi bỏ vào thùng rác nơi góc nhà, rồi trở lại giường, đánh một giấc ngon lành.

Tối sáng, bà chủ hàng cơm dậy trước, nhìn thấy chiếc vali bị mở tung, bên trong không còn vật gì, tá hỏa lên, đánh thức Tú Xuất dậy:

- Chết rồi, vali của ông bị kẻ trộm mở, lấy hết đồ đạc làm sao bây giờ?

Tú Xuất ngồi nhồm dậy, ra vẻ sững sờ:

- Làm sao, tôi biết đâu được, tôi gửi bà cất mà. Bà phải bồi thường chứ còn làm sao nữa?

Bà hàng đã đuối lý, lại sợ anh chàng là con quan án sát nữa, lại tưởng mất trộm thật, nên chỉ còn cách năn nỉ. Lời qua, tiếng lại cuối cùng Tú Xuất mới chịu nhận tiền bồi thường mười nén bạc.

Tú Xuất đi rồi, bọn đầy tớ nhà hàng, chiều đến mới phát hiện ra ở thùng rác lại có giấy bồi và mấy cục gạch, những thứ mà nhà hàng không có. Lúc ấy người ta mới nhận ra anh chàng ngủ trọ đêm qua là một tên đại bịp. Nhưng chỉ còn nước nhìn nhau mà chửi rủa, chứ biết làm sao được, vì hắn đã mất hút từ sáng sớm kia rồi.

Thế là Tú Xuất lại kiếm được món tiền to nữa.

35 - LỘT ÁO GẤM QUAN HÀN

Hai người đang đi, bỗng Ba Giai chỉ tay về phía một người từ xa đang ngược chiều lại:

- Bác có thấy cái lão đang đi đằng kia không? Lão Hàn Tường ở Vụ Bản đấy. Lão khét tiếng nịnh nọt bọn to đầu ở thành Nam đấy. Lần này lên Hà Nội, lão đang tính làm ăn chuyện gì đây. Phải lột cái áo gấm của lão đang mặc, và bắt lão phải quay về. Không có áo gấm làm sao đi vào các cửa quan trên được. Nói xong, Ba Giai khoan thai đi trước, bảo Tú Xuất cởi ngay áo dài bỏ vào đây, lễ phép đi theo sau. Vừa giáp mặt Hàn Tường, Ba Giai tỏ ra mừng rỡ ríu rít:

- Dạ bẩm quan lớn. Quan lớn mới về Hà Nội chơi ạ!

Hàn Tường nhìn kỹ chàng trai vẫn không sao nhận ra được.

- Cậu... cậu... là ai nhỉ?

- Dạ quan lớn quên con à? Con là ấm Cẩ, con cụ nghề Nặng Tĩnh ở thành Nam. Quan lớn đã có dịp đến chơi với thầy con.

Hàn Tường à một tiếng rõ to, hể hả.

- À! Phải, phải. Tôi nhớ ra rồi. Thế ra cậu lại ở trên này hả?

- Dạ, thầy con cho lên để làm quen với sĩ tử ở Hà thành để lo việc thi cử. May quá, tiện cụ lên đây, kính xin mời cụ nghỉ chân với con một lát.

Ba Giai hết sức chèo kéo, mời Hàn Tường vào một quán rượu bên đường, anh quán bảo Tú Xuất:

- Tiểu đồng vào bảo chủ quán dọn rượu nhanh, mang cả thau nước, khăn ra đây cho quan lớn dùng.

Anh nói với Hàn Tường:

- Xin quan lớn cho phép con được thay mặt thầy con tiếp quan lớn. Thầy con nhắc đến quan lớn luôn, và dặn con nếu gặp được quan lớn phải biết giữ cho phải đạo cháu con ở trong nhà. Bẩm quan lớn cứ yên tâm, con ở đây đã lâu, các hàng quán đều quen, họ cũng biết tiếp đãi đúng phép tắc.

Hàn Tường nở nang mặt mày. Chân ướt chân ráo về Hà Nội đang tính đi kiếm người quen, thì gặp ngay anh chàng thư sinh lễ phép và rộng rãi này. Ông tự nhủ: gì thì chưa biết, chắc chắn là bữa rượu này mình không phải trả tiền, mà được chén no nê. Ấm Cả lại thông thạo phố phường, mai có thể nhờ nó được đôi việc.

Rượu thịt dọn ra, Hàn Tường và ấm Cả mềm môi, đưa cay hết gấp này đến gấp khác. Tú Xuất đóng vai tiểu đồng cũng rất khéo, chạy lên chạy xuống. Ba Giai bảo:

- Này, mang xuống bảo thay bát nước dùng khác cho quan lớn... Bảo nhà hàng làm đúng như hôm nọ. Nhanh lên! Quan lớn còn nhiều việc.

Không đầy vài phút, tiểu đồng đã bưng bát nước dùng lên. Anh háp tấp lại gần Hàn Tường đứng vào lúc lão quơ tay cầm chai rượu. Bát nước dùng bị chạm đổ tạt ướt áo lão từ vai xuống đến thân. Lão xuyết xoa giấy nẩy. Ba Giai tái mặt quát:

- Cái thằng vô ý đến thế là cùng! Tội mày đáng chết!

Anh vội vàng đứng dậy, vòng tay xin lỗi:

- Quan lớn đại xá cho. Con xin thất lễ.

Anh thúc giục chủ quán thay chiếu, đổi mâm khác và nài nỉ Hàn Tường cởi áo ngoài ra.

- Cầm ngay xuống, dùng khăn sạch đắp nước, lau nhẹ những chỗ này nhiều lần. Cẩn thật khéo sấy hoa gấm. Làm ngay rồi đưa lên đây cho quan lớn mặc. Về nhà, tao sẽ coi tội cho mày.

Hàn Tường thấy vẻ sợ hãi của Ba Giai, cũng có phần nguôi nguôi.

- Thôi đừng mắng hấn nữa. Cũng may nước dùng không loang ra nhiều lắm.

Tú Xuất cung kính cầm lấy cái áo, đi vào nhà sau. Ba Giai lại rót rượu mời Hàn Tường.

- Xin quan lớn bằng lòng cho. Con thật ân hận.

Hàn Tường ra bộ dễ dãi:

- Cậu bình tâm, khoan thú cho nó. Kể ra lúc này tôi cũng vô tình không biết hấn đến gần.

Hai người cứ chén tạc chén thù, không khí trở lại bình thường. Chủ quán bưng thêm ra mấy đĩa nhắm. Ba Giai bỗng làm như sốt ruột.

Quái, cái thằng sao chỉ gột có một tí mà nó làm lâu thế. Xin quan lớn cứ nâng chén đi cho. Con phải vào xem tình hình như thế nào.

Không đợi trả lời, Ba Giai đi thẳng vào trong và... mất hút luôn. Hàn Tường uống hết ba chén rồi mà chẳng thấy hai thầy trò cậu ấm Cả. Lão rồi rít gọi chủ quán.

- Này, thầy trò cậu ấm Cả ngồi với tôi ở đây đi đâu rồi?

Chủ quán ngó người ra.

- Bẩm, cụ sai họ ra làm gì ở phía sau kia mà!

- Sao mãi không thấy lên?

- Dạ thưa tôi cũng không rõ.

Chủ quán gọi vợ:

- Bà mày thấy hai cậu đi với quan làm gì trong ấy mà lâu thế?

Bà vợ đáp:

- Họ bảo nước trong bể nhà mình không được sạch, phải đưa áo về nhà giặt. Họ theo ra phía cổng sau từ này.

Hàn Tường ngã ngựa người:

- Thế hai bác có biết nhà họ ở đâu không? Cái cậu chủ là con cụ nghề Năng Tĩnh đấy. Họ vẫn ăn ở đây nhiều lần?

Chủ quán lắc đầu:

- Thưa quan lớn, không phải đâu ạ! Họ chưa đến đây bao giờ cả. Chúng tôi lại tưởng họ là người nhà của quan lớn.

Bà chủ quán chen vào:

- Cái cậu đi sau có dặn tôi là cứ để quan lớn xơi nốt và quan lớn sẽ tính toán chu đáo.

Hàn Tường giật nảy người lên, đập tay xuống chiếu:

- Thôi thế là tôi bị chúng nó lừa rồi. Mất cả áo gấm, lại phải cung phụng cho chúng nó một bữa ăn. Bây giờ lấy áo đâu mà lo việc hờ trời. Ông có biết chúng nó ở đâu, mách giùm cho tôi với.

Chủ quán hỏi lại:

- Nếu là cậu ấm nhà quan nghề thành Nam, thì quan lớn cứ về đó mà hỏi, chứ ngại gì ạ?

- Nói thế thì tôi biết thế, chứ chắc gì nó là con quan nghề. Có khổ cho tôi không!

Lão cay đắng móc hầu bao, trả tiền cơm rượu, rồi chân thấp, chân cao ra phố, hỏi đường thuê xe lần về Nam Định.

36 - LỘT QUẦN THẦY LÝ

Ba Giai - Tú Xuất cùng đi dạo ra một làng ngoại ô Hà Nội, chợt thấy một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề, quần trắng, áo trắng nằm thân, tay cắp ô, đầu đội khăn đóng, bước đi gấp.

Ba Giai bảo bạn:

- Anh có thấy thằng cha này đáng ghét không?

Nó là lý trưởng làng bên kia đấy.

Tú Xuất cười:

- Đúng, tôi nhận ra cái mặt vênh vênh của hắn, dân làng bên ấy cho biết hắn là tay bóp nặn mà lại độc ác nữa. Cho hắn ta nếm một trận đòn xem sao!

Ba Giai gật đầu:

- Đồng ý. Cái bộ hắn thích ngông nghênh. Ta cho hắn tổng ngồng một chuyến.

- Phải lắm. Cứ làm như thế, như thế nhé!

Hai người rảo bước kịp thầy lý. Chẳng nói chẳng rằng, bắt thân Ba Giai giật bay cái khăn trên đầu của ông ta vút ngay xuống ao bên kia đường; rồi cả hai ù té chạy.

Tên lý trưởng không kịp đề phòng, và cũng hoang mang không biết chạy đuổi theo người nào để bắt thủ phạm, chỉ đứng lại lăm nhăm một hồi. Nhìn thấy cái khăn vẫn lênh bênh trên mặt nước, và quanh quẩn đấy không có một bóng người nào, y quyết tâm phải vớt khăn bằng được. Y sấn sổ lội xuống, xắn cao quần, một tay ôm áo, một tay giơ cán ô để kều khăn. Nhưng lội đã khá sâu, mà cái khăn còn xa tầm tay lắm. Bỏ cuộc thì tiếc, y lại nhìn lên. Đường làng vẫn không ai qua lại. Y chặc lưỡi một cái rồi kiên quyết tụt quần giấu trên bờ, lội ra xa hơn. May quá, cán ô quờ được cái khăn rồi. Gạt vào! Gạt vào. Cái khăn đã vớt được! Hú vía!

Nhưng cũng đúng vào lúc ấy, trên bờ ao có tiếng reo.

- Ô thầy lý! Sao thầy lại để quần ở đây? Tôi cầm hộ thầy nhé. Tôi bận về trước, thầy cứ đến chỗ chòi canh đầu làng tôi sẽ sẵn sàng ở đó chờ thầy.

Thầy lý nhìn lên. Người vừa reo vừa nói ấy chính là Ba Giai. Đứng cạnh là Tú Xuất. Cả hai anh nói dứt lời, giật ngay cái quần chạy biến. Họ đến chòi canh đầu làng và treo cái quần lên ngọn cây cao đúng như họ nói. Nhưng còn thầy lý thì cứ đành dở chết dở sống dưới ao. Các hương chức thôn quê xưa vốn không có thói quen mặc quần đùi, khi cần lội, họ sẵn sàng không ngại ướt.

Đằng này thầy lý đã tụt quần, thì không sao lên bờ được nữa.

Thầy cứ ngâm mình như vậy cho đến tối mịt, may có người đi qua mới nhắc cho vợ con đem quần áo ra cho. Suốt đêm, phát cơn sốt, nằm lý trên giường, thầy cứ uất ức không biết hai tên kia là những đứa nào mà tai quái như vậy.

37 - LỘT KHĂN, LẤY GIÀY CỤ LỚN

Ba Giai và Tú Xuất đang đi dạo quanh bờ hồ Hoàn Kiếm thì gặp một cụ lớn, dáng đi bệ vệ, khăn lượt áo the, quần lụa trắng,

chân đi giày Ký Long, tay cắp ô, ngực đeo bài ngà, trông thật uy nghi. Cụ lớn bước khoan thai, lại không có lính theo hầu.

Ba Giai bảo bạn:

- Đố đệ lột được khăn và giày của lão ta đấy.

Tú Xuất mỉm cười:

- Chẳng khó gì. Có điều là huynh phải chịu khó một tí. Huynh hãy làm thế này... thế này nhé!

Hai người tiến sát đến bên ông quan nọ. Bất ngờ, Tú Xuất giật cái khăn đội đầu của quan, vút lên ngọn cây bên đường, rồi ù té chạy. Cụ lớn nhìn cái khăn mắc vào nhánh cây thì tức giận điên ruột và hét lên, nhưng thủ phạm đã biến mất. Cụ lớn loay hoay mãi mà không tài nào lấy cái khăn xuống được. Chung quanh chẳng có cái que, cái gậy gì để khều, còn leo lên cây thì với cái bộ bài ngà, áo gấm này trông còn ra thể thống gì nữa.

Ba Giai tới gần, ra điều ái ngại:

- Cái thằng thật là đểu cáng! Bẩm cụ lớn... để tôi xin giúp cho. Xin cụ lớn cứ ngồi trên vai, tôi công kênh lên, cụ đưa tay với lấy.

Cụ lớn mừng như được thăng cấp, gật đầu:

- À... à, anh tốt lắm! Anh cố giúp ta, rồi ta sẽ trọng thưởng. Về dinh, ta sẽ sai lính đi lùng cái thằng mất dạy ấy mà trị cho nó biết tay.

Cụ lớn ngồi trên vai, Ba Giai khom khom bước tới gần gốc cây. Ác thay, cụ lớn đã cố rướn cái ô lên mà vẫn chưa với tới chiếc khăn lượt.

Ba Giai nói với lên:

- Xin cụ cứ đứng lên vai con cũng được.

Cụ Thượng hai tay vịn lấy thân cây, đứng hẳn lên vai chàng trai. Ba Giai vội kêu lên:

- Ối... ối... đau quá! Cụ bỏ giày ra, kéo cái đế giày cứng làm suốt vai con mất. Cái áo của con cũng đã cũ rồi, không khéo nó lại rách thì khốn. Xin cụ thương cho, hay là cụ tháo giày ra.

Cụ lớn nghe hợp lý, vội vàng tháo giày vút xuống. Lúc này, cụ đứng vững vàng trên vai Ba Giai, rồi giờ cao chiếc ô...

Ba Giai từ dưới nói với lên:

- Cụ cứ đập một cái thật mạnh, trúng vào cái khăn là nó rơi ngay xuống đất thôi.

Cụ lớn làm đúng như lời bày vẽ. Chiếc khăn rơi xuống đất. Vào lúc ấy, thì Tú Xuất từ đâu bỗng quay lại, nhặt luôn cả khăn lẫn giày, rồi chạy vút đi. Ba Giai vờ cưỡng quít kêu âm lên:

- Bẩm cụ, cái thằng kia nó lấy mất cả khăn lẫn giày rồi. Cụ để con đuổi theo nó. Thằng láo quá!

Vừa dứt câu, Ba Giai lắc mạnh vai, hất cụ lớn ngã sổng xoài, rồi vùng chạy. Đang đứng trên vai, bị rơi xuống đất như trời giáng, cụ lớn nằm quay trên bãi cỏ, áo quần lấm lem. Cả cái bài ngà cũng đứt văng ra một bên. Mãi một lúc sau cụ lớn mới lóp ngóp bò dậy, đầu không còn khăn, chân không còn giày, thất thểu tìm đường về dinh, vừa cay cú, vừa tiếc của.

38 - VÉN VÁY QUAN BÀ

Mưa xuân lâm thâm đường lầy lên lép nha lép nhép những bùn. Một bà quan hôm ấy không biết vì vội vàng thế nào không kiếm được xe kéo đành phải cuốc bộ. Quan bà ăn mặc diêm dúa, váy lĩnh, áo gấm thanh thiên, thêu phượng, đầu đội nón quai thao, chân đi hài thêu kim tuyến. Bà bước đi uốn éo, vung vẩy.

Thấy vậy, Tú Xuất nảy ý bốn cột, nói với Ba Giai:

- Đệ đỡ huynh vén váy quan kia ngay giữa phố này được.

Ba Giai lắc đầu:

- Chịu!

Tú Xuất cười, bỏ Ba Giai vượt lên trước gần sát bên bà quan nọ, thì trượt chân ngã đánh oạch một cái. Bùn non tung tóe cả lên bắn vào váy, vào hài của bà quan. Anh vội vàng chạy lại rồi

rít "Lạy bà lớn, lạy bà lớn, xin lỗi bà!". Tay cầm khăn, tay cầm lấy váy của bà ta Tú Xuất vén ngược lên mà chùi lia lia.

Bà lớn ngượng, mặt chín lên như quả gấc, cố sức đẩy gấu váy xuống:

- Thôi thôi!

Tú Xuất vẫn không tha. Anh cứ thản nhiên:

- Bẩm bà, bùn nó bắn lên tận trên này ạ...

39 - CỤ LÝ MẤT GIẤY!

Rõ khéo bú dù tàu chứa kìa! Anh Ba Giai thủ trông thẳng cha đi giấy ngoài kia mà xem kìa!... Thật rõ phí cả đôi giấy Gia Định mới!... Thế nào có năm ngón chân lại có hai ngón thò ra ngoài giấy, lại ngồng lên như thể hai cái đầu rắn hổ mang vậy!

Ba Giai nói:

- Cho hai cái đầu "trần gió" thì đúng hơn! Chớ rắn hổ mang có đâu lại mọc thếch đại vương như thế!... Nhưng chắc anh Tú Xuất không biết nó là thằng nào, phải không? Đó là thằng Lý Toét ở Hoàng Mai đấy! Bấy giờ mẹ vợ làm nặc nô thổ đi, và nghề cho vay lãi ở chợ Đồng Xuân, mà trở nên phú quý đó. Thằng chồng trước làm đầy tớ cấp tráp cho quan Huyện Me, nay mới quỳen được một xuất Lý hào, nên mới đua đòi mà diện giấy dép như thế đó!

Tú Xuất nói:

- Cái thân nó như thế mà dám hãnh diện chân giấy chân dép, không sợ bắn giấy ra ư!... Tức mình ông lại vút mẹ nó xuống cống Tô Lịch cho bõ ghét bây giờ!

Tú Xuất nói:

- Khi nào tôi lại thêm giở đến cách "phi lu!" Tôi công nhiên lấy giữa trước mặt nó, nó cũng chả làm cóc gì được tôi, nữa là...

Ba Giai trở tay nói:

- Thôi đi đừng nói khoác... Kìa, kìa, nó đang bước vào hàng cháo lòng ở đường trước mặt kia kìa. Tôi đổ anh có giỏi sang lấy được đôi giầy của nó, thì tôi xin mất anh một bữa "Chả cá"! Nhưng... cấm không được giở cách "phi lu", phải lấy trước mặt nó kìa!

Tú Xuất mỉm cười, rồi gật đầu nói rằng:

- Được rồi! Anh hãy đưa cho tôi mượn tạm mấy hào đây! Rồi ngồi chờ đấy mà xem!

Ba Giai vội móc túi đưa cho Tú Xuất năm hào, Tú Xuất bèn tụt giầy gửi lại Ba Giai, rồi chạy vụt sang hàng tạp hóa gần đó, mua một đôi bút tất trắng bong, với một đôi nịt. Đoạn rồi chỉnh tề khăn áo bước vào hàng cháo lòng, gọi lấy lòng rượu đánh chén... Tú Xuất ăn rõ nhanh, vừa ăn vừa lảng lạng lồng đôi tất mới vào hai chân. Khi đã tra xong bút tất vào chân rồi, anh ta bèn lân la ngồi sát vào gần chỗ thầy Lý, vừa chén vừa góp chuyện với thầy Lý rằng:

- Đất Hà Nội này, nghe nói lắm kẻ cấp lắm! Sẻnh ra cái gì là mất cái nấy! Mà chúng tai quái lạ thường! Nhiều khi ăn mặc rất sang, ngồi lẫn hai bên cạnh mình; mình vô tình cứ tưởng là những bậc công tử vương tôn, là bậc chính nhân quân tử! Ai hay chính là những quân đại gian đại bộm đó thôi! Đây, như cái người ngồi đánh chén ở trước mặt tôn ông, vừa mới đi ra đó thôi... Tôn ông thử cho là hạng người nào?

Thầy Lý gật gù nói:

- Cái người ngồi cạnh tôi vừa rồi ấy à? Chừng là một cậu ấm con quan nào đó chứ gì! Vì thấy hần ta khoe khoang thân thế lắm!

Tú Xuất dẩu mồm trợn mắt nói rằng:

- Ấm, rét cái gì đồ đấy! Tôn ông xét người như thế thì khờ quá thật! Ấy trông diện mạo nó đường hoàng thế, quần áo nó bảnh bao thế, mà ai ngờ đầu chính là một thằng cự phách trong làng ăn trộm đấy! Nó đi đến đâu là giơ ngón "Phi lu" đến đấy.

Vừa rồi nó ăn vội ăn vàng ra đi như thế, tức nhiên là đã xoáy được cái gì ở trong hàng này rồi đó!

Trong khi nói, Tú Xuất đã thừa cơ gạt được đôi giày mới của lão Lý sang chỗ mình ngồi rồi. Lão Lý không để ý đến, vẫn ngồi ngây người ra vì câu chuyện vừa rồi. Đoạn rồi nói rằng:

- Ai ngờ đời nay lắm hạng người như thế! Còn biết ai thế nào mà tin nữa!

Tú Xuất gọi nhà hàng tính tiền đầu đấy, đoạn rồi xỏ ngay đôi giày mới của lão Lý mà ung dung đứng dậy đi ra. Vừa đi vừa ngoái cổ lại nói rằng:

- Đời nay phần nhiều là phường tốt mã dễ cùi như thế! Chẳng tin ông thử hỏi chủ quán đây mà xem!

Lão Lý thoáng trông thấy đôi giày mới ở chân Tú Xuất, bỗng sực nhớ đến đôi giày của mình. Vội vàng cúi đầu ngó xuống thì... ôi thôi... đã biến đi đằng nào mất rồi! Nhưng lão cũng tỉnh ý, biết ngay là Tú Xuất xỏ nhầm vào giày của mình rồi! Bèn gọi Tú Xuất lại mà rằng:

- Ô này kìa! Ông khách ơi, ông hãy trở lại tôi nhờ một tý!... Sao ông lại xỏ chân vào giày của tôi!

Tú Xuất trợn đôi mắt ngạc nhiên nhìn lão Lý, rồi ngơ ngác nói rằng:

- Rõ khéo... cái anh này, mới lạ chứ... giày dép cái gì? Lại giở ngón say rượu cà khịa với tôi chăng?

Lão Lý xua tay nói rằng:

- Không, không, tôi không dám cà khịa gì với ông đâu! Tôi chỉ nói rằng, sao ông lại xỏ nhầm giày tôi mà đi ra?

Tú Xuất nghe nói, liền nổi giận mắng rằng:

- Này, này, anh xỏ lá vừa vừa chứ!... Dễ thường trong thiên hạ này chỉ mình nhà anh là có giày mới thôi hử? Dễ thường tôi đi đất bước vào nhà hàng này đó hử? Tôi có phải là thằng cập kềm bầy lẻ như anh đâu, mà bảo xỏ chân vào giày người cũng

không biết... Rõ thật... cái mắt toét ba vành sơn son có khác... chỉ được bộ trông gà hóa cuốc!

Lão Lý bị Tú Xuất nói phạm hủy đến đôi mắt toét của mình, vừa thẹn vừa tức, loanh quanh dòm ngó xuống gầm bàn gầm ghế một lát, rồi đập bàn kêu lên rằng:

- Đôi giấy của tôi cũng mới mua như thế, nay ông nhận là giấy của ông, vậy thì giấy của tôi biến đi đằng nào?... Chủ quán đâu? Mau mau ra tìm trả đôi giấy cho tôi, không thì phải đền đôi giấy khác!

Chủ quán chạy ra, biết đầu đuôi. Bèn đưa mắt nhìn hai người, thấy Tú Xuất bảnh bao lịch sự, có vẻ văn nhã phong lưu; còn lão kia tuy bề ngoài cũng quần trắng áo the, nhưng diện mạo ngu dân, chân tay thô tục, trông vẫn như hạng người hạ lưu xã hội, bèn tin ngay lời Tú Xuất nói là đúng, lại lườm nguyệt lão Lý mà rằng:

- Một người quý phái như thế kia, không khi nào lại nhỏ nhen như thế rồi! Mà một người cục mịch như bác, trông thật không xứng với đôi giấy mới kia chút nào! Vả nếu hai người cùng đi giấy thì sao thấy có một đôi? Tất nhiên có một người đi đất vào hàng tôi, chứ hàng tôi không bao giờ mất mát cái gì cả! Muốn cho được công bằng thì hai ông cùng để tôi khám, xem ai ngay ai gian, nó sẽ bày ra đấy!

Hai bên cùng bằng lòng cho chủ quán khám, khi khám mình Tú Xuất chẳng thấy gì, lại thấy chân đi tất mới, vả đôi giấy vừa vụn như in, nên không nghi ngờ gì cả. Kịp khi khám đến lão Lý kia, chủ quán bỗng lắc đầu lè lưỡi mà kêu to rằng:

- Ối mẹ ôi là mẹ ôi!... ối chân ôi là chân ôi! Thế mà chẳng cãi nhau ỏm tỏi về "giấy" mãi... Chân vừa to bằng cái "bàn cuốc" ấy, lại để ghét bám thành chồng thành lớp, như cổ trâu cổ bò! Trông mốc meo gớm chết! Có khác gì da "trăn gió" không?... Thế mà dám nói chân vẫn "mang giấy dép" thì tôi cũng đến lạy cụ cả nón! Nếu việc này lên quan, quan cũng đem đối chiếu cái "chân" này với "đôi giấy" kia, chả biết quan sẽ xử như thế nào?

Trong khi chủ quán đương cãi lý với lão kia. Tú Xuất cứ việc ung dung bước chân ra khỏi cửa, không ai ngăn trở gì cả. Chủ quán thấy lão Lý cứ bạnh cổ cãi cho mình có giấy vào hàng, và bắt phải đền lão đôi giấy mới... chủ quán bèn sừng sộ toan giở đến miếng võ để trục khách ra khỏi nhà hàng! Lão Lý biết mình yếu, đành phải hậm hực "cuốc đất" ra về. Trong lòng nghi hoặc: không biết là khách xô nhảm hay chủ hàng xoay trộm!

Lại nói đến Ba Giai, Tú Xuất quả lấy được đôi giấy ở trước mặt lão Lý, mà lão kia tuy trông thấy rõ ràng, cũng đành giương đôi mắt ếch ngồi nhìn, không thể làm gì được! Tuy trong lòng Ba Giai chịu phục là giỏi, mà ngoài miệng vẫn không chịu thua, bèn nói rằng:

- Lấy đôi giấy ấy cũng chẳng tài gì!...

Bỗng trở tay ra phở mà rằng:... Kia, kia... có đôi giấy tàu của chàng Khách đang đi kia, kia!...

Vì một cái trở tay ấy mà lại gây nên một câu chuyện tức cười nữa, như sau này.

40 - CHÍN CON TRÂU THẬT HÓA RA TRÂU SÀNH

Lúc ở nhà Hàn Kinh đi ra, Tú Xuất để ý quan sát thấy phía ngoài cổng có cái chuồng thật lớn, trong nhốt chín con trâu lớn, bé tất cả, nên về bàn với bọn đàn em dất trộm.

Tên được giao phó cho thi hành việc này là Tuần Đoàn, một tên đầu trộm đuôi cướp khét tiếng ở vùng Hà Đông.

Tuần Đoàn dùng bả chó giết chết bảy chó nhà Hàn Kinh, rồi đêm sau dùng thuốc mê đánh bọn gia nhân, lừa bảy trâu ra Hà Nội bán cho lò thịt, để cùng đồng bọn chia chác nhau tiêu xài.

Tưởng chuyện êm xuôi, nào ngờ trong làng có người biết được Tuần Đoàn, đến mách cho Hàn Kinh. Kinh liền lên tỉnh, trình sở mật thám Hà Nội để nhờ bắt thủ phạm lúc đó đang sống ở phố Hàng Bột.

Đoàn biết lộ chuyện, toan bỏ Hà Nội trốn lên miền ngược, nhưng Ba Giai, Tú Xuất lại mớm kế cho y đối phó bằng cách đi mua chín con trâu bằng sành về để trên bàn ở nhà trong, rồi ghé tai bảo nhỏ đàn em, cứ như thế, như thế...

Tuần Đoàn nghe theo lời chỉ dẫn của Ba Giai, Tú Xuất.

Một hôm, vừa lúc tảng sáng, bọn mật thám đến bao vây nhà Tuần Đoàn. Anh cứ thản nhiên bước ra. Tên chánh mật thám bất gặp, chặn lại hỏi:

- Có phải mày tên là Tuần Đoàn không?
- Dạ bẩm quan lớn, phải.
- Phải mày lấy trộm con trâu nhà Hàn Kinh không?
- Dạ bẩm quan lớn có, chính con!
- Thế trâu mày để đâu?
- Dạ, định đem bán, nhưng hiện còn trong nhà kia!

Nghe Tuần Đoàn nói, tên chánh mật thám nắm chặt cổ tay y lôi vào nhà, theo sau còn có mấy tên nhân viên. Khi vào đến nhà, tên chánh mật thám hất hàm hỏi:

- Trâu, mày nhốt ở đâu?

Vừa nói, Tuần Đoàn vừa lấy tay vén màn che, chỉ vào chiếc bàn phía trong. Tên chánh mật thám thấy chín con trâu sành, cả giạn, tát cho Tuần Đoàn một cái, và chửi thề:

- Đ.m, trâu này mà mày cũng lấy của nó, được bao nhiêu tiền để cho nó đi thưa kiện.

Nói rồi, y ra lệnh cho bọn nhân viên đem chín con trâu về sở, và tha cho Tuần Đoàn sau một tràng cảnh cáo:

- Tao tưởng trâu nào chó trâu này... Lần sau mày đừng làm thế này, để tao phải mất công mất việc!

Thế là Tuần Đoàn chỉ bị một cái tát, mà lão Hàn Kinh kia thì bị tên chánh mật thám nọ nổi nóng gọi lên, trả số trâu bằng sành và rầy cho một trận, vì lẽ chỉ có thế mà cũng thưa kiện tới sở mật thám.

Thật nghĩ cay cho Hàn Kinh đã mất toi chín con trâu đáng giá bạc vạn, biết rõ thủ phạm mà đành đổi lấy mấy con trâu bằng sành, tức ơi là tức!

41 - CHƠI DAO MÃ PHẢI CÓ NGÀY ĐỨT TAY

Thời gian ấy là khoảng giữa mùa đông âm lịch, tiết trời lạnh lẽo, Tú Xuất sau trận thắng bà Cả Ngưu, liền rủ Ba Giai đi xuống Nam Định.

Đêm đến hai người rủ nhanh đi vào "xóm chị em".

Khi lách vào một ngõ hẻm, tới một căn nhà, bỗng thấy một em trẻ tuổi và nhan sắc ra đon đả chào mời. Hai chàng đi vào, mỗi chàng một em.

Đèn trong nhà bỗng tắt. Hai chàng hỏi lý do, thì có tiếng người đàn bà:

- Mấy em mới ở nhà quê ra, còn mắc cỡ... hai quan châm thuốc cho.

Hai chàng tưởng hai em còn xấu hổ và bỡ ngỡ chưa quen, liền cởi quần áo ra, gối lên đầu nằm, rồi giục hai em...

Vừa lúc ấy, đèn bật sáng, tức thì, sáu bảy em khác túa ra một lượt, sấn lại đè nghiêng hai chàng đang trần như nhộng xuống, em đè đầu, em giữ tay, giữ chân. Một em khác ra lệnh:

- Chúng bay làm lông chúng nó đi!

Hai chàng nhìn ra em cầm đèn ấy không ai khác hơn là cô Yến ngày xưa, nhưng đã muộn rồi, mà có muốn giãy giụa, kêu la cũng không được, vì quả bất địch chúng. Tội nghiệp hai chàng bị làm râu, làm lông, có lúc đau quá, chết ngất cả người đi.

Chưa hết. Một lúc sau lại có lệnh truyền:

- Xong chưa?

- Dạ còn chút nữa.

- Thôi được, lấy thau nước lên đây.

Một em chạy đi đem nước đến.

- Tắm sạch cho các quan anh đi!

Tức thì mấy em xúm lại, lấy những giẻ dơ nhúng vào nước mà tắm lên thân thể hai chàng. Đã đau, hai chàng lại bị lạnh thấm vào làm tê tái cả người, nhưng chỉ còn nước ú ớ và cựa quậy một cách tuyệt vọng.

Đùa phá đã đời, rồi các em xúm lại khiêng hai chàng ra ngoài đường cái, bỏ xuống, và quăng theo hai gói quần áo. Hai chàng hồi lâu mới lóp ngóp dậy được, mặc quần áo lại, vừa mặc vừa chửi thề ồm tỏi.

- Thù này chúng ông không trả được, thì không nhắm mắt!

Khi xem lại túi, chẳng còn xu nào. Hai chàng đi được một quãng, bị đau quá nên vừa đi vừa té bên này, ngã bên kia.

Đêm mùa đông, với cái lạnh ở đất Bắc, Ba Giai càng thấm thía, cần nhàn bảo Tú Xuất:

- Sự thể như thế này chỉ do hiền đệ mà ra cả!...

Tú Xuất mếu máo nói:

- Thôi, hãy thứ lỗi cho. Ở đời có ai mà học được chữ "ngờ"?...

Đêm ấy hai chàng bò về đến nhà trọ, phải nấu nước nóng lên tắm gội và thay quần áo.

Họ định về Hà Nội, nhưng chẳng còn xu nào, vì bị "các em" dốc túi hết, thành ra phải năn nỉ hết hơi, nhà trọ mới cho khát, và đi cầm đồ cho cặp áo the để làm tiền lộ phí ra về.

42 - ĐÒN TRỪNG PHẠT LÃO BÁN TƠ

Nhìn lão béo ị ngồi trên chiếc xe, chung quanh chất đầy tơ lụa, mặt cứ vênh vênh, hai anh em Tú Xuất, Ba Giai đã thấy ghét. Đến lúc thấy lão dầm chân thình thịch trên sàn, quất tháo mắng mỏ anh phu xe tối tăm mặt mũi, hai chàng càng thêm căm tức. Tú Xuất bảo bạn:

- Trị cho thằng cha này một mẻ. Cho nó chứa cái thối lấy của dè người đi.

Ba Giai gật đầu. Hai người ghé tai thăm thì một chốc, rồi cùng nhau lại gần lão chủ hàng:

- Ông bán tơ đấy ạ? Bán cho chúng tôi đi.

Lão chủ lắc đầu:

- Hai thầy chậm quá rồi. Tơ này tôi chở đến phố kia. Đã hẹn giao hàng cho người ta.

- Thì ông bán cho chúng tôi cũng được. Chúng tôi xin trả cao hơn một giá.

- Cũng không được. Tôi đã nhận tiền của người ta.

- Tiếc nhỉ, ông ở xa hay gần? Nhà còn nhiều nữa không?

Thấy khách có vẻ tha thiết, lão chủ sẵn đón:

- Tôi ở cũng không xa. Nếu các thầy cần thì báo cho tôi địa chỉ. Dăm ngày nữa, tôi lại chở đến. Nhưng mà có chắc không đã?

Ba Giai ra vẻ nghiêm nghị:

- Chúng tôi rất cần, mà cần nhiều. Nhưng dăm ngày thì lâu quá. Ba ngày có được không.

- Ba ngày cũng được. Tôi đưa hàng đến đâu? Mà biết thế nào để tin các thầy. Lỡ tôi đưa lên mà các thầy lại không dùng thì gay cho tôi lắm.

Ba Giai móc ngay trong hầu bao:

- Ông chưa biết chúng tôi. Chúng tôi là con cụ Thượng ở phố Hàng Lọng. Danh thiếp địa chỉ đây. Tôi giao trước cho ông số tiền này nhé, đã tin chưa? Còn ông, thế của ông đâu? Cho tôi xem để ta tin nhau. Hẹn nhau là ba ngày nữa đúng Ngọ giữa trưa, ông phải đưa hàng đến, chúng tôi chờ ông ngay trước cổng.

Tự dưng gặp được mấy khách nhà quan mà giao giá như đình đóng cột, lại có tiền ứng làm tin, lão chủ chẳng mong gì hơn nữa, vâng dạ rồi rít:

- Dạ, dạ, tôi xin đúng hẹn, xin đem loại hàng tốt nhất đến hầu cụ lớn và các thầy.

Ba Giai và Tú Xuất đang hoàng ra đi. Xe hàng lão chủ vừa lăn bánh, Ba Giai còn dặn với:

- Tôi đã nhớ tên họ làng xóm của ông ghi trong thẻ rồi đây. Nếu ông thất hẹn, có trót sức về thì ông đừng trách.

Ngay từ trưa hôm ấy, ở phố Hàng Lọng, có một người trùm cái bao tải, kín từ đầu đến thắt lưng, kín cả hai tay, ngoài có dây buộc chặt. Anh ta chạy loạng choạng trên đường và vào các hàng quán, xe cộ và khách bộ hành. Vừa chạy vừa kêu vang âm ỹ:

- Hàng phố ơi! Cứu tôi với. Nó cướp hết của tôi rồi.

Nghe tiếng kêu, dân phố đổ ra, giữ anh ta lại, cởi trói. Anh chàng lại nhe răng ra cười hì hì:

- Đùa tí cho vui. Thì ra các ông các bà cũng tốt, có lòng giúp người bị nạn. Cảm ơn nhé.

Xong đó, anh ta lại xách bao tải chuồn mất. Nhưng trưa hôm sau, trò chơi ấy lại cứ diễn ra. Nhiều người bảo nhau:

- Mặc kệ nó, cho nó gặp xe cán cho chết. Đùa gì mà đùa dai. Ngụ thế.

Sang ngày thứ ba, đúng vào giờ Ngọ, Ba Giai, Tú Xuất nấp vào góc phố, đợi chờ. Quả nhiên lão chủ hí hửng đã ngồi trên xe, hàng hóa chất đầy quanh hán. Ba Giai vẫy tay, lão chủ nhận ra người quen, liền cho dừng lại. Lão bước xuống xởi lởi:

- Bẩm thầy. Thầy ra tận đây đón. Thật quý hóa quá. Tôi cũng định xuống đi bộ tìm nhà. Lão đang huyền thuyên thì Tú Xuất đứng sau, chụp luôn cái bao tải lên đầu lão. Ba Giai hợp sức quấn dây, trói chặt cả mặt mày, lồng ngực và hai tay lão, đẩy lão ra giữa phố. Cả hai, một người lên xe, một người thúc anh xe kéo chạy như bay, biến sang một phố khác.

Lão chủ loay hoay tru tréo âm lên giữa phố. Vừa hét, lão vừa chuệnh choạng sắp ngã trên đường:

- Cướp, cướp mất hết hàng tơ lụa của tôi rồi. Bà con hàng phố ơi cứu với, cứu với...

Hàng phố nghe tiếng kêu la quen thuộc ấy đâm bực mình. Có người bảo: "Mặc xác nó"; Có người nói: "Ấm ỉ thế ai mà yên được"; Có người vác gậy ra vừa đi vừa nói:

- Riêng cho nó một mẻ, để nó chừa cái trò chơi vớ vẩn ấy đi.

Thế là họ túm vào phang cho nạn nhân một trận. Tay đánh miệng hét:

- Cứu này, cứu này...

Nạn nhân van lạy rồi rít:

- Lạy các ông các bà, tôi mất của thật à.

Sau khi họ kéo cái bao tải ra khỏi đầu hắn thì mới biết đích thực là người bán tơ mất của thực... Nhưng kẻ gian đã cao chạy xa bay từ lúc nào rồi.

43 - BẮT SỐNG BA BƯỚU TƯ NGANG

Quan huyện Thọ Xương mừng như mở cờ trong bụng. Phen này thì chắc chắn được hai tên đầu trộm đuôi cướp ngang bước, lâu nay quấy rối đất Hà Nội này. Hai tên cướp ấy có tên là Ba Bướu và Tư Ngang, chúng hoành hành không kiêng nể gì pháp luật. Nha đốc bộ Hà Nội đã tư giấy cho các phủ huyện phải truy nã chúng cho bằng được. Thì may mắn, quan huyện Thọ Xương được người mật báo cho rằng đêm nay, hai thằng giặc ấy sẽ tụ tập đồ đảng ở xóm Văn Chỉ, chè chén và bàn bạc kế hoạch đi ăn cướp ở Quỳnh Lôi. Quan huyện mời viên lãnh binh đến cùng bố trí việc bắt giặc. Viên lãnh binh cũng hí hửng chuyến này sẽ góp được chiến công to lớn.

Đúng nửa đêm, theo kế hoạch đã định, hai quan thống xuất một đội lính bí mật kéo xuống Văn Chỉ. Sắp xếp đầy đủ, toán này mai phục bên tả, toán kia nấp sẵn bên hữu, toán thì chia nhau chặn các ngã đường, rồi hai quan cùng một số đông lính

khắc nhẹ nhàng xông vào gian trong. Quả nhiên hai thằng kia đang ngất ngưỡng ngồi chén chú chén anh với mấy tên đồng đảng. Chúng nốc rượu hết chén này đến chén khác, lè nhè, liú lười. Tên này nói:

- Phên này thì phải ăn chắc!

Tên kia lại đắc ý:

- Nhất định chứ! Ta mà đã ra tay thì nhất định xong thôi.

Nhìn theo ánh đèn leo lét, chập chờn, hai quan thấy rõ ràng mấy tên cướp cùng bọn lâu la đứa nào cũng mặt mày dữ tợn, ăn mặc xộc xệch lồi thòi, dao gậy, thùng chảo và chén bát ngổn ngang bừa bãi. Đúng lắm rồi. Đúng là hai thằng tội phạm. Quan lãnh binh quát một tiếng lớn, cả toán lính ập vào. Bọn cướp cuống cuống đứng cả dậy, thổi tắt ngọn đèn, đứa nào đứa ấy ủa nhau đánh tháo. Quan huyện hét lũ lính:

- Không cần tóm mấy thằng đồng đảng, bắt cho được hai thằng đầu sỏ, đang ngồi chính giữa phần đây!

Bọn lính cứ lệnh thi hành, anh nào cũng sấn tới để chộp cho được tên tướng cướp. Nhờ thế mà mấy tên lâu la thừa dịp chạy tán ra, đứa trốn sau gốc cây, đứa leo lên nằm thụp trên mái nhà. Vô phúc cho hai thằng tướng cướp kia, có lẽ vì say quá luống cuống không sao chạy cho kịp, bị lính trói lại. Cả bọn bảo với hai quan:

- Bẩm hai quan lớn, đã bắt được hai tên trọng phạm.

Quan huyện và quan lãnh binh khoái chí, thở phào:

- Giỏi lắm, rồi chúng bay sẽ được trọng thưởng. Tổng cả hai thằng này vào cũi, khiêng sang ngay Đốc bộ đường để trình các cụ lớn lập tức.

Quan cứ lệnh, lính cứ truyền, chiếc cũi to đã để chờ sẵn ngoài kia. Bọn lính tổng hai tên cướp vào cũi rồi khiêng đi, hai quan kèm chặt cũi giam, cùng đi với lính. Trời vẫn còn tối, nhìn vào trong cũi chẳng thấy rõ mặt người, nhưng các quan cứ nghe hai tên tù chửi oang lên:

- Hai thằng tri huyện và lãnh binh phải không? Được! Rồi chúng mày biết tay các ông. Chẳng có lẽ giam chúng ông được mãi à. Mai kia chúng ông ra khỏi nhà giam sẽ cho chúng mày một trận.

Hai quan nghe chửi tức lắm, nhưng không biết làm cách thế nào. Đám cho mỗi thằng một ngọn giáo thì chúng chết, nhưng nộp xác thì phần thưởng không to. Lôi chúng ra mà quật vài hèo thì sợ chúng có sức khỏe vùng chạy mất thì ra công cốc. Trong cũi chúng cứ lảm nhảm chửi bới, và hai quan cứ đành nén giận, vành tai nghe chửi.

Không mấy chốc. Cả đám đã khiêng cũi vào dinh quan tuần đúng vào lúc trời tảng sáng. Lính trong dinh đã kịp thời phi báo, và quan tuần cũng mừng rỡ, vội vàng khăn áo ra ngay công đường. Chiến công lớn lao này không thể để chậm trễ, phải kịp thời làm giấy tờ báo cáo lên trên. Quan tuần cho lính gươm giáo sẵn sàng tề tựu hai bên - để phòng bọn cướp liều mạng làm bậy. Quan ra lệnh cho mở cũi, lôi bọn cướp ra để xem mặt. Đã hơn một khắc, từ khi cũi khiêng vào dinh, hai tên giặc im lặng không thấy chửi bới gì nữa cả. Nhưng lần này, then cũi rút ra, bọn lính kéo tay chúng thì thấy phát ra những tiếng khóc, đầu tiên thút thít, rồi hu hu, cuối cùng là gào lên thảm thiết. Hàng trăm người trong dinh tuần phủ dụi mắt.

Quái! Đâu có phải hai thằng cướp Ba Bướu và Tư Ngang, chỉ là hai thằng thư sinh yếu ớt, quần áo tối tả mặt mày tuy nhem nhuốc, giàn giụa nước mắt nhưng vẫn có vẻ trắng trẻo. Chàng trai được lôi ra trước, vừa khóc vừa tẩm tức, đến gần bên quan tuần phủ:

- Thưa bác, tôi tội tình gì mà bác làm khổ sở tôi như thế này?

Quan tuần phủ cũng ngơ ngác nhìn kỹ. Quả là kỳ lạ.

Đâu có phải giặc già gì. Hai năm rồi đây là cậu tú con quan nguyên đốc học Hà Nội, người làng Phương Trung, huyện Thanh Oai. Chính quan tuần cũng là học trò cũ của quan đốc. Theo nghĩa, con thầy học là thế huynh của mình, quan tuần còn phải gọi cậu tú bằng anh. Cậu tú vừa xấu hổ, vừa meo máo gạt nước mắt.

- Đang đêm, tôi cùng anh bạn đây đang ngồi uống rượu ngâm thơ với nhau dưới xóm Văn Chỉ thì hai ông này kéo lính đến vây bọc, thổi tắt đèn chẳng phân rõ ắt giáp gì, đẩy chúng tôi vào cũi khiêng đến đây. Thật là lộng quyền ỷ thế, vu hãm người lương thiện chẳng còn pháp luật gì cả!

Quan tuần hốt hoảng:

- Xin thế huynh lượng thứ cho sự sai thất này!

Rồi ông lật đật sai lính vội vàng rước hai chàng thư sinh vào hậu đường, và quay ra quát quan huyện, quan lãnh:

- Hai cái thằng này làm ăn láo thực. Muốn tâng công mà đi bắt người lương thiện để lừa dối bề trên hả? Cút ngay. Ta sẽ bầm lên quan tổng đốc cắt cổ chúng mày.

Cả bọn lính tráng nghe lệnh dinh tuần phủ không ai nhịn được cười, nhìn hai quan thất thế ra về. Hai quan cay đắng vừa đi vừa nghĩ không hiểu tại sao cơ sự lại xảy ra như thế.

Có gì đâu. Cậu tú kia đúng là con quan đốc học Phương Trung. Cậu học đã đỗ tú tài, nhưng không chịu thi cử gì thêm nữa. Vốn tính nghịch ngợm, ghét bọn quan lại, bọn nhà giàu hãnh tiến, cậu thường lang thang quanh vùng Hà Nội, nghĩ kế chơi bọn ấy những vỏ cây. Bạn của cậu cũng là người có tài châm biếm trào lộng và cũng đa mưu như cậu. Ghét tên tri huyện Thọ Xương hèn hạ mà hay hống hách, các cậu bày ra cái mưu, giả đóng vai Ba Bướu, Tư Ngang, cho người mật báo lên huyện. Lũ quan và lính tướng bỏ ăn, nên bị mắc kế tên tò. Cậu tú ấy thường được dân Hà thành gọi là Tú Xuất, và bạn của cậu có tên là Ba Giai. Thứ nhất Ba Giai, thứ hai Tú Xuất, câu thành ngữ ấy rất phổ biến ở đất Hà Nội này.

44 - BÀ HUYỆN ĐÁI DẦM

Từ hồi bị huyện Gà đánh lừa, phải sang Bắc Ninh lánh nạn trở về, Ba Giai vẫn có ý thù. Bất thóp được thói ăn chơi của vợ

chồng nhà này, là tối tối đem nhau xuống thuyền hóng mát xem trăng và ngủ lại luôn ở đó, một hôm Ba Giai bất chợt lọt xuống thuyền giữa lúc hai vợ chồng huyện Gà đang hủ hí cơm rượu. Là bạn với nhau, chả nhẽ không mời, huyện Gà sai đây tớ mang thêm đĩa bát để khách dùng.

Chén tạc chén thù, chuyện trò rôm rả, có vẻ tri kỷ... gương lấm. Cụng cốc chạm ly, rượu vào lời ra nhưng toàn lời khôn lời đẹp. Tuy không nói ra mồm, xong ý chừng muốn xóa "hận thù". Huyện Gà, nói cười thơn thớt tuy trong bụng tức lấm, không đâu đến phá đám vợ chồng người ta. Huyện bà thì ba máu sáu cơn nhưng cũng không muốn làm to chuyện, nghĩ bụng: "Thôi thì hấn hốc cho xong, hấn cuốn xéo đi cho sớm".

Nhưng hốc xong rồi, khách vẫn không xéo, lấy cố say mềm, lè nhè một lúc rồi lăn quay ra khoang thuyền mà ngủ.

"Rõ là cái đồ vô ý tứ, làm cho vợ chồng nhà bà mất cả vui thú. Đây, lại còn ngáy nữa chứ. Mà sao ngáy to khiếp, cứ ằng ặc như "người bị chọc tiết". Huyện bà bụng bảo dạ "thôi, trời không chịu đất thì đất chịu trời vậy", bèn kéo ông huyện cùng với mình đẩy Ba Giai ra khoang ngoài, còn hai người nằm khoang trong. Cũng là bất đắc dĩ thôi, chả thể nào kéo về tư thất lúc này, vì còn bao nhiêu của nả dưới thuyền: "Đi khỏi, nó nặng cho thì sạt nghiệp".

Về phần Ba Giai, mắt nhắm bỏ đấy để xem binh tình thế nào, huyện Gà mà quá đáng thì nói xỏ cho mấy câu đینگ người rồi bỏ đi luôn; lại nghĩ: "Giả ngáy to thế mà vợ chồng nó cũng chịu được. Lạ thật. Chắc quân này nghĩ tránh voi chẳng xấu mặt nào".

Sóng lặng, thuyền êm, giấc ngủ chồng chành sông nước chỉ nhẹ như nằm đưa võng. Chuyện không có gì xảy ra. Vợ chồng huyện Gà ra chừng ngủ đã say say, huyện bà còn giữ mình lẹp xẹp, lặn dần sát về phía khoang thuyền Ba Giai nằm.

Kế sách chợt đến trong đầu, Ba Giai lấy cái gầu múc nước đổ lên khoang, ngay nơi mình nằm sát chỗ bà huyện, rồi vật mình vật mấy rầm rĩ kêu la, khéo cả khúc sông nghe thấy:

- Ối cha mẹ ơi bà huyện đá cả vào người tôi thế này à! Ác quá, ác quá!

Vợ chồng huyện Gà cùng nhồm dậy, mơ màng còn trên nét mặt, chả hiểu sự thể ra sao. Ba Giai càng gào:

- Ối ông huyện, bà huyện ơi, tưởng bè bạn cũ đến chơi, ai dè xử tệ. Không cho nhau ngủ lại thì cứ đuổi thẳng, chứ làm gì phải dở mếu vặt hại nhau thế này. Mà sao đá lăm nước thế, bằng hai bát ô tô canh cá nấu dấm lúc nãy. Chỉ khổ cái thân tôi, có mỗi bộ cánh bây giờ sũng nước đá bà huyện đây này.

Hàng phố sát bờ sông đổ ra, tưởng có chuyện đâm người cướp của gì. Lính tráng cũng từ đâu ập đến.

Vợ chồng huyện Gà xấu hổ quá. Ông thì thâm nghĩ: "Trong khoang ướt thật, mà cả quần bà huyện nhà mình cũng ướt sũng ra kia. Dính thị rồi. Phải tìm cách mà dẹp cái vụ này đi thôi, không rồi chẳng có rổ nào che được kín mặt".

Bèn không chờ ý kiến bà, ông kéo Ba Giai đến gần phân bua:

- Thôi bác ơi, tôi lạy bác, bác nể vợ chồng tôi một chút. Bà nhà có tính đá dấm, không may lỡ thế, chứ đâu có chủ ý mà bác mắng oan.

- Lỡ là lỡ thế nào. Oan là oan thế nào. Đá dấm thì phải có ý có tứ chứ. Đá vào ông nhà thì được, chứ tôi là khách, bất quá ngủ một đêm, nhịn không nổi à? Áo quần thì sũng nước đá khai mù thế này, ai mà chịu được.

Huyện Gà ra hiệu cho vợ vào lấy bộ quần lụa mới may đưa cho Ba Giai thay, rồi lại van vĩ:

- Thôi bác xá tội cho bà nhà tôi. Đá dấm thì làm sao mà "điều khiển" được, thưa bác. Bác cởi bộ kia ra, thay tạm bộ này, rồi tôi bảo bà ấy giặt đến.

Ba Giai cầm bộ quần áo lụa, thay ngay giữa thuyền giữa mặt vợ chồng huyện Gà, rồi vắt tạch quần áo ướt xuống chân huyện bà mà phán rằng:

- Đấy giặt ngay đi cho mau khô để tôi còn mặc. Thế này thì

cũng còn phải đợi lâu lâu đây.

"Nó lại dọa mình, còn chưa chịu đi, định nằm ăn vạ đấy. Dựng vào Ba Giai khó chơi thật, chắc nó vẫn nhớ thù xưa, muốn thanh toán". Huyện Gà chợt nghĩ, chợt nói:

- Bác Ba ơi, trời cũng sắp sáng rồi, tôi xin phiền Bác cầm mấy chục quan tiền tôi biếu bác đây, để bác đi ăn sáng hộ. Chú còn phải rửa khoang thuyền, bà ấy chẳng có thì giờ đâu nấu nướng. Mà để bác bụng đói vợ chồng tôi không có yên lòng. Chỗ bạn bè phải chu đáo bác ạ!

Rồi bảo vợ lấy tiền đưa cho ông khách. Ba Giai vẫn chưa chịu tha:

- Còn quần áo?

- Vâng, bộ quần áo lụa tơ tằm mới may, xin biếu bác dùng luôn.

- Là tôi nói bộ quần áo của tôi mà bà ấy đái dầm vào cơ chứ!

- Tôi sẽ cho giặt, chỉ đến trưa là khô, sẽ sai đầy tớ mang trả bác tận nhà.

Ba Giai cầm lấy tiền, còn giả bộ chưa hết giận.

- Nể ông huyện lắm đấy. Thôi chào ông lớn bà lớn, tôi đi! Hẹn sẽ có ngày tái ngộ. Chúc bà sớm chữa được bệnh đái dầm!

Câu chuyện bà huyện đái dầm lan đi rất nhanh ngay trong cái nửa đêm về sáng ấy.

Về sau nghe đâu vì chuyện mắc cỡ này, bà huyện xấu hổ quá không dám ở lại huyện sở, phải quấn gói về quê, rồi bắt ông huyện đệ đơn xin chuyển sang huyện khác luôn. "Bệnh" đái dầm của bà huyện chả biết có thật như lời ông huyện "cung khai", có điều chắc chắn là từ đấy không chữa mà khỏi!

45 - HÃM DỌA ĐÀO MÃ

Khi về đến Hà Nội, Tú Xuất hỏi Ba Giai:

- Tại vùng đại ca có nhà nào giàu không?

- Giàu để làm gì?
- Thì để lấy của chúng nó, chớ còn làm gì nữa.
- Phải chăng hiền đệ định làm kẻ cướp ư?

Tú Xuất thanh minh:

- Đệ không bao giờ làm việc nguy hiểm, dễ bị bắt và dễ ở tù ấy, vì đệ không phải con nhà võ.

Ba Giai cười ha hả:

- Hiền đệ nghĩ thế, thì còn tâm thường lắm. Có võ thì ăn cướp bằng sức, không có võ thì ăn cướp bằng mưu. Sống ở cái đời nhiều nường, vua chẳng ra vua, quan chẳng ra quan này, thằng trên hiếp thằng dưới, cá lớn nuốt cá bé, trăm họ lầm than, nhân dân cực khổ, ngộ biến chúng ta cũng phải tòng quyền, ăn cướp ăn trộm của ai thì sư huynh phản đối, chớ của mấy thằng bóp hấu bóp cổ người ta thì đây rất tán thành. Chẳng những lấy của mà lấy luôn cả đầu nó cũng được, vì thế cũng là một cách điều dân phạt tội đấy.

Giải thích một tràng xong, Ba Giai bảo Tú Xuất:

- Ở vùng ngu huynh có thằng Hàn Kinh là đáng để cho hiền đệ đánh cướp nhà nó. Thằng ấy vốn là một tên ác bá cường hào từ đời ông bố nó, vợ nó chuyên môn cho vay lời cắt cổ để cướp ruộng vườn và sản nghiệp dân đen, có người thiếu nợ phải thế cả con gái cho nó. Nó tàn ác thế đó nhưng đi đâu cũng khoe khoang là được ngôi mã ông tam đại... Tuy vậy nhưng khó vào nhà nó lắm, vì quanh năm ngày tháng lúc nào cũng có đầy tớ canh trước gác sau, các lý dịch kỳ hào đều là những tay chân của nó.

Tú Xuất trầm ngâm một lúc nói:

- Thế thì như đại ca đã nói, chúng mình phải cướp bằng mưu, thế mới có thể ăn cắp một cách ngon lành vô tội vạ.

Ba Giai hỏi mưu gì. Tú Xuất bảo các đàn em lui ra, để bàn kế hoạch với Ba Giai. Ba Giai nghe trình bày, hết sức tán thành, rồi góp thêm ý kiến để tiến hành công việc.

Thế là chỉ sau mấy bữa nghiên cứu tình hình, viên tri huyện Hoàn Long đã nhận được đơn xin của một người Hoa Kiều ở Hà Nội, nhờ quan ra lệnh cho nhà Hàn Kinh tạm thời dời ngôi mộ của ông tam đại đi, để y lấy vàng chôn ở dưới và vàng của ông cha y trước đó đã chôn ở đó từ lâu.

Quan huyện nghe nói dưới mộ có vàng chôn, liền động lòng tham, tỏ ý muốn can thiệp để được ăn lễ của Hoa Kiều nọ. Vừa lúc ấy, Tú Xuất lại đóng quần áo lịch sự vào, nhận là người nhà tên Hoa Kiều xin vào ra mắt, trình quyền gia phả làm bằng chứng, và hứa sẽ lấy được vàng, xin biểu quan một nửa.

Bị gái trúng chỗ ngứa, thế nào quan huyện sai lính lệ hỏa tốc đem tráp về tận nhà mời Hàn Kinh lên để cho biết lý do. Hàn Kinh được tin như sét đánh thành linh, vì mả kết mà nay bắt rời đi, hỏi còn gì là mả, chẳng chạy chọt xong thì có mà làm ăn lụi bại.

Y tính hối lộ cho quan, nhưng quan nhất định gạt đi bảo:

- Của người ta chôn phải để cho người ta lấy, phép nước phải như vậy, không thể thiên vị được!

Quan nói có vẻ công bình lắm, nhưng thật ra là muốn để chia cái số vàng với tên Hoa Kiều kia, vì của nó lớn hơn.

Hàn Kinh ra về, giữa lúc không biết đối phó thế nào thì gặp Tú Xuất tự xưng là người nhà quan đến bảo muốn qua chuyện, cứ biện cho quan mười ngàn bạc để bắt tên Hoa Kiều nọ phải làm đơn rút ý kiến, còn nếu không, để việc tới tỉnh thì khó mà gỡ được.

Hàn Kinh bằng lòng, Tú Xuất hiến kế thêm:

- Còn thằng Ngô Khách ấy cũng cho nó chút đỉnh mới được. Thấy lợi, nó rút đơn thì ông bà đây cứ việc cho gia nhân đào ngâm xuống mà lấy. Thế là chỉ mất mấy chục ngàn mà được cả mấy muôn.

Hàn Kinh nghe ra có lý, liền mặc cả:

- Nếu ông dẫn nó đến đây làm giấy rút đơn ở trước mặt tôi,

thì tôi sẽ cho ông ngay số bạc hai mươi ngàn, vừa để lễ quan, vừa để ông chia trác với nó bằng cách nào thì tùy.

Tú Xuất y lời, hôm sau dẫn tên Hoa Kiều lại. Tên này sau khi nghe vợ chồng Hàn Kính trình bày, lại bắt thóp đòi thêm:

- Hè, cái này không được, số vàng của ngộ ở dưới cả trăm vạn mà vợ chồng nhà nị đưa có hai vạn, hà, thả chế được đâu.

Lời qua tiếng lại, vợ chồng Hàn Kính lại phải bấm bụng thòi ra mười ngàn nữa. Tên Hoa Kiều vẫn không chịu.

Tú Xuất lúc ấy mới can thiệp:

- Thôi, chú làm phúc, chú bắt người ta phải rời mồ mả đi là việc đại bất nhân, dù cho số vàng cả trăm vạn cũng không hưởng bên được. Vợ chồng ông Hàn đây cũng người nhân đức hiền lành tử tế lắm, chú nghe lời tôi đi!...

Tên Hoa Kiều ngồi trầm ngâm một lúc ra vẻ suy nghĩ rồi mới bằng lòng, làm giấy rút đơn xin đào, trao cho vợ chồng Hàn Kính để lấy số bạc ba vạn đồng ra đi.

Vợ chồng Hàn Kính được giấy rồi, hôm sau lên hãn huyện đường trình cho quan huyện hay. Quan huyện tức điên lên vì thấy mình ngồi làm cổ cho chúng ăn không. Hàn Kính lúc đó cũng mới té ngựa người ra vì biết được cái lão làm trung gian cho y gặp gã Hoa Kiều chẳng phải là người nhà quan nhà kiếc gì cả.

Mãi tới hơn tháng sau, cả quan huyện và vợ chồng Hàn Kính mới hay lão ta là Tú Xuất, thì công việc đã rồi. Té ra tên Hoa Kiều cũng chỉ là tên "cò môi" do y tạo ra để sai đâu đánh đó, chớ chẳng có vàng chôn hay bạc giấu gì cả.

Quyển gia phả họ cũng chỉ là quyển do Tú Xuất ngụy tạo để lòn bịp mà thôi.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
I. TRUYỆN TRẠNG LỘN	7
1. TRẠNG LỘN LÀ CON TRỜI.....	7
2. TRẠNG "NGUYÊN" HAY TRẠNG "DỖ"	8
3. THIÊN TÍCH THÔNG MANH	9
4. TRỜI CÓ HAI NGƯỜI, ĐẤT CÓ MỘT NGƯỜI	11
5. MUA LỘN	13
6. BẮT TRỘM.....	14
7. THÂM TÌNH HUYỀN LÝ	15
8. ĐỐT CHỮ... THÀNH THẦN	16
9. LÀM THƠ.....	17
10. XỨNG TÀI ĐỐI ĐÁP	19
11. TRẠNG GẶP NGƯỜI TIỀN	20
12. TRẠNG BÓI	23
13. QUYẾT LÀM CAM CHỊU	25
14. BỐN ANH EM NỔI KHỔ	26
15. CỨU VUA.....	28
16. CHÂN TRẠNG NGUYÊN	29
17. ẦN OÁN KHÔN LƯỜNG	30
18 .CHỐNG GIẶC NGOÀI	18

19. CẦM ĐẦU SỬ BỘ SANG TÀU.....	34
20. ĐI SỬ.....	39
21. GIÚP VUA ĐÁNH CỜ.....	40
22. ĐOẠN KẾT	41
KHẢO DI.....	44
HỎI THỨ NHẤT	44
HỎI THỨ HAI	47
HỎI THỨ BA	49
HỎI THỨ TƯ	51
HỎI THỨ NĂM.....	54
HỎI THỨ SÁU	57
HỎI THỨ BẢY	61
HỎI THỨ TÁM	64
HỎI THỨ CHÍN	68
HỎI THỨ MƯỜI.....	71
HỎI THỨ MƯỜI MỘT	75
HỎI THỨ MƯỜI HAI	77
HỎI THỨ MƯỜI BA.....	79
HỎI THỨ MƯỜI BỐN	82
HỎI THỨ MƯỜI LĂM.....	84
HỎI THỨ MƯỜI SÁU.....	86
HỎI THỨ MƯỜI BẢY.....	90
HỎI THỨ MƯỜI TÁM.....	92
HỎI THỨ MƯỜI CHÍN.....	98
II. TRUYỆN TRẠNG QUỲNH	100
1. GIỎI TỪ TRONG BỤNG MẸ.....	100
2. ĐẦU TỌ BẰNG CÁI BỒ.....	100

<i>Truyện Trạng</i> - Quyển I	289
3. ĐẤT NÚT CON BỌ HUNG.....	101
4. DÊ ĐỤC CHỮA	102
5. VẦN THƠ GỖ BÍ	103
6. THƠ TRỊ GÁI NGOA	104
7. ĐÓN TRÌNH BÒ CHẾT CỦA CÔ GÁI KẼ NGHÌ.....	104
8. THAY LỜI GIÁO THỤ GỬI CHO VỢ	105
9. TRẢ NỢ ANH LÁI ĐÒ NGANG	106
10. SƯỚNG ĐỜI ÔNG NỢ, BÀ KIA	107
11. PHÔI SÁCH PHÔI BỤNG	108
12. PHẬT SAY	109
13. BÀ ĐANH MẮT VÍA.....	110
14. CÚNG THÀNH HOÀNG LÀNG	110
15. LẠI TRẢ LỄ THÀNH HOÀNG	111
16. CẤY RỄ RUỘNG BÀ CHÚA LIỄU.....	112
17. TIỀN MÚA, CHÚA CƯỜI.....	113
18. TRẢ ƠN BÀ CHÚA LIỄU	113
19. TẠ CHÚA LIỄU BA BÒ.....	114
20. DÒM NHÀ QUAN BẢNG	115
21. ĐỐI ĐÁP VỚI THỊ ĐIỂM	116
22. CHỊU THUA	117
23. QUỲNH DẠY HỌC.....	119
24. TRÊN CÂM ĐIỆC, DƯỚI CÙNG CÂM ĐIỆC	120
25. THỪA GIẤY VÊ VOI.....	122
26. QUAN TRƯỞNG MẮC LỖM	123
27. VỤ KIẾN CHÔN VÂN	124
28. LÚC HIỂN ĐẠT	127

29. ĐĂNG GỐC, ĐĂNG NGỌN	129
30. SỰ TÍCH ÔNG BÌNH VỚI MIỆNG TÚM	130
31. THƠ TRỐNG VÂN THIÊN	131
32. THI VẼ RỒNG	132
33. TIỀN CHỦ, HẬU KHÁCH	133
34. QUỲNH ĐÃI TIỆC CÁC QUAN TÀU	133
35. SỨ TÀU MẮC LỖM	134
36. CÔ HÀNG NƯỚC	135
37. ANH LÁI ĐÒ	136
38. ĐÁNH VỠ CHAI NƯỚC CỦA SỨ TÀU	136
39. TRẠNG CHỢI TRẦU	137
40. CHIẾC VÒNG NGỌC ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ CỦA TRUNG QUỐC	138
41. GHEO CÔ HÀNG NƯỚC CHỐN KINH KỲ	140
42. VOI NAN	142
43. MIỆNG KẼ SANG	144
44. KHỐN NẠN THÂN GÀ THIẾN	145
45. LỖM QUAN THỊ	146
46. LẠI LỖM QUAN THỊ	146
47. QUYỂN SÁCH QUÝ	148
48. ĐÁNH BỎ MẸ CÁC QUAN LỚN	149
49. ĐÁ BÈO	152
50. TIÊN SƯ THẮNG BẢO THÁI	153
51. GIẤU DẦU HỖ ĐUÔI	153
52. TRỘM MÈO CỦA CHÚA	154
53. CHỮA BỆNH CHO QUẬN CHÚA	155
54. MÈO TRẢY KINH	156

<i>Truyện Trạng</i> - Quyển 1	291
55. MÓN "DẠI PHONG" DÂNG CHÚA	158
56. ĐÀO TRƯỜNG THỌ	159
57. THI MÂM NGŨ QUẢ.....	160
58. CHỬI CHÚA.....	163
59. ĂN BÊN TRONG... VÀ ĂN BÊN NGOÀI.....	164
60. NGỌC NGƯỜI	165
61. TỨC CƯỜI ÔNG BÀNH TỔ.....	167
62. CHÚA NGỦ NGÀY	167
63. MỪNG CHÚA THẮNG TRẬN.....	168
64. LỄ TẾ SAO	169
65. CÂY NHÀ LÁ VƯỜN DÂNG CHÚA.....	172
66. TRẠNG CHẾT CHÚA CÙNG BẢNG HÀ.....	172
III. TRUYỆN THƯỢNG NÀNH	174
1. BÊ VỀ VỚI BÒ MẸ	174
2. KẼ BẮT TRỘM GÀ	175
3. BÀN TAY ĐÃ CHẶT TRỘM CHUỐI	176
IV. TRUYỆN BA GIAI - TÚ XUẤT	177
1. PHÚC ĐỨC GÌ MÀY	177
2. LỄ RA MẮT.....	179
3. VUA LÀNG CHẠY.....	182
4. TẤM VÓC ĐÁNG GIÁ ĐỒNG CHINH	186
5. HỒ XỰ XÀNG XÊ	188
6. CHỌC SƯ - NỊNH SƯ.....	190
7. XỎ LẠI GẶP XỎ.....	192
8. CU BÉ RA MÀ ĂN KẸO.....	194

9. BA GIAI RỪA NHỤC	197
10. MỜI CÁC ÔNG ĐI CHO.....	200
11. BA GIAI TRẢ THÙ CHO TÚ XUẤT	204
12. CẬU ẤM KÉO XE	206
13. GIẢ QUAN THANH TRA.....	210
14. QUAN PHỦ BỊ ĐÒN	213
15. CHỌC ÔNG TỔNG ĐỐC	221
16. LÀM TIỀN GIỮA HÔM 30 TẾT	222
17. CỔ QUAN TÀI TRƯỚC GIAO THỪA.....	223
18. TAO ĐÂY LÀ BỐ CAI TỔNG ĐẢN.....	225
19. CHỖ RẼ ĐÂY PHẢI KHÔNG?.....	226
20. GẶP CÔ HÀNG MẮM TÔM CHỢ ĐỒNG XUÂN.....	227
21. TAO BÓP NGAY ĐÂY CHO MÀ COI!	229
22. NÂU NÀY CỦA TÔI HAY CỦA CÔ?	230
23. MUỐN CỎI THÌ CỨ VIỆC CỎI!	231
24. GIỐNG MÈO CŨNG KHÔN NGOAN VÀ LÝ SỰ	233
25. QUAN HUYỆN BỊ PHỤ NỮ "LÀM LÔNG"	234
26. CHỬI THI.....	236
27. CUỘC ĐẤU KHẨU VỚI CẢ NGƯU	239
28. CUỘC THI CHỌC THIÊN HẠ CHỬI GIỮA BA GIAI TÚ XUẤT ...	241
29. ĐÁM CƯỚI BÀ NỮ OA	243
30. TRÒ "LỤC SỞ" NHÂN DỊP HỘI XUÂN.....	246
31. HAI LÁ BƯA "CẦU TÀI" VÀ "TRỪ MA"	249
32. VỊT ĐỘNG ĐÌNH HỒ MỖI ĐÊM ĐỂ NĂM TRÚNG.....	252
33. THAM THI THÂM.....	256
34. SAU MỘT ĐÊM NGỦ TRỌ.....	258

Truyện Trạng - Quyển 1 293

35. LỘT ÁO GẤM QUAN HÀN	260
36. LỘT QUẦN THẤY LÝ	263
37. LỘT KHĂN, LẤY GIÀY CỤ LỚN	264
38. VẼN VÁY QUAN BÀ	266
39. CỤ LÝ MẤT GIẤY!	267
40. CHÍN CON TRÂU THẬT HÓA RA TRÂU SÀNH	271
41. CHƠI DAO MÃI PHẢI CÓ NGÀY ĐỨT TAY	273
42. ĐÒN TRỪNG PHẠT LÃO BÁN TƠ	274
43. BẮT SỐNG BA BƯỚU TƯ NGANG	277
44. BÀ HUYỆN ĐÁI DÂM	280
45. HẦM DỌA ĐÀO MÃ	283

TRUYỆN TRẠNG

Quyển 1



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

THIÊN LONG

Sửa bản in:

HUỲNH THỊ HÒA

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2009.

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



10199332



8 935075 915824

Giá: 41.000đ